

Búp Bê Bắc Kinh

Contents

Búp Bê Bắc Kinh	1
1. Chương 1: Những Bước Nhảy Của Tuổi Thanh Xuân	2
2. Chương 2: Kết Bạn	5
3. Chương 3: Lý Kỳ	6
4. Chương 4: Cô Tịch	10
5. Chương 5: Bóng Chùa Nơi Đáy Nước	12
6. Chương 6: Mùa Đông Của Tuổi Trẻ	16
7. Chương 7: Giải Quyết	20
8. Chương 8: Nhà Trường	22
9. Chương 9: Lớp Học Đầu Tiên (số 6) Của Tôi	24
10. Chương 10: Hồng Già Trong Vườn Hồng	26
11. Chương 11: Sinh Ra Để Làm Phi Công	28
12. Chương 12: Thoáng Cái Đã Qua	30
13. Chương 13: Lại Bắt Đầu	33
14. Chương 14: Thay Đổi Như Mây Trời	39
15. Chương 15: Hai Thế Giới	45
16. Chương 16: Bướm Chết	52
17. Chương 17: Tiểu Nhân Ti Tiện	58
18. Chương 18: Lại Một Kẻ Hèn Nhát Nữa	65
19. Chương 19: Anh Là Người Bạn Duy Nhất	75
20. Chương 20: Không Còn Niềm Vui	83
21. Chương 21: Và Đời Trôi Qua Như Thế	93

Búp Bê Bắc Kinh



Giới thiệu

Lâm Gia Phù, một cô gái Bắc Kinh mười bốn tuổi đam mê nhạc Rock, Punk, chán ghét việc học hàn

1. Chương 1: Những Bước Nhảy Của Tuổi Thanh Xuân

Năm lớp chín của tôi ngọt ngào, đỏ, rách nát, thất bại, và chóiang vánh – trộn với kịch tính. Ở lớp chín tôi có rất nhiều bạn, những đứa bạn mà tôi chẳng bao giờ nhìn thấy nữa sau khi năm học kết thúc. Chúng thuộc về “Lớp chín”, một năm vĩnh viễn chẳng bao giờ lốm lên.

B5 thân mến:

Hy vọng thư này tới tay anh!

Bọn em vừa thi hết cấp hai.

Như ca từ của Overload, “Tôi từng thấy một hồi ức thật rõ ràng chín cạnh, tôi đã lại quên mọi tin tức hôm qua. “Nhưng em vẫn còn nhớ cuộc điện thoại đầu tiên của chúng ta, khi cây cối nhuốm màu xanh rờn ngoài cửa sổ, với ánh chiều tà rải đều xuống như vàng. Em không nghĩ là em lại có thể viết cho anh nữa, bởi em đã để mất địa chỉ của anh, nhưng hôm qua lúc dọn phòng em lại tìm thấy, điều đó có nghĩa là chúng ta lại có duyên gặp nhau.

Em sống trong tình trạng hoang mang của kẻ tìm đường, trên con đường vắng vẻ hướng đến một đáp số. Còn mọi việc của anh thì thế nào?

Chúc anh hạnh phúc!

Một người bạn

27, tháng Sáu, 1998

B5 là người tư vấn tâm lý mà tôi quen từ trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Đạo chưa gặp nhau, anh ta mê tôi và mê cả Tiểu Khiết, một nữ sinh cùng tuổi tôi ở tầng trên, ngay trong tòa nhà của chúng tôi. Anh gọi hai đứa là “thiên sứ sinh đôi”. Chúng tôi gọi điện thoại cho anh ta hàng ngày, có khi còn cùng gọi, khiến anh ta tha hồ mà cười. Nhưng tôi đã ngừng thích anh ta khi rốt cuộc tôi gặp anh trong một công viên nhỏ gần Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Anh giới thiệu mình như là một “tài tử lưu manh” và nói mình không bao giờ từ chối một sự dâng tặng. “Em dâng tặng chứ?”. Chúng tôi giết thời gian ở công viên mấy giờ liền. Anh không mời tôi ăn trưa cũng không tiễn tôi về, nhưng tôi vẫn nhớ mùi nước hoa cologne mà anh xúc và rằng hôm đó về sau trời mưa phùn. Trong khi đợi anh, tôi đã uống hết một bình hồng trà. “Mắt em đẹp lắm”, anh nhìn tôi nói, “rất hợp với thẩm mỹ của anh. Còn đôi tay em nữa, cũng rất đẹp. Tiếc là anh chưa được nhìn đôi môi khi em uống trà”. Sau đó anh hỏi tôi đã xem phim Bốn đám cưới và Một đám ma chưa, và tôi nói chưa, tôi ít khi xem phim ảnh. “Đó”, anh nói, “mới là tình yêu chân chính, nên một khi chưa xem phim đó thì em đừng nói với anh về chuyện tình ái; em chưa đủ tư cách”.

Chúng tôi còn gặp nhau lần nữa khi thi xong. Anh để tay lên vai tôi, khiến người tôi run lên, và tôi chắc là anh cũng nhận ra điều đó. Mỗi lần ngồi với anh, cảm giác tự tôn của tôi biến đâu mất. Tôi hận mình chẳng xem những phim mà anh nói đến, chẳng có quần áo hay giày dép lịch sự, chẳng có khí chất. Với anh tôi hoàn toàn làm hỏng mọi thứ. Nhưng tôi không thể chịu đựng nổi một người có thể vừa hát những ca từ của bài “Tình khúc 1990” của La Đại Hữu lại vừa thêm khát dục vọng và tiền bạc, bởi đó là sự báng bổ vĩnh viễn đối với cái đẹp. Đó là lần cuối cùng tôi gặp anh ta.

Tôi gặp A26 cũng giống như với B5. Hình như, tôi nghĩ, là vào mùa xuân. Mùa gió thổi mạnh ở Bắc Kinh. Bầu trời trong xanh. Anh cũng là một tư vấn tâm lý và là sinh viên khoa Sử năm thứ hai ở Đại học Tổng hợp Bắc Kinh – tức Bắc Đại. Chúng tôi biết nhau qua điện thoại. Lúc này là cuối học kỳ hai năm lớp chín, thời điểm tôi phải ra một quyết định khó khăn là cuối cùng sẽ vào trường học nghề hay là sẽ học tiếp lên trung học. Một ngôi trường học nghề sẽ chặn tôi khỏi phải bôn mông tới Bắc Đại, nhưng cứ nghĩ đến việc thêm ba năm học căng thẳng khó chịu nữa là tôi lại phát sốt. Đây là vấn đề ác nghiệt, nó giày vò tôi mỗi ngày, và tôi nhận ra rằng nếu tôi không mau chóng quyết định chắc là tôi sẽ chẳng thể sống nổi. Tôi ghét trường học, và tôi ghét thầy chủ nhiệm lớp, người thông minh, nhưng vô cảm. Nhưng cái chính là tôi không

biết mình phải làm gì, vì tôi thật sự sợ hãi tất cả. Tôi biết rằng những chuyện như vậy không là gì đối với A26, rằng anh ấy có thể dòm tôi một cách kẻ cả mà chẳng buồn chớp mắt.

Trong những tháng bận bịu sắp sửa tới kỳ thi vào trung học, niềm vui sướng nhất của tôi là mỗi tuần được ôm điện thoại chừng nửa giờ nói chuyện với anh. Tôi thường gọi cho anh vào lúc xế chiều, khi mà tôi có thể nhìn ra ngoài và thấy ánh tịch dương như dát vàng, và cây cối màu xanh. Chúng tôi trò chuyện trong cảnh đất trời mênh mông, hoa lệ, như đang đắm chìm trong thế giới cổ tích, không có gì khác ngoài nghệ thuật, trật tự và cái đẹp. Những huyền tưởng như thế không thể nào đứng vững được khi đối mặt với hiện thực. Anh cho tôi số máy nhắn tin của mình, điều mà tôi biết là cấm kỵ. Trong một thời gian dài tôi thậm chí còn không biết cả tên anh. Mỗi người đều có một cuộc sống riêng, có thể anh chỉ được bình yên, không bị xáo trộn trong mấy tiếng ngắn ngủi làm tư vấn tâm lý. Vì vậy tôi cũng không gọi nhiều cho anh – tôi sợ rằng anh sẽ phải để lộ ra những gì tôi muốn chỉ là những cuộc trò chuyện chơi chơi thoải mái. Nhưng anh đủ thông minh để biết điều gì đang diễn ra.

Tôi luôn nói “tạm biệt” trước khi gác máy, còn anh, lúc nào cũng chỉ “ừ ừ”. “Anh không nói ‘tạm biệt’ là một thói quen ư? Hay còn có nguyên nhân nào khác?”, tôi hỏi anh. Anh im lặng một lúc rồi mới nói, “Kỳ lạ thật. Chưa hề có ai để ý tới điều đó. Anh không nói ‘tạm biệt’ vì nghĩ rằng tạm biệt là không bao giờ gặp lại nữa”.

Vì anh, vào tháng Tư, tôi đã đăng ký tham gia kỳ thi tuyển sinh sớm vào khoa Trung văn thuộc trường Trung học Sư phạm Bắc Kinh số Hai. Nhưng tôi đã trượt. Tôi và Tiểu Thủy cùng thi, cô ta đỗ, tôi trượt. Tôi chết môn toán. Trung học Sư phạm Bắc Kinh số Hai chỉ cách trường Đại học Sư phạm có một bức tường, nơi đó có một khu đầy cây cối với hoa hồng Trung Hoa rất đẹp. Hôm đó tôi mặc chiếc váy trắng, dạo bước trong vườn trường Đại học Sư phạm, tự nhủ rằng đây là nơi mà Lam Thảo – tôi vẫn gọi A26 như vậy – từng lại qua, từng sống, và điều đó khiến tôi cảm thấy lòng dạ vừa ấm áp vừa phiền muộn.

Tôi bắt đầu gọi anh thường xuyên hơn. Anh là điểm sáng duy nhất trong những ngày ở lớp chín của tôi, như một niềm an ủi; tôi không muốn mất anh, không thể không nghe giọng nói của anh. Anh gọi cho tôi từ thư viện, và chưa nói được mấy câu đã gác máy.

Anh vẫn nói là anh rất muốn gặp mặt, và tôi vẫn cứ từ chối. Rồi một hôm tôi đã đồng ý. Hôm đó tôi đã phát rồ lên để tìm cho ra một bộ cánh để mặc. Cả một năm ở lớp chín tôi chưa hề mua quần áo mới, và tôi lại béo ra. Tôi mất hết cả tự tin. Tôi chỉ sợ anh không thích cái dáng này. Tôi đã sang hàng xóm mượn đồ, và thử hết cái này đến cái khác – váy trắng, váy hoa, quần bò xanh, quần bò đen – cho đến lúc tôi mệt mỏi hết cả, hẹn nhau lúc 7 giờ mà 7 giờ 20 tôi mới ra khỏi cửa. Tôi mặc chiếc quần màu nâu chẳng hợp dáng tôi, nhưng lúc tôi ước thử, đầu tôi rõ ràng đã mê muội. Tôi lên tàu đến ga Tích Thủy, nhưng không dám đến gần bất cứ một người nào, mà chỉ đứng từ xa để nhìn, rồi cúi thấp đầu xuống lặng lẽ nghe bài hát của Hứa Ngụy. Mười giờ đêm hôm đó tôi gọi điện đến nhà anh. Bố anh nghe máy và nói là anh đã đi ngủ.

Ngày hôm sau, tôi bắt đầu gọi số máy nhắn tin của anh, số mà tôi đã thuộc nằm lòng. Tôi muốn nói với anh là tôi yêu anh, không muốn anh rời xa tôi, không muốn anh giận tôi. Tôi chỉ là một cô gái nhỏ, yêu anh mà không nói được nên lời. Tôi muốn thỏa mãn mọi yêu cầu của anh với tôi – nếu anh có, thật đấy. Nhưng chẳng ai trả lời tôi. Suốt cả ngày hôm đó, từ sáng tới tối tôi chỉ làm một việc là bấm số máy nhắn tin của anh, và khóc sụt sùi khi chẳng có cú điện thoại nào gọi lại. Tôi đã mất hết hồn vía bởi vì anh, và tôi thật sự muốn giải thích tại sao tôi không xuất hiện vào ngày hôm đó và nói với anh tất cả những gì ở trong lòng. Tôi nghe thấy tiếng chuông điện thoại kêu mấy lần liên, nhưng mỗi lần tôi dám bỏ ra phòng khách để trả lời, tôi nhận ra tất cả chỉ là trong đầu tôi, và điện thoại chẳng kêu một tí nào. Tôi lục ra địa chỉ của anh và viết cho anh một bức thư, có kèm theo cả những bức ảnh. Tôi chẳng mấy khi chụp ảnh; ngoại trừ những bức chụp từ hồi nhỏ, và tôi gửi tất cho anh. Sau này tôi mới biết anh không hề nhận được bức thư, nó đã bị thất lạc. Như tất cả những thứ quan trọng khác, tôi cũng chẳng biết nó biến đi đâu mất rồi. Lam Thảo, Đại học Sư phạm trước đây chẳng là gì cả trong lòng của em, nhưng từ lúc được biết anh, nó đã trở nên cao quý!

Sau một tuần biệt tăm, Lam Thảo lại xuất hiện. Anh gọi điện thật đột ngột. Lần này nghe giọng anh cảm thấy hơi lạ lẫm. Với cái giọng đã mất đi sự quen thuộc của nó, anh hỏi tôi hôm thứ Sáu đã làm gì.

“Đi học.”

“Không phải. Nếu như anh nói rằng anh giận em vì hôm đó em đã không đến...”

“Em có đến.”

“Có thể em có đến, nhưng anh lại càng bức. Hôm đó anh đã gọi điện thoại, gọi suốt cả ngày, nhưng em đều không có nhà. Nếu hôm nay mà em không có nhà để nghe máy, thì dù em có gọi ai là A26 hay là Lam Thảo đi nữa cũng mặc xác.”

Tôi nói tôi vừa chuyển nhà và điện thoại ở nhà cũ hôm nay mới lấy về. Tôi nói để em xuống lầu gọi lại cho anh. Tôi vội vã chạy xuống. Anh hỏi tôi có yêu anh không, và tôi không biết trả lời thế nào. Tôi nghĩ tôi yêu anh, nhưng cũng chưa hề nghĩ tới việc phải nói ra điều đó với anh. Chẳng lẽ qua những biểu hiện của tôi, anh đã rõ hết cả. Tôi cảm thấy dè dặt.

“Hỏi lại em một lần nữa, được không?”

Anh ngừng lại một giây. “Em có yêu anh không?”

“Thật tình cảm vào.”

“Em có yêu anh không?”

“Có, em yêu anh.”

“Nói lần nữa đi, được không?”

“Có, em yêu anh.”

“Thật tình cảm vào.”

“Em yêu anh. Tình yêu của em như chim bay tuyết mù trên nghìn đỉnh núi.”

Giọng anh nhỏ dần: “Đừng yêu anh.”

Sau đó là thi hết cấp. Tôi đã tốt nghiệp. Chấm hết những năm tháng ở phổ thông cơ sở. Chấm hết tuổi hoa niên ngây thơ nhạy cảm và lộn xộn, và những gì thuộc về năm tháng đó cũng mất theo. Tôi nhận ra rằng cứ mỗi lần ở trước mặt Lam Thảo, tôi không còn là tôi nữa. Điều đó làm tôi đau khổ ghê gớm. Tôi gần như không còn cảm giác thoải mái, tự do, dễ dàng của một mối quan hệ bình thường nữa. Nhưng tôi cũng chẳng ngại khi nói rằng mỗi lần ở gần anh ấy là một lần tôi hạnh phúc thực sự. Vòng vấy trong mớ mâu thuẫn đó, tôi cảm thấy càng ngày tôi càng chết chìm thêm một tí. Tôi không còn sức khống chế được tình cảm của mình. Có thể, bởi anh là một người tư vấn tâm lý, nên tôi cũng chỉ là một “bệnh nhân” của anh. Chưa bao giờ anh coi tôi là bạn. Phải như vậy chăng?

Tôi gọi điện thoại để nói tạm biệt với anh. Ngay cả khi nhìn bình nước gội đầu tôi cũng nghĩ đến anh.

Thi hết cấp đã xong; tôi viết thư cho nhiều người bạn thời bấy giờ, rồi đốt nhật ký, và dự định bắt đầu cuộc sống lại từ đầu. Tôi chắc rằng chẳng có mấy ai tốt nghiệp lại ghét cay ghét đắng cái năm lớp chín như tôi. Nói tóm lại, đó là một năm kinh tởm. Tôi đã tưởng cái ngày tốt nghiệp sẽ chẳng bao giờ đến, và nếu bị tra tấn thì cách mà tôi ngán ngấm nhất chính là phải hăm lại tất cả những gì đã diễn ra. Những ngày đó đã qua, và tôi chẳng thiết gì đến việc hồi tưởng lại chúng.

Một gián điệp hay một thích khách chẳng nên có quá khứ cũng như tương lai, ví thế họ có thể biến mất trong khoảnh khắc. Sát thủ Lê Minh trong bộ phim Thiên thần gục ngã vẫn có một người bạn học cùng tiểu học, và điều đó đã hủy hoại anh ta. Cho dù tôi không phải là gián điệp hay thích khách, nhưng đó lại là hai nghề tôi thích nhất, bởi lẽ tất cả bọn họ đều gắn chặt với sự bí hiểm, thông tuệ, với làn ranh mỏng manh giữa sự sống và cái chết. Tôi chẳng phủ nhận rằng tôi rất ưa những trò mạo hiểm.

Tôi đã không thi vào trung học bởi vì tôi đã lựa chọn Trung học Bắc Kinh Số Hai như là nguyện vọng thứ nhất, một điển hình của việc đặt mục tiêu quá xa vời. Dù sao thì cũng chẳng có gì khác biệt, bởi những mơ tưởng của tôi đều nằm ngoài tầm với, và trong tôi là cả một mớ bòng bong. Nếu mà tôi lại có may mắn được bước chân trên nền đất tường Sư phạm một lần nữa, tôi sẽ cảm thấy thế nào? Có lẽ tôi sẽ lại nghĩ về việc mình đã cảm thấy hạnh phúc và tự hào một cách kỳ cục ra sao khi tham gia kỳ thi tuyển sinh sớm. Lúc bấy giờ là mùa xuân, vườn trường đầy những hoa tường vi, hương thơm thoang thoảng; những tán cây, những thảm cỏ,... một cảm giác ngưng đọng của thời gian.

Tôi được nhận vào một trường học nghề, gần bên cạnh Di Hòa Viên. Cách cửa tây trường Bắc Đại chừng năm phút đạp xe. Cũng chẳng cách xa siêu thị sách Hải Định. Lý do chính để tôi ghi tên vào trường này vì nó ở gần Bắc Đại, ngôi trường đại học đã hút mất hồn tôi. Thêm một nguyên nhân nữa là tên trường có chữ “Tây”, tôi thích vậy bởi trước đây ở trường Bắc Đại đã có một thi sĩ tên là Tây Xuyên [dòng sông miền Tây]. Làm sao mà tôi có thể biết được là tôi vừa thoát khỏi hang sói chỉ để rơi vào miệng cọp?

2. Chương 2: Kết Bạn

Có một bức thư cho tôi ở dưới lầu, trong phòng thường trực. Tôi xem dấu bưu cục thì biết thư gửi trong thành phố và đề tên người nhận là “Xuân Thụ”. Điều đó thật lạ - có người nào lại gọi tôi bằng cái tên đó? Tôi dùng cái tên này trong vài lần đi phỏng vấn cho các tạp chí âm nhạc và cũng không hề để lại địa chỉ. Chợt tôi nhớ ra: trong khi tôi phát ngáy lên trong thời gian học lớp chín, tôi đã gửi một thông báo “Tìm Bạn” ột tạp chí âm nhạc, và chắc là họ đã đăng nó lên. Việc này đã xảy ra được gần một năm trước! Tôi mở phong bì, quả nhiên là vậy. Anh ta nói là đã đọc thông báo của tôi và muốn làm quen xem có thể kết bạn hay không. Anh ta xưng là Lý Kỳ, hiện là sinh viên hội họa ở Bắc Kinh. Anh ta nói nếu tôi có thời gian xin mời đến chơi chỗ anh ta. Cuối thư anh ta còn viết thêm một câu rất nghiêm túc, rằng anh ta hy vọng tôi có thể là “một người tiên phong trẻ kiểu mẫu”.

Tôi nghĩ lại đến đoạn thông báo tôi đã gửi. Tôi nghĩ tôi đã viết rằng tôi thích U2, Hứa Ngụy, Nirvana, Kafka và cả máy tính. Vào khi đó, nói đến Nirvana còn chứng tỏ anh là tay sành điệu chứ chưa phải cũ mèm như bây giờ.

Rất vui, tôi viết thư trả lời và gửi bưu điện ngay, nhưng bức thư trả lời của anh ta mãi mới thấy đến tôi. Phải hai tuần sau nó mới tới. Anh ta nói anh ta mới trở lại sau khi về quê ở Sơn Đông.

Rồi một hôm chuông điện thoại reo, và người bên kia đầu dây nói muốn gặp “Xuân Thụ”.

“Tôi đây”, tôi nói.

“Ôi...” Anh ta thốt lên vẻ ngạc nhiên. “Tôi cứ tưởng bạn là một chàng trai!”

Chúng tôi hẹn nhau một ngày tôi sẽ đến gặp anh.

“Em sẽ đến sớm đấy!”, tôi nói thêm, dù tôi biết rất có thể tôi sẽ đến muộn.

Đó là một buổi sớm thứ bảy mù sương khi tôi lên tàu đến đầm Tích Thủy. Anh nói mình là sinh viên ở Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn, và chúng tôi đồng ý gặp nhau ở ngay cửa chính. Tôi nhìn kim đồng hồ và thấy rằng tôi đã đến chậm tới mười phút, và thế tôi bước tới, với cảm giác vừa vụng về vừa hối lỗi. Một người đã đứng tựa lưng vào thân cây ở cạnh cổng học viện đang nhìn tôi vượt qua đường, nên tôi rảo bước một chút. “Tôi là Xuân Thụ”, tôi nói. Anh chìa tay ra và chúng tôi cùng bắt tay. Rồi chúng tôi quay đi và cùng cất bước. Có cái gì đó ngượng ngáp. Anh chẳng có gì giống tôi tưởng tượng. Tóc anh hơi dài, và nom anh ra dáng một văn nhân đang gặp vận rủi. Anh mặc áo da, da anh rất là trắng, và anh gầy nhom nhom. Tôi cho rằng tôi cũng chẳng giống người mà anh tưởng tượng.

Anh dẫn tôi vào một ngõ hẻm đối diện với một quán băng đĩa nhạc và video cách trường anh không xa. Anh ở trong một căn phòng cho thuê trong một khu chung cư nhỏ nhỏ nhưng có hình tứ giác đậm chất chất Bắc Kinh, không phải loại chỗ ở mà tôi quen thuộc. Tôi thích những tòa nhà cao, những chỗ thoáng đảng, rực nắng.

Tôi cẩn thận bước chân vào phòng anh. Căn phòng hầu như chỉ đủ rộng để chứa một chiếc giường. Trên một bức tường xếp cứng những chiếc băng cassette. Tôi người đi xuống bên mép giường của anh, và chúng tôi nói chuyện này chuyện kia. Anh có vẻ căng thẳng. Căn phòng tắm tối, ẩm thấp, và lạnh lẽo. Lý Kỳ đứng dậy và rót cho tôi một cốc nước. Có một ít ánh nắng mặt trời chiếu vào phòng qua cửa sổ. Thế rồi một buổi sáng hết sức bình thường, chẳng đặc biệt tí nào đã bắt đầu có gì sai lạc, cả tâm trạng và hoàn cảnh đều như đang chuyển chaoang, và tôi nhận thấy rằng mọi thứ đã vượt ra ngoài sự khống chế của tôi. Hoặc có thể chính tôi cũng muốn biết điều gì nữa có thể xảy ra, liệu có dẫn đến hậu quả chết người không. Như tôi đã nói, tôi rất ưa đùa giỡn với mạo hiểm. Vào lúc đó, tôi không hề ý thức được điều gì đang xảy ra với tôi, và tất cả mọi thứ diễn ra rất nhanh, quá nhanh để tôi có thể kịp phanh lại. Như thể là tôi đột nhiên

chui vào một bức tranh phong cảnh, và hoàn toàn ngỡ ngàng lạc điệu với khung cảnh xung quanh. Tôi nghĩ Lý đang nói điều gì đó, nhưng vì anh lại đối diện với bức tường, tôi chỉ có thể nghe được bập bõm rằng con người ta nên lắng nghe chính khát vọng sâu xa trong lòng mình, rằng phải thành thật với cái này hay cái gì đó, sau đó là im lặng. Tôi không còn nhớ mình đã nói hoặc làm gì sau đó, nhưng rõ ràng là tôi đã làm gì đó kích động anh, vì anh đã quàng tay ôm lấy người tôi. Anh cởi giày tôi. Tôi đi bít tất trắng có viền thêu. Chúng tôi cứ ở yên như thế, tay người này ôm lấy người kia, được một lúc thì Lý đứng dậy nói một cách đắc thắng, “Ở đây một lúc, để anh đi lấy cái chăn phơi ngoài kia vào đây”. Anh bước đi ra ngoài và nhanh chóng trở vào với cái chăn. Chúng tôi nằm xuống giường và bắt đầu hôn nhau. Mọi thứ xảy ra như trong mơ.

“Máu”, tôi nói với anh.

“A...”, anh lấy giấy vệ sinh lau sạch, rồi tiện tay vứt luôn xuống đất. “Em bao nhiêu tuổi?”, anh hỏi, hết như là nghĩ được gì thì nói đó.

“Mười sáu”, tôi nói dối. Không nói một lời, anh châm một điếu thuốc. Anh trông có vẻ mệt mỏi.

“Anh có bạn gái không?”, tôi hỏi một cách ngẫu nhiên.

“Có.”

Điều đó làm tôi xây xẩm.

Anh nói tên người bạn gái đó là Thái Vân. Từ đó về sau, anh không bao giờ nhắc đến tên cô gái đó mà không nói cô ta là bạn gái của mình. Ví dụ như “bạn gái của anh thế này” hoặc “bạn gái của anh thế nọ”.

Cùng một lúc, tôi vừa chóiang váng lại vừa tỉnh táo như thường. Tôi không biết phải mô tả ra sao những gì tôi nghĩ, như khi tôi hắng giọng, tôi nhận ra rằng thậm chí là chẳng có gì đáng nói cả. Lý chẳng có khao khát thật sự được ở cùng tôi; chưa bao giờ trong anh lại nảy ra cái ý rằng có thể là một người cũng có những suy nghĩ độc lập của chính mình và có nhu cầu biểu lộ chúng.

Vào buổi trưa chúng tôi ra ngoài quán ăn bánh hấp và vằn thắn. Tôi không hiểu liệu có phải Lý đã tập thành một thói quen trong nhiều năm hay không, song anh hầu như chỉ ăn rất ít.

Một ngày trôi qua thật nhanh. Chúng tôi trở lại chỗ ở của anh sau khi ăn, tay tôi nắm tay anh một cách tự nhiên, cảm thấy rằng bởi chúng tôi đã đi đến mức thế này, thì làm như vậy cũng là điều tự nhiên. Nhưng anh ta hơi cau mày nhăn nhó, vì vậy tôi vội buông tay ra, ngượng ngùng. Và một trạng thái khó xử. “Anh có biết rằng”, tôi nói để xóa bỏ cảm giác lúng túng, “em đã từng thuộc được bài thơ Trường Hận ca không? Em có quên một vài câu, nhưng em vẫn còn nhớ được hầu hết...”

Trên đường trở lại ga tàu điện, tôi thả bộ trên những con phố chạng vạng lúc xẩm tối, ánh mặt trời yếu ớt lấp lòa trên mặt tôi và mái tóc tôi. Một người bán hàng ngồi chồm hổm trên lối vào ga với một chậu lớn đầy những hoa, trong đó có những loại tôi thích nhất – hoa hồng và hoa loa kèn. Bây giờ đã là cuối tháng Mười, đây là những thứ tươi mát, lộng lẫy cuối cùng còn sót lại ở Bắc Kinh.

Anh đã gọi lại sau khi tôi về đến nhà. Tôi không nhớ nổi anh đã nói những gì, nhưng sự lo lắng trong giọng nói anh mách bảo với tôi rằng anh sợ rằng tôi sẽ tố cáo anh ra tòa, và anh sẽ phải vào tù. Đúng vậy đấy.

3. Chương 3: Lý Kỳ

Anh ta nói với tôi tên anh là Lý Kỳ. Người Sơn Đông. Nguyên tên là Lý Tiểu Lai. Học tại Học viện Mỹ thuật Lỗ Tấn. Thích văn học, hội họa, âm nhạc, đã từng lập ra một ban nhạc tên là “Ruột thừa” (với ý là một cái gì đó thừa ra, vô dụng), đã từng biểu diễn ở vài nơi.

Tôi biết rằng những thứ trên đây đọc chẳng khác gì một thông báo tìm người mất tích. Nhưng tôi nghĩ cách tốt nhất là giới thiệu anh càng sát thực càng tốt.

Anh có một cô bạn gái, người cùng thôn; anh đã cho tôi xem ảnh cô bạn gái đó một lần, chẳng có gì đặc biệt, nhưng gây ấn tượng đó là một người biết phải sống như thế nào. Anh cũng cho tôi xem những tấm ảnh họ

chụp chung, cả hai đều tươi cười, mà Lý Kỳ trông rất trẻ con, với vẻ dễ mến của một đứa trẻ hư đang nũng nịu với vú nuôi của nó, khiến cho cô bạn gái của anh ta càng có vẻ nghiêm nghị. Một trong số các tấm ảnh đã bị đốt cháy mất một phần, điều tôi có thể thấy rõ từ các vệt đen; phần bị đốt mất chắc phải là hậu quả của một thảm kịch hoặc một xung đột nào đó. Anh nói mối tình giữa họ đã chết. Anh không nói là anh đã từng yêu cô ta, anh chỉ nói, “Anh có thể làm gì được? Anh không thể rời bỏ cô ấy”, bởi vì cô ta đã định tự sát không dưới một lần, và còn nói với anh rằng nếu anh còn quan hệ với người khác hoặc bỏ cô thì cô ta sẽ tự tử. Giọng điệu của anh tỏ vẻ chấp nhận số phận. Với tôi, sự cùng quẫn của cô ta là hạ tiện, nhưng anh lại bảo đó là một mối quan hệ đã bị hỏng, không thương yêu nữa nhưng vẫn vật vã với ý tưởng chấm hết “tình yêu”. Làm thế nào mà một người theo chủ nghĩa hoàn mỹ như tôi lại có thể chấp nhận được điều đó?

Lý Kỳ cũng thường xuyên làm thơ. Đó là vào mùa đông năm 1998, khi anh còn chưa thành danh, và hầu bao thường xuyên ở trong tình trạng tẻ nhạt. Phần lớn những bữa ăn trưa, anh thường phải trông vào lòng tốt của người lớp trưởng, mua hộ một bát cơm, rồi lại ăn ké vào phần thức rau và thịt của một người bạn khác. Tiền không có, còn làm gì được. Anh suy sụp. Đó là lý do tại sao thỉnh thoảng anh vẫn có ý định tự sát. Anh một lần nói với tôi rằng anh đã viết xong một bài thơ và muốn đọc chúng cho tôi nghe. Anh thật sự hãnh diện về một bài trong số đó. Bài đó hình như là, “Một con chim bay đến và đậu lại trên ngón tay ta...”, tiếp đến là gì gì đó, cho đến câu cuối cùng thì là, “Con chim thứ ba bay đến làm ta vui mừng.” (Ha, không biết tôi nhớ có nhầm không, đã lâu lắm rồi!). Anh hỏi tôi thấy thế nào, nhưng thật kỳ lạ, tôi chưa bao giờ quan tâm lắm đến thơ của anh. Cho tới bây giờ tôi vẫn chưa rõ điều gì đã thu hút tôi đến với anh. Có thể chẳng là gì cả. Nhưng có ngày nào mà không phải một giấc mộng.

Một tối Chủ nhật tôi nói với Quả Đổng bạn tôi rằng tôi muốn gặp anh ta. Lúc này anh ấy đang làm biên tập viên của tờ Đời sống Âm nhạc. Chúng tôi hẹn gặp nhau trước cơ quan của anh ở cổng Phụ Thành, và tôi đến nơi giữa lúc nửa buổi của một chiều rực rỡ, khi không khí thực mát mẻ, thanh sạch. Quả Đổng đang dựa vào bờ tường bao quanh cơ quan anh và chờ tôi. Tôi mặc bộ quần áo hồng bình thường; anh mặc áo jacket xám và quần jean xanh. Tóc anh cắt ngắn, tựa như một thiếu niên ngây thơ chưa từng thế sự. Tôi chạy tới, và hai chúng tôi cùng dạo bước về phía quảng trường Thiên An Môn. Đối với chúng tôi, đó là một chốn thiêng liêng. Lúc này các cửa hàng giải khát hai bên đường đã bật đèn, bầu trời gần như xanh trong, còn lòng tôi lại trần trở tan nát. Điều vừa xảy ra giữa Lý Kỳ và tôi vào đêm hôm trước vẫn còn in dấu trong đầu tôi, và tôi bị bóp nghẹt bởi một trạng thái mà ngay hiểu được tôi cũng còn không thể, nói gì đến việc mô tả. Điều đó thật tệ hại đến nỗi tôi cảm thấy ngột ngạt khó thở, đầu óc mờ mịt.

Tôi quyết tâm vào đề. “Quả Đổng, em có chuyện muốn nói với anh.”

Quả Đổng tỏ vẻ bối rối. Mặt tôi tái nhợt đi khi tôi nói với anh chuyện mà Lý Kỳ và tôi đã làm, từ đầu đến cuối. Anh đã kinh ngạc y như tôi đoán, anh vừa nghe tôi nói vừa tỏ vẻ bồn chồn. Rồi anh nói với tôi rằng anh vẫn còn trong trắng. Có thể vì thấy tôi chân thành, nên anh cũng muốn thổ lộ. Anh nói rằng anh đã phải lòng một cô gái, một nữ hộ lý xinh xắn chừng mười sáu hoặc mười bảy tuổi, và cô gái cũng thích anh, cho dù anh chưa thổ lộ với cô tình cảm của mình. “Vì cô ấy còn quá trẻ,” anh vừa nói vừa cúi đầu. “Anh không muốn làm điều gì thương tổn đến cô ấy”. Lúc ấy chúng tôi đã đi đến đại lộ Trường An, và tôi nhận ra rằng nói chuyện với Quả Đổng vẫn chẳng hề khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi hiểu rằng điều tôi thật sự mong muốn là nói chuyện với Lý Kỳ, rằng lòng tôi đang cảm thấy trống trải. Hiển nhiên là những gì đã xảy ra là một sự việc ghê gớm đối với tôi, nhưng chẳng một ai có thể mà nghe điều tôi muốn thổ lộ.

Tôi đến lớp học vào thứ hai như thường lệ. Vẫn là con đường ấy, nhưng không khí hình như đã đổi khác. Lòng tôi trĩu nặng, cùng lúc có một thứ gì đó không thể cưỡng được đang làm rối loạn đầu óc tôi. Cái tên Lý Kỳ đã chen vào trong ý thức tôi, và điều đó xảy ra nhanh đến nỗi tôi chẳng có thời gian để mà điều chỉnh. Có cái gì đó ở mãi đáy sâu khiến tôi như ngồi trên lửa đốt, và tôi chẳng thể nào tập trung được vào bất cứ thứ gì đang diễn ra xung quanh, và tôi cũng bất lực không xua nổi những gì đã diễn ra ra khỏi tâm trí, nơi đang đầy ắp những ý tưởng điên rồ, lẫn lộn. Và chúng còn trở nên tệ hại hơn nữa. Tôi sợ rằng những xúc cảm và trạng thái tâm hồn hỗn loạn mà Lam Thảo đã khuấy động trong tôi hồi lớp chín sẽ lại xuất hiện. Nhưng ẩn tượng sâu sắc nhất mà tôi thấy chẳng khác nào cái cảm giác chói sáng khi bạn hít phải khói thuốc, ánh sáng mặt trời, nỗi khủng khiếp chói lóa. Tôi thật sự bàng hoàng, run rẩy.

Tôi đi gặp Lý Kỳ vào thứ bảy. Trong lúc cả hai cùng nằm trên giường, anh nói với tôi rằng cô bạn gái cũ hôm qua đã đến gặp anh.

“Đó là Thái Vân ư?” tôi lo lắng hỏi.

“Không phải, một người khác.” Anh châm một điếu thuốc lá, rít một hơi rồi tiếp tục: “Cô ấy đến trường tìm anh. Cô ta gọi anh là Tiểu Lai. Em có nhớ anh đã nói với em rằng trước đây anh đã mang cái tên Lý Tiểu Lai không? Cô ấy đến vào buổi trưa, khi anh không có ở đó, vì vậy lớp trưởng đã chỉ cho cô ấy nơi anh ở. Cô ấy đã đến gặp anh vào tối hôm đó.”

Tôi im lặng lắng nghe không nói một lời. Anh liếc nhìn tôi. “Chỗ này chẳng ấm áp chút nào, em biết đấy, nên anh quyết định dẫn cô ấy đến qua đêm chỗ lớp trưởng.”

“Thế anh ta thì sao?”

“Anh ta đến đây ngủ.”

“Hai người có làm tình với nhau?”

“Dĩ nhiên.” Anh ta có vẻ thực sự ngạc nhiên khi tôi còn hỏi câu đó.

“Sao lại thế?”

“Cô ấy đã vất vả đến thăm anh, thật là tội nghiệp, vì thế anh phải làm cho cô ấy cảm thấy được an ủi...”

“Anh cho rằng cách đó khiến cô ta cảm thấy được an ủi?”

“À, anh không muốn làm cô ấy buồn khổ.”

“Thế anh...”

“Cô ấy đã vất vả đến thăm anh, đi xa vất vả như vậy, hỏi thăm mãi để đến chỗ của anh. Anh không biết bây giờ cô ấy làm gì... có thể cô ấy là gái làm tiền.”

Trong lúc chúng tôi nằm trên giường, Lý lại châm một điếu thuốc nữa, một vẻ buồn buồn hiện trên mặt anh. Tôi nghĩ đến những tâm sự của mình.

“Anh yêu em không?” tôi hỏi anh.

“Không.” Anh ta nói không chút do dự. “Anh chẳng yêu ai cả.”

Hỡi trời! Trái tim thiếu nữ của tôi! Nước mắt tôi cứ trào ra. Anh ta thẳng thắn đến vậy, trung thực đến vậy, nhưng đó chẳng phải là điều tôi muốn nghe. Cái đèn bàn tỏa ra một thứ ánh sáng vàng cam lạnh. Những cái bìa cứng của những album nhạc, những cuốn sách triết học Lý xếp ở phía giường tôi nằm chọc mãi vào người tôi, nhưng tôi cố giữ mình không động đậy, mà im lặng, mặc cho nước mắt tuôn trào.

“Anh xin lỗi.” Lý nói.

“Đừng nói nữa.” Tôi cố ngừng khóc, nhưng chẳng ăn thua gì, và tôi chỉ nằm đó và lau đi dòng nước mắt đau khổ.

Tối hôm sau, lúc nói chuyện với Tử Dư, người bạn rất tốt của tôi, tôi quyết định hỏi cậu ấy xem có đi cùng với tôi để gặp một người hay không. Tôi không muốn đi một mình. Cậu ta do dự, và tôi nghĩ cậu ta có thể đã lỡ mờ đoán tất cả những chuyện này là thế nào. Nhưng một lúc sau cậu ta nói, “Được rồi, chúng ta đi đứng thế nào đây?”

“Đi tàu điện. Đến Tích Thủy.”

Chúng tôi chẳng hề nói năng gì trên đường đến ga tàu điện ngầm. Tử Dư là một người biết những câu hỏi nào thì không nên hỏi. Chúng tôi giữ một khoảng cách dễ chịu trong quan hệ, trong sáng và rõ ràng, như nước tinh khiết vậy, cho dù lúc này hay lúc khác tôi thành thật ước muốn cậu ta hỏi tôi một điều gì đó riêng tư.

Khi chúng tôi rời ga tàu điện ngầm, tôi dặn Tử Dư rằng nếu Lý Kỳ có ở nhà thì cậu ấy không cần phải quanh quẩn ở đó. Còn nếu Lý đi vắng, thì cậu ấy và tôi có thể cùng quay về.

Tử Dư nói được.

Cậu ấy luôn luôn nói được, bất kể tôi đòi hỏi cái gì. Kể cả những yêu cầu vô lý. Tôi đã nói rồi, cậu ấy là một người bạn tốt.

Tôi nói cậu ấy đợi ở ngoài khu nhà tập thể của Lý. “Nếu quá năm phút không thấy tớ ra thì cậu cứ về trước.”

“Đây, tớ có cái này cho cậu.” Tử Dư đưa cho tôi một tờ giấy gấp. Cậu ta trông chẳng có gì là khác thường, vẫn điềm tĩnh và vô tư, ngoại trừ một chút kích động hoặc thậm chí có thể là đau khổ trên khuôn mặt. “Đừng mở ra vội, hãy chờ sau khi tớ đi khỏi đây đã,” cậu ta nói, nhịp thở nhanh dồn dập. Tôi nhìn thấy nụ cười đầy răng của cậu ta trong bóng tối.

“Ồ kê.” Tôi cầm lấy tờ giấy, vẫn còn âm ỉm từ bàn tay dầm mồ hôi của cậu ta. “Đợi năm phút. Nếu tớ không ra, cậu cứ việc đi.”

Tôi bước vào sân chung cư. Có một cái khóa trên cửa phòng của Lý Kỳ. Thất vọng và lo lắng tràn ngập lòng tôi.

Tử Dư ngạc nhiên nhìn thấy tôi quay trở ra. “Chuyện gì vậy? Không có ở nhà ư?”

“Không, thế mới là lạ,” tôi nói. “Cậu thử nghĩ xem anh ta giờ này có thể đi đâu?”

“Tại sao chúng ta không chờ một lúc xem sao?” Tử Dư gợi ý.

“Cứ như vậy nhé.” Tôi vẫn nhưnggắm chặt tờ giấy còn chưa mở và tựa vào tường. Những vệt sáng mỏng mảnh màu da cam từ đèn đường trượt qua những tán cây đầy bóng tối. Chừng một phần tư giờ sau, chúng tôi nhìn thấy bóng của hai người đang bước về phía chúng tôi.

“Có phải em là Xuân Thụ không?” Trưởng lớp của Lý Kỳ nhìn thấy tôi trước. Tôi bước tới.

“Xin chào.”

“Em đến có chuyện gì?” Lý hỏi tôi.

“Em chỉ cảm thấy muốn đến thăm anh.”

“Thôi, tớ đi đây,” Tử Dư nói, liếc nhìn tôi rồi bước đi. Áo trắng của cậu ấy bùng lên dưới ánh đèn.

Còn lại chúng tôi bước vào phòng của Lý. Tôi đã thở thật sâu để hít ngửi mùi vị của căn phòng, tôi gắng hít thở nhiều không khí ở đây. Mới chỉ có một ngày tôi chưa được gặp mặt anh nhưng lúc ấy tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ chẳng bao giờ rời bỏ anh, vì bất cứ thứ gì.

Sau một lúc, lớp trưởng của Lý nói tạm biệt, để lại hai chúng tôi ngồi đối diện với nhau.

“Em đến có chuyện gì?” Lý lại hỏi.

Tôi cười, nhưng không trả lời.

Rồi một lần nữa, tôi lại ngoan ngoãn nằm dưới anh, trần truồng, tôi lại nhận ra rằng hai chúng tôi phải làm chuyện này cho đến cùng.

Rã rời, chúng tôi cùng ngủ lịm đi. Vào chừng khoảng mười một giờ đêm, anh đánh thức tôi. “Xuân Thụ, anh xin lỗi, nhưng bây giờ thì em phải về đi.” Tôi trèo ra khỏi giường và mặc quần áo, và anh đi cùng tôi đến ga tàu điện ngầm. Anh vẫy chào tôi từ phía trên, tôi vẫy lại, rồi anh quay người và đi khỏi.

Nhưng khi tôi đến quầy vé, người bán vé trả lời tôi rằng chuyến tàu cuối cùng đã rời khỏi đây chừng một phút trước. “Shit!” Tôi rửa sạch trong bụng, sau đó thì chạy đuổi theo Lý Kỳ. Anh đang lưng thưng đi phía trước, tay xách túi ni lông trong có hai quả táo anh vừa mua. Tôi nhanh chóng đuổi kịp anh. “Này!” Tôi bổ đến, bám vào vai anh.

“Anh tưởng em đã đi rồi chứ.” Tôi nhận thấy anh ngạc nhiên một cách dễ chịu.

“Em đến thì chuyến tàu cuối đã chạy rồi,” tôi nói.

“Làm thế nào bây giờ? Mai em còn phải đi học. Anh sẽ lấy xe đèo em về.” Anh cười.

“Không cần đâu.”

Để anh lấy xe đưa tôi về co nghĩa là tôi mắc nợ anh, và tôi không muốn như thế. Cứ thế này tốt hơn, không ai nợ ai cái gì.

Vậy là chúng tôi trở về phòng của anh và ăn táo. Trong khi gọt táo bằng một con dao, anh nói một cách lạnh lùng, “Quay lại thế này là em đã trực tiếp làm tổn hại đến kinh tế của anh.”

“Ý anh muốn nhắc đến táo?”

“Đúng vậy.” Giọng Lý không có vẻ gì là đùa cợt.

“Bố khí! Anh không có ý ấy chứ,” tôi nói vui vẻ.

Trước lúc đi ngủ, tôi mở xem tờ giấy đầy bụi bẩn mà Tử Dư đã đưa cho. Tử Dư đã viết những dòng sau bằng nét chữ thanh nhã, nắn nót của cậu ấy: “Đêm nay nhất định có một thảm kịch. Trên đường trở về, sẽ có một vụ nổ trên đường tàu điện ngầm, và tôi sẽ là người duy nhất sống sót. Ha ha, vĩnh biệt mãi mãi!”

Đêm hôm đó tôi nằm trần trọc ngủ không thấy giấc. Chúng tôi không làm tình thêm lần nữa. Thực tế, chúng tôi hầu như không chạm vào nhau, và người này càng dịch ra mép giường cách xa người kia càng tốt. Điều càng chán. Chúng tôi đã mất hứng thú với nhau. Với tôi, còn có thực tế kinh khủng là tôi đã ra ngoài chơi bởi suốt cả đêm, cộng với áp lực phải dậy sớm vào hôm sau để đến trường, điều đó khiến tôi lo lắng. Tôi đã khao khát được ở cả một đêm với Lý Kỳ, nhưng giờ đây khi tôi đã có cơ hội, cảm giác ham muốn anh đã bay đi đâu mất. Tại sao đột nhiên tôi chẳng còn thấy tí chút tình yêu nào đối với anh? Kỳ lạ. Tôi cứ nằm đó ngẫm ngợi những ý nghĩ điên cuồng ấy. Lại còn Tử Dư nữa – cậu ta đã phải biết điều gì đang xảy ra giữa tôi và Lý Kỳ, và tôi tự hỏi không biết cậu ấy cảm thấy ra sao trong chuyện này. Buồn? Lo lắng cho tôi? Có thật chúng ta chỉ là bạn bè “tốt” hàng ngày mà thôi? Ngày mai tôi biết nói với mẹ thế nào? Đêm qua con đã...tôi thở gấp gấp, dồn dập, miệng tôi khô khốc, tôi trần trọc, lật qua lật lại suốt cả đêm. Không một giấc mơ. Đây là một trong những đêm dài nhất của đời tôi.

Tôi lên chuyến tàu điện ngầm đầu tiên vào sáng hôm sau và đi thẳng về nhà. Khi mẹ tôi nghe thấy tiếng khóa mở cửa, bà chạy vào phòng khách vừa đúng lúc nhìn thấy tôi bước vào, chuẩn bị sẵn một vẻ hối lỗi, với mặt mũi bần thiêu, tóc tai bờ phờ. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi không ngủ ở nhà mà ở ngoài cả đêm, và cơn giận của mẹ ngay lập tức bốc lên ngàn ngạt, mẹ mắng mỏ tôi tề tát.

“Mẹ im đi được rồi đấy, con nghe đủ lắm rồi,” tôi cãi lại. “Con mệt lắm rồi, và con cần hai mươi tề để đi taxi đến trường. Sắp muộn học mất rồi.” Tôi chìa tay ra.

Mẹ tôi dờ người ra mắt một lúc, rồi lấy hai mươi tề ở trong ví ra đưa cho tôi rồi về phòng ngủ tiếp, vừa đi vừa rửa xả tiếp. Tôi chắc đã phải làm mẹ thất vọng lắm, nhưng tôi đã quá mệt mỏi ko sức đâu mà để ý đến điều đó

4. Chương 4: Cô Tịch

Trái tim tôi tan nát, nhưng tôi chẳng có băng keo.

- Tiểu Thúy -

Có tuyết rơi vào thứ Bảy, khi Lý Kỳ và tôi ở cùng nhau tại chỗ của anh. Tôi tới vào lúc tám hoặc chín giờ sáng, trời còn chưa sáng hẳn, và anh ở trên giường, chờ tôi. Tôi chui vào dưới tấm chăn ấm bần thiêu để trùm kín thân thể lạnh giá của mình. Như thường lệ, anh vòng tay ôm chặt lấy tôi, như sợ rằng tôi sẽ chạy đi hoặc là bốc hơi mất. Chúng tôi chẳng bao giờ có thể kìm nén được ham muốn và dục vọng. Căn phòng tối như hắc ín, nên tôi lén nhìn ra ngoài cửa sổ nơi bầu trời xam xám ảm đạm. Khi tôi thấy khát, tôi vớ lấy cái ca của anh và định uống, nhưng Lý đã chộp lấy nó, đổ luôn nước lạnh xuống đất, rồi rót đầy nước nóng vào ca cho tôi. Anh nói thật là ngốc khi đi uống nước lạnh khi em đang thế này.

Sau bữa trưa, tôi cùng anh đi gặp người lớp trưởng, căn phòng đã khóa cửa, nên sau khi chúng tôi đứng chờ dưới tuyết một lúc thì bỏ đi. Tôi bảo anh nói cho tôi hay sự khác nhau giữa “Punk” và “Grunge” khác nhau thế nào. Vào mỗi tuần, Lý thường cho tôi mượn những đĩa nhạc của các ban như Green Day, Blur, R.E.M., The Pixies và Sonic Youth. Tôi trả chúng lại khi cả hai ở cùng nhau vào thứ Bảy sau đó. Anh cào móng tay vào một viên gạch trên bờ tường, áp ứng giải thích sự khác biệt giữa chúng. Cuối cùng anh nói anh cũng không chắc chắn lắm.

Chúng tôi cất bước trên tuyết trở về chỗ của anh. Tuyết bám trên những cành cây, trước khi bám đầy trên chiếc áo vét của tôi. Mặt đất dưới chân nhanh chóng đổi thành một màu xám ẩm đậm, sũng nước. “Tại sao chúng ta không đi dạo một lúc,” tôi gợi ý. Lý không trả lời. Chúng tôi đi đến một cửa hiệu bán đĩa hát và video đối diện với ngõ của anh, nơi những đĩa copy trộm nhạc rock’n’roll Hồng Kông chỉ bán với giá năm tệ một cái. Tôi thậm chí chẳng có nổi năm tệ. Sau một hồi lục lọi hàng chồng đĩa mà cả hai chúng tôi không ai định mua cái nào, tôi nói, “Về nhà thôi.”

“Sao lúc này em bảo muốn đi dạo kia mà?”

“Thôi đi vậy,” tôi nói. “Em không thích nữa.”

Tôi không còn hứng thú để đi dạo.

Trở về phòng của anh, chúng tôi trèo lên giường nói chuyện phiếm và xem sách. Anh trở nên rất triết lý. Anh bảo tôi nên chăm chú vào việc học tập, nhưng chỉ nguyên nói đến trường lớp là tôi đã muốn phát điên, cho dù tôi rất hiểu điều anh muốn nói. Chỉ có điều tương lai đối với tôi là một thứ huyền bí; tôi không hề có một ý niệm nào về việc mọi thứ sau này sẽ ra sao. Lý Kỳ muốn rằng tôi phải sống một cuộc sống đúng đắn và không dấn chân vào con đường của anh. Anh không muốn tôi một ngày sau sẽ có kết cục như anh bây giờ, cô độc một mình nơi đất khách, túng quẫn, thất nghiệp, không sự nghiệp, không tình yêu. Sống nhờ vào tiền bố thí của gia đình. Anh nói tôi nên thi vào một trường Đại học, rồi tìm một công việc kha khá. Hiển nhiên là anh không được sống sung sướng, và sống ở Bắc Kinh khiến anh luôn cảm thấy bất an, vô vọng. Nhưng tôi không phải như thế. Tôi muốn một cuộc sống sung sướng, tràn đầy ý nghĩa. Thế nhưng tôi đã chẳng học hàng gì cả suốt năm lớp chín ở trường phổ thông cơ sở, không toán, không lý, không hóa gì cả. Có thể là mọi thứ đều do hormone thời trẻ đang tác oai tác quái. Tôi chỉ viết tiểu thuyết, và thầy giáo chủ nhiệm luôn cho tôi là một con điên, chỉ thiếu nước giết chết tôi. Giờ thì tôi lại ghi danh chui vào một ngôi trường tàn bạo khác, nơi tôi phát sợ cả các giáo viên, hiệu trưởng, và tất cả các chủ nhiệm. Quá thu mình trong nội tâm, tôi thấy thật khó để thể hiện bản thân, và càng khó hơn khi giao tiếp. Tôi quá thành thật.

Cô đơn biết bao, nhưng đời là thế.

Lúc này hay lúc khác, tôi để Lý Kỳ đọc một vài đoạn văn và bài thơ tôi viết, nhưng anh nghĩ chúng không xứng đáng để anh phải đọc. Có thể đối với anh tôi chỉ là một đứa trẻ. Tôi thực sự chưa bao giờ có một ý nghĩa gì đối với anh. Sau này anh đã nói với một người khác rằng khi đó tôi ăn mặc giống như một thằng bé con.

Triết lý của Lý đại để là mấy câu thế này: “Thượng đế tạo ra sự sống không phải là xuất phát từ lòng tốt, chắc chắn là như vậy, và ban tặng trí tuệ cho nhân loại chỉ là một hành động ác ý. Tất cả là phi lý. Nếu kẻ nào muốn tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, thì nói chung kẻ đó đang mắc bệnh khác thường, và Thượng Đế cũng chỉ là thứ chó chết tệ hại khác thường...”. Những từ mà anh thích nhất đại loại như là huy hoàng, phi lý và năng lượng vô dụng. Tính lập dị u ám của anh đã chặn hết mọi khả năng dính mắc tình cảm thật sự đối với một ai khác, đặc biệt là tình yêu. Nhưng kể cả là như vậy, vào thời gian ấy, trái tim tôi hoàn toàn gắn chặt với anh. Tôi không gọi anh là bạn trai, vì anh chẳng phải, nhưng khi anh nói về Thái Vân và vẫn tiếp tục nhắc đến cô ta như là bạn gái của mình, đó là một sự hành hạ tuyệt đối. Nhưng điều đó vẫn không ngăn được tôi muốn gặp anh càng nhiều càng tốt, muốn ở cùng với anh. Tôi đến chỗ anh vào mỗi thứ Bảy, mang theo đủ loại quà bánh, thứ ăn theo người – như ô mai, bánh quy, kẹo gôm, đại loại vậy. Anh bảo tôi tiết kiệm tiền, và lần sau thôi đừng mang những thứ thế này đến. Nhưng điều đó không ngăn anh lần nào cũng ngấu ngậm mấy thứ đó một cách sung sướng. Tôi thậm chí còn vui thích với ý định mua cho anh đệm mới, rồi chăn, rồi vỏ gối. Ngày này đến ngày khác, tôi luôn nghĩ đến việc làm gì đó cho anh, điều khiến tôi cảm thấy hạnh phúc khó tả, phần chân khó tả.

Thoạt đầu người đàn bà tóc bạc bó chân – bà chủ nhà của anh – đưa mắt nhìn chúng tôi như một con diều hâu bất cứ khi nào chúng tôi ra ngoài ăn cơm. Nhưng về sau, bóng dáng của chúng tôi không còn gây chú ý với bà ta nữa, và bà ta đã coi tôi như bạn gái chung sống với Lý Kỳ. Lúc trước bà ta còn coi Lý Kỳ như thằng nhãi nhố, bây giờ thì không dám nữa. Anh nói đùa rằng từ giờ trở đi, mỗi khi tôi đến thì tốt nhất là tôi nên dán một tờ giấy ở cửa, ghi rõ ràng, “Đang bận thảo luận, xin chớ quấy rầy.” Anh cho rằng điều đó thật buồn cười, và đã lấy ra một mảnh giấy, thật cũng là một loại người ốm, viết nguệch ngoạc lên đó mấy chữ đại tự, rồi dán lên cửa. “Thế này hay đấy. Sẽ không có ai quấy rầy chúng ta nữa,” anh nói. Trưa và tối chúng tôi thường đi ăn sủi cảo và cháo; có khi ăn mì hoặc vằn thắn. Mỗi thứ bảy chúng tôi đều như thế, và tôi chẳng bao giờ chán.

Sau khi ở cùng nhau, tôi tiếp tục gửi thư cho anh, cho dù anh đã thôi viết cho tôi. Thỉnh thoảng vào giờ học đánh máy, trong cơn bốc đồng, tôi gõ vội trên máy chữ một bức thư với thứ tiếng Anh khủng khiếp. Đối với tôi, điều đó thật lãng mạn, còn với anh, nó có lẽ chứng tỏ tôi ngốc nghếch đến thế nào.

5. Chương 5: Bóng Chùa Nơi Đáy Nước

Thời gian trôi đi, tôi đã quên mất không nhớ được chính xác những gì Lý Kỳ viết trong bức thư cuối cùng gửi cho tôi. Tất cả những gì tôi nhớ chỉ là tay chân tôi đã tê dại thế nào khi nhận được bức thư. Tôi không thể tin nổi rằng anh đã vứt bỏ mình đột ngột đến thế. Anh nói đến Quảng Châu thăm “bạn gái”, và sẽ qua tết luôn ở đó. Thế mà đồ đểu đó thậm chí còn khuyên tôi nên “chăm chỉ học tập”. Điện giận khôn cùng. Tôi đã bị nghiền nát. Tôi thật sự không phải là yêu anh, tôi thậm chí đã nghĩ đến việc cắt đứt quan hệ với anh, bởi ở cùng với anh chỉ đem đến cho tôi những dằn vặt và sự bất hạnh. Nhưng tôi lại không thể chịu đựng nhưng nỗi ý nghĩ là không có được anh. Thật khó chịu là anh đã trở thành một phần trong cuộc sống của tôi. Giờ thì chẳng cần nói một lời với tôi, anh đã đi Quảng Châu để đến với một người đàn bà khác, chỉ để lại một bức thư, bỏ rơi tôi ở Bắc Kinh. Tôi không thể chịu được điều đó. Một cảm giác lo lắng, bất an đè nặng lên tôi, và tôi khóc suốt ngày, bơ phờ đến nỗi chẳng làm nổi việc gì. Trong bức thư anh nói để những đĩa CD anh mượn ở chỗ bà chủ nhà, và tôi có thể đến lấy vào thứ Bảy hoặc Chủ nhật. Tính toán một lúc thì thấy lúc này Lý đã có mặt ở Quảng Châu.

Thứ Bảy tôi đến để lấy đĩa CD. Nếu không phải và mượn đĩa của bạn thì tôi đã chẳng còn bụng dạ nào mà đến nữa. Tôi gõ cửa nhà bà chủ nhà; bà ta mở cửa và đưa cho tôi một túi ni lông trắng. Sắc mặt bà ta chẳng biểu lộ điều gì, nhưng tôi chắc chắn rằng bà ta đã biết rằng Lý đã bỏ tôi trước khi đến Quảng Châu với bạn gái của anh. Bà ta nhất định biết. Và bà ta nhất định là đang cười thầm tôi trong bụng vì cái điều mà bà ta nghĩ đã biết tổng từ lâu rồi, rằng không đời nào mà Lý có thể lại đi yêu tôi. Làm sao mà anh lại mang đến tôi được? Nhục nhã, tôi cầm lấy cái túi ni lông, rồi bước ra ngoài cổng, lòng nghĩ đến những ca từ của ban nhạc PK 14 –

Mới trẻ trung làm sao, một trái tim nhỏ lệ, mới trẻ trung làm sao, một trái tim trống rỗng, một mùa đông dằng dặc chẳng dừng, một mùa đông khắc nghiệt, mới trẻ trung làm sao, một trái tim nhỏ lệ, tôi ngồi bên song cửa và nhìn anh tiêu tụy, tôi là thân vô vọng, tim tôi lệ ứ đầy, tôi vẫn chờ anh đến, chờ anh đến ôm tôi, tôi vẫn chờ anh đến, tim tôi lệ ứ đầy, tôi là thân vô vọng, mới trẻ trung làm sao.

Tôi cùn bơ phờ như thế ở trường, và tôi tiếp tục trượt môn thi về tin học. Cô giáo chủ nhiệm của chúng tôi càng ngày càng không hài lòng, nhưng tôi không biết phải giải thích với cô thế nào.

Tôi lại đi gặp Quả Đồng. Bất cứ lúc nào tôi chán chường, anh lại nghe tôi chê bai và phàn nàn về chuyện bản thân chẳng được dốt khoát. Anh nói tôi là một cô gái có vấn đề, một người tự làm mình bị thương tổn vì quá nhạy cảm và bấp bênh. Chúng tôi đến trường Bắc Đại, nơi mặt đất được phủ đầy là rơi từ những cây ngân hạnh, một tấm thảm vàng chuyển mình đẹp đẽ trong gió. Hạnh phúc biết mấy. Chúng tôi dạo bước bên bờ hồ Vĩ Danh. Hồ trong xanh tuyệt đẹp. Những người sống ở gần nơi có bóng chùa lung linh đáy nước kia mới hạnh phúc làm sao. “Người ta câu cá ở đằng kia,” Quả Đồng thốt lên.

“Có thật không?” Ban nãy tôi vừa nhìn thấy một tấm biển ghi rõ ràng “Hồ nhân tạo, cấm câu cá, bơi lội.” Tôi vội ngậm miệng vì nhìn thấy đúng là phía trước có mấy người đang ngồi chồm hổm trên bờ câu cá. Một

người vừa câu được một con cá nhỏ đang vui mừng hớn hở. Vào lúc ấy, vẻ đẹp lộng lẫy của mái chùa nơi đây hồ nước bỗng có vẻ nhạt nhòa đi. Quả Đổng bảo tôi luôn có một cái nhìn tuyệt đối về mọi vật.

Chúng tôi ngồi trên một chiếc ghế dài, và tôi nói với Quả Đổng rằng quan hệ giữa Lý và tôi đã tan vỡ.

“Tan vỡ? Xưa nay hai người đã bao giờ gắn bó với nhau đâu mà nói là tan vỡ?” anh nói với một vẻ chế nhạo. Anh nói rằng tôi chưa bao giờ hiểu được vị trí của mình, nhất là càng không có chỗ trong lòng của Lý.

Tôi ngồi há hốc mồm. Lý và tôi chưa bao giờ là một đôi cả, nên tôi chưa đủ tư cách để nói đến “tan vỡ”. Nhưng đã thế thì tại sao tôi lại khổ sở đến vậy? Trời ạ, sao tôi lại ngu ngốc đến mức này. Tôi lắc lắc đầu, nhưng nín lặng.

Chúng tôi lại bắt đầu nói chuyện về cái chết. Quả Đổng nói ước mong lớn nhất của anh ta là có ai đó ột phát súng vào đầu chết luôn. Nhảy từ một ngôi nhà lầu xuống thì đau lắm, anh nói, và điều đó ngay lập tức đã xua đi cái ý niệm rằng nếu một khi tôi tự tử, tôi cũng sẽ nhảy xuống từ một cái cửa sổ. Tôi chỉ muốn biết làm cách nào đạt được một cái chết ít đau đớn nhất và được tôn trọng nhất. Một câu hỏi hóc búa, rõ ràng là chẳng có lời giải. Chúng tôi lại nói tới Lam Thảo. Anh nói có phải tôi vẫn còn tình cảm với anh ta, bởi vì có vẻ như anh ta vẫn còn hiện diện trong tâm trí của tôi.

“Dĩ nhiên!” tôi nói. “Em nghĩ em vẫn còn nhớ được số điện thoại của anh ấy: 6421XXXX, nhưng không biết có đúng không. Có thể em sẽ gọi thử sau khi chúng mình đi khỏi Bắc Đại.”

Ngay khi nghe đến đó, Quả Đổng đã lấy máy cầm tay ra. “Thử gọi luôn bây giờ đi,” anh nói. Tôi ngần người ra giây lát. Tôi lui lại vào một góc. Thì cứ thử xem sao. Đã có người nhắc máy. Bố anh ấy nói Lam Thảo không có nhà, rằng anh ấy đã đi học rồi. Điều đó như một nỗi khuấy khuấy. Rồi máy điện thoại ra, tôi có một cảm giác rất lạ: Lam Thảo gần giống như câu chuyện cổ tích có từ một thế kỷ trước, ấy thế mà tôi vẫn nhớ được tên, được số máy điện thoại của anh ấy. Chẳng khác nào bỗng đột nhiên được mang trở lại vào trong quá khứ xa xôi – thật kỳ lạ! Nhưng tôi không muốn gọi cho anh ấy nữa. Trở lại cái thời Lớp Chín ấy tôi chẳng có chút tự tin nào về mặt trí tuệ tôi ngang hàng được với anh, và tôi nhận thấy cho tới bây giờ điều đó vẫn chẳng có gì thay đổi.

Quả Đổng nói với tôi rằng anh ở cùng với mẹ.

Anh có một chiếc máy vi tính ở trong phòng, một điều làm người ta phải ngạc nhiên vào lúc ấy. Anh ngủ trên một cái giường kê rất thấp, anh nói mình dị ứng với độ cao. Tường phòng anh treo đầy kín ảnh, có hai bức rất lớn: một bức chụp anh lúc hai mươi tư tuổi, một bức chụp cô em gái anh lúc mười chín tuổi. Trên giá sách của anh có nhiều tập thơ của Cổ Thành, Bắc Đảo, Tây Xuyên và rất nhiều cuốn sách mà tôi thêm muốn.

Tôi đi gặp anh vào một buổi chiều, và một người bạn khác của anh cũng có mặt ở đó. Người đó thấp, gầy, và đen. Quả Đổng gọi anh ta là Vương Đồng chí. Ba chúng tôi đang trò chuyện ở bên cổng thì một thanh niên dắt xe đạp đến trước Vương Đồng chí và thì thầm, “Có tí trắng nào không?” Vương Đồng chí ở người không hiểu anh ta nói cái gì.

“Cái gì?”

“Bột ấy!”

“Không...” Sút nữa thì Vương Đồng chí chết ngất đi vì sợ! Và quả là vậy, một tay công an đã xuất hiện ngay khi gã thanh niên vừa đi khỏi.

“Cút! Trông tôi có giống một thằng hít heroin thật không?” Quả Đổng và tôi cùng cười nhạo anh ta.

Trở vào trong phòng, Vương Đồng chí bắt đầu nói nhăng cuội về “bọn punk”, rằng bọn đó là một nhóm những kẻ hư vô chủ nghĩa, và quá thể là vênh váo. Quả Đổng và tôi đã điên tiết đến nỗi chúng tôi chẳng thể làm gì khác ngoài cười trừ. Thế rồi anh ta lại gọi tôi là “cô bé punk” của anh ta. Cái giọng dạy đời của anh ta làm tôi cáu tiết.

Một lúc sau, một cô gái gọi điện cho Quả Đổng và hẹn anh đến quảng trường Thiên An Môn. Quả Đổng muốn từ chối, nhưng chẳng biết làm cách nào. Sau khi anh gác máy, Vương Đồng chí hỏi anh rằng ai đó. “Một cô bạn ở Viện Điện ảnh Bắc Kinh,” anh nói. “Khỉ thật, ta cùng đi Thiên An Môn vậy.”

Vậy là chúng tôi đi. Quảng trường nhìn ních người. Vô sỉ Vương Đồng chí tiếp tục lải nhải rằng sao tất cả lũ thối tha này lại không ở nhà của chúng nó. Rồi anh ta bắt đầu chọc giận cả tôi. Bất cứ tôi nói cái gì thì Vương Đồng chí phản đối cái đó. Ví dụ tôi nói tôi định mua một cái điện thoại di động, thì anh ta nói, “Cô bé punk à, thứ đó không hợp với bọn punk chúng ta. Bọn ta có máy nhắn tin là tốt lắm rồi.”

Cuối cùng chúng tôi vào một quán bar, nơi bọn họ uống bia, còn tôi uống nước cam. Tôi không nhớ rằng chúng tôi đã ở trong quán rượu bao lâu bởi tôi không để họ nói mấy giờ mấy giờ với tôi. Tôi không nghĩ đến chuyện về nhà. Họ hát karaoke; tôi không hát. Quả Đổng hỏi vì sao. Tôi nói tôi ngưng không quen, có thể là sau này.

“Khi nào vậy?” anh hỏi dồn.

“Sau này.”

Vương Đồng chí luôn luôn hát lạc một nhịp tất cả các bài anh ta gào. Và Quả Đổng làm một bài lạc hết cả điệu là “Hoa phòng cô nương”. Bọn họ uống rất nhiều. Chắc phải quá hai giờ sáng chúng tôi mới rời khỏi chỗ đó, nhưng tôi cũng không chắc lắm.

Ở bên ngoài gió lạnh, Quả Đổng đã hỏi một câu làm tôi muốn điên tiết, “ Bao giờ thì em về nhà?”. Tôi lờ anh đi, nhưng tôi cảm thấy bị tổn thương. Có thể anh cũng phát hiện thấy điều đó. Chúng tôi túm lấy một cái taxi và chạy xuống cái đại lộ gần như không một bóng người. Tôi gục đầu vào vai Quả Đổng và ôm chặt cánh tay anh. Hai tay tôi giá lạnh. Những ý nghĩ như đang chao đảo trong đầu.

“Có những chuyện em chẳng muốn nói ra một chút nào,” tôi nói.

“Vậy thì đừng nói gì cả,” anh nói để vỗ về tôi.

Cuối cùng, taxi dừng bánh. Thời gian trôi qua vun vút nhưng cũng lại chậm lê thê. Lúc ấy ý nghĩ quay về nhà khiến tôi hãi hùng, bởi vì bố mẹ tôi chắc sẽ giết chết tôi mất. Không nói một lời nào, Quả Đổng vòng tay ôm lấy người tôi. Cuối cùng anh nói, “Việc ngày mai thì đợi đến ngày mai hẵng lo.”

Tôi đi được mấy bước, rồi dừng lại và nói, “Nhìn trên kia kìa. Có một ngôi sao.”

“Làm gì còn ngôi sao nào,” Quả Đổng nói, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời. Bầu trời giống như một bức tranh. Xung quanh chúng tôi, không có bất cứ gì hết ngoài sự tĩnh mịch, một chốn yên lặng. Chúng tôi như một chú bé và cô em gái nhỏ của chú ta đang cùng nhau chậm chậm cất bước.

Lên gác anh mang cho tôi một chậu nước ấm. “Em rửa mặt đi,” anh nói. Rồi anh lại ra ngoài và trở vào với một chậu nước khác. “Để em rửa chân.” Anh nhường cho tôi ngủ trên giường; anh nằm trên ghế sofa.

Dậy sớm tinh mơ vào sáng ngày hôm sau, tôi đọc sách một lúc lâu, rồi ra ngoài và thấy anh nằm ngủ trong phòng lớn. Cái chăn đắp trượt quá nửa ra khỏi giường. Tôi cẩn thận nhấc nó lên và đắp lại cho anh. Anh mở mắt ra. “Dậy sớm thế sao?”. Tôi bê một chiếc ghế đẩu lại bên giường và ngồi xuống. Chúng tôi trò chuyện một chút, hơi dăm dẩn. Tôi nói tôi có thể nhìn thấy con hẻm từ cửa sổ phòng của anh, và rằng điều đó làm tôi nhớ lại cái nơi mà lần đầu tiên tôi đi phỏng vấn một ban nhạc.

Lúc ấy tôi mười bốn tuổi, và tôi mới bắt đầu thích nhạc rock’n’roll. Họ cũng chẳng quá được mười bảy, mười tám tuổi. Đó là vào mùa đông. Hai tay chơi guitar gặp tôi ở nhà ga tàu điện và giới thiệu tôi với cái thế giới ngầm của nhạc rock ở trong căn phòng nhỏ, nhộp nháp, tăm tối của họ. Đây cũng là lần đầu tiên tôi được nghe nhạc sống. Tôi cảm thấy yêu đến điên cuồng cái không khí bất cần, bần cùng và hơi có phần lãng mạn ở nơi này. Tôi cũng bắt đầu thích anh chàng chơi guitar chính, và sao mỗi buổi biểu diễn, tôi đều tưởng không dứt ra được để về.

Có thể là do chỗ tôi vụng về hoặc tại vì họ còn trẻ và nông cạn, nhưng một vụ cãi nhau đã nhanh chóng nổ ra khi một buổi tối tôi cứ đòi rằng anh guitarist phải đưa tôi ra ga tàu điện. “Lần nào em cũng như thế. Em luôn ý lại vào người khác,” anh ta cần nắn.

“Thế thì quên đi, em sẽ đi một mình,” tôi nói, mặc dù tôi rất sợ điều đó. Nhưng rồi anh ta nhất quyết phải tiễn tôi ra ga. Trên đường đi anh ta tiếp tục phun ra hàng đống những lời bình luận ấu trĩ, so sánh tôi với những phóng viên khác. Cuối cùng khi anh ta hết chuyện để nói, tôi đã phóng đi rất nhanh. Tôi chưa bao giờ thăm lại họ kể từ đó.

“Về sau thì sao?” Quả Đồng hỏi.

Làm gì có về sau. Trừ phi vận ngược được thời gian về khi tôi mười bốn tuổi. Khi tôi mười bốn tuổi...tôi hình dung ra mình khi đó: tóc cắt ngắn, đồng phục học sinh màu xanh, mỗi ngày mất chừng một tiếng ngồi tàu điện để đi phỏng vấn.

Mẹ Quả Đồng dọn bữa sáng cho chúng tôi. Bà là một phụ nữ tốt và hiền, cứ muốn tôi ăn thêm nữa. Tôi rất thích cái không khí như ở nhà thế này và nghĩ đến những gì Quả Đồng đã kể về thị trấn quê anh ở Tứ Xuyên. Sau khi đã ních căng bụng, chúng tôi về phòng anh, và Quả Đồng đưa cho tôi mượn một đĩa Sao đỏ I, đĩa trong đó có bài “Hai ngày” của Hứa Ngụy. Chúng tôi cùng nghe những ca khúc của Hứa Ngụy và Hồ Ma Cá. “Trời ơi, chúng ta thế nào rồi? Trời ơi, trong con mắt họ, chúng ta là thế nào?”. Chúng tôi cười phá lên những chỗ ca từ sướt mướt. Rồi sau đó là Hứa Ngụy: “Tôi cúi đầu tôi xuống. Tuyệt vọng chảy tràn qua tôi như nước dội.” Tôi sợ phải về nhà. Không hiểu mẹ sẽ coi tôi như thế nào đây?

Đến mười giờ tôi cáo từ. Tôi cần phải đến một trường học đàn. “Đợi đến chiều hẵng đi được không? Ăn trưa xong đã!” Quả Đồng đề nghị. Tôi biết anh nói thực lòng, và quả thật cũng rất lương lự, nhưng tôi phải đi. Anh tiễn tôi đến tận nơi gửi xe đạp, và còn dặn đi dặn lại tôi đường đi thế nào.

Lúc tôi tới trường âm nhạc “Hòanh Hòa”, nhạc sĩ Hoàng Ánh đang ngồi luyện guitar ở trên tầng thượng. Anh bảo tôi ngồi xuống và thử đàn. Tôi gảy một đoạn một cách ngượng ngịu.

“Em đã tập chưa?”

“Rồi.”

Nhưng sự thực thì tôi đàn chưa được một phần của anh. Anh hướng dẫn cho tôi một vài cách, và tôi quyết tâm phải luyện tập thật tốt khi về nhà, để bản thân tôi khỏi phải xấu hổ nữa. Tôi hỏi quê anh ở đâu. “Phúc Kiến,” anh nói, và chất giọng nặng của anh chứng tỏ điều đó. Chúng tôi nói chuyện một hồi lâu. Anh nói rằng khi anh luyện tập ở nhà, tất cả mọi người đều than phiền vì tiếng ồn.

“Anh không mặc kệ họ được sao?”

“Không được,” anh nói với một nụ cười gương gạo. “Không thể mặc kệ được, bởi đó là bố anh, các anh em anh, mực kệ thì chết.” Anh nói bố anh đến làm ăn ở Bắc Kinh, và rằng anh dự định lập một ban nhạc rock cùng với em trai. Bây giờ tất cả những gì anh phải làm là thuyết phục người em trai.

Đến chiều thì chúng tôi đói muốn chết, nên chúng tôi ra ngoài mua bánh. Tôi tỏ ý sẽ mua vài cái bánh bao. “Cút,” anh nói. “Thế thì anh còn ra cái gì nữa. Anh mua.” Cũng được lắm.

“Với em anh có vẻ nhút nhát không?” anh hỏi tôi. “Hay rụt rè?”

“Có,” tôi nói.

“Em biết không, khi ở quê, anh không bao giờ như thế này. Mọi người thậm chí còn nói anh là thằng điên, không bình thường. Nhưng anh đã thay đổi ngay khi anh đến đây, thay đổi nhiều đến nỗi chính anh cũng không nhận ra mình nữa. Rụt rè. Ở Phúc Kiến thì anh có đủ mọi loại bạn bè, ở đây anh chỉ chơi được với một hai người...”

Anh nói rằng lúc đầu tiên đến đây, anh không thể nào nói được tiếng Bắc Kinh, mỗi lần muốn nói phải nghĩ mãi nói từ nào mới đúng. Tôi bảo anh thử nói gì đó bằng âm Phúc Kiến, và anh phun ra cái âm thanh mà tôi nghe nhưng không biết viết như thế nào. Anh bảo tôi rằng đó là từ “chơi” theo đúng khẩu ngữ quê anh. Khi anh thấy tôi cười lẩn lộn mãi, anh nói, “Thỉnh thoảng em dường như trẻ hơn tuổi em rất nhiều. Có phải em thật già như lúc em nói hay không? Anh nghĩ em chỉ là một đứa trẻ!” Tôi nhìn anh chằm chằm, tự hỏi không hiểu đây là lời khen hay là lăng mạ. Có thể trước mặt anh tôi đã hành động như là một đứa trẻ con.

“Anh thấy ngạc nhiên rằng ít nhất vẫn còn có một cô bé thú vị, hấp dẫn ở trên đời này,” anh nói.

Tôi đỏ mặt vì phấn chấn.

6. Chương 6: Mùa Đông Của Tuổi Trẻ

Học kỳ đầu tiên ở cấp trung học đã hết để nghỉ hè.

Đương nhiên toàn thể học sinh phải tập hợp trước sân tập thể dục của trường để nghe một bài nói chuyện của giáo viên chính trị to mập dương dương tự đắc của chúng tôi, thầy “Đại Lão Vương”.

“Các phòng nhảy, vũ trường và những nơi tương tự như vậy là cấm chỉ lui tới đối với học sinh. Hiện nay ở bên ngoài có những nơi gọi là ‘Cho bạn học nhạc’ hay là ‘Cho bạn yêu nhạc’, tôi nói với các em những nơi đó chả có gì hay cả. Và không được ra sông trượt băng, bởi tôi nghe nói mấy hôm nay là lại có người chết đuối. Nếu em nào muốn trượt băng, hãy xin phép cha mẹ cho đi trượt ở Nhà thi đấu Thủ đô. Nhà trường này đã từng gặp rắc rối rồi. Có ba học sinh từ phổ thông cơ sở lên, một là Lôi gì đó, một là Na gì đó, và còn... Tôi cũng chẳng nói ra đây làm gì để làm họ phải xấu hổ. Ba học sinh này đã chơi bời suốt trong kỳ nghỉ đông, đêm nào cũng đến vũ trường nhảy nhót, đến khi trở lại trường, kết quả học hành của ba em này sút kém hẳn. Hai em trong số đó trầy trật lắm mới thi vào được bậc phổ thông trung học. Cậu nam lưu ban lại đã xâu lỗ tai, đeo vòng tai và nhuộm tóc vàng – một cậu nam, tôi lưu ý các em! Vả chăng, tôi đã đuổi ngay cậu ta về nhà, bởi vì cậu ta đã trở thành một đứa du côn thật sự!”

Hết buổi nói chuyện, cả trường vỗ tay hoan hô.

Tôi đi một đôi giày bần và mặc quần bò xanh bó sát vào hai bắp đùi, đứng dưới cầu chờ Tử Dư. Tôi cứ nghĩ mình đến chậm, nhưng cho đến bây giờ cậu ta vẫn chưa tới. Dưới ánh nắng trắng trắng của mặt trời ngày đông, tôi đứng bên con đường lớn vắng vẻ, tựa người vào chiếc xe đạp cũ, chẳng biết làm gì và cảm thấy mình quá ngu ngốc.

Cuối cùng Tử Dư cũng đạp xe tới trên con đường đối diện, nhón nhác tìm tôi. Tôi nhìn cậu ta mà buồn cười.

“Hôm nay trời đẹp,” cậu nói mà vẫn cẩn thận đạp xe tới, mắt nhìn thẳng phía trước. Tôi nhìn kỹ vào miệng cậu ta khi cậu ta mấp máy môi.

“Cái gì?”

“Tôi nói hôm nay trời đẹp,”

“Hừm.”

Cả hai đứa chẳng ai biết nói cái gì, nên chúng tôi cứ thế đạp xe vòng vòng.

“Chúng ta đến quán bar Kiệt Kỳ trước đã,” tôi nói sau một hồi im lặng kéo dài. “Ban nhạc của Dương Chí Quốc biểu diễn ở đó.”

“Được. Nếu ở đó thấy hay thì mình ở luôn đó.”

Tôi đoán là cậu ta không muốn bỏ tiền ra mua vé vào cửa ở quán “Con Ong Bận Bịu”. Cậu ta thật ti tiện, và tôi đã chán ngấy cái kiểu đó.

Bả “Kiệt Kỳ” nằm trên đường đối diện với Yên Kinh Hotel, nên chúng tôi vừa đạp xe vừa trở mắt ra tìm khách sạn này. Nhưng chúng tôi không thể tìm ra. Cậu ta cứ nằng nặc rằng hãy còn chưa tới, tận lúc tôi xuống xe hỏi thăm một người, mới biết chúng tôi đã đạp xe qua lâu rồi.

“Chúng ta đành đạp xe quay lại, cậu nghĩ sao?”

“Thôi đừng,” tôi năn nỉ. “Cứ đến thẳng chỗ ‘Con Ong Bận Bịu’.”

Cho đến khi tới câu lạc bộ, lòng tôi sốt sắng chỉ mong sao cho chóng tới nơi, và tôi mong sao được âm nhạc làm cho thỏa thích. Tất cả những gì tôi muốn là nghe nhạc, nhảy nhót, và gào thét. Không có ai ở lối vào dưới lầu. Có thể là cuối cùng cũng chẳng cần vé vào cửa! Càng tốt. Nhưng ở lầu trên, ngay lối vào bar, một người đàn ông miệng cười hi hi đã ngồi bên một chiếc bàn trên đó có tấm biển màu trắng ghi mấy chữ màu đỏ còn tươi nguyên: “Vé vào cửa: năm mươi tệ.” Nhìn vào đó tôi cảm thấy hơi chóng mặt. “Chà, đắt quá nhỉ.” Tôi quay lại nói với Tử Dư.

“Để tôi trả,” cậu ta miễn cưỡng nói. “Cậu làm gì có từng ấy tiền.”

Đó là câu nói cửa miệng của cậu ta mỗi khi chúng tôi phải trả tiền cho cái gì đó. Có thể cậu ta muốn tôi biết ơn cậu ta với cái kiểu tự cao giả dối đó. Tôi lấy tiền ra – cậu ta không nói một lời khi chìa một trăm nhân dân tệ và lấy lại năm mươi tệ tôi đã đưa cho người bán vé. Chúng tôi cùng bước vào trong bar.

Như tất cả các bar khác, chương trình biểu diễn chậm lại đến một giờ là chuyện thường tình. Tử Dư ra mua hai bình nước ngọt. Cảm ơn vì không phải là Pepsi, thứ nước chết tiệt uống vào chỉ khiến tôi buồn nôn.

Vì hàng ghế đầu đã hết chỗ, chúng tôi ngồi ở hàng sau, gần cửa ra vào. Bây giờ chúng tôi phải làm cái gì đó cho hết một tiếng đồng hồ, vì rõ ràng là cũng chẳng dễ chịu gì khi chúng tôi chỉ đưa mắt nhìn nhau. Chúng tôi chẳng có gì để nói với nhau cả. Chúng tôi đã biết nhau quá rõ.

“Thế còn Thiên Tư và những người khác, bọn họ đã đến chưa?” một giọng nói quen thuộc vang lên phía sau. Khi tôi quay lại nhìn, tôi thấy Lưu Phong, một người bạn ở ban nhạc “Động vật máu lạnh”, một ban nhạc rock tôi đã từng đi phỏng vấn.

“Lưu Phong!” tôi gào lên. Cậu ta chạy tới và mỉm cười. “Bạn là...xin lỗi, tôi không nhớ được tên bạn.”

“Không sao!” Tôi cười đáp lại. “Tôi là Gia Phù. Tóc cậu bây giờ ngắn hơn.”

“Ô! Bạn là phóng viên,” cậu ta nói, bắt đầu niềm nở hơn. “Giờ tôi nhớ ra rồi. Đạo này thì bạn làm gì?”

“Vẫn thế thôi,” tôi nói. Chúng tôi trò chuyện trong vài phút, rồi tôi nhìn thấy Tạ Thiên Tiểu, Lý Minh và những người khác cùng ban nhạc. Tóc họ hình như dài hơn.

Tôi bắt đầu nhìn ngắm mọi người qua lại, cố gắng đoán xem đây là con trai hay con gái. Hầu hết đều là các nhạc công chơi nhạc rock, họ mặc quần jean, xanh hoặc xám, cùng áo sơ mi đen. Tôi nhìn thấy một chàng trai bạn sơ mi trắng, tuy thế nhưng anh ta vẫn có vẻ giống như một nhạc công, sơ mi trắng đã tiết lộ thân phận sinh viên của anh ta. Tất cả sinh viên đại học bọn họ đều mê màu trắng. Mỗi lần tham dự câu lạc bộ thơ sinh viên, cùng nhau tụ tập trên bãi cỏ, áo sơ mi còn trắng hơn cả tuyết...

Ban nhạc đầu tiên là “Những Cậu bé Dưới đất.” Sáng nay tôi vừa mua album Giác ngộ của họ. Thật là tệ khi họ phải biểu diễn ngay từ lúc đầu, bởi vì cũng phải mất một lúc lâu khán giả mới thực sự hòa nhập. Thực tế là khán giả chẳng bao giờ cuồng nhiệt với họ vào đêm đó.

Tôi và Tử Dư xô đẩy để lên hàng đầu, nơi chúng tôi đứng trong khói thuốc mờ mịt.

Khi ban nhạc thứ ba xuất hiện, tôi kinh ngạc nhận thấy chính anh sinh viên mặc áo trắng nọ lại là ca sĩ chính. Bọn họ hát say mê về tình yêu và lý tưởng, về những nỗi đau trong tim mà những người tình của họ không bao giờ hiểu rõ; sau mỗi ca khúc bọn họ nhận được những tràng hoan hô “cảm ơn và tạm biệt” ầm ầm từ phía khán giả, những người đã nhìn chăm chăm vào họ vô cảm, đợi họ nhận ra rằng có cái gì đó không ổn và đủ sáng suốt để tự hiểu rằng đã đến lúc phải biến khỏi sân diễn. Nhưng chẳng hiểu vì lý do gì, có thể là do kiếm được một hợp đồng biểu diễn cũng chẳng dễ dàng gì, bọn họ cứ ghì chặt lấy nhạc cụ và chẳng chịu rời sân. Trong khi đó, ca sĩ hát chính vẫn tiếp tục hát tung những mớ tóc vốn-chẳng-dài-gì của mình, còn tôi đành cúi xuống, không thể nào chịu đựng được việc nhìn anh ta lâu hơn nữa.

Ban nhạc “Ruồi xanh” ghi trong quảng cáo không hề thấy xuất hiện. Sau khi nghe thêm những bài hát của khi do nhiều ban nhạc kinh tởm nữa trình diễn, đầu tôi cảm thấy như bị lèn chặt bằng bông. Nước ngọt làm tôi thấy phát ốm, còn khói thuốc thì khiến tôi bị đau đầu.

Cuối cùng ban nhạc “Động vật Máu lạnh” mới ra sân diễn. Ban nhạc mà Lý Kỳ bảo đã làm “mất mặt người Sơn Đông” này đêm nay đã làm họ mở mày mở mặt. Cái áo phông của Tạ Thiên Tiểu, in hình quốc kỳ nước Anh ở sau lưng, phơi ra hai cánh tay gơ xương của anh ta. Dây guitar của anh ta cũng trưng cờ nước Anh. Bọn họ chơi những ca khúc tôi đã từng nghe khi đi phỏng vấn họ, và sau mỗi bài hát đều là những khoảng im lặng kéo dài trước khi khán giả như sực tỉnh bắt đầu vỗ tay ầm ầm. “Đ. mẹ hay quá!” một gã nào đó đằng sau tôi gào lên bằng cái giọng the thé. Tôi nghĩ chắc đó là tiếng của Lưu Phong.

Trong lúc nghỉ giải lao, tôi tìm được một chỗ ngồi ở hàng ghế đầu, khá là dễ chịu, cho tới khi mọi người đứng hết cả lên và tôi chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Vì vậy nên tôi ngồi hẳn lên thành ghế, chân để lên chỗ

ngồi. Tử Dư ngồi hẳn lên bàn, chân thông xuống sàn. Đột nhiên tôi nghe tiếng một anh chàng gần đó nhắc đến cái tên Giang Hi, và còn nói rằng đó là một nhà thơ tuyệt diệu.

“Có phải anh nói tới Giang Hi chuyên viết trên báo Âm nhạc và Đời sống?” Tôi hỏi anh ta. Anh ta nhìn tôi, mắt kính lóe sáng. “Đúng người đó đó! Bạn quen anh ấy? Anh ấy là một thi sĩ lớn! Hay khủng khiếp, hơn những người như Y Sa nhiều.”

“Tôi thích Y Sa,” tôi đập lại.

“Bạn biết anh ta?”

“Anh ấy là biên tập viên tờ Bạn văn ở Tây An, đúng không nào?”

“Bây giờ anh ta đang có mặt ở Bắc Kinh.”

“Anh nói sao?”

“Ngày mai anh ấy sẽ đọc thơ ở bar Hoàng Đình.”

Mấy phút sau, anh chàng bốn mắt đó bưng cốc bia ngồi bên tôi nói, “Bạn học ở đâu vậy?”

“Bắc Đại.”

Anh ta nhìn tôi nghi ngờ. “Năm thứ mấy?”

“Năm đầu.”

“Chuyên ngành nào?”

“Báo chí.”

Anh ta nhìn tôi nghi ngờ ra mặt. “Bạn ở phòng số mấy?”

“Tôi ở ngoại trú,” tôi giải thích, nhưng rồi không nhận được nữa tôi phá lên cười. “Tôi học trung học năm đầu.”

“Chẳng phải bạn vừa nói đã học đại học?”

“Đùa chút thôi,” tôi nói. “Còn anh?”

“Anh học ở Bắc Đại...”

“Cút đi thật!” tôi rửa thầm trong bụng. Anh ta chẳng giống thể một tẹo nào, chẳng có cái vẻ đó. Thấy tôi cứ nhìn chằm chằm, Bốn Mắt bèn nói, “Thôi được, mình ở Trường Nghệ Thuật Quân đội.” Rồi anh ta cho tôi xem quần, chiếc quần quân nhân, và tôi phải thừa nhận, đó là bộ quần phục rất đẹp. Rồi anh chàng còn chìa thẻ sinh viên ra. Tôi vẫn chưa thực sự tin anh ta lắm nên tôi nhìn kỹ bức ảnh. Đúng anh ta thật.

“Em đi một mình à?”

Tôi do dự một lát rồi chỉ vào Tử Dư. “Em đi với bạn.”

“Ồ!” Anh ta rút tay lại và đã định nói cái gì đó nhưng lại thôi. Điều bộ rất ranh mãnh.

Tôi vẫn còn nhức đầu, nên tôi ra ngoài cho thoáng. Bên ngoài trời rất lạnh, tôi đoán chừng đã quá nửa đêm rồi. Tôi chỉ ở ngoài vài phút rồi lại trở lên lầu. Khi tôi đến bên bàn, Bốn Mắt lại bước tới.

“Anh là Thạch Quân,” anh ta nói. “Còn em?”

Tôi nghĩ một lát. “Đây, để tôi ghi cho anh.”

Anh ta chuyển đến một cuốn sổ địa chỉ với những trang giấy đã ghi đầy những tên người. Tôi tìm một chỗ và ghi tên tôi. Tôi dùng một lát rồi thêm cả số điện thoại.

“Lâm Gia Phù,” anh ta đọc.

“Ở đây nói chuyện không tiện,” anh ta nói. “Chúng ta ra ngoài một lúc nhé?”

Trong lúc đi xuống lầu, tôi nói, “Thật không thể chịu nổi cái ban nhạc vừa rồi! Lúc nào cũng tình yêu thế này, tình yêu thế kia làm tôi muốn phát điên!”

“Một cô bé mười lăm tuổi thì biết gì về yêu đương?” anh ta hỏi từ phía sau tôi.

Tôi để ngoài tai.

“6684 XXX,” anh ta giở cuốn sổ địa chỉ ra và đọc. “6684, đây là đường dây quân sự, đúng không?”

“Vâng.”

“Vậy bố em chắc phải ở bộ phận hậu cần.”

“Cũng chẳng rõ lắm, nhưng tôi nghĩ ông ấy thuộc Trung đoàn Cảnh vệ Trung ương.”

“A, ai đã viết cái gì đó trên chiếc xe đỗ ở đằng kia.” Anh ta nói đúng, có một lô chữ nghĩa viết đầy lên chiếc xe.

“Muốn viết gì không?” anh ta nói.

“Không.”

“Thế thì để anh.”

Anh ta thò tay ra viết mấy chữ “em Gia Phù” lên cửa kính xe.

Chúng tôi lại đi tiếp.

“Em nặng bao nhiêu cân?” anh ta hỏi.

Tôi biết trả lời thế nào đây? “Gần đây tôi chưa cân. Có thể ngày mai sẽ cân xem sao.”

“Không cần.” Anh ta ôm lấy tôi từ phía sau và nâng tôi lên. Tôi đá và giãy giụa.

“Em cũng nặng ra trò đấy!” anh ta nói. Nặng hì cứ nói nặng, cái gì phải nói thêm “ra trò.”

Anh ta buông tôi ra, nghiêng đầu xuống, và trong lúc tôi còn ngỡ ngàng, anh ta đã hôn tôi. Tôi quá đỗi là kinh ngạc, tôi tứ diên lên. Tôi vùng ra, trở một ngón tay vào anh ta. “Sao anh...”

“Sao anh...” Thạch Quân nhại lại tôi, rồi cười.

Tôi tiếp tục bước đi, giận dữ. Anh ta không nói năng gì, và rất lâu sau đó, không ai biết phải nói năng thế nào. “Chuyện như vậy....Tại sao anh lại làm thế?...” Tôi thở dài nói. Phản ứng lại của tôi như thế thật là quá chậm.

Lúc anh ta hôn tôi lần thứ hai, tôi nói nhẹ nhàng, “Em thậm chí còn chưa biết anh.”

“Em biết bây giờ đây, “ anh ta nói và đưa tôi đến một con hẻm.

Chúng tôi ôm nhau, nhưng tôi bị lạnh cóng. Cái của anh chọc thẳng vào đùi tôi, cứng như đá.

Sau một hồi, Thạch Quân ủ rũ nói, “Trong một lần hội thảo văn học, Vương Sóc đã nói, ‘Tôi không chịu để chị đưa vào tròng đâu, tôi sẽ đưa chị lên giường.’”

Bạn thân mến, thân mến của tôi, sao đến bây giờ anh mới đi vào vấn đề chính?

“Trời lạnh quá rồi,” anh ta nói. “Chúng ta nên đi lấy áo khoác.”

Trời lạnh đến tê cóng, nên chúng tôi trở lại quán bar.

“Có thật anh ở Trường Nghệ thuật Quân đội không?” Tôi hỏi.

“Đúng! Sao vậy?”

Chẳng sao cả. Tại tôi muốn anh.

Khi chúng tôi lên gác, Tử Dư vẫn còn ngồi bên bàn. Cậu ta vừa nhìn tôi tiến lại gần vừa lộ ra một vẻ cô đơn.

“Khi ban nhạc 43 Đường Bào Gia len sàn diễn, hơn một nửa khán giả đã bỏ đi,” cậu ta nói.

“Thật ư?” Tôi cười. “Tôi thích anh chàng chơi keyboard gầy gơ xương của bọn họ.”

“Vì sao vậy?”

“Anh ta trông rất chảnh với vẻ lả lướt như vậy.”

Trên đường về nhà chúng tôi đều yên lặng. Tôi đã muốn nói lại cho Tử Dư nghe những gì đã diễn ra, nhưng tôi chẳng biết phải bắt đầu thế nào.

Tôi nghĩ ngợi miên man đủ mọi thứ kỳ quặc vào đêm hôm đó, nhưng tôi biết rằng lần sau khi đến câu lạc bộ, mọi thứ vẫn bình thường như chưa có gì xảy ra.

7. Chương 7: Giải Quyết

Lý, những dòng này là tôi dành cho anh!

Có một loại cảm giác làm tôi buồn thảm

Và cả đời tôi vẫy vùng trong cảm giác đó

Tôi nghĩ đến nó lúc tôi đi xe, và tôi uất hận

Tôi chẳng biết làm thế nào diễn đạt

Tôi chưa bao giờ là một nhà thơ.

Thật là tôi chỉ muốn giết anh

Và cho anh biết

Rằng tôi muốn giết anh

Tôi đã biết tổng mọi thứ anh làm

Một ngày nào đó tôi sẽ giết anh

Cứ đợi đấy.

Một ngày sau hôm khai giảng, tôi nhận được một cú điện thoại bất ngờ của Lý Kỳ. Một nghìn triệu điều muốn nói ứ tràn trong đầu tôi, mãnh liệt nhất không ngoài câu “Tôi Đ. mẹ anh!” Nhưng tôi đã kìm lại được. Anh ta nói anh ta đã trở lại thành phố rồi, y như là anh ta đã làm điều gì ưu ái cho tôi vậy, y như là mới chỉ hôm qua chúng tôi vẫn ở bên nhau. Trời ạ, tôi ghét điều đó kinh khủng.

Cuối cùng thì anh ta loay quanh hỏi thứ Bảy tôi có bận không, rằng anh ta muốn tôi đến chỗ anh ta. Thôi bỏ. Nhưng tôi nghĩ rằng rút cuộc cũng đã tới cái ngày tôi có thể kết thúc được một số chuyện.

Sau khi gác máy, tôi nhận ra rằng tôi cười toét đến tận mang tai. Điều đó thật sự làm tôi ngây ngất. Trời ơi! Tôi đã từng mong ngóng biết mấy cái ngày anh ta trở lại Bắc Kinh, tôi đã trông đợi cú điện thoại đó biết chừng nào....

Sáng sớm. Như tất cả các buổi sáng thứ Bảy trước đây. Tàu điện ngầm đến ga Tích Thủy. Suốt ba tháng rỗng rã, tôi đã đi chuyến tàu này vào mỗi sáng thứ Bảy để gặp anh ta, nôn nóng, hy vọng một cách sợ hãi hòng giữ được mối quan hệ. Còn bây giờ, lại là một thứ Bảy nữa, lại một cuộc đến thăm nữa.

Tàu điện ngầm từ từ lăn bánh, nhưng tôi bình tĩnh như thường. Tôi đã từng chờ đợi lâu đến thế, thêm một vài giờ nữa có ý nghĩa gì đâu.

Tôi yên lặng cất bước trên cầu thang dẫn tôi lên tầng mặt đất, rồi đi xuôi về phía bên trái của con phố, quan sát mọi người ngược xuôi hối hả. Trong lòng tôi cùng một lúc vừa tự mãn thích thú lại vừa thấy mất mát thế nào đó. Nhưng tràn ngập lên tất cả vẫn là cảm giác chắc chắn rằng lần này tôi đang kiểm soát được tình hình. Qua Bảo tàng Từ Bi Hồng, rồi trường của anh ta. Đi tiếp nữa, đến con hẻm nhỏ qua cửa hàng bán băng đĩa.

Mày hãy tựa vào tường thở cho lại sức. Mày bước vào khu chung cư; trong sân không có một bóng người, nhưng mày vẫn thẳng thốt. Như sợ có ai đó bắt gặp. Mày gõ nhẹ nhẹ vào cánh cửa. Cửa mở, mày lén vào. Mắt gặp mắt, và mày thật ra cảm thấy một chút ngỡ ngàng. Cái cảm giác thấp hèn đã quên đi nhiều ngày lại tự nhiên bật phát không ngờ nổi. Mày chó chết thậm chí còn sút buột miệng nói “Chào anh,” nhưng anh ta thậm chí còn không nhận ra sự có mặt của mày. Sau khi lướt nhìn qua, anh ta nhắm mắt lại và quay người ngủ tiếp. Con điên giận vì bị rũ bỏ như vậy sẽ làm mi hối tiếc đến đời đại. Mày như bị treo lơ lửng trong không trung, nhục nhã, nhưng lại như lần vừa rồi, tất cả những lời nguyên rủa lại vẫn chẳng ra khỏi , miệng mày.

Ngay khi cửa mở, mày rút dao ra và xông vào đâm hấn. Nạn nhân của mày không kịp phản ứng. Ha! Ha! Ha! Mỗi nhát đâm kèm theo một tràng cười khoái trá trong khi máu hấn phun ra đỏ lòm trên mặt mày. Cuối cùng thì mày ngã nhào vào vũng máu đó. Mày nhìn thấy cuộn giấy vệ sinh đã lau đi máu trình tiết của thân con gái mày. Mày lấy giấy đó chùi máu trên con dao, giặt mạnh cho cửa mở, rồi bỏ đi. Cuối cùng thì mày cũng làm được cái gì đó cho bản thân mày.

Sự thật là, khi tôi nhìn thấy Lý, tôi không chỉ không chửi được câu nào, tôi cứ đứng đấy lắp bắp và lẩm bẩm, hết như là thay vì phải giải quyết vấn đề, vấn đề lại giải quyết cho tôi. “Ngồi đi,” anh ta nói, tro cho tôi cái chăn anh ta đang đắp ở trên giường.

“Không, cảm ơn,” tôi trả lời.

Tôi nhìn cái ba lô treo trên tường, rõ ràng là cái anh ta mang theo đến Quảng Châu. Tôi không thể chặn nổi ý nghĩ về anh ta và bạn gái anh ta khi làm chuyện đó. Dĩ nhiên là họ làm tình. Ý nghĩ làm người ực tôi thất lại, có cái gì đó mềm mềm đang bò lẩn lẩn dưới xương sườn tôi.

“Làm sao anh bỏ đi Quảng Châu mà không nói với em một câu?” Tôi hỏi anh ta.

“Thoạt đầu anh đâu có định đi, kể cả vào ngày anh mua vé tàu. Anh cố gửi trả lại vé, nhưng khi anh gọi đến nhà ga hỏi, họ nói phải chịu khấu trừ năm phần trăm giá gốc, tổng cộng là năm mươi tệ. Anh thấy thế thì tệ quá, nên mới đi.”

“Anh đến đó thì nhất định là rất tuyệt rồi.” Tôi nói về châm biếm.

“Ồ, đúng là rất tuyệt.”

Khi tôi mừng tượng ra Thái Vân tươi cười hạnh phúc khi nhìn thấy anh ta, nhìn thấy những cử động thâm kín của họ lúc họ làm tình, về buồn bã bịn rịn trong mắt cô ta lúc anh ta rời đi, tôi gần như nghẹn thở vì tức giận. Chuyện đó và cái điệu bộ tự ỉnh là đúng của anh ta khi vẫn nằm trên giường sút nữa làm tôi nghẹn thở. Anh ta thực sự đã vui thú lắm.

“Thật cũng chẳng dễ dàng gì cho Thái Vân, ở Quảng Châu có một mình, đến Tết cũng không có tiền về, thì anh cũng không về được. Anh không muốn làm cô ấy buồn.”

Cao thượng biết bao.

Tôi vẫn thấy khó khăn để nghe được giọng của Lý, và bây giờ thì tất cả những gì dịu dàng mà lúc ban đầu tôi cảm thấy đã biến mất. Tôi vẫn hy vọng anh ta nói điều gì đó có cảm xúc, kể cả gọi tôi là con ngốc nếu anh ta muốn. Nhưng không, không có một từ nào được cất lên từ cá nhân thâm trầm này, nhà “nghệ sĩ” này. Anh ta thậm chí cũng chẳng ra khỏi chăn, anh ta chỉ nhìn tôi với đôi mắt từ tốn đó. Tôi thật chẳng làm được gì. Sau này, khi tôi nhớ lại, tôi nhận ra rằng thái độ của anh ta thật sự chỉ là thờ ơ hoàn toàn;

Cứ việc tự nhiên, mi kích động mặc xác mi, chẳng bận gì đến ta. Nếu mi gào thét những thứ tục tĩu vào mặt ta, thì ta sẽ làm cái gì đó có thể để xoa dịu mi, bởi vì ta tuyệt đối lãnh đạm.

Tôi ngồi đó trong căn phòng tù túng ấy của anh ta ngày hôm đó, tự hỏi tôi lại đến đây để làm gì. Với tất cả cái không khí này, nổi cơn tam bành đập phá sẽ là một chuyện ngu xuẩn, nhưng tôi cũng chẳng thể nào ngăn được cái nụ cười nửa miệng lộ bịch nó hiện trên mặt tôi, giống như một kẻ du côn hiểu chiến.

Lý nói tôi tốt nhất là hãy thay đổi tính cách đi.

A A, Đ. mẹ anh! Anh nghĩ anh là của quý đúng không? Tôi làm gì là việc của tôi. Ai cần anh hạ mình để ban phát cho tôi những lời thông thái? Tôi sẽ rõ đại chừng nào tôi muốn.

Sau đó, tôi đi xuống phố và chỉ muốn đánh nhau với một người nào đó. LẦM sao mà tôi lại có thể dính líu với một kẻ như thế? Tôi đi tìm một chàng trai tử tế thì đã bị dính ngay với một tên rac rưởi, một bậc thầy đánh bài chuồn.

Từ cái thời điểm mà kẻ du côn giẻ rách này xuất hiện trên đường phố Bắc Kinh, đã có rất nhiều người tốt bụng giơ tay ra giúp đỡ. Nơi mảnh đất trung tâm nghệ thuật của đại lục này, hẳn thuê phòng bằng tiền gia đình chu cấp, xoi chực cơn nhờ tiền của các bạn. Còn ở nhà quê thì đã có hàng đồng các cô gái bị lừa và mê hoặc bởi cái “lý tưởng” giả mạo của anh ta, quần quýt quanh anh ta để chờ đợi... Với tâm lý ăn trên ngồi trốc và bản chất khó rách áo ôm, kẻ vô lương tự nhận mình là nghệ sĩ này chẳng làm được việc gì có giá trị ngoài chuyện ăn cho đầy miệng và chờ mặt trời lặn. Làm thế nào mà hắn ta lại có can đảm để mà sống tiếp.

Từ cái hôm mà tôi bước chân một cách khó chịu vào trong căn phòng của anh ta rồi đến khi tôi bỏ chạy vì sợ sùng, tôi chưa bao giờ nói ra hai điều mà tôi dự định sẽ nói: “Có phải thật ra lúc nào anh cũng chỉ chơi bời tôi?” và “Tôi Đ. mẹ anh!” Nói những thứ ấy có thể là thô thiển; nhưng không nói ra cũng có thể chẳng hay hóm gì hơn, vậy có lẽ tôi nên cứ việc thẳng thừng mà nói tọt chúng ra. Không hiểu thứ khí gió gì chảy trong người tôi? Tôi, một con ngốc chó chết? Tất cả những cơn điên giận của tôi bị xì hơi vì sự thờ ơ của Lý Kỳ, vì cái khả năng của hắn – chỉ làm cái cần và đủ để kết thúc sự việc, không hơn. Tôi là kẻ bại trận.

Khi tôi về tới nhà, tôi đọc lại toàn bộ những bức thư tôi gửi cho Lý, mà anh ta đã trả lại tôi. Bức thư đầu tiên mà tôi viết; bức thư tiếng Anh ngô nghê mà tôi gõ trong lớp đánh máy chữ học kỳ trước; bức tôi viết một tuần trước khi nhận được lá thư cuối cùng của anh ta trong đó tôi thổ lộ tất cả những khao khát, những kế hoạch... trong số chúng còn có cả thư của Thái Vân viết cho anh ta, chắc anh ta đã để lẫn vào. Bức thư được viết ngay ngắn bằng bút chì, về lần đầu tiên bọn họ rời xa nhau, trong đó có dòng này: “Khi tàu lăn bánh khỏi sân ga, em thấy cả anh cũng đã chảy nước mắt...” Đó là bức thư tình ướt át, giống như những bức thư tình mà nam nữ cuồng nhiệt thường viết cho nhau. Tôi đọc bức thư đó rất kỹ và cuối cùng cũng đốt nó cùng với tất cả những bức thư của tôi.

8. Chương 8: Nhà Trường

SINH CHẴNG ĐÚNG THỜI

No recess.

You're in high school again.

- Nirvana, “School”

Trung học Tây X, cái trường tôi đã cố hết sức để rời bỏ, và sợ rằng có lẽ tôi chẳng bao giờ ra được. Trong hơn hai năm rưỡi dầm mình ở đó, tôi cảm thấy như là tôi đã bị tiêu tán hết tất cả nhiệt tình và sức lực tôi có. Kể cả đến cái ngày tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ phải trở lại đó nữa, nó vẫn tràn vào những giấc mơ của tôi và biến chúng thành những cơn ác mộng.

Tôi đẩy chiếc xe đạp vào sân trường vào ngày đầu khai giảng và ngay lập tức đụng phải hai giáo viên chủ nhiệm, một người tên Lý và người kia tên là Vương Bụng phệ. Họ đều cười mỉm, nhưng tôi có thể thấy đó chỉ là nụ cười điệu bộ, và nom họ hết như một đội giám sát. “Này, này, cô kia! Mang xe ra ngoài rồi hãy lại

vào trường!” Vương Bụng phệ nói. Tôi làm gì đây? Hoàn toàn bối rối, tôi đẩy xe đạp lùi ra cổng và quan sát xem các học sinh khác vào trường thế nào: Tất cả bọn họ ai nấy đều cúi đầu trước các giáo viên và chào họ như “Em chào thầy, cô ạ!” Các chủ nhiệm liền “hiền từ” chào lại. Cả hai bọn họ, một nam một nữ, đều nắm vững kỹ thuật vẫy vẫy tay của các vị lãnh tụ, một cặp xứng đôi. Tôi đã hiểu rõ. Nuốt giận và dẹp hết xấu hổ, tôi lại đẩy chiếc xe đạp vào trong, “Em chào thầy, cô ạ!” Bọn họ cười. “Chào em.” Tôi ghé tởm đến mức tôi tưởng như sắp nôn ọe.

Học phí ở đây rất cao – một nghìn ba trăm tệ - cộng với các khoản phụ phí khác thành tổng cộng gần hai nghìn tệ, một số tiền lớn hơn cả ba năm học phí của tôi ở phổ thông cơ sở. Học phí chót chết cao đến nỗi tôi đã tự nhủ sẽ phải học thật tốt. Những lời hoàn hảo cứ thế từ từ trào lên trong người, luẩn quẩn một lúc, rồi biến đi đằng nào sạch.

Các đợt kiểm tra vào buổi sáng và buổi trưa trong tháng đầu tiên là để phục vụ cho việc học tập nội qui của nhà trường, một truyền thống từ lâu nay. Mỗi học sinh học năm đầu tiên, không có ai ngoại lệ, đều được phát một cuốn sổ hai mươi bốn trang, mà chúng tôi phải học thuộc vào buổi sáng và sẽ được kiểm tra vào buổi trưa. Tên đầy đủ của nó là “Điều lệ quản lý học sinh của Trường Trung học Dạy nghề Tây X Bắc Kinh,” và nó được chia thành mười một chương – Giới thiệu, Tiêu chuẩn cá nhân, Hành vi đúng đắn, Học tập trên lớp, Hoạt động ngoại khóa, Thói quen vệ sinh, Tài sản cá nhân, Sĩ số, Xếp hạng học sinh, Phần thưởng, Thi hành kỷ luật – cộng với các phụ lục sau: (1) Đánh giá và chọn lựa lớp xuất sắc, học sinh “ba tốt” và cán bộ xuất sắc; (2) Đánh giá hành vi hàng ngày của học sinh; và (3) Đánh giá hành vi hàng ngày của lớp.

Tổ chức chuyên nghiệp của cán bộ giao tiếp đối ngoại văn thư là:

Tôn trọng kỷ luật và giữ gìn bí mật; phải chăm chỉ và học tập tốt; phải mỉm cười chào mọi người; ăn mặc phù hợp và có tư cách; cử chỉ khoan thai và nho nhã.

Làm chủ được hoàn toàn các kỹ năng hướng nghiệp; kỹ năng ăn nói mạch lạc dễ hiểu; kỹ năng giao tiếp hòa nhã, thân ái; kỹ năng thảo các loại công văn trơn tru, đúng mực; thành thạo các loại máy (gồm cả đánh máy tiếng Anh và tiếng Trung); tương đối hiểu biết văn phong và thư pháp; kỹ năng tốc ký và lưu trữ văn bản.

Khi tốt nghiệp, những chứng chỉ sau đây sẽ được trao: Văn thư, Đánh máy, và Soạn thảo văn bản.

Thậm chí còn có một bài thơ về hành vi đúng mực được ai đó trong ban giám hiệu “soạn” thêm vào, rất có thể là hiệu trưởng Phan, một dạng người độc nhất vô nhị:

Phong cách, vẻ người, tối ư quan trọng.

Đứng ngồi nghiêm chỉnh, chân không khùynh khùynh.

Bước đi dĩnh đạc, không ngả không nghiêng.

Tư thế tự nhiên, không làm ra vẻ.

Đối xử nhiệt tình, thăm hỏi cung kính.

Thái độ hòa nhã, không được cãi nhau.

Biết dưỡng biết tu, khiêm nhường lễ phép.

Eo thẳng bụng thóp, tập hợp đứng nghiêm.

Không cần điểm trang, mặt mày sạch sẽ.

Hợp với cơ thể, áo quần phẳng phiu.

Nhu mì như mèo, lịch sự, có học.

Tự nhiên đầu tóc, không giống chó xù.

Chí hướng cao xa, nghĩ điều tử tế.

Ngoài ra còn có thêm một số những qui định hoàn toàn không thể hiểu nổi: Không được phép vào phòng học của các lớp khác (điều 7 trong Qui định Học tập trên lớp); Cấm chỉ học sinh trường khác đến cổng trường đưa đón, nếu phát hiện ra, sẽ xử lý kỷ luật học sinh được đưa đón (điều 11 trong Qui định Học tập trên lớp); Học sinh phải ăn trưa tại trường, không cho phép ra ngoài mua thức ăn (cũng qui định trên); Học sinh muốn được về nhà ăn trưa, phải có đơn xin phép của phụ huynh, và phụ huynh sẽ phải theo dõi hoạt động trong thời gian buổi trưa của học sinh (cũng qui định trên); Học sinh được về nhà ăn trưa phải có thẻ ra vào để thường trực dễ bề kiểm tra (vẫn theo qui định trên). Và còn có những khẩu hiệu như “Ngăn nắp là kỷ luật”. Không la cà ở các hành lang; thư từ không được gửi về trường; thậm chí nghỉ có lý do hoặc nghỉ ốm cũng đều bị trừ điểm thi đua. Mỗi tháng đều có thi kiểm tra và không có thi lại...

Nhưng lượng bài vở lại không nhiều, và có rất ít bài tập về nhà. Ở phổ thông trung học năm đầu tiên gần như là để thư giãn, hưởng thụ đời sống. Còn ở trường trung học nghề, áp lực thi cử còn nhẹ nhàng hơn nhiều. Mọi thứ ban đầu bao giờ cũng dễ dàng. Tuy nhiên, vẫn có hai môn học khiến chúng tôi phải lộn tiết: môn Nghi thức xã giao cùng môn Tư thế và Dáng điệu. Hiệu trưởng Phan thân chinh dạy môn Nghi thức xã giao. Nếu ai đó nhìn vào khuôn mặt nhợt nhạt như ma của bà ấy lâu một chút, bà ta liền trông giống như một con vật – một con hồ li. Còn đến giờ Tư thế và Dáng điệu, chúng tôi phải mặc quần áo thể thao bó sát người, và chẳng bao giờ có đủ thời gian giữa các tiết học để thay quần áo ra rồi lại mặc quần áo vào. Chúng tôi cảm ghét chuyện đó.

9. Chương 9: Lớp Học Đầu Tiên (số 6) Của Tôi

Cuộc sống của tôi trong năm đầu tiên đó là một chuỗi những khởi đầu mới. Mọi thứ trôi qua nhanh hơn cả khả năng thích ứng của tôi. Không khí vùng ngoại thành phía tây thật trong sạch. Bầu trời trong xanh mỗi ngày, như bạc. Thầy chủ nhiệm lớp đối xử với tôi rất tuyệt vời bởi vì tôi đã nổi tiếng trong trường là học sinh xuất sắc – tôi làm thơ, tôi vẽ tranh, tôi tổ chức các hoạt động, và tôi quyết chí tích cực học tập để không lãng phí ba năm của tôi ở đây, kể từ khi tôi nuôi ý định vào được trường Đại học tôi mơ ước – Bắc Đại. Sau khi hai tiết học cuối buổi chiều kết thúc, tôi và Tạ Tư Nghê cùng một số bạn gái khác đạp xe về nhà. Bây giờ là mùa thu, mùa hoàng kim ở Bắc Kinh. Những khi đẹp trời, không khí trong vắt, đường nét của những ngọn núi chân trời phía xa hiện ra trong tầm mắt, và chúng tôi hát bài ca của Thẩm Khánh: “Ôi trời ơi bầu trời xanh, ở trên trên mặt trời đỏ...”. Một niềm vui xa xưa, trẻ trung bao trùm lên cả bọn. Điều đó tựa như một tuần trăng mật ngắn ngủi trước khi bắt đầu một cuộc hôn nhân đắng đặc. So với những ngày tháng sau đó, thì đây là thời kỳ đẹp nhất trong đời học trò của tôi.

Bất cứ lúc nào có thời gian tôi lại đến trường Bắc Đại hay Siêu thị sách Hải Định. Bắc Đại. Tuyệt đẹp. Nói tóm lại là như vậy. Tạ Tư Nghê bảo đó là một công viên. “Còn đẹp hơn một công viên nhiều”, tôi nói một cách tự hào. Vào lúc đó, Bắc Đại thậm chí còn đẹp hơn so với hồi mùa thu tôi đến đó chơi khi tôi học phổ thông cơ sở năm cuối cùng. Đang có một triển lãm ảnh của “Hội Đại bàng núi” cộng với đủ mọi loại bán hàng làm từ thiện, những quán chiều mộ thành viên mới cho các câu lạc bộ. Một lần nữa, tôi lại cảm thấy rõ ràng rằng giả như trên đời này có khi nào tôi được thuộc về nơi này (tôi đã không còn nhăm nháp cái ý nghĩ rằng Bắc Đại sẽ thuộc về tôi nữa), tôi sẽ hạnh phúc tột cùng.

Chỉ có hai mươi bảy học sinh trong lớp của tôi, hai hai trong số đó là con gái. Năm con trai trong lớp là tỉ lệ thấp nhất trong trường. Nhưng cả năm đều đặc biệt – bọn họ đều tích cực, hài hước, và có thể nói thao thao bất tuyệt. Và bọn họ, tất cả, đều có một chút rầu rĩ.

Chúng tôi nộp 120 tệ để ăn trưa và được nhận một cái thẻ. Không phải loại thẻ ăn có thể dùng để ném nhau được trong các trường đại học, chỉ là những miếng giấy mỏng mà một thành viên của hội học sinh trường sẽ kiểm tra mỗi lần vào ăn. Và nếu bạn quên phiếu ăn, thì, hà hà, không có cơm cho bạn xơi đâu, và chớ có chửi rủa lãnh đạo nhà trường. Và bạn cũng chẳng hơi đâu mà đòi co với họ rằng tất cả mọi người đều đã phải trả tiền ăn để ăn cơm ở trường, bởi vì bạn nói thế cũng chỉ phí hơi. Bạn ăn hau không là việc của bạn, nhưng kể từ khi bạn đã vào học trong trường này, thì bạn nhất thiết phải tuân theo qui chế. Thoạt đầu có một số học sinh không thể hiểu nổi phiếu ăn thì có tác dụng gì. Không có gì cả, bọn họ được trả lời như thế, nhưng tốt hơn cả thì cứ liệu mà mang theo khi đi ăn cơm trưa; còn nếu bạn làm mất phiếu, thì phải xì ra 5 tệ để được thay phiếu khác. Vì nhà ăn của chúng tôi nhỏ đến thảm hại, chỉ đủ ấy lớp thay phiên nhau ăn. Chúng tôi phải xếp hàng trên sân bóng rổ, chờ đến lượt mới được vào ăn. Khách quan mà nói, cơm ở

đây cũng không tệ, có hai món, một rau một thịt, và cứ ba ngày đều đặn thì hai ngày chúng tôi ăn mìn thầu, một ngày ăn cơm. Thỉnh thoảng chúng tôi và phải cắt và sạn trong bát cơm, nhưng chuyện đó đâu có gì ghê gớm, kể cả đôi khi vớ phải một mảnh kính hoặc một cái đinh nhỏ cũng chẳng làm ai trợn mắt.

Sau khi khai giảng chừng một tháng, lớp số 6 của chúng tôi có thêm một học sinh mới. Vào giờ kiểm tra buổi trưa, thầy Vương bước vào lớp với một cô gái. “Đây là Đỗ Viện. Từ nay bạn là thành viên của lớp số 6”. Cô gái mới tự giới thiệu về mình bằng một giọng trầm và rè. Cô ta nói cô ta thích khiêu vũ và nghệ thuật, và tất cả chỉ có vậy. Nói chuyện trước đám đông xem chừng làm cô ta mất bình tĩnh.

Cô gái mới chiếm được vị thế ngôi sao ngay lập tức. Tất cả học sinh trong trường chúng tôi đều phải để tóc ngắn, còn con gái để tóc kiểu buộc lửng sau gáy. Cô ta cũng để tóc ngắn, nhưng lại chia thành bím sang hai bên. Chúng tôi tất cả đều mặc đồng phục, nhưng cô ta lại quàng quanh cổ thêm một cái khăn dóm nâu, mà cũng chẳng dất đồ gì hơn những cái bạn có thể mua được ở góc phố. Nhưng cái khăn lụa đó đã thu hút sự chú ý của chúng tôi chẳng khác gì miếng nam châm. Và bắt đầu trở thành mốt. Và cho dù các loại khăn sa-tanh, khăn lụa của chúng tôi có thể đắt hơn cả của cô ta đi chẳng nữa, thì với cô ta cái khăn ấy vẫn có vẻ hợp hơn, tự nhiên hơn. Thực tình thì tôi chưa bao giờ gần gũi với cô ta. Cô ta là một sự bí ẩn. Cô ta không tham gia vào bất cứ buổi tập quân sự nào cùng chúng tôi. Ai đó nói cô ta là người Tây An, và cô ta sống ở Bắc Kinh với người ông.

Cô ta làm tôi nhớ đến một số những nhân vật mà tôi đã từng hư cấu ra, và trong rất nhiều dịp tôi đã ngỡ rằng cô ta chính là người con gái chỉ tồn tại trong những giấc mơ của tôi.

Nhà trường yêu cầu mỗi cấp học tổ chức một hoạt động nội khóa với một chủ đề riêng. Chủ đề của học sinh năm thứ nhất là “Tôi yêu nghề của mình.” “Gia Phù! Việc này tôi giao cho em,” thầy Vương nói với tôi. Vậy là tôi nhờ Tử Dư chế cho tôi một băng nhạc làm nhạc nền, gồm các giọng hát của La Đại Hữu, The Beatles, Queen, Úc Đông và Cao Hiểu Tùng, rồi tôi chép những trích đoạn trong tiểu thuyết nói về nhà trường, tập trung vào các trích đoạn ca ngợi tuổi thanh xuân. Các học sinh khác cũng ghi tên tham gia, nhờ có từ 5 đến 10 điểm thưởng ỗi tiết mục trình diễn, và sô diễn đã thành công rầm rĩ. Đỗ Viện biểu diễn một điệu nhảy và không phải là chỉ đến tận hôm ấy mọi người mới thấy rõ eo của cô ta nhỏ thế nào. Cô ta nhảy với thân hình tuyệt đẹp đó, và cái dải ruy băng thắt quanh eo cô ta mảnh đến nỗi tưởng như có thể tuột ra bất cứ lúc nào. Dĩ nhiên, là nó chẳng bao giờ rơi cả. Giáo viên chủ nhiệm cấp học và hai giám khảo, đều là nam, nhìn chằm chằm vào cô ta, cười ngóac miệng tận mang tai. Nhưng cô chủ nhiệm của tôi thì nhìn tôi mà không nhìn cô ta, bởi vì tôi là học sinh cô ưng ý nhất, là học sinh tài nhất của cô.

Thỉnh thoảng nhà trường cũng tổ chức một số hoạt động khác, theo cái câu phổ biến lúc ấy là “thực hành khái niệm”. Mỗi lần theo một chủ đề rõ ràng, như là “thực tập báo cáo quân sự” hoặc là “hội thi tri thức”. Vấn đề là tôi bắt đầu nhận ra rằng các học sinh trong trường tôi cực kỳ kém hiểu biết. Ví dụ như, trong cuộc thi về hiểu biết, nếu bạn hỏi một câu thơ cổ điển “Thượng thiên hạ địa nhân hoàng tuyền/ Lương xứ mang mang giai bất kiến” là của ai viết, những học sinh năm thứ ba được hỏi sẽ ngồi đó im như thóc cho tới lúc một ai đó sẽ thốt lên rằng thật sự có một câu thơ như vậy chẳng. Nếu một người trong số họ cố gắng trả lời được một câu hỏi, “Loại chim nào nhỏ nhất trên thế giới?” thì cả hội trường đã bàn luận sôi nổi. Trời đất! Học sinh trường chúng ta kiến thức phong phú như vậy đó! Thật là kỳ lạ! Trong hoàn cảnh như thế tôi đâm ra chán ngán. Chẳng có gì đáng gọi là một trường văn hóa.

Ngày nào cũng phải đến lớp dần dần trở nên rất mệt mỏi, tất cả những gì tôi muốn làm khi về tới nhà là ngủ - một thứ xa xỉ mà tôi không có nổi. Vào mùa hè sau khi tốt nghiệp phổ thông cơ sở, tôi đã phỏng vấn bốn ban nhạc rock ột tạp chí âm nhạc, và bây giờ tôi phải mau chóng viết những cuộc phỏng vấn đó ra thành bài đăng báo. Và tôi phải tập guitar để không bị tụt hậu. Thêm nữa, mỗi một học sinh năm đầu lại được yêu cầu viết một “Tự truyện”, một dạng giống như “Hồi ký” khoảng hơn một nghìn từ. “Tôi muốn xả láng nghỉ ngơi, tôi chẳng thiết sống nữa, tôi cảm thấy như muốn nằm xuống và không bao giờ thức dậy nữa...” Họ sẽ giết chết tôi nếu tôi dám viết như vậy.

Đạo đức giả là lựa chọn duy nhất của tôi: “Cuộc sống thật tươi sáng và ngập tràn ánh nắng, thế kỷ hai mươi mốt, một thế hệ sải bước vào thế kỷ mới, tương lai...” Mi phải chột nhả chó chết như vậy đó.

10. Chương 10: Hồng Già Trong Vườn Hồng

Một mùa xuân đã đến và lại sắp đi.

Một mùa xuân nữa lãng phí.

Họ mới vừa ngừng cấp khí nóng, và tôi vẫn còn mặc quần áo mùa đông. Tôi ghét bị lạnh. Trải qua cái mùa mà nhiệt độ tuy tăng nhưng không khí vẫn còn giá lạnh khiến tôi tưởng như chết đến nơi, mặc dù vậy mùa đông vẫn là mùa tôi thích nhất. Tiểu Dương ở ban nhạc “Những cô em vô đạo” nói rằng cậu ta gần đây có một núi việc, rằng mỗi ngày của anh ta đều kín đặc, và tôi đã rất vui khi nghe điều đó. Những người nhiều sức sống với vô số việc để làm thì tốt nhất là nên như thế. Còn tôi chẳng có gì đặc biệt để làm, ngoại trừ thỏa mãn những trò kỳ quặc của tôi và đọc sách. Có đến mất tuần liền, cứ mỗi chiều thứ năm, tôi vội vàng đạp xe về nhà để được xem truyền hình phát sóng tiết mục Very English, hy vọng rằng sẽ có vài tiết mục nhạc rock mà tôi thích. Đó là thứ duy nhất phá vỡ chuỗi ngày buồn chán của tôi.

Tôi không phải là loại người đặt ra những mục tiêu cho cuộc sống. Chưa bao giờ. Và kể cả có một lớp vải màu hồng trước mắt, thì tôi cũng chẳng thể nhìn thấy được tương lai.

Có mưa phún vào sáng thứ tư, và sau khi tỉnh dậy, tôi ngồi lì trên giường với quần áo ngủ xộc xệch, chẳng muốn động dậy...Làm gì đây? Tự do thực sự chưa bao giờ tồn tại trong thế giới này...Liệu tôi có nên chuyển trường?...Hay là bỏ học?...Hoa cỏ mùa xuân, những ngọn gió của mùa hè, hay mặt trời lặn khi mùa đông...Đó là những suy nghĩ ngốc nghếch của một cô gái trẻ u sầu...Cuối cùng tôi cố lê ra cửa, biết rằng mình sẽ bị muộn. Chỉ mất một giây là tôi biết điều mình sẽ làm. Tôi đạp xe ngang qua Hiệu sách Phương Chu rồi đạp ngược lại. Hiệu sách chưa mở cửa, vậy nên tôi đạp tới bưu điện trên đại lộ Tô Châu. Vây quanh tôi là những tiếng chuông xe đạp, dường như chỉ có tôi là con người vô tư lự. Tôi nhặt số tháng Ba của tạp chí Học sinh Trung học tại bưu điện và xem lướt qua. Tôi dừng mắt tại một bài thơ của một anh chàng tôi đã gặp tại quán “Con Ong Bận bịu”, một “nhà thơ trẻ” của Trường Nghệ thuật Quân đội – Thạch Quân. “Chuyện xảy ra đêm đó chẳng phải thứ ta nên nói ra”, anh ta viết vậy. Thật là buồn cười! Thực tế anh ta còn dùng những từ như là “ái tình” và “trụy lạc”. Chẳng có ý gì là mĩa mai. Tôi thấy muốn gọi điện thoại cho anh ta, để tặng anh ta mấy câu thơ này: “Một bài thơ chó chết, một nhà thơ chết tiệt.” Nhà thơ Y Sa đã nói: trong vườn hồng, một cây hồng già như hắc lức nào cũng là kẻ thù của rock'n'roll.

Sáng hôm đó tôi đã định gọi cho vài đứa bạn nhưng lại thôi. Tôi muốn bọn chúng thấy tôi đoạn tuyệt với cái hình tượng khốn khổ, bấn loạn, và tôi đi ăn sáng, rồi kéo tôi đi xả hơi với một quyển sách hoặc một tí nhạc nhèo. Trong khi thực tế thì bọn chúng sẽ cáu tiết vì bị làm phiền, và sẽ lải nhải với tôi những câu hỏi dạng như vì sao tôi không đến trường, và kết thúc bằng hàng lô hàng lố những điều hay lẽ phải vào tai tôi.

Ngày hôm đó vì bỏ học, tôi bảo mẹ viết giấy xin phép, và vì cô chủ nhiệm thiên vị tôi nên chẳng có chuyện gì cả. Nhưng rồi các ngày tiếp theo, tôi lại càng thấy ghê tởm trường lớp, và thường đến muộn hoặc bỏ học, đến nỗi nhà trường phải thiết quân luật, bắt tôi trình ra ba thứ mới được vắng mặt: giấy xin phép của gia đình, giấy chứng nhận của bác sĩ, và một đơn thuốc, không có ngoại lệ.

Càng ngày tôi càng chán nói chuyện và mọi hình thức tự biểu hiện. Tôi làm tất cả mọi điều có thể để tránh tiếp xúc với những kẻ ngớ ngẩn.

Tôi ra ngoài đi dạo với Quả Đổng. Thoạt đầu là đến công viên Địa Đàn, nơi mà anh phỏng vấn giọng ca rock và nhạc sĩ Phác Thụ vài hôm trước. Trời hơi buốt, anh cởi áo bỏ đưa cho tôi. Chúng tôi đến chỗ cái ghế băng nơi anh thực hiện phỏng vấn, và Quả Đổng bảo với tôi rằng vào hôm đó Phác Thụ đã viết ra vài ca khúc trên đất, nhưng bọn tôi chẳng ai tìm thấy chúng nữa, dù đã nhìn ngó rất kỹ.

Tôi nhắc đến tên của một nhà phê bình âm nhạc. “Em không biết sao? Ông ấy mới tự tử rồi,” Quả Đổng nói.

“Vậy sao?” tôi kêu lên. “Chuyện đó như thế nào?”

“Anh chẳng biết.”

Tôi thực sự ngưỡng mộ sự can đảm của người đàn ông đó, và nếu biết rằng ông ấy đang muốn tự sát thì thay vì cố ngăn cản ông, tôi muốn có một cuộc nói chuyện hay và dài với ông. Tôi không biết tại sao nhưng tôi giữ cái ý tưởng thô thiển rằng bất kỳ ai khinh miệt cuộc đời, ai chỉ nhìn cuộc sống như một đồng cứt, ai thấy cuộc đời là vô nghĩa, chẳng mang đến điều gì ngoài sự chịu đựng triền miên thì chẳng còn sợ hãi gì, và can đảm...tóm lại là người trải đời. Đó là điều khiến tôi hưng phấn. Tôi, một kẻ bi quan đến tận xương tủy. Quả Đổng có lần đã viết một bài luận mà tôi tình cờ vớ được vào một ngày mưa trên tầng cao nhất của Trường Nhạc Hoàn Hòa; nó ở trong sổ cũ của một tạp chí âm nhạc. Dưới đây là một đoạn:

Mỗi lần rời khỏi nhà, tôi đều kiểm tra chìa khóa phòng, rồi sổ địa chỉ ghi hàng đồng số điện thoại của tất cả những người tôi quen trong thành phố, rồi những cái đĩa mềm với tất cả những bài viết, bản thảo, rồi máy nhắn tin, và thẻ xe buýt. Nếu bất kỳ thứ gì trong số đó thiếu thì tôi không thể ra khỏi nhà được. Nhưng rồi, một lần khi tôi lên tàu trong một chuyến đi xa, tôi nhận ra rằng không một cái gì trong những thứ đó là tuyệt đối quan trọng.

Đôi khi tôi biết một người nào đó qua đời, và tôi buồn đau cho người chết và cho người thân của họ. Nhưng người chết đã không còn nữa, và đã mang đi cùng với họ tất cả mọi ký ức, trong khi những người thân mà họ bỏ lại sau lưng một ngày nào đó cũng hết sầu thương và bắt đầu quen với cuộc sống mới không có mặt họ. Chẳng khác gì một hòn sỏi ném xuống mặt hồ, những gợn sóng sẽ lan ra lan ra xa nữa cho đến một khi chúng biến mất. Vào những lúc như vậy, một giác ngộ đã đến với tôi, rằng sống trên đời này cũng không phải là điều tuyệt đối cần thiết.

Sống trên đời không phải là điều tuyệt đối cần thiết.

Những bài viết của Quả Đổng hiện nay tôi không thích lắm. Anh ấy đã mất đi khả năng chuyển những tình cảm thông thường thành bài viết nghiêm túc. Còn trong những tác phẩm trước đây, sự chân thành sâu sắc của anh làm người ta đau đớn, kích động. Anh nắm bắt được vẻ đẹp của những gì hoang vắng và hư vô. Hiện thực thì làm người ta thất vọng, cho nên tôi thấy cái cách mà phần lớn đàn ông và thanh niên cứ mê mẩn khư khư bám chặt lấy cuộc sống thật là khó hiểu. Tại sao họ lại thích sống đến như vậy? Khi tôi thấy bài viết của Quả Đổng, tôi nhắc máy điện thoại và gọi cho anh, bởi anh là người đàn ông đầu tiên tôi từng biết thực sự chán ghét cuộc sống. Tôi thích thế. Có thể là vì tôi bẩm sinh là người quá mẫn cảm, nhưng tôi khao khát tìm kiếm một tinh thần tử tế.

Chúng tôi ra ngoài đi ăn, và khi chúng tôi đã ở trên taxi, một cơn mưa nhỏ bắt đầu đổ xuống; nó hiện ra thật rõ qua ánh sáng đèn neon phía sau. Chúng tôi vào một tiệm fast-food, ngồi vào bàn gần bên cửa sổ. Sau khi đồ ăn được mang ra, Quả Đổng hỏi tôi những chuyện ở nhà thế nào.

“Với em là tra tấn, với họ là phá phách.”

Một lúc sau tôi bắt đầu nói về chuyện đi phỏng vấn, và tôi đã xúc động đến mức bắt đầu khóc. Tôi kể với anh về cái lần tôi đi phỏng vấn ban nhạc Khai Trí Hăng, cô đơn và chẳng hề biết mình thật sự đang làm gì, và rồi đột nhiên tôi không kể được nữa. Quả Đổng đưa cho tôi một cái khăn giấy, và tôi nói, “Đừng nín em!”

Anh cười và, cùng một lúc có vẻ vừa mệt mỏi vừa quan tâm, anh nói, “Anh ghen với em. Đã lâu lắm rồi anh không khóc. Em đã trưởng thành lắm.”

“Không, em không,” tôi đáp.

“Vậy cuộc sống với em sẽ rất nặng nề.”

“Em sẽ không sống lâu đâu.”

“Vậy em định sống trong bao lâu đây?”

“Ai biết được? Nhưng ít nhất cũng phải sang thế kỷ hai mốt.”

Anh nói tôi đòi hỏi quá nhiều ở cuộc sống. Nhưng tôi phải thế nào để đòi hỏi ít?

Khi chúng tôi bước lên tàu điện, Quả Đổng đột ngột nói, “Em đang học ở trường trung học nghề phải không?”

Ánh mắt tôi lóe lên.

“Vâng, em học ở trường trung học nghề, nhưng em muốn vào trường Bắc Đại. Anh có cho đó là điều không thể? Em muốn trở thành một phóng viên hạng nhất. Và em phải đến Bắc Đại.”

Quả Đồng cúi xuống nhặt lên một cái phong bì. “Đây.” Anh nói, “cái này cho em. Chắc chắn em sẽ thi đậu vào trường. Bắc Đại chính là cái trường dành cho những người như em. Nếu em còn không vào được thì còn ai vào được. Cô em miễn cảm.” Tôi mở phong bì. Bên trong là bức ảnh Hứa Ngụy trong buổi biểu diễn ngày mừng tám tháng tư cùng với ba bức ảnh quảng cáo phóng to của anh ta.

Tương lai làm tôi sợ. Tôi không muốn đau khổ. Nhưng đau khổ và niềm vui với tôi có khác nhau gì mấy. Những khi tôi được sung sướng thì cái giá phải trả lại là mặt trái của nó. Cho nên cách duy nhất để tránh đau khổ là vứt bỏ luôn cả niềm vui ra khỏi đời tôi. Tất cả rút lại vào một từ: Cái Chết! Không còn cảm giác. Miền đất cực lạc. Niết bàn. Tôi muốn hư vô tuyệt đối.

Vậy mà tôi lại khóc khi sắp đi hẹn hò mà không có quần mới và giày đẹp.

Tôi khóc bởi không mua nổi cái đàn guitar điện giá 1500 tệ.

Căn phòng của tôi trống trải. Không bạn bè. Tôi ghét những buổi chiều chủ nhật cô đơn. Tôi nằm đó và yếu ớt thổn thức, cảm thấy mình sẽ yếu đuối mãi mãi. Tôi khinh bỉ những gì tôi trông thấy. Sau khi đã khóc hết nước mắt, tôi thấy lạnh, tôi cảm ghét bản thân.

Tôi biết nhiều người không chịu nổi những dòng tâm tởi cùng cái giọng điệu suy đồi, bạn biết đấy, viết về mình như thể đang viết về một người khác. Nếu bạn là một người trong số đó thì hãy dừng đọc ở đây. Tôi sẽ không ép.

11. Chương 11: Sinh Ra Để Làm Phi Công

Ngày lại ngày, tôi càng thêm ghét trường lớp. Tôi không muốn học những thứ chó chết ấy nữa, không muốn mất thêm tí thời gian nào ở đó. Tôi đã có tất cả những gì có thể ở chốn đó. Chỉ nghĩ đến việc còn lại những hai năm nữa đã khiến tôi phát điên. Nghĩ đến những kỳ thi cuối cùng, rồi lại những bài kiểm tra về nghiệp vụ văn phòng, tốc ký, tư thế và dáng điệu, tin học khiến đầu tôi muốn vỡ tung. Nhìn ông thầy như con gà mái mẹ trên bục giảng, tôi tự hỏi ông ta đến đây làm gì... Tôi muốn vào đại học, tôi muốn vào đại học, tôi muốn ở một mình, tôi muốn ở một mình. Nếu cứ ở rịt tại cái trường này, thì cuộc đời còn gì cho tôi? Kiểm được việc làm, đi làm, thi đại học... Tôi sẽ chết vì kiệt sức. Những môn duy nhất tôi thích là ngôn ngữ và chính trị, nhưng thầy giáo lịch sử của tôi cũng phải dạy nhiếp ảnh cho năm thứ hai, vậy nên học kỳ hai của chúng tôi không có tiết lịch sử. Cuộc sống của tôi giờ giống như một quả đạn mất phương hướng, và tôi biết rằng sớm hay muộn nó sẽ đâm vỡ tan tành.

Tôi ghét trường nhưng lại thích lớp của tôi. Đúng ra là tôi thích cái không khí uể oải, lơ đãng, và có cái gì đó ngọt ngào ở đó, tôi thích một vài bạn cùng lớp và một vài thầy cô. Tôi rất biết ơn cô chủ nhiệm, cô Vương, vì đã làm nhiều điều dễ chịu cho tôi. Trong một môi trường khắc nghiệt, tôi được tương đối tự do là nhờ cô. Mặc dù chẳng còn được đi lại dễ dàng nữa, nhưng tôi vẫn cảm thấy cảm động, tôi nghĩ cô cũng hiểu tình cảm của tôi.

Vào lúc sắp tròn mười lăm tuổi của cuộc đời, một đôi khi, tôi đụng phải hiện thực đau đớn trong lúc theo đuổi những giấc mơ của mình. Tôi biết tôi có quá nhiều suy nghĩ, nhưng chúng không hề tâm tởi. Tôi biết rõ mình muốn gì, và mình đang làm gì.

Điều giờ đây tôi cần là lo cho bản thân mình.

Tôi cần một căn phòng để làm những gì tôi muốn mà chẳng đụng chạm đến ai, để được tự do làm điều tôi thích.

Tôi biết một ban nhạc ở Khai Phong tự gọi mình là Tinh Nỗn. Các thành viên của Tinh Nỗn gửi cho tôi vài bức ảnh quảng cáo đen trắng, đều là ảnh chụp Giả Giai. Các bức ảnh được chụp ở một ngôi trường,

trong những tòa nhà hoang, trên đường phố Khai Phong, và trước cửa nhà họ. Ban nhạc gồm có: Bạch Kiến Thu (bass), Ngô Thụy Tiên (guitar), Giả Giai (ca sĩ chính), Lý Chiêm Vũ (trống).

“Hãy đến Khai Phong đi,” họ nói. “Chúng tôi chờ bạn ở đây.” Tôi thực sự, thực sự yêu thích ban nhạc đó và mơ ước được đi dạo trên đường phố Khai Phong với họ. Tôi muốn đến đó, tôi muốn bỏ cái trường này, tôi muốn đến gặp họ ở Khai Phong, nơi chúng tôi sẽ có hàng tỉ chuyện để nói. Ý tôi đã quyết. Tôi sẽ đến đó.

Mẹ tôi tìm được cho tôi một người tư vấn tâm lý và muốn tôi đến gặp ông ta vào thứ bảy hoặc chủ nhật, nhưng tôi bất cần. Đầu óc tôi chẳng làm sao, việc gì tôi phải đi gặp bác sĩ tâm thần? Nhưng rồi tôi nghĩ, sao lại không nhỉ? Nếu nhà tâm lý có thể hiểu tôi, bạn biết đấy, ông ta có thể bảo mẹ tôi cho tôi được tự do hơn.

Chúng tôi mặc áo cộc tay và đội mũ vào cái ngày hè nóng nực khi đi gặp vị tư vấn tâm lý. Sau khi rời xe buýt số 375, chúng tôi phải đi bộ thật xa tới Trường Trung học thuộc Đại học Thanh Hoa, nơi có văn phòng tư vấn. Một vài học sinh nội trú vẫn chưa rời trường, và chúng tôi được mục kích cảnh tượng đám trẻ sôi nổi vui vẻ chạy quanh. Chúng tôi lên văn phòng tâm lý ở tầng ba trong một tòa nhà nhỏ, một bà tóc dài ra chào. Sau khi chúng tôi rụt rè ngồi xuống chỗ mà người ta chỉ cho, bà này rót nước nóng cho chúng tôi. Chuyện trò một lúc rồi bà ta bảo chúng tôi chờ vì mình còn phải đi họp.

Mẹ và tôi ngồi ghé nhăm nháp cốc nước, trong khi tôi lướt qua chồng báo Tuổi trẻ Bắc Kinh. Những rặng liễu xanh uốn mình trong gió và quét qua cửa sổ, và tôi nghe thấy tiếng la hét cùng tiếng cười của đám sinh viên dưới tầng. Tôi có một cảm giác buồn cười: Tôi đã đánh mất sự ngây thơ trong trắng của tuổi học sinh từ khi nào vậy?

Khoảng một giờ sau bà giáo quay lại, mỉm cười bối rối, “Xin lỗi đã để các vị phải chờ.”

“Không sao.”

“Chúng ta hãy tới phòng này đi,” bà ta nói. Căn phòng mới ấm cúng hơn, đồ đạc đẹp hơn. “Hai người có muốn uống cà phê không?” bà ta hỏi.

“Thôi, xin cảm ơn, nước cũng được rồi,” tôi nói. Tôi thấy thích bà ta liền ; bà ta có vẻ thân ái, chừng mực, khiến tôi cảm thấy tin cậy ngay lập tức. Tôi bảo với bà về chuyện muốn đi tới Khai Phong để gặp ban nhạc Tinh Noãn, và bà cho rằng đó là một ý tưởng không tồi. Tôi có thể chờ đến kỳ nghỉ hè được không? Tôi bảo tôi không muốn chờ thêm ngày nào nữa. Bà đứng về phía tôi nhưng bà cố gắng làm tôi phải nhượng bộ. Tôi biết rằng bà đúng, rằng bà đang tỏ ra thực tế, rằng chờ đến kỳ nghỉ hè là một điều phải lẽ. Mẹ tôi thậm chí còn xen vào với gợi ý rằng ban nhạc có thể đến Bắc Kinh trong kỳ nghỉ hè, chi phí do bố mẹ tôi đài thọ. Nhưng không ăn thua.

Bà giáo lưu ý rằng tôi sẽ phải buồn đến thế nào nếu Khai Phong và ban Tinh Noãn hóa ra chỉ là một sự thất vọng, không có gì giống như tôi trông đợi. Tôi nói tôi đã sẵn sàng cho chuyện đó.

Bà ấy mỉm cười với mẹ tôi và nhún vai.

Tôi ngập ngừng rời Trường Trung học thuộc Đại học Thanh Hoa, với tôi nó gây ấn tượng là một ngôi trường tuyệt vời. To, đẹp, khuôn viên rộng lớn, nhiều học sinh hoạt bát, và thầy cô tử tế. Vừa đúng như những gì tôi hình dung về một ngôi trường trung học.

Mẹ và tôi mua vé tàu. Tôi bỏ vào ba lô những đĩa CD và đủ loại báo chí cho chuyến đi, nhưng chúng tôi đã phải hết cả hơi mới đến được Thương Khâu, ga cuối cùng trước khi tới Khai Phong.

Mặt trời sắp lặn tỏa ra những tia nắng vàng đẹp đẽ từ mép bầu trời, làm tôi nhớ đến những câu thơ cổ: “Đại mạc cô yên trực/ Trường giang lạc nhật viên.” Tôi trở lại toa tàu trống vắng và ngồi một mình, để cho ánh mặt trời phủ lên thân thể, khuôn mặt, và niềm vui tràn ngập trong tôi, khắp cơ thể và tâm hồn.

Bước xuống tàu, tìm tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi tự nhủ không biết họ đang chờ tôi ở đâu. “Tinh Noãn!” Tôi kêu lên.

Trong bóng đêm không có tiếng người đáp. Mẹ và tôi ra khỏi ga, rồi trông thấy bốn người tại chân cầu thang. Tôi lao đến. “Bạn là Gia Phù phải không?” một người trong số họ hỏi. Tôi gật đầu và chìa tay ra bắt. Cậu ta hơi ngạc nhiên nhưng cũng giữ tay ra. Về sau tôi biết cậu ta là Kiến Thu, tay chơi bass. Sau

khi đã rõ, Giả Giai tiến tới và ôm tôi, anh tỏ ra nồng nhiệt nhưng cũng hơi ngần ngại, có lẽ bởi vì mẹ tôi ở đó.

Đầu tiên chúng tôi về nhà Lý Chiêm Vũ, tay trống của ban nhạc. Một nơi không tồi, nếu như bạn hỏi tôi. Về một khía cạnh nào đó nó còn hơn những căn hộ cùng dạng ở Bắc Kinh. Mẹ của Lý là một bà thị dân trung lưu điển hình. Bà nói tiếng Quan Thoại khá tốt, nhưng tôi nghĩ bà đón tiếp chúng tôi hơi thái quá khiến tôi cảm thấy đôi chút khó xử. Tất cả bọn ngồi xuống ăn tối vào khoảng 9 giờ. Đương nhiên là có biết bao nhiêu điều tôi muốn nói, và cuối cùng tôi cũng được phép ngủ đêm lại với Tinh Noãn tại căn hộ của Lý Chiêm Vũ. Chúng tôi cùng đi dạo. Những đường phố của Khai Phong hẹp và tăm tối. và trong khi bước đi, tôi đột nhiên cảm thấy có gì đó chưa ổn. Đây là thành phố tôi mơ đến và phải tranh đấu bao lâu mới đến được; vậy tại sao tôi chưa thấy phấn khích vì nó? Thế nên tôi hét lên, “A ha, giờ ta đã ở Khai Phong! Đây là Khai Phong!”

Để đến chỗ của Lý Chiêm Vũ chúng tôi phải đi qua những đoạn đường tàu. Ở đó cảnh tượng mới mẻ và hoành tráng, với những con tàu chạy qua thành phố và những chiếc máy bay hạ thấp đến nỗi bạn có thể trông thấy những ngọn đèn đỏ trên thân chúng. Căn hộ đã cũ nhưng đầy đủ tiện nghi: một cái giường (có chăn với gối), một ban công, máy nước nóng, toilet, có cả một cái radio cũ. Vừa tới đó là tôi vứt cả đồng CD và báo chí của tôi lên giường, nhưng chẳng ai để ý gì. Và đây là điều tôi muốn: Tất cả chúng tôi nằm trên giường ôm lấy nhau trong khi nghe nhạc rock, trong bóng tối và nói về đủ thứ chuyện. Đó là sự gần gũi mà tôi khao khát. Nhưng mọi chuyện lại không như vậy. Tôi buồn ngủ, còn họ thì vẫn đang trong tâm trạng hưng phấn, vậy là họ bật cả đèn lên và chơi nhạc âm ỉ. Người nào cũng chơi thứ này rồi lại thứ khác, bỏ mặc tôi như kẻ đứng ngoài, một mình. Điều tôi muốn là được nằm xuống, quàng tay ôm Giả Giai, hoặc là bất kỳ người bạn nào của tôi. Tôi thực sự cần cảm giác đó. Một cảm giác ấm áp. Tôi chạm vào tay Giả Giai. “Tôi muốn cầm tay anh,” tôi nói. Tâm trạng của tôi giống như trong bài hát của Beatles. Anh ta chẳng cảm thấy gì. Tôi thấy hổ thẹn.

Cần quái gì phải tỏ ra lý trí – tôi chỉ muốn chạy theo xúc cảm của mình. Tôi hiểu rằng để cảm xúc của mình tự do cũng không phải điều hay, nó có thể làm mọi chuyện loạn cả lên. Đó là điều hiển nhiên, lúc đó cũng thế. Nhưng cảm xúc thì khó mà kiểm soát được. Quá khó, thực tế là vậy. Trái tim tôi như một miếng bọt biển hút hết mọi sinh lực. Tôi cảm thấy mình bất lực. Đến khoảng hai giờ sáng tất cả đều mệt, Lý Chiêm Vũ và Bạch Kiến Thu ngủ trên ghế. Giả Giai, Ngụy Thụy Tiên và tôi ngủ trên giường. Đèn được tắt đi. Trước khi chúng tôi ngủ, tay guitar chính Ngụy Thụy Tiên kể một mớ những chuyện cười tục tĩu, và chúng tôi đều cười. Tôi nắm tay Giả Giai, mong tìm một chút cảm giác ấm áp và tin cậy. Anh để mặc tôi làm vậy, không biểu hiện bất cứ cảm xúc gì, mà với tôi là một điều khốn khổ. Lý giải duy nhất là anh (hoặc họ) chẳng có chút tình cảm gì với tôi. Trời ơi! Tôi mới ngu ngốc làm sao! Vì sao lúc nào tôi cũng chắc chắn về mình đến thế? Vì sao những tình cảm của tôi đều không được đón nhận? Vì sao tôi luôn là người bị tổn thương? Ngổn ngang với những ý nghĩ đó, tôi chìm vào giấc ngủ nặng nề.

Khi mở mắt ra vào buổi sáng, tất cả những gì tôi muốn là trở về Bắc Kinh càng mau càng tốt. Đi thôi. Nhưng tôi biết đó không phải là vấn đề. Tôi cảm thấy muốn hét lên, nhưng tôi đang ở trong căn hộ chết tiệt của một kẻ khác.

Tôi muốn đến trước Giả Giai và hỏi anh ta, anh thậm chí có coi tôi là bạn?

12. Chương 12: Thoáng Cái Đã Qua

Ngày hôm sau còn cảm thấy dài hơn. Ngay khi tôi tỉnh dậy, mẹ tôi và cô Lý (mẹ của Lý Chiêm Vũ) đã đến, vậy là càng thêm khó xử. Chúng tôi ăn đồ rán, khiến tôi rất khát nước. Giả Giai ngủ như một người đã chết, như không còn tỉnh dậy được nữa.

Một lúc sau buổi sáng đó tôi ra ban công ngắm phong cảnh. Những cây ngô đồng cao, tán dày mọc đằng kia, không khí tỏa ra mùi đậu phụ. Lý Chiêm Vũ sau đó nói cho tôi biết cạnh đó có nhà máy chế biến được phẩm.

Lý, người đánh trống, và tôi rất hợp với nhau. Anh nói mẹ anh mấy tháng nữa có thể sẽ cho anh đến Đại học Tổng hợp Khai Phong để học tin học. Tôi tặng anh một đĩa CD nhạc giá mười tệ của La Đại Hữu. Tôi cũng hợp với cả Bạch Kiến Thu nữa. Thế nhưng tôi vẫn ở trong tình trạng tuyệt vọng. Sự như nhất, thuần

kiệt, và mê đắm mà bạn mong mỗi từ một bằng hữu thực sự, họ chẳng có để cho tôi. Tôi chẳng muốn gì hơn ngoài việc nói chuyện một cách cởi mở về các chủ đề nghiêm túc như cuộc sống, âm nhạc, lý tưởng hay bất cứ thứ gì đi nữa, cùng với mọi người, nhưng chẳng có ai cả.

Trước khi đến, ngay cả nghĩ đến ban nhạc đã khiến tôi vui sướng, đã khiến tôi mỉm cười; nay thì chỉ có sự sợ hãi và một cảm giác bất an. Làm sao lại hóa ra nông nổi này? Đây là một sự thật. Hạnh phúc trước đó của tôi là thật, nhưng cũng là sự thật khôn khổ của tôi bây giờ.

Ngày thứ ba họ đưa tôi đi thăm trường của họ, một ngôi trường trung học nghề trong một tòa nhà màu trắng. Sân tập thể dục và mái nhà được bao phủ bởi một lớp rêu xanh, và đều lớn hơn Trung học Tây X rất nhiều. Học sinh trên sân tập thể dục đang mặc đồng phục mùa hè; con trai đang đá bóng, con gái đang túm năm tụm ba nói chuyện. Tất cả bọn họ trông đều rất đáng yêu, tràn đầy sức sống của tuổi trẻ. Mặt trời vẫn chói chang khi tôi tới lớp của bọn họ, và thu hết can đảm, tôi bước vào trong phòng. Một vài cô gái tỏ ra ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi, có lẽ là đang tự hỏi con bé mới vào này là ai, bởi lẽ họ chưa từng nhìn thấy tôi trước đây. Hừ, các vị cũng chẳng nhìn thấy tôi lần nữa đâu, tôi nghĩ.

Mấy phút sau, Bạch Kiến Thu bước vào cùng một cô gái tóc dài, trắng trẻo, bận váy dài có dây đeo. “Để mình giới thiệu cậu với một người, Cổ Linh Linh. Đây là Gia Phù. Gia Phù, đây là bạn gái mình.”

Tôi nhìn cô ấy. “Tôi có nghe cậu ấy nói về bạn,” tôi nói.

“Mình cũng đã nghe anh ấy nói về bạn,” cô ấy vừa đáp vừa vờ về chiếc vòng ngọc trên tay.

Tôi buộc phải cười. Cô ấy thật duyên dáng, nhưng chắc chắn không phải một kẻ ngờ nghệch. Phản ứng của cô ấy rất nhanh. Cô ấy đã đáp lại nụ cười của tôi bằng chính nụ cười của mình, và tôi thích cô ngay lập tức.

Mối tình của họ dường như là loại tình cảm đặc trưng của các cậu trai cô gái tầng lớp trung lưu ở bất cứ thành phố cỡ trung bình nào – chất phác và chân thật.

Giả Giai và Bạch Kiến Thu ngồi ở hàng cuối cùng, bên phải. Tôi ngồi trước Bạch Kiến Thu. Một mình. Đang là giờ chính trị, một trong những môn tôi thích nhất trong lớp khi ở Bắc Kinh. Đã lâu lắm rồi tôi không học chính trị và rất mong để được bắt đầu. Từ đáy lòng, tôi hy vọng thầy giáo – một người đàn ông, tôi mong vậy – sẽ đưa ra những chủ đề thú vị để thảo luận, và điều đó sẽ cho tôi cơ hội để chứng tỏ tài năng của tôi, để họ thấy rõ rằng tôi thông minh thật sự.

À ha, giờ học đã bắt đầu – thầy giáo, ai dè, là một phụ nữ - và thay vì một bài giảng, cô lại bảo bọn họ ôn tập lại bài học. Thật là vô công rồi nghề! Tôi quay người và ngó ra sau tôi. Bạch Kiến Thu đang ngủ, đầu gục xuống bàn. Còn Giả Giai! Anh chàng đang mê mẩn xem cuốn Tình dục nhập môn tôi mượn và thậm chí cũng chẳng biết rằng tôi đang nhìn anh ta.

Tôi nằm ườn ra trên mặt bàn và bắt đầu học thuộc lòng những từ trong một cuốn sách giáo khoa tiếng Anh. Thật là không thể nào tin nổi.

Sau giờ học, tôi đi tới cửa hiệu bán bánh trái của trường và mua một hộp sữa chua Khai Phong. Không tồi, và rẻ, chỉ có chín hào. Tôi cũng mua một ít kẹo cao su để cho bọ họ. Người đàn bà bán hàng nói người Khai Phong tất cả đều nghèo, cho nên giá cả mọi thứ đều rẻ hơn.

Khi tan học Bạch Kiến Thu mời tôi về nhà ăn cơm. Cậu ta cùng gia đình ở trong một khu xóm giềng chật chội với những căn hộ nhỏ. Tôi gặp bố cậu, một người đàn ông gầy, đen và chào hỏi tôi bằng tiếng địa phương. Phòng của Kiến Thu gọn và sạch, với một cây đàn gỗ để ở một góc; một vài bức tranh cậu vẽ và một vài tấm poster tự làm của ban nhạc treo trên tường. “Tớ sẽ mua một chiếc guitar bass cho riêng mình năm nay,” cậu ta nói.

Cậu ta và Cổ Linh Linh đều rất thích nhau, và cứ xoắn xuýt với nhau suốt.

“Tớ tặng cậu một miếng ngọc bội,” cô ấy mỉm cười nói, “và cậu và tớ có thể thành chị em.”

“Nghe thì hay nhưng khó là thật được lắm,” tôi trả lời.

Cô ấy lấy từ trong ví ra một cái khóa nhỏ bằng ngọc. “Tớ có một cái chìa khóa ngọc nhỏ để mở cái này,” cô nói. “Đó là một cặp. Một cái cho cậu và một cái cho tớ. Bắt đầu từ hôm nay, cậu và tớ sẽ là hai chị em.”

“Đó là ngọc thật đấy,” Kiến Thu nói.

Cô ấy dứt một sợi tóc ra để thử. Thôi được, đúng là ngọc thật.

“Thấy chưa, tớ đã nói mà.” Kiến Thu cười đắc chí.

Cả buổi chiều tôi ở chỗ Lý Chiêm Vũ sau đó cậu ta đưa tôi đi thăm các thắng cảnh xung quanh thành phố. Đầu tiên chúng tôi đến một cửa hàng âm nhạc, chỗ mà cậu ta nói với tôi rằng cậu thường mua các đĩa Music and Video World và Punk Age. Đó là nơi duy nhất ở Khai Phong bạn có thể mua được tạp chí nhạc rock. Họ cũng bán các băng cassette và CD lậu. Tôi đi dòm quần áo trong các cửa hiệu một chút rồi chuồn thẳng từ một Hiệu sách Tân Hoa.

Mặt trời nung chúng tôi từ trên cao. Tôi bận một cái áo phong đỏ, một cái váy kẻ caro – trẻ trung kinh khủng. Lý Chiêm Vũ dẫn tôi tới một quán có một thính phòng bị bỏ hoang; chúng tôi trèo qua các bậc xi măng lên tới đỉnh và ngồi xuống trò chuyện. Tôi mua một chai bia, và cậu ta nói với tôi rằng mình chưa bao giờ uống, nhưng dầu sao hai chúng tôi vẫn chia đôi chai bia.

Xẩm tối, Lý Chiêm Vũ nói chúng tôi phải đi kiếm cái gì đó để ăn – cậu ta đói. Tại một cái chợ huyên náo, chúng tôi ăn một ít kem và uống vài cốc nước mát. Tôi nói, “Mọi thứ ở đây cái gì cũng thật là rẻ!”

“Đúng thế,” cậu ta đùa cợt, “Tiền lương ở đây cũng rẻ nốt.”

Chúng tôi trở về khi trời tối và cùng với các thành viên khác của ban nhạc đi chơi phố. Cố Linh Linh mua cho tôi một sợi dây lụa để đeo cái khóa ngọc. Cô tự tay khâu lấy và đeo vào cổ cho tôi, và tôi đã thầm nghĩ rằng sẽ không bao giờ tháo nó ra.

Ngày hôm sau tôi nói với họ rằng tôi sắp sửa đi rồi. “Cậu sắp sửa đi về đâu vậy?” Bạch Kiến Thu hỏi tôi.

“Nhà.”

“Ở đâu?” Cậu ta biết tôi nói gì, nhưng vẫn cứ hỏi. Và tôi biết tôi chẳng nên trả lời thêm, nhưng vẫn cứ.

“Nhà.”

Cậu ta chỉ im lặng gật đầu. Tôi quay người nhìn Giả Giai, nhưng anh ta vẫn không ngừng ném bóng rổ.

Tôi đi tìm mẹ tôi ở nhà khách gần ga xe lửa. Sau buổi tối đầu tiên chúng tôi đến Khai Phong, khi mẹ tôi ở chỗ Lý Chiêm Vũ, mẹ cứ nằng nặc chuyển ra ở nhà khách. Khi tôi đến nơi, mẹ đang uống trà và chải tóc; trông mẹ có vẻ rất hạnh phúc, có thể là vì mẹ biết chúng tôi về thẳng Bắc Kinh tối hôm đó, rằng tôi không còn nằng nặc đòi ở Khai Phong cả tháng nữa, và có thể là mẹ vui vì chuyến đi đã kết thúc mà chẳng xảy ra sự cố gì đáng tiếc. Ai biết được? Dù lý do là gì đi nữa, nhìn mẹ vui vẻ như thế khiến lòng tôi cũng rộn ràng theo.

Kiến Thu và Lý Chiêm Vũ còn tiễn chúng tôi ra tận sân ga và nhìn con tàu chúng tôi rời xa. Trước khi chúng tôi đi, Lý Chiêm Vũ còn tháo dây chữ thập ở cổ mình và đeo vào cho tôi.

Trở lại trường học.

Việc tôi vắng mặt đi chơi ở Khai Phong làm cô Vương cực kỳ không hài lòng. Buổi tối, khi tôi đi bộ về nhà trên đường Vành Đai Ba phía tây, tôi luôn đụng phải cô, và thật khó xử. Khi việc có vẻ không dừng được nữa, tôi đành phải viết vào nhật ký tuần cho cô mấy dòng như sau:

Có một giả thiết:

Liệu chúng ta sẽ tiếp tục hiểu và giúp đỡ nhau như những người bạn tốt, hay là sẽ chỉ nhìn nhau và im lặng?

Nếu là như trước kia, tại sao chúng ta không chọn một lúc nào và nói chuyện đó ra? Nếu là như sau này, thì em chẳng có gì để nói ngoại trừ một điều rằng em có lỗi vì một quyết định tệ hại.

Khi các cuốn nhật ký được trả lại, tôi phát hiện ra những dòng này ở phía dưới:

Em muốn nói chuyện? Cũng được thôi nếu em muốn cởi mở và nói một cách trung thực. Tôi chẳng cảm thấy là tôi đã thất vọng cũng như tôi không nghĩ em đã coi tôi như một người bạn thực sự. Mọi việc chỉ là có một số chuyện em nên nói với tôi trước khi em thực hiện chúng.

Nếu em vẫn còn muốn nói chuyện, em cứ chọn thời gian.

Nhưng sự quý mến lẫn nhau mà cô Vương và tôi đều rất thích đã mất đi vĩnh viễn; chúng tôi giờ đây tránh không làm thân với nhau nữa, chẳng giống như mối quan hệ cô – trò bình thường của bạn.

Bốn học sinh trong lớp tôi làm thành một nhóm cùng nhau chuyển sang một trường chuyên dạy tiếng Anh. Sau khi học xong một chương trình bảy năm, học sinh tốt nghiệp có bằng cấp ngang với bằng đại học. Học phí ở đó nổi tiếng là rất cao. Bọn họ may thật, đã thoát ra khỏi cái trường giống bệnh viện tâm thần này. Không một ai trong số chúng tôi lại không tin rằng bất cứ cái trường nào cũng tốt hơn trường chúng tôi.

Bọn họ đã thoát. Còn tôi, một người muốn rời bỏ nó sớm nhất, thì trái lại, vẫn còn ngồi đây.

Đêm qua tôi có một cơn ác mộng kinh khủng.

Đại thể là tất cả đều ngập tràn những mối tình vô vọng, những mong muốn vô vọng, cuộc chạy trốn vô vọng, những hy vọng vô vọng. Trong cơn mơ, một người mà tôi luôn yêu quý đã đưa ột trong những người cô còn trẻ của tôi một lọ nước đen. “Đừng uống nó!” Tôi gào lên. “Đừng uống nó!”

Sau đó là một cuộc chạy trốn, và chạy trốn nữa, chạy như phát điên cho đến khi tôi bừng tỉnh giấc, tôi lại run rẩy vì một nỗi sợ chết, nỗi sợ sự cô đơn lạnh lẽo, và giá lạnh, và sự thấu hiểu rằng bất kể là sống hay chết, vạn vật đều bị điều khiển bởi một cái gì đó huyền bí và không sao hiểu nổi.

Mấy ngày sau khi trở lại Bắc Kinh, tôi trở nên trầm lặng, không còn lúc nào cũng bô bô về Tinh Noãn nữa. Khi tôi nói, tôi bắt đầu hỏi một lô những câu hỏi ngây ngô: Cậu có người bạn thật sự nào không? Cậu có tin vào tình yêu không? Một vài người lắc lắc, một vài người gật gật. Khi họ hỏi tôi cùng những câu hỏi đó, tôi chẳng biết trả lời thế nào.

Như một bài hát đã nói: Hãy cởi đôi giày cao gót cô đơn của bạn và bước chân trần đi trên từng bậc của công viên trái đất. Những giấc mơ ta mơ không phải là Tokyo, hay Paris, hay New York. Sự cô đơn cùng ta sẽ gặp nhau trong yên lặng và tĩnh mịch của nửa đêm...

13. Chương 13: Lại Bắt Đầu

Đó là một ngày 12 tháng sáu. Tôi nhớ được ngày bởi vì có một show diễn mang tên “Hành động tiên phong” vào đêm đó, với sự góp mặt của nhiều ban nhạc tôi ưa thích. Nhưng tôi không có tiền cũng chẳng có thời gian đi xem.

Vậy nên Triệu Bình, ca sĩ chính của ban W. và tôi hẹn gặp nhau tại cổng chính của Đại Học Sư phạm Bắc Kinh. Giọng anh ta nghe khàn đặc trong điện thoại, và cuối cùng khi chúng tôi gặp mặt, hóa ra là giọng anh ta hợp với anh ta một cách hoàn hảo, trông anh ta nhàu nhĩ và mòn mỏi, như là anh vừa trở về từ tỉnh Tân Cương vậy. Trước khi chúng tôi gặp nhau, anh ta đã đến Đại học Sư phạm Bắc Kinh để gặp mặt một bạn tình tiềm năng, và tôi nghe nói rằng vào lúc mà cô ta liếc nhìn bộ dạng của anh ta, trông như một kẻ ất ơ, cô ta đã từ chối không xuống nhà gặp. Anh cùng đến với một anh bạn khác, người tự giới thiệu mình là Trì Lỗi. Anh này đối lập hẳn với Triệu Bình, một anh chàng Bắc Kinh tiêu chuẩn: tóc ngắn, áo sơ mi vải bông sạch sẽ, thậm chí hơi nghiêm chỉnh một cách bệnh hoạn. Khi chúng tôi qua đường để đến hiệu sách Phương Chu, Triệu Bình cầm lấy tay tôi, cứ như đó là điều tự nhiên nhất trên đời này. Tay anh ấm, không nóng, mà chỉ ấm. Khi anh đi cùng tôi để mua một chai nước, tôi nói tôi sẽ thết anh sữa chua. Thoạt tiên anh có vẻ ngần ngại, nhưng rồi mỉm cười và nói, “Cảm ơn.” Về sau, tôi phát hiện ra rằng anh chẳng có xu nào. Không chỉ trong túi không có, mà là túi kết thật sự.

Tôi đưa Triệu Bình về nhà tôi, và anh ta ngồi trên ban công và hát một vài bài anh ta vừa viết, và còn gảy guitar của tôi. Tôi lấy trong tủ lạnh một ít kem và cùng ăn với anh – cứ một thìa cho anh, lại một thìa cho tôi, và tôi là người xúc. Anh nói tôi có cặp giò “gợi cảm”. Nghe cũng thịnh thích. Lý chưa bao giờ khen tôi một điều gì; chưa bao giờ nói cái gì của tôi “gợi cảm”. Khi cả hai đã vào trong phòng tôi, Triệu Bình hôn tôi. Bồn chồn, chúng tôi bật đèn lên và luôn đóng tai lên nghe ngóng bố mẹ tôi ở ngoài phòng khách.

Ngày hôm sau anh mời tôi đến một căn phòng anh đã thuê tại Thôn Thụ, nơi mọi người vẫn gọi là Làng Rock’n’Roll. Tôi chẳng nghĩ ra được cái gì hay hơn, nên tôi đi. Chúng tôi gặp nhau tại Đại học Sư phạm Bắc Kinh, rồi đạp xe cùng nhau đi đến Thôn Thụ. Anh dẫn tôi đến căn phòng ở khu ngoại ô phía tây, rất

gần cái trường ngu ngốc của tôi. Một con sông bốc mùi hôi thối trườn như con rắn qua vùng đó. Anh cho tôi xem những bức vẽ của mình, với nhiều khổ khác nhau. Một bức không có gì cả ngoài màu sơn xanh. Anh gọi đó là “Địa ngục trong giấc mơ tôi.”

Lên giường cùng anh dường như là một điều hoàn toàn tự nhiên. Như là lần đầu tiên, với Lý, tôi thậm chí không cả hỏi anh có bạn gái hay chưa. Tôi đã không làm tình đến hơn nửa năm rồi, và anh làm tôi rất đau; tôi kêu lên khi anh đè lên trên tôi. Anh chỉ cười khẩy. “Em không còn trinh, đúng không?” anh hỏi. Điều đó là tôi điên.

“Cả anh cũng vậy, vậy khác gì nhau nào? Vấn đề của anh là anh chỉ đưa tôi lên giường vì anh nghĩ tôi còn trinh nguyên. Anh quá cổ hủ thế mà cũng đua đòi rock’n’roll.”

Tôi bảo anh ra khỏi người tôi. Anh chỉ cười và nói tôi đừng giận, rằng anh chỉ nói vui vậy thôi.

Trong giờ học máy tính ở trường, tôi đánh máy bài thơ “Tiểu muội” của Triệu Bình. Tôi thích bài này hơn những bài thơ dài và những ca từ của anh, chỉ toàn những miệt thị hay ca tụng. Bài này giản dị, thuần khiết, đẹp.

Dưới bầu trời rộng xanh

Tay nắm tay cùng tiểu muội

Tới cánh đồng lúa mạch ngày mùa

Một tấm thảm vàng rực rỡ.

Mặt tiểu muội cười như hoa

Em đuổi sẻ con trên ruộng

Trời trong xanh, chim bồ cốc

Cứ kêu, Xoan hoàng, Xoan cách.

Tần Xuyên ngàn dặm mệnh mông

Cao nguyên đất vàng trải khắp

Là nhà của tuổi thơ tôi

Và cũng là nhà tiểu muội.

“Em đã đánh máy bài thơ ‘Tiểu muội’ của anh trong giờ tin học ở trường,” tôi tình cờ nói khi tôi nằm trên cái giường đơn sơ của anh vào thứ Bảy sau đó. Mắt anh sáng lên.

“Vậy ư?” anh nói với một chút lúng túng.

“Ừ. Em thật sự thích nó, đặc biệt là đoạn ‘Tần Xuyên ngàn dặm mệnh mông, cao nguyên đất vàng...’ Nghe rất gợi cảm. Thế ‘Xoan hoàng, Xoan cách’ nghĩa là gì vậy?”

“Đó là tên của hai loài chim gáy ở vùng đó.”

“Anh viết bài thơ này tặng cho em gái phải không?”

“Anh viết tặng người yêu đầu tiên. Ở Thiểm Tây, bọn anh đều gọi người yêu là tiểu muội.”

“Ồ...”

“Cô ấy khá lắm. Cô ấy giờ đang học ở Bắc Đại.”

Triệu Bình kể một chút về quan hệ của mình với cô ta và đưa tôi xem một bức ảnh. Một cô gái đáng yêu, với cái đầu ghéch sang một bên, cô ta đang cười.

“Lần đầu tiên bọn anh quan hệ là trên một cái ghế dài bên hồ Vị Danh trong trường Bắc Đại. Cả hai đều cùng lo sợ. Cô ấy vẫn còn trinh nguyên.”

“Thế còn anh?”

“À ha, anh nghĩ anh cũng vậy.” Anh cười toét.

“Vậy tại sao hai người chia tay?” tôi tò mò.

“Có vài chuyện đã xảy ra.” Hiển nhiên là anh không muốn nói nhiều với tôi. Anh ra khỏi giường và cất ảnh đi.

“Chưa hề gặp lại cô ấy nữa?”

“Không hẳn vậy.”

“Thế sao không đến Bắc Đại tìm cô ấy?”

“Anh cũng muốn vậy, nhưng các bạn của cô ấy cản trở anh. Bọn họ thậm chí còn chặn anh ngay tại cổng trường.”

“Tại sao?” Điều đó thật khó hiểu, nghe có vẻ không bình thường.

“Thôi, nói chuyện khác đi,” Triệu Bình nói với vẻ nôn nóng.

Mấy ngày sau đó Triệu Bình đến đón tôi ở trường.

“PK14 đang ở đây.”

“Thật không?” PK14 là ban nhạc của Nam Kinh tôi rất muốn xem. “Anh đùa em phải không?”

Tôi chẳng biết là có nên tin anh. Chúng tôi nhảy lên xe đạp và phóng đến chỗ ở của Mao Đầu, tay trống của ban W. “Vào đi, Xuân Thụ, và hãy chào các chú của em đi.” Anh đẩy tôi vào phòng, nơi có mấy thanh niên trẻ ngồi dưới đất ngẩng đầu nhìn tôi. Ruột gan tôi như muốn vọt ra ngoài. PK14 đúng là đã đến Bắc Kinh! Tôi chỉ biết về họ qua đọc tạp chí, nhưng tôi cũng nhận ra được Dương Hải Tùng, ca sĩ chính của ban nhạc. Anh ta đeo kính, mặc áo phông có tranh hoạt hình. Anh ta trông giống một anh chàng tốt bụng. Tôi nói chuyện qua loa với các thành viên của ban nhạc, rồi tìm một cơ để chuồn đi. Không khí trong phòng quá lạnh nhạt không thể chịu nổi.

Bên ngoài, tôi ngồi xổm trên bãi cỏ và đang dứt dứt những ngọn cỏ thì một cô gái bước tới và ngồi xuống bên cạnh tôi. “Cậu là fan của ban nhạc W.?” cô ta hỏi.

Lúc đó tôi không biết cô gái này là bạn của Mao Đầu, và tôi tự hỏi tại sao cô ta lại muốn biết. Sự thực là, cô ta muốn biết vì sao tôi lại dấn dóm với Triệu Bình, và nghĩ rằng có thể tôi là một kẻ hâm mộ suốt ngày theo đuôi W, và vì vậy mà tôi bám lấy ca sĩ chính của ban. Cô ta thật là lảm to.

“Không, tôi nghĩ W là một ban nhạc bình thường. Tôi không phát rồ vì nhạc của họ đâu.”

“Cậu bao nhiêu tuổi?” cô gái hỏi tôi.

“Chuẩn bị mười sáu.” Tôi tuy không muốn nhưng vẫn cứ đáp.

“Cậu quá trẻ để mà chơi bởi với một anh chàng như Triệu Bình. Cậu không sợ về sau cậu sẽ phải hối hận ư?”

“Ai thèm để ý đến chuyện đó? Chẳng ai có thể đoán trước được mọi sự sẽ thế nào.” Tôi đứng dậy. Cô ta nhìn tôi, nhưng tôi không thể chắc được cô ta đang nghĩ gì.

Bạn tôi Tiểu Lan cũng sống gần đây, và tôi quyết định đi gặp cậu ta, tin rằng điều đó sẽ thú vị hơn là ở trong một căn phòng đầy những người lạ. Phòng khách của cậu ta hầu như là trống rỗng; phòng ngủ chỉ có một cái giường và một cái tủ. Cậu ta mời tôi vào, rồi lại trở lên giường. Tôi chỉ ở đó được ít phút thì đã nghe tiếng ai đó gào lên bên ngoài “Xuân Thụ! Xuân Thụ!” Tôi bước ra, và Triệu Bình nhìn chằm chằm vào tôi, rõ ràng là không vui, chẳng nói một lời nào. Tôi không hiểu vì sao anh ta lại bị chạm nọc đến như vậy. “Làm sao mà em tới đây tìm hắn ta?” cuối cùng anh ta hỏi.

“Chỉ để nói chuyện,” tôi đáp hờ hững.

“Tại sao lại không nói với anh?”

Tôi nhìn thẳng vào mặt anh ta. “Vì sao tôi phải nói với anh? Tất cả chúng ta đều là bạn – anh là bạn tôi, và Tiểu Lan cũng vậy...” Điều đó khiến anh ta chạnh lòng. Anh ta chộp lấy tay tôi và bắt đầu lôi tôi trở về căn phòng thuê.

“Anh nghĩ anh đang làm cái quái gì vậy?” Tôi giận dữ hỏi. Anh nghĩ anh đang làm cái quái gì vậy hả?”

“Chúng ta cùng đi ăn,” anh ta chỉ đáp như vậy.

Chúng tôi đi bên con sông. Triệu Bình đi bên trái tôi, còn bạn nhạc đi phía trước. Tôi nhìn chăm chăm xuống dòng sông, và nó nom như một quả chanh còn non nhưng đã bắt đầu thối rữa. Giống tôi.

“Em cũng kiên kỳ ra phết đấy,” ai đó cất tiếng nói sắc mùi ghen ghét.

Tôi cười cay đắng, còn Triệu quàng tay ôm ngang eo tôi. “Nếu như tất cả những cái này làm em khó chịu, em cứ tự do mà đi – đi đi!” Tôi quay lại và bắt đầu bước đi, mang theo những cảm giác tuyệt vọng, chỉ muốn nhảy lên xe đạp và cút thẳng khỏi chỗ này. Nhưng tôi chỉ đi được mấy bước thì Triệu Bình đã kéo tôi lại. Thở dài và cúi đầu thấp xuống anh ta nói, “Bố khỉ, đi ăn cái đã...” Tôi nhượng bộ. Tôi là một con nhát như vậy đó. Tất cả những gì người ta cần làm là tốt bụng một tí ti cũng đã đủ để tôi quy phục. Khốn nạn cho tôi. Trong lúc bước đi, tôi nói với anh rằng tôi thích những anh chàng có cơ thể đẹp, những người đàn ông trẻ bẽn lẽn, trung thực, say mê và mạnh mẽ. Những người như vậy hoặc là những người không thành kiến với tôi. Anh thì chẳng phải những loại như thế, anh nói. Tôi liếc anh ta. Anh nói đúng, anh chẳng phải là loại nào trong số đó. Mà giống với loại đàn ông nhỏ con teo tóp, sạm đi trước tuổi, dị hóm, một kẻ cẩu thả về những chuyện không đâu. Làm thơ, vẽ tranh, và chơi nhạc. Anh có tất cả những nhược điểm mà một nghệ sĩ có thể mắc phải. Anh bừa bãi, dạn dĩ, đầy những mâu thuẫn, và rộng tuếch. Vậy mà tôi vẫn còn ở cùng với anh. Tôi mới là kẻ rồ dại.

Sau bữa tối chúng tôi cùng nhau quay trở lại để tôi có thể lấy ba lô. Phòng của anh tối om om. Tôi bước vào trước, anh vào sau và khóa cửa lại. “Đ. mẹ nhà anh!” tôi nhìn chăm chăm vào anh ta.

Anh ta nhìn lại, và tôi thấy cả cái khuôn mặt ấy biến dạng méo mó. Mắt anh như xuyên qua tôi. Tôi chẳng sợ một tẹo nào, tôi nổi điên. Tôi trợn mắt lại, càng cố khiêu khích. “Nào nào, có gan thì cứ đánh tôi xem!” Tất cả những gì tôi nghe được là một tiếng rền rĩ chậm chạp, nồm nồm. Rồi anh gục xuống sàn và bắt đầu nức nở thảm thiết. Đây là điều mà tôi ít ngờ tới nhất trên đời này. Với áo quần tả tơi tóc tai bù xù, anh trông giống như một con vật bẩn thỉu nào đó vừa bị đánh. Tôi bị sốc. Tôi đã tưởng rằng anh sẽ phải trèo lên người tôi hay đại loại như vậy. Nhưng không, anh khóc cho đến khi anh ta bắt đầu run lên và không thể nói lên lời. Cuối cùng anh ngước lên nhìn tôi. “Mẹ...làm sao em dám nói những điều như thế về mẹ tôi? Em làm sao biết được mẹ tôi là một người phụ nữ tử tế, tốt bụng đến thế nào? Anh chẳng tha chịu để em giết, còn hơn là nghe em nói về mẹ như vậy.”

Về khốn khổ trong mắt anh biến mất. Tất cả những gì tôi nhìn thấy giờ đây là sự vô vọng và tự thương thân. “Nằm xuống và nói chuyện với anh một lúc, Thụ à.” Tôi không nói gì. Gần như là tự nói chuyện với mình, anh tiếp tục, “Anh thật sự yêu mẹ anh, mẹ anh mất rồi, mẹ anh đối với người khác thật là tốt, thỉnh thoảng anh lại nghĩ đến mẹ và lại phát điên lên một tí, anh là đứa con trai duy nhất của mẹ...”

Anh bắt đầu kể về tôi tất cả chuyện của mẹ mình, và nếu nghe anh, bạn sẽ cho rằng bà ấy là bà mẹ vĩ đại nhất, chăm con nhất từng sống trên đời. Đẹp, tốt bụng, một người nội trợ tận tụy yêu đứa con của mình đến nỗi tự nguyện hy sinh hết tất cả sự sung sướng và hạnh phúc cá nhân của mình cho anh. Mẫu bà mẹ nông thôn cần lao đúng kiểu Trung Quốc của bạn. Khi Triệu Bình nói về chuyện bà ấy phải làm việc vất vả hàng ngày thế nào, rằng bà ấy đã không có sức để chống chọi lại với cơn trọng bệnh cuối cùng và đã mãi ra đi, tất cả những tôi có thể nghĩ đến là, vậy thì tất cả những lúc như thế cha anh đang ở đâu? Ông ta đang làm gì? Ung dung giương mắt ra nhìn bà vợ qua đời ư? Ông ta không buồn bực tâm khi thấy vợ mình ốm nhưng từ chối không chịu mua thuốc để lành bệnh? Nhưng Triệu Bình thì chẳng thấy như vậy. Hoặc giả là anh ta chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ như vậy. Anh ta nói cha anh ta là người nông dân chính trực nhất, tử tế nhất trong làng và rằng anh ta là đứa con thứ hai của cha anh và là đứa mà ông ta tự hào nhất.

“Bà ngoại anh gọi mẹ anh là ‘Cần Cần’ vì từ khi còn bé tí mẹ đã làm việc đầu tắt mặt tối mà chẳng hề kêu ca, một đứa trẻ gương mẫu. Chưa bao giờ trong đời mẹ đòi hỏi một điều gì, và mẹ chưa bao giờ hỏi mượn đến một đồng xu, kể cả để mua thuốc khi mẹ đang ốm nặng. Mẹ đối xử với người khác đều rất nồng hậu; mẹ chưa bao giờ ngồi lê đôi mách với những người khác, mẹ chưa bao giờ để mất bình tĩnh. Cái ngày mẹ ra

đi, cả làng đều khóc. Đêm đó anh ngủ trên mộ mẹ, và sau đó anh viết tặng mẹ một bài thơ. Anh gọi nó là ‘Một đêm bão giông tháng Năm.’”

Đêm đó, cuối cùng chúng tôi đã lặng lẽ làm tình với nhau, rồi anh ta đưa tôi đến thôn Trung Quan, từ đó tôi đạp xe về nhà một mình. Trên đường đi các ý nghĩ của tôi ngổn ngang trăm mối. Tôi biết anh ta chẳng hợp với tôi và đây chẳng phải là tình yêu. Tôi chỉ không biết làm sao để dứt được nó ra.

Khi tôi lên chín, tôi ở cùng bố tôi trong doanh trại quân đội. Mẹ tôi và em trai tôi vẫn ở tại nông thôn. Tôi thêm được chú ý đến, và đã mất rất nhiều thời giờ nổi điên với đám lính tráng. Tôi để tóc tết, và bọn họ tất cả đều gọi tôi là ‘tiểu thiên sứ’. Họ thích tôi cũng nhiều như tôi thích họ. Một hôm, một trong số bọn họ rủ tôi cùng vào doanh trại của anh ta. Vậy là tôi đi. Dẫu sao tôi cũng đã từng chơi ở đó mãi. Lần này doanh trại vắng tanh, chỉ có mỗi chúng tôi, và khi tôi ngồi xuống một cái ghế đẩu, anh ta đã cởi quần ra. Anh ta không hề mặc quần lót. “Thích không?” anh ta hỏi tôi. Anh ta bảo tôi sờ vào cái đó, nhưng tôi không, và tôi có thể thấy anh ta đang nổi cáu. Anh ta đi qua và đóng cửa lại. Rồi anh ta lại hỏi nữa, “Thích không?”

“Thích cái gì?” tôi hỏi. “A, không, tôi không thích cái đó,” tôi tự nói chữa. Tôi bước ra và mở cửa, và anh ta chỉ đứng nhìn, như đang mơ mộng. Anh ta có một cái nhìn thật như đang mơ ở trong mắt.

“Em đang kể với anh rằng thằng cha đã thử cưỡng hiếp em?” Triệu Bình nói khi tôi kể cho anh câu chuyện đó.

Không...cái tôi muốn nói với anh rằng sau tất cả những lúc như thế, tôi có thể nhận thấy về mơ mộng trong mắt gã trai kia. Tôi vẫn nhớ anh ta. Tôi không biết điều đó có nghĩa là tôi thích gã trai đó, hay là ghét anh ta, nhưng đó là người đàn ông duy nhất tôi từng thấy. Có thể là anh ta nên làm mọi chuyện mạnh bạo hơn chút nữa. Nhưng đó là tất cả những gì anh ta đã làm, và tôi vẫn còn nhớ anh ta.

Thỉnh thoảng Triệu Bình sẽ đến đợi tôi ở cổng trường khi tan học, nên ngay khi tiết học cuối cùng kết thúc, tôi sẽ luôn bôi kem chống nắng lên mặt để làm cho da tôi càng trắng càng tốt. Thường là lũ con trai trong lớp sẽ lại gào lên, “Gia Phù lại đang bôi kem chống nắng rồi, cuộc là nó lại hện hò nữa rồi!”

Chúng tôi sẽ giữ một khoảng cách nhất định với nhau ở cổng trường, rồi đạp xe vai cùng sát vai. Anh sẽ đưa tôi đến nhà, rồi sau khi ăn tối tôi đi tìm anh. Tôi sẽ mang theo tiền để anh có thể kiếm cái gì đó để ăn, hay tôi sẽ mang theo thức ăn thừa. Anh không bao giờ có tí tiền nào và luôn luôn đói.

Hầu hết thời gian cùng nhau chúng tôi đều ở trong công viên, đặc biệt là công viên Ngọc Uyên Đàm ở cạnh nhà tôi. Rồi là Vườn Trúc Tía, một chỗ hoàn hảo để cho người nguội đi vào mùa hè. Thỉnh thoảng chúng tôi sẽ làm tình trong một góc tối. Nhưng kể cả khi ấy tôi vẫn thỉnh thoảng nghĩ rằng đã đến lúc mọi chuyện phải chấm dứt.

“Khi ban nhạc bọn anh ra album,” Triệu Bình nói, “anh sẽ tặng em mười đĩa.”

Cái ngày mà bọn họ ra một album chắc sẽ còn lâu, còn lâu lắm.

Tiếng tăm ban nhạc của Triệu Bình đang rất nổi, và bọn họ đã trở thành thần tượng của các fan nhạc rock tiên phong ở ngoài Bắc Kinh, những người chẳng có cơ hội tiếp xúc với họ. Một bài đăng trên báo còn hăng đến mức viết rằng “W là một ban nhạc rock có khả năng tạo ra một lượng người hâm mộ rộng lớn chỉ trong chưa đầy một năm sau khi thành lập. Ban nhạc có được một phong cách mãnh liệt kết hợp với chất thực nghiệm rõ rệt, gợi nhớ đến Sonic Youth. Ca sĩ chính của họ, Triệu Bình, chính là điểm phân biệt W với các ban nhạc khác. Hãy thử nghĩ xem The Doors sẽ ra sao nếu thiếu Jim Morrison. Cái kiểu biểu diễn đến quên cả thân mình của Triệu Bình trên sân diễn nói thẳng ra là làm ta phải sốc. Anh đã kết hợp giữa thơ ca với bài hát và những giai điệu quên sầu của họ làm cho các fan muốn phát điên.” Dư luận còn cho rằng thậm chí cả Thôi Kiện và ca sĩ chính Ngao Bắc của ban nhạc Bàn Cổ cũng là các fan lớn của ban nhạc này. Nên vào thời gian này, Triệu Bình và ban nhạc của anh đang cố mọi cách để kiếm ra tiền hồng chế ra cho được một CD đầu tiên.

Tuy thế, hầu hết các tạp chí âm nhạc đều gọi W là một ban nhạc xấu số, thuộc dạng hậu-om-sòm với những phong cách tối tăm trong một lối chơi guitar chói rầy. Triệu Bình hát quá nhẹ, như tiếng than vãn của một

thăng tù trong Địa ngục, và sự sầu khổ cùng phần nộ toát ra từ những bài hát khiến bạn cảm thấy như là có một cái cọc đang xoay qua tim bạn.

Tôi thì chỉ ghê tởm cái vẻ cảm thương trong mắt Triệu Bình và ghét những thứ như là “Hãy gần gũi với đất mẹ cùng với nhân dân chất phác cần lao.” Câu đó cùng với những thứ cứt chó như “Hãy quan tâm và giữ sạch tâm hồn.”

Lại một tối thứ Bảy bận thủ, dơ dáy nữa. Tôi đến gặp Triệu Bình và quan sát buổi tập của anh, cho đến khi anh vung vẩy cái mũ giẻ rách lên trên đầu và nói đã đến lúc ăn tối. Tôi hỏi anh có chút tiền nào không, mặc dù chẳng cần hỏi cũng biết thừa câu trả lời. “Chúng ta tiêu rồi.” Tôi nói với anh tôi thậm chí chẳng có cả tiền taxi để về nhà.

“Chó chết, ta chỉ đi ăn mì thôi mà, đừng lo,” anh nói với vẻ sốt ruột, cái giọng Thiểm Tây vẫn nặng y chang.

Thế là tôi đi. Tại một quán cà phê nhỏ ở đầu làng, anh gọi một bát mì trứng với cà chua. Tôi cảm tưởng như tôi đang đi trên vỏ trứng. Trò này là trò gì vậy? Đến khi tính tiền thì sẽ xảy ra điều gì đây?

Triệu Bình ăn mì ngon lành. Tôi ngồi đó nhìn khuôn mặt hốc hác của Triệu Bình, đen xạm vì nắng, cùng thân thể mệt mỏi, bé nhỏ của anh, xung đột bùng lên trong đầu tôi. Ôi! Cuộc tình của tôi! Sao ti tiện và thấp hèn đến vậy!

Lúc trả tiền, Triệu Bình nói với chị phục vụ là anh không có tiền, để lần sau sẽ trả. Bát mì đó giá bốn tệ nhưng chị ta vẫn để chúng tôi đi.

Sau cùng tôi vẫn quyết định đi taxi, định là sẽ trả tiền cho lái xe khi về đến nhà. Từ Làng Rock’n’Roll, bên kia cả đường Vành Đai Bốn, tới đường Vạn Thọ - liệu tôi có phải bật khóc để bảo họ đừng tính cho tôi cái giá cắt cổ?

Người lái xe thấy tôi tạm biệt với Triệu Bình, sau đó ông ta hỏi, “Cậu ta là bạn trai của cháu à?”

Tôi ngập ngừng. “Không,” cuối cùng tôi nói. “Anh ấy là một trong số những người cháu đi phỏng vấn.”

“Cháu bao nhiêu tuổi?” Người lái xe quay lại nhìn tôi.

Tôi nhìn thẳng ra ngoài đêm tối và bóng những thân cây. “Mười tám.”

“Mười tám?” người lái xe nói một cách trầm trồ. “Cháu may thế. Mười bảy hay mười tám tuổi, bọn nhóc các cháu như những bông hoa, nở rộ và hạnh phúc. Thanh thản, vô tư, chỉ tiến và tiến.”

Tôi từ lâu đã quên chẳng hiểu thế nào là thanh thản, thế nào là vô tư, là chỉ tiến và tiến. Tôi đã lạc bước quá xa khỏi những khái niệm ấy rồi, và chẳng biết làm thế nào để quay lại với chúng. Nếu tôi là một bông hoa, thì tôi sẽ là một trong số những loài hoa cứ nở ra vào buổi sáng và chết vào ngay buổi tối. Tôi sẽ nở bùng ra hết cỡ có thể. Và đó là sự lựa chọn của tôi, nên tôi chẳng phàn nàn. Tôi tin chắc vào cái quan điểm hiện sinh rằng cuộc đời là đau đớn; Hãy làm điều anh muốn làm, và tự nguyện đau khổ với những hậu quả theo sau. Tất cả thường là như vậy. Có vô số những việc mà tôi đã phải chấp nhận gánh lấy trách nhiệm bởi vì tôi phân vân lưỡng lự, chẳng quả quyết được bao giờ. Và đã có những lúc mà tôi chẳng biết được rõ ràng là thực sự tôi đang nghĩ gì, tôi đang cần gì?

“Chẳng lẽ anh chưa bao giờ nghi ngờ một chút gì về cái này?” Tôi hỏi.

“Chút gì về cái này, ý em là sao?”

“Nhạc rock.”

Triệu Bình cứ ậm ừ trong khi nằm trên giường, nói là anh mệt. À ha, chỉ cần nói đến mệt cũng khiến tôi mệt luôn. Tôi không hỏi thêm câu nào nữa. Và về sau chúng tôi tránh né những chủ đề loại này. Tôi biết có điều gì đó sai lệch trong cách sống rock’n’roll của Triệu Bình. Tôi không thể nói đó là gì, nhưng tôi không thể giữ bỏ được cảm giác ấy. Nhưng chúng tôi chẳng bao giờ nói về chuyện đó lấy một lần, như thể chúng

tôi sợ vậy. Thêm nữa, chúng tôi biết làm sao một khi đã bước ra khỏi ngưỡng cửa đó? Sự thật tàn nhẫn có thể là chẳng có gì ở đằng sau đó cả.

Một hôm tôi nhìn thấy một bức thư trong phòng Triệu Bình khi anh ta ra ngoài gọi điện thoại. Bức thư của chị gái anh ở quê nhà Thiểm Tây. Tôi chỉ ngần ngại một lúc rồi mở ra ngay và đọc. Vào đầu thư chị ta hỏi thăm anh thế nào, nhưng những gì tiếp theo tuyệt đối kỳ quái và đáng sợ, đủ để làm tôi run rẩy. Những gì chị ta viết khác hẳn với những thứ mà Triệu Bình vẫn kể tôi nghe. Bức thư nói chính cha anh phải chịu trách nhiệm về cái chết của mẹ anh, rằng ông ta đã giữ không cho bà uống thuốc khi bà ấy ốm nặng. Chị gái anh kết thúc bằng cách nhấn mạnh rằng anh không còn trẻ trung gì nữa, rằng đã đến lúc anh phải cưới vợ và lập thân. Và nếu anh không quen biết được ai, chị ta khuyên anh về nhà và chị ta sẽ kiếm một cô vợ. Điều đó làm tôi cáu tiết. Triệu Bình đang ở với tôi, vậy chị ta là ai mà đi tìm cho anh một cô vợ chó chết? Anh đang ở với tôi, và điều đó nghĩa là anh là của tôi. Tôi gạt phắt cái thư đó ra khỏi đầu mà chẳng lẫn tẩn gì.

14. Chương 14: Thay Đổi Như Mây Trời

Triệu Bình gọi cho tôi từ nhà của một ai đó. Giữa những tiếng ồn ào, tôi có thể nghe loáng thoáng tiếng của anh bạn Trì Lỗi, bạn tôi. “Anh đang gọi từ nhà Trì Lỗi à?” Anh không trả lời. “Gọi anh ta đi, em muốn nói chuyện với anh ấy.”

“Chào, Xuân Thu đấy à?” Trì Lỗi có một giọng nói rất tuyệt, và chúng tôi nói chuyện rất lâu. Chuyện đại loại như, anh kể cho tôi nơi mà anh học tiểu học, rồi tôi kể cho anh rằng có rất nhiều cửa hàng thẩm mỹ ở xung quanh nhà tôi. Chúng tôi đều nói không hiểu có dịp nào đó để gặp nhau lần nữa. Sau đó tôi gác máy, nhưng điện thoại mấy giây sau lại reo.

“Tại sao em lại cúp máy?” Triệu Bình gần như gào lên. Anh rửa xả tôi, nói tôi không biết cư xử, rằng tất cả những gì tôi muốn làm chỉ là buôn chuyện với người khác. Nghe như là anh đã chạm nọc một lần nữa, và đúng vậy, lần sau khi tôi đến, anh nói, “Tất cả những thằng đó chỉ muốn làm hại em. Chỉ có anh là ở bên em mà thôi. Đừng bao giờ tin một ai, trừ anh ra.” Tôi nhắm mắt lại và chờ để nghe xem anh còn nói những gì nữa.

“Em đối xử với ai cũng tuyệt lắm, nhưng em có biết họ nghĩ gì về em không?”

“Ai thèm quan tâm việc người khác nghĩ gì về tôi?”

“Em không im mồm đi được à? Nói chuyện cũng chẳng sao nếu em có chuyện để nói, nhưng em và Trì Lỗi đã nói những gì trên điện thoại vào lúc đó? Toàn chuyện khỉ gió! Và hẳn ta sẽ nghĩ, từ cái cách em ưỡn ẹo, rằng hôm sau em sẽ chạy bỏ tới hẳn.”

“Anh ta chẳng nghĩ...”

“Hắn ta đã nghĩ rằng hẳn ta sẽ có em vào ngày hôm sau, và sẽ thả em vào hôm sau nữa. Em cho rằng hẳn muốn gì ở em?” anh nói chăm chú, điệu bộ, cứ như là anh đang ở tầm kiểm soát mọi thứ.

“Nhưng thế thì can hệ gì đến anh?” tôi tưởng tượng mình sẽ nói xác xược vậy, rồi ngấm mặt anh ta tái nhợt đi. Ý nghĩ thoáng qua làm tôi kích động.

Nhưng tất cả những gì tôi làm thật ra là bật khóc. Tôi thu mình vào một góc giường và lắng nghe anh nói, “Em chẳng có cá tính. Những người như em một chút cá tính cũng chẳng có.”

“Em có ý tưởng riêng của em,” tôi nói. “Cái đó có gì sai?”

Triệu Bình phá lên cười. “Bố khỉ đồ nhóc ngốc nghếch.”

Tôi nhắm mắt lại.

“Vậy tại sao anh muốn ở cùng với tôi?”

“Bởi vì...bởi vì em rất hay.”

“Nếu ai đó đã hay thì cô ta chẳng ngốc được.”

“Hay và gốc, như nhau thôi.”

Như mùa thu, cái mùa vô nghĩa, hoặc mùa đông với cái lạnh băng giá, bất cứ tình cảm nào mà chúng tôi từng có với nhau đều đã biến mất.

“Triệu Bình chẳng có gì đặc biệt, và chẳng có lý do gì để cố phải hiểu cậu ta. Cậu ta ti tiện và chẳng thực sự quan tâm đến điều gì.” Trì Lỗi đã gọi điện cho tôi vào buổi chiều. Anh có giọng nói dịu dàng, nhưng điều anh nói ra thì khá nặng nề.

Tôi nhận lời Trì Lỗi mời đi chơi. Anh đón tôi trong một chiếc taxi, và chúng tôi đi mua bán linh tinh trong cửa hàng tạp hóa, nơi anh mua cho tôi rất nhiều đồ ăn tôi khoái khẩu, trong đó có hai cốc kem. Tôi tiếp tục nghĩ đến một trong những bài thơ của Triệu Bình:

Tôi bỏ khỏi vai cái túi đầy lời người than van

Nó ních đầy những buồn đau, sầu khổ

Những lời nguyện rửa âm vang trên đường rầy xe lửa

Lời phần nộ của ai như tiếng búa nện trên đe.

Với tôi, bài thơ đó phản ánh cuộc đời của Triệu Bình. Buồn đau và sầu muộn. Nguyện rửa và giận dữ. Một người hùng bi thảm. Nhưng trong thực tế, có phải người viết ra bài thơ này chỉ là một kẻ nông cạn.

Trì Lỗi đưa tôi về chỗ anh ở. Anh có hai con chó và ba con mèo, và khi chúng tôi vừa bước vào phòng, con chó săn trông như sói đã sủa ầm ầm. Điều đó khiến tôi sợ. Tôi sợ lũ chó kể từ khi tôi còn bé tí, nhưng Trì Lỗi đã đưa con chó đi khi tôi vào trong. Căn phòng trải thảm, và trên tường có một bức tranh sơn dầu lớn với hình một cô gái trẻ tóc đen dài, bận áo dài đỏ.

“Bạn gái anh?”

Anh gật đầu.

“Cô ấy rất giàu?”

“Ừ.”

“Anh lại vừa mới tăng cân,” anh ta nói. “Cuộc sống thoải mái, tất cả chỉ là ăn, ngủ và vui vẻ - anh cần phải giảm ít cân. Em ngồi đây và xem tivi chờ anh ra ngoài rửa rau.” Trì Lỗi mở tivi, cười với tôi, và bước ra. Tôi lấy một cốc kem to, xơi nó, và để cốc còn lại vào trong tủ lạnh. Trì Lỗi ra ra vào vào, bận rộn chuẩn bị bữa ăn, việc mà anh nói anh rất thợ. “Này,em,” cuối cùng anh ta gọi to, “ra ăn cơm thôi.” Anh nấu một bữa cơm đúng kiểu, ba đĩa thức ăn và một bát canh. Tôi nếm tất cả để xem anh có thợ như anh nói hay không. Chẳng có gì phân biệt, bởi lẽ riêng việc anh nấu nướng cho tôi ăn đã đủ khiến tôi sung sướng, bất kể là mùi vị thế nào. Sau đó, chúng tôi ngồi trên ghế sofa và nói chuyện, và anh nắm tay tôi...

“Em đang tuyệt vọng. Em chẳng cảm thấy an toàn nếu không được ở trong vòng tay người khác.”

“Anh không tin đâu,” anh nói với một nụ cười.

“Em nói thật đấy.” Tôi nhanh chóng quên đi chút cảm giác về đạo đức tôi đã cố giữ lại trong quan hệ với Triệu Bình. Chẳng có gì nghiêm trọng, trở bàn tay là mây, lật bàn tay là mưa. Đắm chìm trong tuổi dậy thì, phiền muộn và mẫn cảm. Cứ làm điều gì đó tồi tệ với tôi xem, tôi đảm bảo rằng cái anh sẽ nhận lại được còn tồi tệ gấp hai lần.

Triệu Bình gọi điện và bảo tôi cùng anh đi gặp một nhà sản xuất âm nhạc, bởi vì ban nhạc của bọn họ chuẩn bị ra album. Anh nói anh sẽ đợi tôi tại Trường Đại học Nhân dân. Sau khi tôi đến đó, chúng tôi cùng ngồi loanh quanh một lúc. Đám đông người đi qua, và rất nhiều trong số họ liếc nhìn chúng tôi. Chúng tôi nom giống một đôi dị hợm, đó là cái chắc. Tôi trông giống như một sinh viên, còn anh trông giống như một lão già héo hon, xúi quẩy, và có thể là hơi tâm thần. Chắc bọn họ phải tự hỏi tại sao tôi lại cặp với một kẻ như anh ta, và tôi phải thú thật, rằng chính tôi cũng không biết hoàn toàn. Và bởi vì dường như chẳng có lý do nào khả dĩ cả, nên tôi coi đó như một bằng chứng cho tính cách yếu đuối của mình.

Chúng tôi lên một chiếc xe buýt, nhưng tôi không có đồng nào cả, còn tất cả những gì anh có là hai nghìn tệ cho nhà sản xuất. Cho nên chúng tôi đứng cách xa nhau ra, và người soát vé chẳng hề chú ý đến chúng tôi. Đến lúc xuống xe, mẹ kiếp, đột nhiên tôi nhận ra mình không muốn đi cùng anh, rằng sở dĩ tôi ở đây là vì tôi là một con yếu đuối chết tiệt. Hoặc là tôi có vấn đề trong việc thể hiện bản thân. Thế nào đi nữa, đó là lỗi của tôi. Và dù có ý thức hay không, anh cũng đang tấn công và lợi dụng thói vô lối của tôi.

Vậy là chúng tôi tiếp tục đi tìm nhà sản xuất kia. Sau cùng chúng tôi đến một ngôi làng nằm đâu đó ở phía Đông Bắc của Bắc Kinh. Một cơn mưa mấy hôm trước đã khiến những con đường nơi đây nhộp nháp và lầy lội, suýt làm tiêu đi đôi giày của chúng tôi. Trời nóng và ẩm, ve sầu kêu ra rả giữa những tán cây, còn tôi tưởng đến chết mất vì khát. Chúng tôi phải mất đến ba giờ để đến cái làng này và bây giờ thì tôi chỉ đứng bên ngoài mà chờ đợi. Sau chừng mười lăm phút, Triệu đi ra và nói với tôi rằng nhà sản xuất không có ở đó. Anh đã hớp một cốc trà khi vào trong đó. “Tôi cũng khát đấy,” tôi nói với anh.

Trên đường về, tôi nhắc Triệu Bình rằng anh không thể tiêu thêm chút nào vào số tiền mang theo, nhưng anh nói anh đang đói sắp chết và rằng chúng tôi nên ăn gì đó. Vậy là chúng tôi dừng lại ở một quán ăn bình dân để ăn chút mì, thứ rẻ tiền nhất trong thực đơn. Anh rút ra một tờ một trăm tệ để trả tiền ăn. Trên chuyến trở về, anh từ chối không mua cho tôi một cái vé xe buýt, và khi người soát vé đến chỗ chúng tôi, anh chàng ti tiện nói với ông ấy rằng anh không có đủ tiền. Anh lôi ra một tờ năm mươi tệ nhàu nhĩ mà anh lấy được khi quán ăn đó thối lại rồi đưa cho người soát vé, người miễn cưỡng đưa cho anh một cặp vé. Tôi ngồi ngắm toàn bộ cảnh tượng một cách bình thản, nhưng sau khi chúng tôi xuống xe buýt, tôi hỏi tại sao anh không mua vé, bởi vì anh có tiền.

“Em không hiểu. Với anh, trả tiền để đi xe buýt là một sự lãng phí.”

“Em biết.... Em biết....” Tôi sửng sốt. Tôi chỉ nhìn anh ta, không biết nói thế nào. Làm sao bạn có thể nổi điên với một đồ lợn chỉ vì hắn là lợn?

Trở về Trường Đại học Nhân dân, tôi lấy lại chiếc xe đạp. “Cút! Cút! Cút!” đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ trong đầu khi đạp đi khỏi.

“Xuân Thụ!” anh gọi ta.

Tôi dừng xe và nhìn lại. “Cái gì?”

“Không gì cả, chỉ là em hãy cẩn thận trên đường về. Và cảm ơn vì đã đi cùng anh hôm nay.”

“Ồ...không có gì,” tôi nói, mặc dù tôi đã nghĩ khác hẳn. Tôi cười, nụ cười nhạt khôn tả. Tôi quay đi và đạp dần lên, tự thấy mình thật ghê tởm. Cái gì đã ngăn tôi không nói với anh điều làm tôi khó chịu? Tại sao tôi luôn luôn để thái độ của một ai đó quyết định thái độ của tôi? Có phải Triệu Bình đúng khi nói rằng tôi không có cá tính?

Một tối chúng tôi cùng đi đến công viên Ngọc Uyên Đàm. Chúng tôi ngồi cạnh hồ, nơi những gợn sóng lung linh như lớp vảy bạc trong cơn gió nhẹ ban đêm. Đầu tiên chúng tôi không ai nói. Nhưng sau một lúc, anh xán lại bên tôi và nói về mẹ anh. Tôi ngồi và lắng nghe. Tôi biết những suy nghĩ của anh bị đưa đẩy bởi hoàn cảnh, và mỗi khi cùng quần anh lại nghĩ tới bà mẹ, nguồn an ủi duy nhất của anh. Những lúc như thế, khuôn mặt anh có cái vẻ thanh thản, hạnh phúc. Anh là một khối mâu thuẫn. Anh vẽ, hát, làm thơ, nhưng không thứ gì khiến anh trở nên một người bình thường.

“Rút cục thì anh muốn tìm người yêu như thế nào?” tôi hỏi.

“Anh muốn tìm một phụ nữ ngoại quốc, để có thể cùng cô ta rời khỏi đây.”

“Một phụ nữ ngoại quốc? Anh lại còn muốn tìm bạn gái ngoại quốc ư? Chắc anh đang đùa!” Tôi cười chế nhạo. Vậy là lúc nào anh ta cũng lo tìm một người nước ngoài. Thế còn tôi là gì? Chơi bời suốt ngày với anh ta bây giờ chẳng khác nào tự tra tấn mình. Tôi ghét anh ta. Anh ta cũng ghê tởm tôi. Nhưng điều đó không có nghĩa là không đau đớn. Nước mắt tôi trào ra.

Đột nhiên, hai luồng sáng chói mắt chiếu vào chúng tôi. “Này, cái gì vậy?”

Một đôi cảnh sát đi tới và kiểm tra. “Vào giờ này các người phải ở nhà rồi mới phải. Các người làm gì ở đây?”

“Nói chuyện.” tôi đứng dậy.

“Có giấy tờ gì không?”

Tôi liếc Triệu Bình. “Tôi có thẻ sinh viên.”

“Cho xem.” Họ vẫn chiếu đèn vào tôi.

Tôi lục tìm cái thẻ trong ba lô và đưa cho họ. Họ xem xong trả lại.

“Cha cô ở trong quân đội à?” một trong hai người hỏi.

“Vâng.”

“Cô sống ở nơi tôi quản lý,” anh ta nói. “Cha cô tên gì?”

“Xin đừng hỏi,” tôi nài xin. “Ông ấy sẽ cho tôi một trận nếu biết.” Anh ta chỉ nhìn tôi.

“Em không phải đứng. Ngồi xuống đi.” Triệu Bình cố kéo tôi xuống.

“Em cũng muốn,” tôi nói, liếc mắt nhìn viên cảnh sát. “Nhưng nếu họ đứng thì em cũng đứng.”

“Lúc này cô đang có thái độ đúng. Phải đứng và chú ý khi được hỏi.” Viên cảnh sát quay sang Triệu Bình.

“Thẻ của cậu đâu? Cậu sống ở đâu?”

“Tôi có thẻ tạm trú,” Triệu Bình đáp khi rút thẻ khỏi túi quần sau và đưa ra.

“Thế còn thẻ lao động?”

“Tôi không có...Tôi là người lập trình phần mềm máy tính, ở Thôn Quan Trung.”

Tôi suýt cười phá lên. Thôn Quan Trung? Anh ta? Người lập trình phần mềm?

“Quan hệ của anh?”

“Cô ấy là em tôi,” Triệu Bình đáp.

“Thế hai người làm gì ở đây vào giờ này?” Viên cảnh sát lặp lại.

“Chỉ chuyện trò thôi.”

“Giờ hãy về nhà đi. Đã quá muộn để chơi bởi ở chỗ này.” Họ trả lại thẻ tạm trú của Triệu Bình rồi bỏ đi.

“Đi thôi,” tôi nói. Tôi có thể thấy anh không được vui vì chuyện gì đó.

“Vì sao em không ngồi khi anh bảo?” anh hỏi. “Em phải để ý cho anh khi quanh đây có cớm đấy.”

Tôi không nói gì, chỉ nhìn anh. Một kẻ nổi loạn như anh lại cần một cô gái canh chừng cho sao?

Càng ngày tôi càng không ưa anh. Anh luôn suy sụp, áo quần tôi tả và bẩn thỉu, như một vài kẻ hạ cấp. Chỉ nhìn anh tôi cũng thấy đau đầu. Nhất là khi anh chẳng chút màng đến cảm giác của tôi. Tôi đã có tất cả những gì có thể lấy của anh. Và tôi vẫn đau lòng về chuyện này một hồi trước khi đi đến quyết định.

Cuối cùng một dịp cuối tuần, anh cho “triệu” tôi, nhưng tôi không tới. Anh bắt đầu gọi điện, lần này đến lần khác, và tôi luôn tìm lý do để không nhắc máy. Sau một hồi, anh liền chửi rủa và hét lên mỗi lần gọi điện, nhưng tôi đối xử với anh như kẻ xa lạ và dập máy xuống. Thế là anh như biến mất. Tất cả những gì sau đó tôi còn nghe được là một mớ chuyện cười về anh hay tên anh trong một chương trình nhạc rock nào đó.

Chúng tôi đã ở cạnh nhau sáu tháng, từ đầu mùa hè đến cuối mùa thu. Khi trời trở lạnh cũng là lúc chúng tôi chấm dứt. Và cũng như trước đây, tôi cảm thấy như trút đi được gánh nặng. Tuy nhiên, có một điều mà tôi hiểu ra, là cuộc đời của các nhạc sĩ này mới khắc nghiệt làm sao, không có ai giúp họ và không có ai lo lắng cho họ. Và ngay từ lúc đó, tôi đã biết sự thể rồi sẽ ra sao.

MI ĐÃ MẤT NGƯỜI EM GÁI NHỎ

Triệu Bình lại gọi cho tôi và bảo tôi tới gặp anh. “Chúng mình cực hợp nhau, phải không?” anh rên rỉ trên điện thoại. “Hãy đến vào thứ Bảy này đi. Anh nhớ em.” Tôi chẳng động lòng. Khuôn mặt xám đen của anh, những nét nhăn nhúm ti tiện, vẻ nhìn xúi xỏ của anh ta, với cái tâm trạng thất thường – thoát buồn, thoát vui – của anh khiến tôi phát ngấy. Có thể là, tôi nghĩ, tôi phải làm cho anh quy hàng, một lần và vĩnh viễn.

Chúng tôi hẹn gặp nhau chỗ ngã ba ở làng Rock’n’Roll vào lúc ba giờ chiều thứ Bảy tới. Tôi muốn kết thúc tất cả những chuyện này, kể cả những cuộc điện thoại liên tục của anh. Tôi thề là tôi sẽ không bao giờ rơi vào bẫy của một mối quan hệ tồi tệ nữa.

Tôi nhận ra anh đang đợi tôi ở ngay cổng vào làng. Anh cười toét khi nhìn thấy tôi đạp xe tới. Tôi phanh xe lại ngay cạnh anh. “Hãy đến chỗ của anh đi.” Anh chớp lấy tay lái xe đạp tôi và bắt đầu đẩy xe.

“Không,” tôi nói. “Tôi đến đây vì một lý do. Tôi chỉ nói một thứ thôi, rồi tôi đi ngay. Đừng cố cản tôi. Triệu Bình, giữa tôi và anh đã hết rồi.”

“Thôi nào, về chỗ của anh đi.”

“Tôi nói không. Đừng kéo tôi! Anh nghĩ anh đang làm cái gì vậy? Bỏ ra!” Tôi đập vào tay anh. Tôi nổi điên thật sự.

“Về chỗ anh.”

“Tôi nói không là không. Tôi về đây. Tránh ra!”

“Về chỗ anh.”

Một vài người đã dừng xe lại và nhìn hai chúng tôi, Tôi tức điên và cũng thấy lo ngại. Tay vẫn bám chặt vào tay lái của tôi, Triệu Bình kéo tôi và cái xe đạp qua đường đến sát bờ sông. Tôi chống cự lại hết sức có thể, nhưng dường như chẳng thể làm được gì. Mọi thứ bắt đầu như một cuộc đấu vật. Bỗng nhiên tất cả những chuyện này làm tôi thấy khổ tâm vô cùng.

“Đến chỗ anh nhé, được chứ?” Triệu Bình nói bằng giọng nhẹ nhàng hơn.

“Không. Chỉ nói chuyện ở đây thôi.”

Chúng tôi ngồi xuống một phiến đá cạnh dòng sông hơi thối mà nước đã gần đóng băng hết trên bề mặt.

“Thế rồi lại về chỗ anh sau khi nói chuyện nhé, được chứ? Chúng mình sẽ đi ăn trưa.”

“Không, Triệu Bình.”

Anh ta để tay ôm ngang quanh người tôi. Tôi gạt ra. Anh ta lại để. Tôi lại gạt ra một lần nữa.

“Đến một tí thôi. Anh sẽ không chạm đến em. Anh chỉ muốn cho em xem mấy bức tranh anh mới vẽ xong mấy hôm trước. Anh nghĩ chúng là một trong những bức tốt nhất anh đã từng vẽ. Đến xem một tí đi.”

“Tôi không đi đâu.”

“Trời ơi, em hệt như cô bạ gái đầu tiên của anh. Về sau thế nào cô ấy cũng không đến chỗ anh nữa.” Anh gục cằm vào ngực và nói lẩm bẩm, và xen lẫn với những tiếng như là thốn thức.

Tôi ngồi lặng lẽ nhìn dòng sông, cảm thấy rằng anh, trong chuyện này, và tôi nữa, làm thành một cặp nực cười.

“Dẫu sao anh cũng có thích tôi đâu,” tôi nói.

“Ai nói vậy? Cuộc đời anh giờ thật thảm hại, anh ốm, và có thể cả phổi của anh cũng có vấn đề gì đó...”

“Vậy hãy ngủ nhiều thêm...”

“Anh không thể...” Anh nhìn tôi chằm chằm. “Có phải em đang cố làm đời anh thành khốn nạn? Anh không ngủ được, anh không thể...”

“Tôi xin lỗi.”

Anh quay sang nhìn tôi. “Có phải em không sợ bây giờ anh có thể đẩy em xuống sông không?”

“Tôi luôn luôn nghĩ anh có khả năng làm điều gì đó tương tự như vậy.”

“A ha!” Anh cười.

“Tôi về nhà đây, được chứ? Có thể chúng ta sẽ gặp nhau vào ngày nào đó.”

“Em có còn yêu anh không?” Triệu Bình hỏi hoàn toàn đột ngột. Tôi không thể ngờ điều đó. Toàn bộ thời gian này chúng tôi chưa hề nói về chuyện yêu hay là không yêu.

“Tại sao anh lại hỏi?”

“Em không yêu anh.”

“Ai nói thế?”

“Không, em chẳng thèm để tâm đến anh.”

Đúng như thế.

“Tôi đi đây.”

Tôi vừa mới về tới nhà thì chuông điện thoại reo, và tôi biết chắc chắn phải là Triệu Bình. Trước khi mẹ tôi kịp nhắc máy, tôi gào lên, “Nếu gọi cho con, bảo là con không có nhà!” Đúng như tôi nghĩ, mấy giây sau, tôi nghe mẹ nói, “Ồ, nó không có ở nhà...” Cũng chẳng lâu sau đó, điện thoại lại reo. Triệu Bình chắc chắn là lúc ấy thì tôi phải đến nhà rồi. Bây giờ thì anh ta muốn nói gì? Anh ta đang chơi cái trò chó chết gì đây? Đến khi anh ta đang gọi một lần nữa, tôi hết cả kiên nhẫn. “Mẹ, lần sau để con nghe,” tôi hét lên.

“Alô, anh đấy à, Triệu Bình? Tôi về nhà chẳng sao cả. Có chuyện gì vậy?”

“Không gì cả. Anh chỉ muốn nghe giọng em.”

“Thật à? Và bây giờ anh thỏa mãn rồi chứ,” tôi nói với giọng cố dịu dàng.

“Liệu anh có cơ hội coi em như một cô em gái được không? Bằng cách đó chúng mình có thể gặp nhau thường xuyên.”

“À ha, tôi thấy cũng chẳng sao.”

“Như thế thật tốt.”

“Vâng...Thế thôi nhé.”

Tôi gác máy, hy vọng rằng hết phim thì cũng sẽ hết thật nhanh.

Triệu Bình bắt đầu gọi tôi bất cứ khi nào anh ta muốn. Nếu tôi không nhắc máy, anh sẽ tiếp tục gọi cho đến khi tôi nghe mới thôi. Tôi rút cục còn căm ghét anh hơn là tôi có thể tưởng, và cùng lúc đó cũng ghét luôn cả bản thân mình tại sao lại không chấm dứt với anh cho sớm hơn. Tôi lẽ ra có thể nhận ra anh là thế nào ngay từ lúc ban đầu, và chấm dứt luôn ngay từ đấy cho nhanh. Cuối cùng, khi anh gọi, khi anh chưa kịp mở mồm, tôi liền gào lên, “Đ. mẹ anh, cút mẹ anh ra khỏi đời tôi!” Đây là lần cuối cùng tôi nghe thấy tiếng của anh.

Tờ tạp chí Tôi yêu Rock’n’Roll có một dòng viết, “Tôi sẽ đến lột da rock’n’roll,” và đó là điều tôi muốn thực hiện với Triệu Bình, lột cái vỏ ngoài rock’n’roll của anh và chứng tỏ cho anh thấy thực chất anh là kẻ thế nào. Anh có thể lừa gạt người khác, nhưng tôi biết tất cả chân tướng anh. Anh sinh năm 1974 tại Hàm Dương, Thiểm Tây; năm 1988 anh viết mấy câu đại loại như “Ôi, những thần tượng của ta đã xa rồi, như ta sẽ theo sau chân họ” rồi được đăng trên tờ Báo Văn học Học sinh Phổ thông; năm 1994 anh đến Bắc Kinh, sau khi đã ở Tân Cương, Vân Nam và Nam Kinh. Tháng Mười hai năm 1998 anh lập ra ban nhạc W. Một cái tên ban nhạc kỳ quái. Ban nhạc punk Trung Hoa mà anh thích nhất là Bàn Cổ; anh hỉ mũi vào các ban nhạc punk khác ở Bắc Kinh. Anh sống tại một căn phòng thuê được ở vùng ngoại ô phía tây Bắc Kinh, trả tiền 140 tệ một tháng. Buổi sáng anh vươn mình khỏi giường, đun ít nước nóng, và bắt đầu làm thơ. Anh luôn luôn túng kiết, anh nợ bốn tháng tiền nhà, anh đến ghi âm tại studio với cái dạ dày kêu òng ọc, xoáy được cái gì hay cái đó, anh nợ tiền gọi điện thoại và tiền bánh bao tại quán Đông Bắc Vượng, anh ẻo lả và

luôn luôn bị ốm vì một cái gì đó, luôn cố moi tiền của những người bạn tốt nhất để mua thuốc chữa bệnh. Tôi biết ẩn đằng sau cái vòng hào quang giàu sang và danh giá thực chất chỉ là đứa con của một ông nông dân.

15. Chương 15: Hai Thế Giới

Bạch Kiến Thu của ban nhạc Tinh Noãn gọi điện nói với tôi rằng cậu ta và Giả Giai sẽ đến Bắc Kinh trong vòng một tuần nữa. Bọn họ muốn gặp tôi và, nhân tiện ở đây, sẽ lấy một ít đĩa CD để mang về bán.

Buổi sáng hôm họ đến thì tôi phải lên lớp. Nhà trường bây giờ kiểm soát rất gắt việc nghỉ học, nên tôi để lại cho họ mấy chữ trên bàn ở nhà, và nói với mẹ tôi rằng bọn họ sắp tới, rồi tôi mới đến trường.

Trưa hôm đó khi tôi về đến nhà thì họ đang đợi tôi. Bạch Kiến Thu đang chơi cây đàn gỗ của tôi. Bọn họ chẳng thay đổi gì. Kiến Thu mặc một cái áo sơ mi vàng. Giả Giai trông có chút gì hơi ngổ ngẩn. Mẹ tôi nói bà đã bảo một anh lính đưa họ đi chơi Cố Cung và đã sắp xếp cho họ nghỉ đêm tại một nhà khách của hải quân gần nhà chúng tôi.

“Gia Phù, cậu có thể dẫn bọn tôi đi xem một show diễn khi chúng tôi ở đây được không?”

“Được.” Tôi lấy từ bàn phấn ra một tờ Bầu trời Hiện đại. “Tối mai có một buổi ở Câu lạc bộ 17. Ngựa gỗ và một số ban khác sẽ biểu diễn. Chúng ta có thể đến đó.”

“Hay lắm!”

Tối đó tôi đưa họ sang nhà khách, rồi quay về nhà một mình.

Tối hôm sau chúng tôi đi tàu điện đến một quán bar ở Tam Lý Thôn. Chúng tôi ngồi ở cái bàn sau cùng, uống và nói chuyện. Một anh chàng ngoại quốc ngồi một mình ở bàn đối diện chúng tôi. Anh ta bận đồ đen và gần như không động dậy, trừ một lần đứng dậy để chụp ảnh, rồi lại im lặng ngồi xuống và uống mấy ngụm bia. Anh ta nhìn sau lưng đẹp, với đường cong hiện ra sau tấm áo sơ mi đen. Cơ thể anh toát ra một vẻ thanh lịch mà tôi rất thích, một phẩm chất đặc biệt của những người rụt rè.

“Anh chàng nước ngoài kia khá hay,” tôi nói.

“Đã sốt ruột muốn đến nói chuyện với anh ta?” Giả Giai hỏi.

“Tôi á? Không đâu. Vả lại nói chuyện gì được? Tiếng Anh của tôi thì quá đối tuyệt vọng.”

“Ai cần quan tâm?” Bạch nói khích lệ tôi. “Đến đi, đến nói với anh ta. Tôi cuộc là anh ta đang chán, cứ ngồi một mình mãi thế kia. Đến đi, ngại quái gì.”

“Được rồi,” tôi cười nói. “Có thể lát nữa.”

Nhưng tôi vẫn tiếp tục nhìn anh. Tôi nhìn anh gọi một chai bia nữa, và khi cô gái mang đến nơi, anh nói, “Thank you.”

“Có lẽ tôi đến đây,” tôi nói.

“Cứ tự nhiên. Chúng tôi ở đây đợi cậu.”

Tôi ăn nốt chỗ kem, đứng dậy, và bước lại chỗ chàng trai. “Xin lỗi,” tôi nói. “Anh có muốn nói chuyện không?”

“Tốt quá,” anh trả lời. Âm nhạc ầm ĩ đến nỗi anh ra hiệu rằng chúng tôi ra ngoài để trò chuyện. Tôi nháy mắt với Giả Giai và Bạch Kiến Thu rồi ra ngoài cùng chàng trai.

Bên ngoài có một cô gái nhỏ đang bán hoa và một vài đứa nhỏ đang năn nỉ xin tiền. Tôi cười, anh nhún nhún vai. Đột nhiên tôi nhận ra rằng anh ấy đi ra ngoài chỉ với một chiếc sơ mi đen và đang dầm mình trong giá rét, tôi bèn kéo anh ta vào trong một quán tạp hóa nhỏ để cho ấm. Một cô gái đang nói chuyện với mấy điện thoại di động. Có thể là quán bar cũng quá ầm ĩ nên cô ta vào đây để gọi điện thoại.

“Anh từ đâu tới?” Tôi hỏi bằng tiếng Anh.

“Finland, in Northern Europe.”

Anh cứ nhắc đi nhắc lại, nhưng tôi chẳng thể hiểu được anh nói cái gì. “Cái gì?”

Cô gái đang gọi di động, sốt ruột quá, bèn nói bằng tiếng Trung Quốc, “Finland, em ạ, Phần – Lan, ở Bắc Âu.”

Cô ta nói đập vào làm tôi khó chịu. Có thể cô ta nghĩ rằng tôi đang cố bám lấy anh nước ngoài này với thứ tiếng Anh phát sợ của tôi.

“Con nhãi...” Đó có thể là điều cô ta đang nghĩ.

Cuối cùng, chúng tôi mượn một cái bút và giấy của người bán hàng để bút đàm với nhau. Dễ hơn là cứ cố mà hỏi. Cái giọng cất lên đã làm hỏng hết những gì tôi nghĩ là tôi biết bằng tiếng Anh.

Anh viết tên mình ra – Janne – và nói rằng anh đang thăm quan Bắc Kinh. Anh ở tại khách sạn Kinh Luân cho đến thứ Sáu. Tròn một tuần lễ. Chúng tôi viết đi viết lại một lúc. Janne cho tôi số điện thoại phòng anh, tôi cho anh số điện thoại nhà tôi.

Chúng tôi trở lại quán bar và tiếp tục cuộc trò chuyện. Tôi giới thiệu Janne. “Đây là hai bạn tôi.” Anh cười với họ. Các ban nhạc lúc đó đã ngừng chơi, cho nên một lúc sau tất cả chúng tôi đứng dậy và đi về. Janne và tôi đi phía trước, để Giã và Bạch lại phía sau. Tôi cảm thấy thật tuyệt. Sau một lúc, Giã và Bạch bắt kịp chúng tôi. “Các bạn cứ tiếp tục nói chuyện đi. Bọn tôi bắt một cái taxi và về nhà đây.”

“Được rồi,” tôi nói. Tôi vẫy tay khi họ chui vào trong xe.

“Tôi thích các bạn em,” Janne nói.

“Vâng, bọn họ rất tốt. Bọn họ thích rock’n’roll.”

Mắt của Janne màu xám dịu dàng, với ánh long lanh như băng, như bạc. Tóc anh màu nâu thẳng thơm. Tên anh trong tiếng Phần Lan phát âm là Yanne, nhưng khi đầu tiên gặp mặt tôi đã gọi anh là “Giã.”

Một tuần nữa anh đã đi, vậy tôi muốn gì đây? Nếu mà được thì, cái mà tôi muốn, chỉ là một cái hôn. Chỉ vậy mà thôi.

Tôi là một đứa học sinh trung học năm thứ hai, và trước khi tôi hiểu ra điều đó, tuổi hoa của tôi sẽ trôi qua mất. Tôi ghét cô đơn, vậy mà tôi lại cô đơn.

Janne không biết một từ tiếng Trung nào, còn kiến thức về tiếng Anh của tôi thì thôi rồi lợm ợi. Khi chúng tôi nói, chủ yếu là bút đàm. Cái đêm hôm đó chúng tôi cứ đi mãi trên con đường cho đến khi nhìn thấy cả nóc của khách sạn Kinh Luân. “Ngày mai em có bận không?” Anh hỏi lúc chúng tôi chào tạm biệt. “Chúng ta gặp nhau vẫn ở chỗ đó nhé, bảy giờ ba mươi.”

Tôi tìm thấy Phần Lan trên một tấm bản đồ. Nó ở Bắc Âu. Nó chắc phải đóng băng vào mùa đông.

Tối hôm sau phải mất một giờ đi tàu điện ngầm mới đến được Cầu lạc bộ 17, nơi chúng tôi cùng hẹn. Tôi mua một cái bánh sừng bò và ăn trong lúc chờ đợi. Mười phút nữa là tám giờ, vẫn không thấy bóng dáng của Janne, nhưng tôi quyết định cứ đợi thêm. Tôi không muốn bị thất vọng trong một buổi tối mà vầng trăng đẹp đến thế trên bầu trời này.

Anh xuất hiện vừa đúng tám giờ. “Xin lỗi,” anh nói.

“Không sao.”

Chúng tôi bước vào quán bar, và nói chuyện một lúc. Tôi hỏi anh xem có trở lại Bắc Kinh nữa không và anh nói có thể vào tháng Tám năm sau, nhưng không chắc chắn. Anh nói với tôi, “Tôi không muốn em phải buồn vì tôi ra đi,” và tôi nhớ là tôi đã nói, “Never mind.”

Khi chúng tôi rời quán bar, Janne một mực đòi thanh toán tiền. Chúng tôi đi xuống phố. Ôtô nối đuôi nhau xếp thành hàng, đèn sáng trưng. Đó là Bắc Kinh mùa đông. Bước đi trong gió chẳng khác nào va phải tường gạch.

Như đêm trước, Janne và tôi cùng đi lang thang, điều khiến tôi vừa ỷ, vì tôi đang cố kéo dài thời gian ra càng lâu càng tốt. Tôi thật sự muốn ở bên anh, tôi thật cô đơn biết mấy.

“Muốn ngồi đây một lúc không?” anh hỏi khi đến bên chiếc ghế ở dưới chiếc cầu vượt.

Chúng tôi chẳng nói về một điều gì đặc biệt, nhưng sự khác biệt ngôn ngữ cũng quá lớn để có thể tiếp tục đối thoại. Anh nói rất nhanh, bằng tiếng Anh, và mặc dù tôi chẳng hiểu được một tí tẹo nào, tôi vẫn cảm nhận được cốt lõi của những gì anh nói thông qua vẻ mặt của anh. Anh nói rằng nếu chúng tôi quan hệ tình dục thì sẽ không tài nào có thể trở thành những bạn bè bình thường được nữa.

Trời, không, đó không phải là điều tôi muốn.

Không phải.

Lệ trào lên mắt tôi. Tôi giận dữ và khinh bỉ chính mình một lúc. Nhưng mọi thứ là thế đấy và tôi chẳng làm gì khác được. Hai con người từ hai xứ sở khác nhau, nói hai thứ tiếng khác nhau, khổ sở vì bị chia cách bởi không gian và thời khắc.

Janne và tôi hẹn gặp nhau vào tối hôm sau, là lần thứ ba. Khi chuông điện thoại reo, tôi lao bổ ra – không muốn để bố hay mẹ tôi nghe được. Janne hỏi mấy giờ thì chúng tôi gặp mặt. “Tám giờ rưỡi,” tôi nói.

Bố mẹ tôi ở trong phòng khách cùng chơi bài với bạn bè. Vào khoảng bảy rưỡi, khi tôi sửa soạn xong để đi thì bố tôi ngăn tôi lại.

“Con còn đi đâu vào giờ này? Con phải ở nhà!”

“Cái gì? Nhưng con phải đi có việc.”

“Tôi không quan tâm. Việc gì cũng không được ra ngoài muộn thế này.”

“Thật đấy, con có việc mà.” Tôi muốn nổi điên. Tôi liếc nhìn đồng hồ vì cái thời điểm mà tôi phải gặp Janne đã mỗi lúc một gần.

“Tôi không đấu lý với nó,” bố tôi nói với các vị khách. “Nó nghĩ nó có thể làm bất cứ thứ gì nó thích. Nếu nó dám ra ngoài tối nay, tôi sẽ đánh gãy chân nó!”

Nước mắt tôi bắt đầu trào ra. “Bố làm vậy ư? Làm sao mà con lại có một người bố như thế?”

“Làm sao tao lại có một đứa con gái như mày?”

“Con phải ra ngoài!”

“Cứ thử xem mày có đi ra được khỏi cửa không!” bố tôi nói một cách đắc thắng, và tôi biết tôi chẳng làm gì được. Vào cái lúc mà tôi lủi bố tôi để đi được, tôi nhảy lên một chiếc taxi và đến ga tàu điện ngầm, đi tàu, và chạy chí chết đến cổng quán bar, đã là mười giờ hai mươi. Janne không có ở đó. Không một dấu vết. Mọi thứ như công cốc. Tôi quyết định gọi đến phòng anh, nghĩ rằng chắc anh đã phải trở về phòng rồi. Tôi cần phải giải thích điều gì đã xảy ra, đó không phải là lỗi của tôi...

“Hello!” Một người con gái nước ngoài nói.

Tôi nói với cô ta tôi tìm Janne.

“Cậu ấy không có ở đây,” cô ta nói. “Cậu ấy ra ngoài rồi. Muốn nhắn lại gì không?”

“Không, cảm ơn.” Tôi gác máy, mừng rằng anh ấy vẫn chưa trở lại khách sạn. Nhưng anh ấy ở đâu? Tôi quyết định cứ đợi cho đến khi tôi có thể gọi tiếp cho chị anh và biết rằng anh đã trở về khách sạn để ngủ.

Chỉ bốn mươi phút sau tôi nhìn thấy anh. Tôi phát sợ. Anh trông không có vẻ dễ chịu.

“Xin lỗi vì em đến muộn.”

“Không sao, lần trước anh cũng vậy.” Anh nói tất cả chỉ có thế, và chẳng có chút ám áp nào trong câu trả lời của anh.

Sự thờ ơ của anh, thậm chí chẳng hỏi tại sao tôi bị muộn, làm tôi tê dại.

Lần này, thay vì đến Câu lạc bộ 17, chúng tôi chỉ đi lung tung. Janne có một vẻ lạnh lùng trên khuôn mặt, và tôi tự hỏi, phải chăng là, trong hai giờ đồng hồ tôi đến muộn, anh đã thay đổi thái độ với tôi.

Chúng tôi đến quán bar Tam Lý Thôn, và khi một cô bé cố gắng mời anh mua hoa, anh đã xua cô đi một cách sỗ ruột.

Anh gọi một bia ỉnh và hỏi tôi, “Em muốn uống gì?”

Tiếng ồn ào xung quanh chúng tôi trở nên ảm ỉ.

“Không gì cả,” tôi nói. Tôi không có đủ tiền để mua bất cứ thứ gì trên tờ thực đơn.

Anh nhìn tôi, có vẻ lúng túng, rồi quay lại và tập trung vào cốc bia. Chúng tôi không thể nào còn cảm thấy khó chịu hơn được nữa, và mọi thứ biến chuyển rất nhanh từ tệ sang tồi tệ.

Tôi chuyển cho anh một tờ giấy, trên đó tôi hỏi anh đang nghĩ gì.

“Không gì cả.”

“Vậy anh muốn viết gì cho em?”

“Xin lỗi, tôi không hiểu. Có thể bây giờ tôi chẳng có gì để nói, xin lỗi.”

“Em hiểu rồi. Em đang làm mất thì giờ của anh. Nếu em đang làm mất thì giờ, em sẽ đi và về nhà bây giờ.”

“Không, ý tôi không phải vậy.”

Trên tờ giấy anh viết:

Tôi xin lỗi. Tôi phải đi đây, và tôi nghĩ em nên về nhà thì hơn. Thật là vui khi ở bên cạnh em, nhưng rút cục thì, chúng ta sống ở hai quốc gia khác nhau, nói ngôn ngữ khác nhau, vậy đừng nhớ tôi. Em có cuộc đời hạnh phúc riêng của em.

Cuộc đời hạnh phúc của tôi? Cứt chó! Anh chẳng biết cái đó tệ thế nào với chúng ta. Có đến cả một triệu dặm ở giữa chúng ta.

“Tôi rất xin lỗi...”

“Thôi quên đi!” Tôi chạy ra khỏi quán bar, miệng tôi khô nhét. Tất cả đều sai lầm tệ hại.

Janne lo lắng đi theo và nói với tôi rất nhiều thứ, tôi chẳng hiểu tí gì. Người Trung Hoa quan hệ với người Trung Hoa đã đủ khó, vì mỗi một câu lại có đến vô số hàm ý, và các giọng khác nhau cùng các từ có sắc thái khác nhau có thể tạo ra những hiệu quả khác nhau căn bản đến nỗi anh chẳng hiểu người ta đang khen anh hay là chửi anh. Tôi cứ chìm đắm trong những suy nghĩ và không thể ngăn nỗi nước mắt mình tuôn ra. Với cái ý tưởng rằng người ngoại quốc này có thể thấy tôi buồn cười đến thế nào khi tuôn mưa.

“Đừng ghét tôi,” anh nói.

“Im đi!” tôi nói lại.

Anh ta viết một dòng trong bài hát của The Doors lên tờ giấy:

Mi đã mất người em gái nhỏ.

Tôi bước chân lên cầu vượt và nhìn chằm chằm xuống dòng xe cộ phía dưới, nói với anh ta cứ đi đi chẳng cần phải cùng với tôi, rằng tôi muốn được ở một mình. Sau khi nhìn anh ta chui vào taxi, tôi đi bộ về đại lộ Tràng An để bắt chuyến xe buýt khuya. Tôi chỉ có hai tệ trong người.

Janne đã không gọi điện vào tối thứ Năm. Khi tôi đến trường vào sáng thứ Sáu, máy bay của anh ta đã rời Trung Quốc.

Tôi đã chán trường chán lớp

Tôi không còn một ngày nào vui

Tôi không thể tha thứ ỉn

Tôi phải tỉnh ngộ, tỉnh ngộ nhanh!

Những năm tháng tàn khốc này bao giờ mới hết?

Anh bạn Bắc Âu của tôi, anh bạn đẹp

Tôi là thiếu nữ Trung Quốc

Quần tôi đen, tóc tôi dài, cô độc

Anh bạn đẹp, anh vui nhé!

Anh hãy sống đời anh hạnh phúc.

Bạn cũ tôi Tử Dư viết thư kể rằng các thảo nguyên của xứ Scotland không còn đẹp như ở mùa hạ. Cậu ta đang đợi mùa đông tới, khi các tia nắng mặt trời có thể làm cho chúng bừng lên lần nữa. Khi ấy dù anh có đứng ở đâu, anh cũng quên khuấy tất cả mọi thứ.

Ánh nắng bừng lên, một bầu trời xanh, những con người khỏe mạnh trên đường phố, xe cộ nối đuôi nhau ngược lên hướng này và xuôi về hướng khác.

Nhưng tôi thì càng ngày càng phiền muộn.

Trường, mọi loại trường, tôi đều không sao chịu nổi. Chẳng có một ngày nào mà ở đó tôi lại không bất hạnh. Tôi không muốn những con người ngu ngốc cứ cố chui vào trong đầu tôi. Tôi không muốn làm một bài thể dục mềm dẻo có nhạc hay những thứ chó chết tương tự. Tôi chỉ nhận được những cái liếc bần thiêu từ các giáo viên và tôi cũng đã ngấy họ đến tận cổ. Chỉ trừ, có thể là vậy, một người dạy luật. Ông ấy có vẻ được. Tôi muốn biết ông ấy sinh dưới sao nào, nhưng mỗi lần tôi hỏi, ông ấy cứ bắt tôi phải đoán.

Nietzsche đã từng nói: Tôi chẳng thà tìm kiếm hư vô còn hơn không tìm gì cả.

Có một trong số những cô nàng trong lớp thoải mái hưởng thụ tuổi thanh xuân mà vẫn làm chủ được hoàn toàn vẻ đẹp trẻ trung, hấp dẫn, tuyệt diệu, lộng lẫy của cô ta.

Tôi cảm thấy xấu hổ ghê gớm làm sao.

Có một trong số các cô nàng, rút cục luôn luôn dẫn đầu trong mọi cuộc thi.

Tôi không còn chỗ nào để trốn nữa.

Tôi thường xuyên lúng túng không hiểu nổi đầu óc của Đỗ Viện. Làm sao ngày nào ở trường cô ta cũng có thể đều đặn không bao giờ đến muộn, không bao giờ về sớm, luôn luôn tươi cười trước việc nặng? Tất cả mọi học sinh ở Trường Trung học Tây X này đều căm ghét ngôi trường đến tận xương tủy. Bản thân Đỗ Viện cũng thường xuyên phàn nàn, gọi Chủ nhiệm Vương, người phụ trách hội học sinh là “mụ già chết tiệt” sau lưng bà ta. Vậy làm sao cô ta có thể kiểm soát được tất cả xúc cảm của mình? Vị thế của cô ta đã được nâng cao đến nỗi cô ta đã được cất nhắc lên thành cán sự phụ trách hội văn nghệ. Tràn đầy sức lực, cô ta luôn luôn triệu tập các cuộc mít tinh để điều tra cái này hay cái khác. Ở đâu cũng có cơ hội cho cô ta.

Có thể cô ta cũng lúng túng không hiểu nổi đầu óc của tôi, tự hỏi rằng tại sao tôi lại không thể kiềm chế nổi xúc cảm. Tại sao tôi khao khát bỏ học và biến khỏi trường? Tôi mơ tưởng đến cái gì trên đời này vậy?

Tôi biết rằng đôi khi để những người khác chỉ đường cho anh đi thì tốt hơn là cho anh tự lựa chọn lấy. Nếu chỉ có một con đường để chọn, thì anh chọn nó. Những hối tiếc sẽ giảm đến mức tối thiểu. Nhưng cái cách chọn lựa cho tôi thì hoàn toàn sai lầm.

Tự do tự do tự do tự do. Tự do ăn, tự do ngủ, tự do nói, tự do hát, tự do kiếm tiền, tự do bắt đền, tự do tự sát, tự do đọc, tự do nghe nhạc, tự do làm tình, tự do đầu hàng, tự do về nhà, tự do bỏ học, tự do bỏ chạy, tự do tiêu tiền, tự do khóc, tự do nguyên rửa ai đó, tự do bỏ nhà, tự do lựa chọn, tự do tự do tự do tự do, tự do tự do tự do tự do, nếu anh không tự do, làm thế nào mà anh có thể nói về tự do?

Trong giờ ngữ văn, học sinh được đọc bài luận. Bài luận của tôi như sau:

Các bạn:

Tựa đề bài nói của tôi là: “Tất cả những người tài hoa chân chính đều luôn tự sát.” Có một câu nói có tác hại rất lớn, đó là “Kẻ thức thời thì tồn tại.” Xin thưa, nói vậy là hoàn toàn sai lầm. Những ai tài hoa chân chính đều chết cả, những người còn sống đều là loại bình thường hoặc đã vi phạm nguyên tắc của mình. Xin hãy thử nhìn vào số người tự sát: Khuất Nguyên, Lão Xá, Cố Thành, Hải Tử, Qua Mạch, Hemingway, Van Gogh, Marilyn Monroe,...và rất nhiều người nữa.

Trong số họ, có người được tôn kính, có người bị phỉ nhổ, nhưng họ đều có chung một điểm: khí khái cốt cách. Trước sự nhục nhã, họ thà chết chứ không van xin để được sống. Có thể các bạn cho rằng, tự sát là hành vi yếu đuối, còn tôi thì ngược lại, thấy không phải thế. Tự sát ở đây không phải là anh bị ai đó bức phải chết, mà là anh chủ động chọn cái chết. Từ bỏ sự trong sạch hay cứng rắn tới cùng, để giữ được cốt cách của con người. Lỗ Tấn cũng đã từng nói, tự sát là một cách phản kháng. Cố Thành, Hải Tử, Qua Mạch đều là những nhà thơ nổi tiếng ở Trung Quốc. Cố Thành cầm đầu nhóm thơ mơ hồ, Hải Tử là người tổng kết thơ ca lãng mạn những năm 80. Qua Mạch là nhà thơ thiên tài từ trường Bắc Đại, trầm mình trên sông Vạn Tuyền, trở thành “một xác người trẻ nhất” trong chính thơ của ông; Hải Tử tháng Năm năm 1989 đã nhảy vào, đường tàu ở Sơn Hải Quan, chọn cái chết để khẳng định thơ, phủ định cuộc sống lạnh lùng dung tục...

Do nhạy cảm, mơ mộng, những người tài hoa thường cảm thấy xã hội, thế giới là đen tối, xấu xa. Cuối cùng thì thiên tài chân chính đã cảm thấy tuyệt vọng. Họ đã thấy trước mọi thứ, biết rằng đường đi đã hết, thì việc gì phải lãng phí thời gian? Bây giờ có thể bạn sẽ hỏi: “Thế thì vì sao có rất nhiều người giỏi vẫn đang sống?” Tôi có thể trả lời ngay rằng, họ sống vì họ đã thỏa hiệp. Những người đó đã mài bớt sự sắc bén của mình, để rồi lặn vào trong đám đông, trở thành một thứ vũ khí không cá tính, không tư tưởng, tự hạ thấp mình.

Vì vậy, người chân chính cần phải đấu tranh. Cuộc sống chân chính phải được bọc lộ hết mình. Giữa nhục nhã và nhân cách thì nên chọn nhân cách; giữa tồn tại và tự do thì hãy chọn tự do...

Bài viết của tôi đã hết, các bạn ở phía dưới vẫn giương mắt, há miệng, rồi bỗng từng tràng vỗ tay vang lên. “Bài này là em viết?” thầy ngữ văn cũng ngạc nhiên, sau đó hỏi riêng tôi.

“Vâng.”

“Chị Lâm! Chị Lâm!” mấy cậu trai ở ghế sau réo gọi. “Khá lắm! Còn giỏi hơn cả giỏi.”

Tạ Tư Nghi lẽ lười về phía tôi. Lúc tan lớp, cô ta đến bên tôi nói, “Đằng ấy khá lắm! Biết được từng ấy danh nhân. Toàn những người mình chưa hề nghe nói, trừ mỗi Lỗ Tấn.”

Tôi đòi được bỏ học ở trường. Bố mẹ tôi đưa tôi đến gặp bác sĩ tâm thần, chủ yếu là để vừa lòng các thầy cô giáo và nhà trường. Hôm đó trời đổ tuyết – tôi nghĩ hẳn là mừng ba hay mừng bốn tháng Giêng gì đó, o không chắc lắm. Chúng tôi ngồi trên chiếc xe do một anh lính đơn vị bố tôi lái, đến một bệnh viện quân đội ở xa, trên đường ra ngoại ô. Từ nhà chúng tôi đến đó mất hơn một giờ đồng hồ. Tương tự như cả nhà đi dã ngoại.

Chúng tôi vào một phòng trên tầng bốn. Một tấm biển trên cửa ghi “Khoa Tâm thần” khiến tôi thấy rất nháng. Một bác sĩ ngồi ở một cái bàn rộng hỏi một cách lạnh nhạt, “Tên cháu là gì?” Giọng bà ta chẳng ngọt ngào, chẳng ấm áp.

“Tại sao tôi phải nói với bà?” tôi nói.

“Thế tại sao cháu phải đến đây? Tôi chỉ hỏi tên cháu, và hãy cứ như vậy cái đã.”

Bà ta ngừng viết và nhìn thẳng vào tôi. “Cháu nghĩ cháu đang nổi loạn, đúng không?”

“Tôi ngồi ở đây chỉ để cho đẹp mắt bà thôi,” tôi nói.

Miệng bà ta há ra như bị sốc. Bà ta nhìn tôi như nhìn một con gì đó có lớp da quá dày không thể chọc vào nổi. “Vậy ư?” Bà ta nói về suy ngẫm. Đó là người đàn bà có thể tuyên bố rằng tôi bị điên, một con đại

thực sự. Nhưng thay vì thế, đã có quyết định rằng sau khi kỳ nghỉ ở trường kết thúc, tôi cũng không phải quay trở lại đó nữa. Tôi cười cho đến khi phát khóc.

Trên đường về nhà chúng tôi dừng lại ở một quán ăn có món lẩu dê rất ngon. Như là một bữa tiệc ăn mừng vậy. Điều đó khiến tôi phấn khích, nhưng chỉ được một chút, vì tôi nhận ra rằng chẳng có gì đáng để ăn mừng cả. Làm thế nào mà bố mẹ tôi lại có thể ăn mừng vì tôi bỏ học sớm? Chúng tôi lại lên đường vào khoảng bốn hay năm giờ, đúng vào lúc các trường cho tan học. Bên đường đầy những học sinh từ phổ thông cho đến đại học, một số mặc đồng phục, một số không, tất cả đều thơ ngây, vui nhộn, và tôi nhận thấy rằng trông khuôn mặt bọn họ mới hơn hở làm sao trong sự tương phản với màn tuyết trắng thuần khiết.

Và mọi việc đã là vậy đấy. Ngày đến trường tiếp theo tôi đã không phải thức dậy vào lúc sáu giờ sáng, tôi đã không phải lo lắng vì đi muộn, tôi đã không phải tham gia vào trò thể dục mềm dẻo có nhạc, tôi đã không phải xếp hàng rồng rắn trong nhà bếp để ăn bữa trưa, tôi đã không phải thi thêm cái gì nữa, hay dự mít tinh gì, hay cắm mặt vào cái màn hình máy tính, hay...

Tất cả đều đã kết thúc.

Nó mang hết đi cùng tất cả những gì đẹp đẽ

Tôi thích gió của mùa đông

Nói với tôi mi phải kiên cường mạnh mẽ

Bây giờ tôi đi

Tôi đã đi

Để lại đằng sau than vãn và rớt lệ

Cứ vậy đi, cứ tiếc đi

Tôi ngược

Tôi nghỉ học vào mùa đông, tôi được giới thiệu một công việc ở một tạp chí. Văn phòng của họ ở trong một khu quân sự gần chỗ Năm Cây Tùng; trước đây tôi đã đến đó, nhưng chỉ để nghịch. Thỉnh thoảng tôi đến đó sau khi ăn trưa, với ánh nắng của mặt trời chiều chiếu xuống những bức tượng vĩ nhân, tỏa ra một cái gì vừa bao dung vừa ấm áp. Cái không khí dễ chịu, trẻ nãi ở đó làm tôi vui thích.

Đền cơ quan tuy sáng nhưng ấm áp. Mọi người ai nấy đều có một góc nhỏ, và tôi tự hỏi không biết bao giờ tôi mới có góc riêng cho tôi. Một đôi khi cơ quan đầy ních những người, còn có lúc lại vắng tanh vắng ngắt. Tôi thường ngồi ở cái bàn xa nhất phía bên trái, gần ngơ lơ dang. Tôi không biết họ nghĩ những gì về tôi. Bọn họ có đầy tiền và rất nhiều kinh nghiệm; họ có thể rủ bạn bè đi ăn tối, họ sức nước hoa, nước thơm đắt tiền, giọng họ nhẹ nhàng và lịch sự. Và tôi thì đã mê tít họ. Tôi nghĩ, tôi thích các người, các người ạ, vì thế nên tôi mới có thể lộ rõ ra là tôi thích các người. Tôi có thể chỉ là một đứa trẻ con ương ngạnh, nhưng tôi thấy thế chẳng sao cả.

Y và Z là hai người bạn của tôi đã du học ở Anh về. Y, người không còn trẻ gì nữa, là một tay mê chụp ảnh và một gã cuồng bóng đá. Con gái đối với anh ta chẳng đáng quan tâm. Anh ta để tóc dài dài, và có một đôi mắt trẻ trung của một con ngựa non. Z trẻ hơn Y nhiều tuổi, và tôi thường ngồi trong phòng nhìn xem anh lướt web và liên tục chat chit với các cô gái trên phone chặn tiếng. Lần này đến lần khác, tôi xem anh nói trên phone với thứ tiếng Anh rất ngọt và nhẹ nhàng của mình, và tôi cảm tưởng như nên bịt tay vào tai để khỏi phải nghe một thứ tiếng mà tôi không hiểu.

Mùa xuân dường như bùng ra không biết từ đâu đó. Y và Z bắt đầu trở nên rất bận rộn, càng ngày càng tốn thời gian vào các cuộc phỏng vấn và tôi ít khi nhìn thấy họ trong văn phòng. Tôi biết tôi sẽ phải rời khỏi chốn này không sớm thì muộn, và sự mê mẩn của tôi đối với họ cũng sẽ phai nhạt, và điều đó làm tôi thấy buồn. Biết cái đó không phải là cái tôi có thể kiểm soát được lại càng làm tôi buồn hơn.

Tôi ngồi hàng giờ liền bên bàn của tôi, chẳng làm gì cả. Thỉnh thoảng tôi đem đến một bó hoa và để nó trong một cái bình mà tôi chế từ một cái chai sprite hai lít.

Ánh nắng tuôn vào từ cửa sổ, vốn được mở hé ra để thoáng gió. Ai nấy đều bận rộn, không ai có thời giờ để tâm đến tôi. Tôi cảm thấy tuổi thanh xuân của mình đang trôi qua trong cái không khí này, trong không gian này, trong ánh nắng này.

Một hôm tôi nhìn quanh căn phòng vắng ngắt, và tôi nghĩ tôi sẽ phải phát điên lên mất. Cái bàn và cái ghế của tôi mở to miệng để nuốt sống tôi. Tôi đột nhiên cảm thấy hoàn toàn không được hoan nghênh ở chốn này. Khi nghĩ lại về thời gian đó, tôi có thể thấy rõ ràng đầu óc tôi đã dần dần mù mẫm đi. Tuổi trẻ chẳng là gì và cũng chỉ là một tuổi, và họ không cần tuổi một kẻ nào khác để nhắc họ rằng thực tế họ đã già. Họ không cần một cái tuổi mới, một vết thương mới.

Tôi đi tìm Y và Z ở nhà tạp thể của họ. Z ở đó. Anh nói với tôi Y ra ngoài để chụp ảnh.

Chúng tôi ngồi trong phòng chung một với cái tivi vẫn bật, và tôi trong khi giở giở một tờ tạp chí vẫn hé mắt liếc nhìn Z. Anh ta đang nói chuyện điện thoại bằng một giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, thỉnh thoảng lại bật cười, giọng dịu dàng đầy ẩn ý. Thỉnh thoảng anh ta lại chen vào giữa cuộc trao đổi bằng một tràng tiếng Anh dài, dễ nghe như tiếng suối róc rách rách. Ngạo mạn biết chừng nào!

Tôi bước vào phòng ngủ mà anh ta dùng chung với Y, nhìn thấy một chai nước hoa CK, và hít thở mùi thơm quyến rũ. Đột ngột, trước sự ngạc nhiên của tôi, Z đã nổi cáu.

“Bao giờ thì em mới về? Đã gần mười giờ rồi, và ngày mai tôi phải đi làm. Tôi cần đi ngủ.”

Tôi không biết phải nói gì, và vào khoảnh khắc ngắn ngủi đó, sự tuyệt vọng xâm chiếm lấy tôi. Thế giới này không có một tí một phún nào là không tàn bạo, như mọi người nói. Có một sự dao động, nhưng tôi đã bước tới và đặt tay lên vai anh ta. Anh ta lùi lại. Điều tôi thực sự muốn là ngồi vào lòng anh, nhưng anh ta ngăn tôi lại. “Trong quá khứ em đã từng bị tổn thương ư?” Anh ta hỏi với một cái nhìn như muốn nghiên cứu.

“Cái gì?” tôi thấy mình bật cười.

Ừ rồi, anh ta nói, “Em không chân thành.”

Tôi cúi đầu xuống. Được rồi, được thôi, tôi không chân thành. Thế thì...mặc xác hán. Tôi nói tôi đi đây, và anh ta đứng dậy tiễn tôi. Ra đến cửa anh ta cười toe toét và nói, “Em du côn thật... em thật man dại, được rồi, một thế hệ mới... mới!”

Nhìn anh ta lần cuối cùng, tôi chạy đi, cảm thấy có gì đó giống như máu nhớp nháp đang tràn vào não tôi. Tôi vẫn nghe tiếng bì bõm vang lên xung quanh khi tôi chạy. Nhanh nữa, nhanh nữa. Thế giới kiểu gì thế này? Gió lạnh xuyên qua quần áo và cửa vào ngực tôi như những mũi dao. Tôi chạy như điên, trong câm lặng.

16. Chương 16: Bướm Chết

VỰC THẨM CỦA SÔNG TÌNH

Một mùa đông nữa trôi qua, cũng lạnh như bao mùa đông khác. Mười bốn tuổi, mười lăm,... và bây giờ là mùa xuân, mùa bão cát.

Một buổi chiều, tôi quyết định đến Hiệu sách Phương Chu, nơi có một chàng trai trẻ tên là Nước Nóng (nguyên tác: Bạch Khai Thủy) làm việc. Khi tôi đến nơi, tôi thấy anh chàng mặc áo phông Móng Chín Phân màu đen. Cậu ta trông nhỏ con hơn trước và đã cắt tóc rất ngắn.

“A, xem ai kìa!” Nước Nóng kêu lên và vươn cả hai tay ra với vẻ khoa trương điệu bộ. Một số khách hàng đang xem sách cũng ngẩng lên nhìn, và một anh chàng mà tôi vừa mới phỏng vấn, tên là Kiệt Tư, ca sĩ chính của một ban nhạc, chợt bước tới. Anh ta vẫn mang kính gọng đen và một đôi giày da chiến phun màu vàng.

Anh ta hỏi tôi bài viết sau khi phỏng vấn thế nào, và tôi trả lời rằng cũng đã sắp xong, rồi tôi trả lại anh ta một bản Demo Bướm Chết mà tôi đã mượn.

“Em thấy thế nào?” anh ta hỏi.

“Cũng được lắm,” tôi nói. “Có mấy bài rất khá ở mặt B.”

“Ồ?” Anh ta nở một nụ cười hạ cổ với tôi. “Kỹ thuật họ thối um. Tôi không thể nghe được. Mấy nhịp mở đầu của bài thứ nhất đã làm tôi oải luôn. Cút! Nếu họ mà cũng dám ra băng demo thì bọn ất ơ nào cũng ra được.”

Tôi kệ thầy anh ta. Trong một môi trường quay rock ở Bắc Kinh, ai thấy ai cũng đáng ghét.

“Bọn họ chỉ có hai thôi, đúng không?” tôi hỏi.

“Ồ, làm gì có bass.”

Tôi mở vỏ băng ra để nhìn dòng ghi biên chế.

Bướm Chết

Guitar/ Ca sĩ chính: G

Trống: LCNTC

Còn ghi cả số máy nhắn tin của G. Bọn họ đều dùng “tên” tiếng Anh, một loại mật mã mà tôi chịu chết không hiểu. Cho nên, ra về quan trọng, tôi gọi vào máy nhắn tin của G, muốn xem xem gã này thuộc loại nào. Mấy phút sau thì điện thoại reo. Nước Nóng nhắc máy: “Alô, Hiệu sách Phương Chu đây.” Cậu ta đùa ghẹo người gọi, nói với anh ta rằng có một người ở đây mê nhạc của các anh lắm.

Tôi lục lọi trong hiệu sách, nơi bán vô số các sách và tạp chí âm nhạc hiện đại, mặc dù kích thước cũng rất nhỏ - không quá mấy chục mét vuông. Bên ngoài, các ban nhạc dán đầy các poster về các buổi biểu diễn, hay các thông báo thử giọng cho các ca sĩ, trong khi đó, hơn một nửa các bức tường trong phòng chất đầy đĩa CD - một số giá 15 tệ, một số khác giá 150 tệ - rồi các băng demo của vô số ban nhạc ở Bắc Kinh cùng những nơi khác. Tại quầy thu tiền, bạn có thể mua áo phông, đèn-can, cùng các tạp chí từ Châu Âu và Mỹ. Tôi nhặt mấy tờ tạp chí cho không như Beijing Scene, Giải trí ở Bắc Kinh, và tờ Hướng dẫn Độc giả vút bừa ở đó. Rồi tôi tự rót ỉnh một chén trà, càng lúc càng cảm thấy đây như nhà mình vậy. Nước Nóng luôn bận rộn trả lời điện thoại. Đầu tiên, cậu ta rất cho đáo và tôn trọng, bao giờ cậu ta cũng xin chào và nói, “Cảm ơn vì đã gọi đến Hiệu sách Phương Chu.” Thỉnh thoảng lại có một khách hàng gọi điện đến hỏi xem một cuốn sách nào đó đã có chưa, nhưng thường thì là một trong số những bạn cậu ta, và cậu ta lúc cười khúc khích lúc sỉ vả với bất cứ gã nào, khá là nhộn. Còn nhớ lúc khi Nước Nóng bắt đầu làm việc ở đây, cậu ta vừa mới đến Bắc Kinh, và đã trải qua một thời gian khốn khổ vì gia đình cậu ta vẫn ở làng quê tại Giao Đông. Nhưng cuộc sống bây giờ đã khá hơn rồi. Bám lấy hiệu sách, cậu ta đã tiếp xúc được với rất nhiều người, hầu hết là các nhạc công, và một số đã trở thành bạn của cậu. Chẳng biết làm gì, bọn họ thường hay tạt qua hiệu sách để giết thời giờ, kiếm gì đó để ăn, hay bất cứ thứ gì. Họ thường trò chuyện kiểu như thế này:

“Thế nào?”

“Không tốt lắm. Chẳng biết làm gì. Đi xem vài sô - mệt quá! Phí của. Ngấy lắm rồi. Dào ôi, thật ra mình chả hợp với thế giới này.”

Hoặc là: “Tớ sẽ chết vì thi sĩ Hải Tử!”

“Tớ cũng sẽ nằm giữa đường tàu, như ông ấy.”

Đại loại vậy.

Tôi ngồi yên đó đắm mình trong những suy nghĩ, đưa đẩy đến một trạng thái lãnh đạm kỳ lạ. Thời gian trôi qua. Một cơn gió nổi lên ngoài kia, phủ lên Bắc Kinh một tấm thảm cát vàng. Nhưng chúng tôi ngồi dễ chịu trong này, quên đi, ít ra là lúc này, cái thời tiết khó chịu bên ngoài và tất cả những thứ khiến chúng tôi kinh sợ. Tôi thật sự chẳng quan tâm lắm về thời gian, bởi lẽ dẫu sao, thời gian là tất cả những gì mà tôi có. Sau chừng hơn nửa giờ, G đã xuất hiện trong hiệu sách.

G nói lần đầu tiên thấy tôi, tôi chẳng gây cho cậu ta ấn tượng gì, ngoại trừ mái tóc màu xanh. Lại một con nhóc punk nữa, cậu nghĩ vậy. Cậu cho rằng tôi là bạn gái của Kiệt Tư. Khi cậu thấy Kiệt Tư, cậu hỏi anh

ta nghĩ gì về bản demo, và Kiệt Tư nói mình chưa thực sự nghe nó. Rồi bọn họ nói một lúc về chuyện biểu diễn. Tôi nghe G đề nghị Kiệt tư giúp cậu sắp xếp cho cái gì đó, nhưng Kiệt Tư nói không xong đâu nếu như không có một cây bass. Cuộc trao đổi của họ kết thúc khi tôi bước tới.

“Có phải cậu là ca sĩ chính của Bướm Chết?” tôi hỏi.

“Phải.”

“Cậu có yêu cầu gì ở người chơi bass hay không?”

Cậu ta nhìn tôi nặng nề. “Không có gì cả, chỉ là một người nào có chung ý tưởng với chúng tôi.”

“Tôi có được không?” tôi nói.

Tôi làm quen với G như vậy đó.

Một lúc sau đó, cậu dẫn tôi đi gặp tay trống của chúng tôi, một học sinh năm cuối của một trường trung học gần đó. Chúng tôi đạp xe đến đó, cậu thì trong đôi-kính-mắt-đen-gọng-vàng-kỳ-ngộ, cùng đạp loảng ngoảng đến Trường Trung học Đường sắt số Ba. Ngôi trường có những tòa nhà cũ kỹ với một sân thể dục rộng lớn mà mấy đứa trẻ vẫn đang đá bóng. Đang cuối tháng Ba, đã gần như là tháng Tư, và bọn con trai đã chuyển sang mặc áo ba lỗ trắng. Ngôi trường tỏa ra một mùi cỏ dễ chịu. Một vài đứa trẻ nhìn chúng tôi chằm chằm, và tôi thì dứt hai tay vào túi quần.

Chúng tôi không thấy tay trống đâu cả. Cậu ta đã cuốn xéo ngay sau khi tan học. Sau đó không lâu, khi chúng tôi chia tay tại đại lộ Trảng An, tôi nói với G rằng tôi sẽ sớm gọi cho cậu.

Ngày hôm sau tôi đánh mất cuốn sổ địa chỉ. Tôi tìm nó khắp nơi, và trong khi tìm kiếm tôi vớ được một mảnh giấy có số điện thoại của G. Tôi gọi, và cậu ta nhắc máy lên sau vài hồi chuông. “Alô, có phải G không?”

“Vâng, đúng vậy.” Cậu ta trả lời ột giọng con gái như vậy đó. “Tôi là người duy nhất dùng máy này, vậy nếu có ai đó trả lời, thì đó là tôi. Nếu không có ai, thì tức là tôi không có nhà.”

“Hừm. Tôi là Xuân Thụ, tôi là...”

“Ồ, cậu thế nào rồi?”

Ban đầu thì còn có gì đó ngượng ngùng, nhưng hay. Chúng tôi nói chuyện một lúc, và cậu ta nói suốt cả ngày cậu ta đợi tôi gọi điện thoại. Lúng túng, tôi nói với cậu tôi không tìm được sổ địa chỉ. Tôi luôn như vậy đó, không mất cái này thì quên cái khác.

Tan đi như một giấc mơ

Tôi thấy mình trong mắt người

Tan đi như một giấc mơ, tôi lạc đường trong mộng

Dù cố tìm đến mấy, tôi cũng chẳng thấy được nào

Giấc mơ tôi bay đi, tất cả đều mơ hồ

Trong giấc mơ hỗn loạn, tôi đứng đó trần truồng

Trong cái hộp hình tim tôi mơ mình chạy như điên dại

Trời ảm đạm mịt mù, tôi hải hùng khiếp sợ

Cầu thang pha lê trước mặt

Liệu có vỡ vụn cả không?

Trái tim nát vụn của tôi

Đã tan đi như giấc mộng...

- Thơ của Pha Lê -

Buổi sáng sớm, tôi đang mơ ngủ thì chuông điện thoại reo. Một cái giọng tôi không biết của ai nói, “Alô, đây có phải là số của Xuân Thụ?”

“Tôi đây.”

“Tôi là người đánh trống của Bướm Chết đây. G cho tôi số này. Cậu ấy và tôi đến Hiệu sách Phương Chu chiều nay. Muốn đến cùng không?”

“Có,” tôi nói. “Anh ở trường đấy à? Tôi nghe tiếng nhiều người nói chuyện.”

“Đang giữa giờ ra chơi. Tôi đang ở quán nước,” anh ta trả lời.

Tôi nói, “Nói điều gì đó nồng nàn với tôi đi.”

Im lặng một lúc, rồi, “Được rồi. Anh yêu em, đến nhanh lên nhé.”

Tôi cười. “Hay lắm. Gặp anh chiều nay – Ô, tôi quên mất. Tên anh là gì?”

“Pha Lê.”

Sau khi chúng tôi gác máy, tôi rửa mặt và xem đồng hồ, 10:30.

Tôi cố tưởng tượng ra Pha Lê thế nào. Ở trường anh ta hôm đó, tôi đã có một cảm giác bồi hồi lúc chúng tôi đi tìm anh. Tôi hy vọng anh để tóc ngắn và hơi mơ màng, chỉ nhảy múa vì ý nghĩ kỳ dị của mình, và mặc áo phông trắng, sạch, với cổ áo bẻ xuống.

Anh và G đã ở Hiệu sách Phương Chu khi tôi đến đó vào buổi chiều. Anh đứng hệt như tôi tưởng tượng.

“Chào Xuân Thụ,” anh nói. “Em có thể gọi anh là Pha Lê, vì tất cả mọi người trong trường anh đều gọi thế. Tất cả bọn họ đều bảo anh là đồng tính luyến ái.” Anh có một khuôn mặt rất Nhật, và mắt anh trong như pha lê thực. Tóc anh ngắn nhưng không cứng tua tủa, và anh mặc một cái áo phông dài tay chui đầu.

Chúng tôi loay quanh trong hiệu sách chừng một giờ đồng hồ. Họ hút một ít thuốc lá. Pha Lê nói anh đang học trung học năm cuối. Anh không hay chuyện lắm. Hầu hết thời gian, anh và G thường là nhìn nhau, và tôi có một cảm giác buồn cười khi tôi quan sát họ, rằng đó không phải là một tình bạn bình thường. Nước Nóng nhiều lần bước đến và chêm vào những lời bình luận ra bộ sành-điệu và ngồi xuống bên cạnh tôi, với vẻ không được thoải mái. Tổ vẻ thân thiện, Pha Lê xoa bóp mắt cá chân tôi, biểu hiện thâm kín của sự hiểu nhau.

Khi bên ngoài đổ tối, chúng tôi đạp xe về quảng trường Thiên An Môn, và Pha Lê chào tạm biệt.

“Cậu có nghĩ là Pha Lê thích tớ?” tôi hỏi một cách lo lắng sau khi Pha Lê đi.

G liếc nhìn tôi một cái. “Chắc chắn là có,” cậu ngạc nhiên vì câu hỏi của tôi. Để tôi thoải mái, cậu nói rằng anh chàng vẫn như vậy thôi, ít nói và lạnh nhạt. Rằng điều đó sẽ thay đổi khi chúng tôi hiểu nhau rõ hơn.

Tôi gọi điện cho nhạc sĩ Lý Nham, người nói sẽ cho tôi mượn một guitar bass vào Chủ nhật tôi có thể đến lấy. G và tôi gặp nhau ở trước Siêu thị Bách Thịnh... Cậu mặc một chiếc jacket trắng rất quấy trên đó cậu vẽ vài biểu tượng vô chính phủ. Khi chúng tôi đến chỗ của Lý Nham, rất nhiều người đang ở đó, trong đó có toàn bộ các thành viên trong ban nhạc của Lý Nham. “Đây là G, một người bạn của tôi,” tôi nói. Lý Nham nhìn cái keyboard treo sau lưng của G.

“Cậu cũng chơi trong một ban nhạc phải không?” Lý Nham hỏi, rõ ràng là rất để ý.

Mấy ngày sau đó, tôi dẫn G đến một quán bar nơi Lý Nham và ban nhạc của anh ta chơi. Thoạt đầu, tôi và G lấy hai ghế khác nhau, ngồi đối diện nhau, nhưng rồi tôi tiến tới và ngồi vào lòng cậu, và cậu vòng tay quanh người tôi. Trong giờ nghỉ, ban nhạc hỏi chúng tôi có phải là một cặp trai gái hay không? Và còn cảnh báo G rằng nếu mà cậu ta không đối xử với tôi tử tế, thì liệu mà phải trả lời với họ. Chúng tôi cười và nói, cảm thấy hơi khó xử.

Vào một lúc, tôi liếc nhìn anh chàng chơi guitar, Tiểu Hải, người ngồi cúi gục đầu xuống, ánh sáng phía trên tạo ra một cái bóng tinh tế trên mặt anh. Khi anh phát hiện tôi nhìn, anh cười.

Trên sàn diễn, Tiểu Hải cúi đầu xuống trong khi chơi guitar, và tôi bắt đầu cựa quậy trong lòng G. Tôi muốn hỏi Tiểu Hải, anh đang nghĩ gì vậy? Anh có muốn em không? Tại sao anh không bộc lộ ra? Tại sao phải kìm nén? Tôi cảm tưởng rằng tôi thật sự lo cho anh, đến nỗi tôi không bao giờ muốn làm anh đau. Tôi vật vờ với những tình cảm lẫn lộn giữa ham muốn và e sợ. Khi Tiểu Hải đến quầy bar để uống chút nước khoáng, tôi bước đến cạnh anh.

Tôi có cảm tưởng như tôi đã biết Tiểu Hải từ rất lâu rồi; khuôn mặt anh đẹp nhưng mơ hồ, như bị chìm trong nước. Cử chỉ của anh từ tốn, không bao giờ màu mè, có một vẻ lịch sự mơ hồ của một quý ông Châu Âu. Thật sự khó mà mô tả được thành lời; tôi cảm thấy rằng Tiểu Hải quan tâm đến tôi nhưng không bao giờ theo cái cách quá thân mật, rằng có cái gì đó trong tính cách của anh khiến anh luôn muốn giữ một khoảng cách giữa mình với người khác. Anh có một phẩm chất trộn lẫn giữa băng và nước; dù lạnh, anh vẫn dịu dàng. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy thật gần gũi anh, như một người bạn thân thiết thực sự, hay như với một vị bác sĩ nhạy cảm, tốt bụng. Tôi muốn anh, tôi tôn sùng anh, nhưng luôn có một cái gì đó trong con người anh đẩy tôi ra. Anh chưa bao giờ bộc lộ bất cứ một tình cảm thật sự nào với tôi; nếu mà có, thì tôi sẽ phải lòng anh ghê gớm.

Nếu chúng tôi ngồi lại quá muộn ở quán bar, anh thường mời tôi đến ngủ tại chỗ của anh, một căn hộ ba phòng ngủ rất lớn trong một tòa nhà nơi bố mẹ anh sống cùng, mặc dù họ chẳng mấy khi bước xuống lầu – điều khiến cho nơi này có một cảm giác tự do đến chóng mặt. Thỉnh thoảng tôi ngủ trong phòng ngủ lớn, và thỉnh thoảng tôi lại ngủ trên cái giường đơn duy nhất trong phòng anh, nơi những cái bong bóng của cá vàng nhả ra vỡ lớp bọt trên bề mặt bể cá và điều hòa nhiệt độ kêu ro ro ngọt ngào. “Hãy đi ngủ đi,” Tiểu Hải sẽ nói vậy. Rồi sáng hôm sau, anh sẽ chở tôi đến ga tàu điện ngầm trên chiếc xe đạp của mình.

Chỉ có một lần buột nói ra chuyện bạn gái trước đây, anh nói anh lẽ ra phải dành nhiều thời gian cho cô ấy hơn, nhưng anh đã tiêu quá nhiều thời giờ vào việc luyện guitar nên không lấy đâu ra thời gian. Sau khi họ tan vỡ, cảm tưởng hối hận dội lên, nhưng...

“Em có biết làm sao để yêu thương một người không?” anh hỏi, lộ ra một thái độ tôi ít khi thấy.

Bầu trời chuyển sang một màu vàng âm u. Những làn gió buổi tối lay động nhẹ nhàng những dây nho xanh ngoài cửa sổ cùng những tấm màn cửa sổ đỏ chói; chúng mang theo cùng một mùi vị ẩm ướt.

“Có một dòng trong một cuốn sách mà có lần em đọc nói rằng, nếu anh tiếp tục sống, anh có thể gặp mặt nhau và nói ‘Anh yêu em,’ cho nên chúng ta phải tiếp tục sống và sống cho tử tế,” tôi trả lời.

“...Thật ra, nguyên nhân duy nhất cho sự tan vỡ có thể chỉ là tình yêu hãy còn chưa đủ.”

Có những lúc khi anh vô ý bộc lộ ra những tình cảm dịu dàng, mà tôi thấy cảm động – tôi nói là vô ý, bởi vì anh là bậc thầy của sự tự-kiểm-soát. Một ngày mùa thu, khi chúng tôi ở cạnh hồ Vị Danh trong trường Bắc Đại, anh hỏi tôi nếu có thể được thì em sẽ chọn sống thời nào. Tôi nói thời thơ ấu. Anh nói anh chọn sống thời hiện tại, bởi vì nếu khác đi thì anh chẳng có cơ hội được biết tôi. Một lúc khác, anh nói, “Anh vừa khám phá ra một cách rất hay để ăn mì ăn liền.” Anh kéo tôi vào phòng anh, rồi anh trải hai tờ báo lên sàn và nói, “Chúng mình đang đi picnic.”

Vào rất nhiều buổi chiều thứ Bảy, cả lũ chúng tôi đến chỗ anh để chơi nhạc hay chỉ nói chuyện, và vô số lần chúng tôi cùng chia sẻ những ý nghĩ, hay cùng đi xem biểu diễn, và anh luôn chăm sóc cho tôi. Và tôi là đứa em gái chẳng bao giờ lớn, lúc nào cũng lẻo đẻo bên cạnh, thuần khiết và ngây thơ mãi mãi.

G và tôi chọn một ngày để xem biểu diễn tại Câu lạc bộ Gào Thét ở khu Ngã Năm, ngày 31 tháng Ba, lần thứ hai tôi xem biểu diễn tại đây. Sau đó, Câu lạc bộ Gào Thét đổi tên thành Câu lạc bộ Cây Sồi, và trở thành một chỗ rất chán để chơi. Nhưng hôm đó chúng tôi đã có một buổi tối tuyệt diệu. Người đông đến nỗi gần như chẳng thể bước đi nổi, và tôi nhận ra vô số các cậu chàng tôi biết, trong đó có cả vài cậu ở Hiệu sách Phương Chu cùng một người bạn Nhật Bản tên là Adachi. Anh ta trở vào một anh chàng trông rất giống mình. “Đây là anh trai của tôi, Adachi Takuo.”

Tôi nói G hãy ôm tôi khi cần, vì tôi muốn chúng tôi giống như hai người yêu. Cậu nói cậu sẽ, nhưng cậu vẫn đứng đó và ra dáng và nghiêm chỉnh. Dù vậy khi show diễn bắt đầu, mọi thứ trở nên sôi động hẳn. Tôi cũng xô đẩy mọi người cho đến khi trên người tôi mồ hôi ra như tắm. Từ lâu lắm rồi tôi chưa được hạnh

phúc như thế, và mọi người đã lôi tôi lên trên cùng, ấn tôi xuống dưới một cái loa để nghỉ kéo tôi ngất ra mắt. Sau một lúc, chúng tôi đi ra ngoài để uống nước, trong khi hai tai chúng tôi vẫn không ngừng ù lên. Adachi đả chúng tôi, bởi vì chỉ để vào đây xem, chúng tôi đã tiêu hết sạch.

“Hay thật đấy.” Tôi ngồi trên mặt đất uống nước. Tôi kéo quần lên quá đầu gối, và có một vết thâm rất to trên một bắp chân tôi. Trong ánh đèn đường, tôi rất vui khi nhận thấy rằng cặp chân của tôi cũng không thô lắm. G liếc nhìn tôi.

“Cậu không sao chứ?” cậu hỏi.

Tôi chẳng hề sao.

Suốt trên đường về nhà, G và tôi nói tất tật mọi chuyện trên trời dưới bể. Chúng tôi thì luôn luôn như vậy; chúng tôi tuôn ra bất cứ thứ gì lạc vào trong đầu.

Chúng tôi dừng lại khi đến chỗ Trung tâm Mua bán Tràng An, vì từ đó chúng tôi phải về hai hướng khác nhau. Cậu đông, tôi tây.

“Muốn ngồi một lúc không?” G hỏi.

“Có.” Chúng tôi dắt xe đạp đến đoạn phân cách giữa đường và ngồi xuống một cái ghế dài.

“Hôm nay nhiều sao quá.”

“Ờ...”

“Cậu đang nghĩ gì vậy?”

“Tớ đang nghĩ đ. mẹ sẽ tuyệt thế nào nếu một bữa nào đó làm một show ở Câu lạc bộ Gào Thét.”

“Cứ sống như thế, cậu sẽ đến được đó.”

“Còn bây giờ thì nghĩ gì?” tôi lại hỏi khi tôi cầm tay cậu trong tay tôi và giữ nó một cách dịu dàng.

“Tớ...” Cậu đang định nói gì đó, nhưng lại thôi. Cậu hôn tôi rất nhẹ. Thật tuyệt diệu. Sau đó chúng tôi nói chuyện một cách phấn khích, và không hề về nhà cho tới ba bốn giờ sáng, khi bầu trời đã bắt đầu sáng lên.

“Gọi cho tớ khi cậu về tới nhà.”

“Ok,” tôi nói và khẽ cười. Rồi tôi đạp về nhà nhanh hết mức có thể được.

Chúng tôi lên vào trong phòng cậu. Tim tôi đập thành thịch. Thoạt tiên chúng tôi chúi đầu vào máy tính rồi vào một phòng tán gẫu, nơi chúng tôi nói những thứ đại loại như, “Làm thế nào mà mọi người ở đây lại khờ quá vậy?” Rồi G chơi guitar một lúc, cho đến khi cậu nhìn khắp người tôi và nói, “Chúng mình đi tắm thôi.”

“Tắm...cùng...với nhau?”

“Sao lại không?” cậu nói. Chúng tôi nhón chân đi vào trong nhà tắm. Đứng lưng sát vào lưng, nhưng khi chúng tôi quay lại, chúng tôi không dám nhìn vào bất cứ gì khác ngoài mặt nhau. Nước phun lúc mạnh lúc yếu. G nói với tôi rằng các khu nhà một tầng lúc nào cũng vậy. Sau khi chúng tôi tắm rửa một lúc, cậu dịu dàng nói, “tớ sẽ xoa dầu tắm lên cho cậu.” Run rẩy bởi một kích động tôi chưa từng cảm thấy, tôi quay lại và nhìn chăm chăm vào cơ thể gầy gò, trẻ con của cậu, và chúng tôi quàng tay ôm cứng lấy nhau.

Khi đã ở trên giường, chúng tôi vừa thì thầm vừa giở xem truyện tranh hài. Tôi bật đĩa CD The Cure, một thứ rất hợp trong một đêm đầy những thứ tuyệt diệu, với khung cảnh – nhạc ảm áp, khiến mọi thứ đều hoàn hảo.

Chúng tôi lại nằm một cách nhẹ nhàng và cầm tay. Cậu hôn tôi nhẹ nhàng, lên mắt, lên môi.

“Tớ muốn...tớ muốn cậu...”

“Hừm? Cậu nói gì?... Được thôi,” tôi nói một cách ngẫu nhiên.

“Tớ, tớ muốn cậu, cậu là của tớ, của riêng tớ.” Cậu nói vẻ rất chắc chắn.

Của riêng cậu? Tôi không bao giờ nghĩ mình “thuộc về” một ai đó, bất kỳ ai.

Vậy nên tôi nói với cậu tôi cảm thấy tất cả chuyện đó như thế nào, cũng lấp ba lấp bắp mãi tôi mới nói được. Cậu thở dài nhưng không nói gì. Cậu chỉ ôm tôi thật chặt.

Đến lúc đó đã gần hai giờ sáng. Chúng tôi để đồng hồ báo thức vào 4 giờ 30 để có thể ra ngoài được trước khi gia đình G thức dậy.

Suốt mấy giờ trước khi trời sáng, cậu im lặng vuốt ve thân thể trẻ trung của tôi: lưng, cái mặt ngây thơ, mái tóc xanh, chân. Giã vờ vẫn còn đang ngủ, tôi nằm yên không hề cử động. Hạnh phúc tuyệt đối. Khi chúng tôi chuồn ra, Bắc Kinh buổi sớm, được phủ trong một lớp mù mỏng, vẫn còn đang ngủ.

17. Chương 17: Tiểu Nhân Ti Tiện

I'm practicing love

learning to hold

but too young to know

everything goes

The name of the game is annihilation

some life end to begin

Love always ages

forever is just now.

- Cavesluts -

Lần thứ ba khi chúng tôi cùng nhau về chỗ cậu, bố mẹ cậu đã tóm được.

Trưa thứ Bảy, G bảo tôi đến nhà cậu để cùng tập đàn. Bố mẹ cậu đều có nhà. Mái tóc xanh của tôi đã làm họ sốc, và họ hỏi tôi rằng bố mẹ tôi cảm thấy thế nào. Tôi nói với họ tôi thích tóc tôi màu như thế. Dương hải Đào, bố G, nói ông ta cũng là một fan mê âm nhạc, nhưng chỉ thích nhạc phổ thông. Từ Quyên, mẹ G, nói thích nhạc cổ điển hơn. Điều đầu tiên bà làm mỗi buổi sáng là luyện giọng. Theo G, chính sở thích cùng say mê âm nhạc đã khiến họ chung sống với nhau sau khi li dị vợ, chồng cũ. Sau buổi luyện tập đó, chúng tôi cùng đi, và Từ Quyên đứng ở cửa nhà nhìn chúng tôi đi. Cái nhìn của bà ta dán chặt vào mặt tôi như keo dính, khiến tôi cảm thấy rờn rợn, ư ảm. Bà ta kết hợp được cả sự sắc sảo và hẹp hòi của đại đa số những phụ nữ lớn lên từ những khu chung cư kiểu cũ. Ngay từ cái nhìn đầu tiên tôi đã không thích bà ta.

Đã từng có một thành ngữ rằng, Khi anh cảm thấy có gì không ổn, thì lúc đó đã quá muộn. Đó là những gì tôi cảm thấy lúc ấy. Tôi dự cảm rằng sẽ đến một ngày tôi và bà ta sẽ xung đột.

Vào một buổi chiều, chúng tôi tìm cách lén ra ngoài. G đã kiểm tra rất nhiều lần, nhưng đều quay lại nói với tôi rằng mẹ cậu vẫn ngồi ở cửa ra vào. Chúng tôi không biết phải làm gì. Chúng tôi thậm chí đã nghĩ đến chuyện trèo qua cửa sổ ra ngoài. Từng phút một trôi qua và chúng tôi bắt đầu lo lắng.

“G, đi mua một tờ báo và một ít bánh bao ẹ,” mẹ cậu ta gọi to từ phòng khách.

Tôi chớp lấy tay cậu lo ngại. “Nếu bà ấy vào đây khi cậu ra ngoài thì sao?”

“Nếu bà ấy vào, cầm lấy guitar của tớ và đả luôn.” G cười để làm tôi bớt lo, nhưng không ăn thua. Tôi vẫn sợ đến vài linh hồn.

“Cậu không nghĩ là bà ấy bảo cậu đi là có mục đích ư?” Tôi sợ rằng trong khi chúng tôi đang cố gắng tìm cách thoát thân, bà ta đã biết tổng mọi chuyện, và đã quyết định sẽ làm thế nào, nhất quyết làm cho tôi nhục nhã mới thôi.

G khép cửa lại khi cậu đi ra ngoài. Tôi ngồi trên mép giường đọc một quyển sách. Vài phút sau, tôi nghe tiếng cánh cửa mở ra lần nữa.

Khi bốn mắt chúng tôi chạm nhau, mặt cả hai đều tái nhợt hơn thường lệ. “Quả nhiên là có người, tôi đã biết mà!” bà ta nhếch mép nói. “Làm sao cô vào được đây?”

Tôi không nói một lời, tôi chỉ nhìn bà ta. Dương Hải Đào cũng theo bà ta vào, nhìn tôi một cái, rồi lại về phòng của mình.

“Ra ngoài đi, và sang phòng khác,” Từ Quyên nói.

Máu như rút hết khỏi mặt tôi – tôi chắc chắn phải giống như một xác chết. Tôi cố nhưng chẳng thể nói được một lời.

Vào lúc đó, G chạy vào. “Báo của mẹ...” Bánh bao rơi khỏi tay cậu ta và lăn lông lốc trên sàn nhà.

Cậu đi vào phòng, đầu cúi xuống như một đứa trẻ. Dương Hải Đào bước tới và đóng cánh cửa phía sau lại. “Nói. Hai đứa bay định làm gì?”

G không trả lời. Cậu ta chỉ đứng đó.

Tôi liếc cậu ta, nhưng cậu ta vẫn nhìn xuống sàn, như là muốn biến thành một bức tượng. Cậu ta không hề nhìn tôi.

“Làm thế nào cô vào được trong nhà tôi, Gia Phù? Lâm Gia Phù, đó là tên cô, phải không?”

“Vâng.” Tôi nhìn thẳng vào mắt Từ Quyên.

“Làm sao cô vào được đây? Tại sao tôi lại không thấy cô đến nhà? Và tại sao cô không ra ngoài trong khi chúng tôi vừa mới ăn cơm? Nhà này luôn chào đón các học sinh, bạn của G, vô số các cô gái cũng đến đây, và nếu họ đến đúng bữa, họ cũng ăn cùng luôn. Nếu cô không có gì phải giấu, tại sao cô không ra ngoài lúc chúng tôi ăn cơm và chào hỏi? Có phải cô qua đêm ở đây không?”

“Cô có biết rằng bất cứ ai dưới mười tám tuổi nếu không được cha mẹ cho phép thì không được ngủ lang bên ngoài hay không?”

Tôi biết đó là một quy định mới của chính quyền thành phố Bắc Kinh. Quy định này vừa được đăng trên tờ Bắc Kinh Buổi chiều.

Bà ta bắt đầu lục tìm số báo đó, và thật chết tiệt nếu bà ta không tìm ra. Và bà ta đã giơ nó ra trước mặt tôi. “Hãy xem cho kỹ đi, đăng ngay ở đây này.”

“Quan hệ giữa hai đứa là thế nào?” Dương Hải Đào hỏi từ ngoài cửa.

“Con yêu bạn ấy,” G nói.

Đối với cả ?” Dương Hải Đào lẩn Từ Quyên, từ “yêu” đó vô nghĩa.

“G dạo này ngày nào cũng đi về muộn, và tôi biết điều đó là tại nó luôn ở với cô. Nó thường về nhà ngay khi tan học, còn bây giờ thì nó đi có Trời biết là chỗ nào và làm có Trời biết là cái gì. Được rồi, từ nay sẽ chấm dứt. Hãy viết số điện thoại của bố mẹ cô, tôi muốn nói chuyện với họ.”

“Không!” Tôi nói, cảm thấy phẫn nộ.

“Tôi sẽ gọi cho cảnh sát và báo cô đã tự ý đột nhập vào nhà. Bây giờ cô có viết số điện thoại ra không thì bảo.” Bà ta nhấc máy điện thoại. Giây phút đó, tôi biết tôi căm ghét bà ta.

“Không, tôi không.”

“Được rồi, vậy thì hãy đưa thẻ học sinh ra đây.” Tôi vớ lấy ba lô và đưa thẻ học sinh của tôi cho họ. Họ chăm chú nhìn kỹ rồi đưa trả lại.

“G có đưa tôi ra ngoài một tí được không? Chúng tôi có vài chuyện cần nói,” tôi xin họ.

“Được, nhưng không được lâu,” Dương Hải Đào nói.

“Đi với tôi đã,” Từ Quyên nói. “Tôi có vài điều muốn nói với cô.”

Bà ta dẫn tôi vào trong bếp.

“Cô gái, tại sao cô lại ngốc đến thế? Làm thế nào một đứa con trai như G lại chịu trách nhiệm được về mọi chuyện? Nó đã biết gì đâu? Nếu có điều gì đó xảy ra, cô...nó có thể làm gì được nào? Bao giờ con trai cũng chẳng bị thiệt thòi gì hết...” Bà ta nắm lấy vai tôi. “Cô sẽ làm gì nếu cô bị có thai? Một cô gái ở tuổi cô không thể có con được. Có thể đối với cô cũng chẳng có nghĩa gì, nhưng hãy thử nghĩ xem mẹ cô sẽ nói gì? Thử nghĩ xem.”

Khi chúng tôi trở lại, dường như Dương Hải Đào cũng vừa nói chuyện xong với G.

“Tôi đã đi được chưa?” Tôi hỏi họ.

“Được, cứ đi đi.”

G và tôi cùng đi ra khỏi khu nhà đó. Một lúc lâu tôi không nói gì cả. Tôi không hiểu tại sao cậu ta không làm bất cứ điều gì để bảo vệ tôi, tại sao chúng tôi lại không đồng lòng để chống lại bên địch.

Chúng tôi đến một cái ghế dài ven đường và ngồi xuống.

“Thôi không sao,” tôi cố an ủi G, “không sao đâu.” Cậu ta bắt đầu khóc.

“Sao vậy?” tôi hỏi.

“Không sao.”

Cả hai chúng tôi đều cảm thấy lạnh và buồn, cứ như là nếu tôi chia tay cậu ta hôm nay, chúng tôi sẽ không bao giờ gặp nhau nữa. Tôi hỏi cậu ta xem Dương Hải Đào đã nói gì khi bà mẹ lôi tôi vào nhà bếp.

“Ông ấy bảo tớ cẩn thận kẻo sẽ bị lây bệnh.”

Ông ta đã lừa được tôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ ông ta lại có thể tàn nhẫn đến thế.

Chuyện xảy ra ở nhà G cứ cộm lên trong lòng chúng tôi, và cứ ám ảnh mãi, chẳng chịu đi. Và càng nghĩ tới nó, tôi càng lúng túng. G đã hành động như một thằng hèn, chắc chắn là không hề giống như một chàng trai trẻ can đảm, mạnh mẽ, một kẻ hâm mộ nhạc rock đã từng khuếch khoác mình có tinh thần punk đến chừng nào. Làm sao cậu ta lại hành động đối lập với những gì cậu ta từng tuyên bố?

Tôi lại đi nhuộm tóc – lần này thì đỏ. G đi cùng tôi đến Ngã Năm để nhuộm. Thoạt đầu tôi đã định nhuộm thành màu hồng, nhưng anh thợ làm đầu lại gợi ý màu đỏ. Anh nói anh đã nhuộm tóc đỏ ột cậu mấy hôm trước, và kết quả là tuyệt diệu. Tôi nói tôi sẽ thử xem sao và rút cục là rất thích kiểu tóc mới.

Tôi lại phải ngủ đêm ở chỗ G lần nữa. Tôi buộc phải như vậy. Mỗi khi chúng tôi đến một buổi trình diễn rock, khi kết thúc đều muộn đến nỗi chúng tôi chẳng về đâu được. Một sáng vào lúc bốn giờ, chúng tôi mặc quần áo và sẵn sàng chuẩn. Không có động tĩnh gì bên phòng của Dương Hải Đào và Từ Quyên. Thế rồi:

“G, vào đây.”

Chúng tôi nghe thấy một giọng kéo dài khủng khiếp của đàn bà. Đầu G chùng xuống, chúng tôi nhìn nhau. Không nói một lời, cậu ta đi ra khỏi phòng. Rồi im lặng, cậu ta đi vào, lần này cùng với bà mẹ. Tôi chỉ biết nhìn hai người bọn họ.

Mái tóc đỏ của tôi làm bà ta sượng lại.

“Chuyện gì thế này, G?” bà ta hỏi, không nhìn vào tôi. Cậu ta cúi đầu xuống, như là cậu ta đang bị nhưngợ tiền, và giữ nguyên lưỡi trong miệng. Chỉ nhìn cậu ta thôi tôi đã điên đến nỗi không thở được.

“Bọn...bọn con luyện tập thử một chút,” G lúng búng.

“Im đi!” tôi gào lên với cậu ta. “Tôi sẽ giết chết các người. Tôi căm thù các người!” Tôi nguyên rửa qua hàm răng nghiến chặt và nhìn chăm chăm vào người đàn bà. Bà ta sững sờ, kiểu như bị điện giật.

“Cô căm thù chúng tôi vì cái gì?”

“Bà biết rõ lắm!” tôi gào lên. Vượt qua người bà ta, tôi chạy vụt ra khỏi phòng.

Những cơn gió buổi sáng sớm làm tôi ớn lạnh. “Chó chết!” tôi vừa đi trên phố vừa chửi rửa. “Đồ chó chết!” G đuổi kịp tôi và bước đi bên cạnh tôi không nói một lời. Ánh nắng ban mai rọi xuống mái đầu đỏ của tôi, vừa như tiếp sức, vừa như an ủi.

Khi chúng tôi đến trạm xe buýt, cậu ta nói cậu ta sẽ đợi cho đến khi xe tới. Tôi không muốn đi xe buýt, vì tôi đang điên quá. Cái cách G tránh không dám đương đầu với bà mẹ và không bao giờ dám chất vấn thái độ của bà ta đã làm tôi thất vọng.

G nói cậu ta chưa bao giờ tưởng tượng chúng tôi lại xung đột như vậy.

“Có vô số điều cậu chưa bao giờ tưởng tượng thấy,” tôi trả lời.

Một hôm bạn tôi La Hy gọi điện thoại làm tôi ngạc nhiên. Tôi nhớ rằng cậu ta mệnh cung Thiên Bình. Cậu ta tóc hồng và có một kiểu nói chuyện kỳ lạ. Luôn luôn mỉm cười. Tuyệt gầy.

Khi tôi nghe máy, tôi nhận ra giọng cậu ta ngay lập tức.

“Tôi biết ai rồi!”

“Ai?” tôi có thể nghe thấy cậu ta đang khoái chí.

“La Hy!”

“Thôi được, là tôi đây.” Cậu ta cười. Không phải là cái cười thoải mái, mà là cái cười trẻ con, lạ lẫm. Như bị lấy. Tôi cũng cười.

Chuyện dây cà ra dây muống, chẳng mấy chốc chúng tôi đã nói chuyện những bạn gái của cậu ta. “Bây giờ thì cậu có cô nào không?” tôi hỏi.

“Giờ thì không.”

“Tại sao? Cậu chia tay rồi à?”

“Cô ta đi, không thích tôi nữa, lại trở về nước.”

“Người nước ngoài à?”

“Trung Quốc. Di cư sang Australia.”

“Ồi, chán nhỉ,” tôi an ủi cậu ta. “Cậu sẽ tìm một người khác.”

“Tôi đang truy tìm một cô có tóc đỏ đây.” Cậu ta cười khúc khích.

Chúng tôi nói chuyện một lúc lâu, một vài lần còn nói cả về tình dục. Tôi hỏi những thắc mắc, cậu ta trả lời tất tật.

“Bất cứ cô nào gọi cho tôi và hỏi những câu hỏi như thế rút cục đều sẽ lên giường với tôi.”

“Thật thế ư?”

“Các cô luôn gọi cho tôi và hỏi các câu hỏi như thế...và cuối cùng thì...tôi cho họ đáp án mà họ tìm kiếm.”

“Có thể tôi là ngoại lệ.”

Cậu ta bóng gió đưa đẩy trên điện thoại rằng chúng tôi hợp nhau tuyệt vời. Cuối cùng tôi nhượng bộ và đồng ý gặp cậu ta, chỉ để nói chuyện, ở bên ngoài Trung tâm Thương mại Thành Hương. Hôm đó trời nóng và oi bức; cậu ta đã ở đó khi tôi tới, mái tóc ửng hồng của cậu ta giờ có màu vàng rất nhạt.

“Chào.” Tôi vẫy.

“Cậu đây à.”

“Ờ.”

“Cậu muốn đi đâu?”

“Cứ đi thôi,” tôi nói.

Chúng tôi thu hút rất nhiều sự chú ý, mà không chỉ bởi tóc chúng tôi một đỏ một vàng. Tôi đâm sầm vào một người quen và bà ấy kêu tên tôi lên. “Gia Phù!” Nhưng bà ấy không thể tin nổi vào mắt mình khi nhận ra mái tóc đỏ của tôi. “Gia Phù, bây giờ cháu lại như thế này đây!”

Tôi có thể hiểu sự ngạc nhiên của bà ấy. Đó là một người phụ nữ hàng xóm có con trai trạc tuổi tôi. Chúng tôi học tiểu học và phổ thông cơ sở cùng nhau, và bà ấy luôn luôn bảo con trai phải noi gương tôi, bởi bà nghĩ tôi là một cô gái chăm học và ngoan ngoãn. Bà ấy không thể tưởng tượng nổi rằng tôi đã thành ra một kẻ “phản loạn,” a ha, rằng thần tượng của bà đã bị sụp đổ.

La Hy và tôi lúc nói lúc im trong khi bước đi. Chúng tôi phải trèo qua một hàng rào sắt để vào trong công viên Ngọc Uyên Đàm. Rồi chúng tôi đi qua bãi cỏ đến hồ Bát Nhất và ngồi trên nền xi măng xung quanh.

“Tôi gầy, phải không?” cậu ta hỏi. “Tôi không thích thịt, nếu tôi thích thì da tôi đã chẳng tuyệt thế này.” Cậu ta cười rúc rích khi chăm chú nhìn cánh tay gầy gò của mình, rồi lại rúc rích thêm chút nữa khi quay sang nhìn tôi. Tôi nhìn xuống cánh tay rất sạm nắng của mình và bật cười lúng túng.

“Cậu gầy thật. Cậu ăn gì?”

“Chưa đến chiều thì tôi còn chưa ra khỏi giường. Khi đã dậy thì tôi mua một chai Băng Hồng trà và bốn cái bánh kem nhỏ. Tôi cũng có thể ăn chút gì đó vào buổi tối. Tôi chẳng ăn nhiều.”

“Tôi thật sự thích tay đó, tay đó,” tôi nói vậy để chuyển chủ đề.

“Ồ, hần chơi thuốc vào năm chín lăm hay chín sáu gì đó, và hần điên điên chập chập từ đó. Trước thì hần thuộc đội béo, bây giờ thì thành đội gầy. Và hần rất tồi. Mỗi lần về nhà hần lại mang theo một cô nàng khác hần.”

“Vậy ư? Hần chỉ tự vui vẻ mà,” tôi nói.

La Hy liếc nhìn tôi một cách đầy ẩn ý.

Gió trên mặt hồ mạnh mẽ dần, lạnh dần nên chúng tôi rời công viên. Tôi cầm tay cậu ta khi chúng tôi trèo qua hàng rào. “Cậu chẳng cần làm vậy,” cậu ta nói.

Từ đó chúng tôi đi đến Trung tâm Thương mại và chỉ loanh quanh ở một khu. Ở đó ấm, và có rất ít người, thành ra một chỗ lý tưởng để ngồi và nói chuyện.

Cậu ta bắt đầu bằng cách nghịch cuốn sổ địa chỉ của tôi. Cậu ta viết:

Lagwago

NOFX

punX

SkaCore

Hardcore

Ska sucks

Maybe I hate you...like you, Sex

“Tôi muốn quan hệ với cậu,” cậu ta nói.

Tôi không ngờ cậu ta lại có thể thô đến vậy.

“Mình hãy bắt xe buýt về chỗ tôi. Cậu có thể qua đêm ở đó.”

“Mẹ cậu không để tâm à?”

“Khung. Tôi mang gái về nhà suốt.”

“Nghe hay đấy. Nhưng...tôi không thể.” Tôi nhận thấy tim tôi đập thình thịch, nhưng tất cả những gì tôi nói là, “tôi không thể.”

Tôi quàng tay quanh vai cậu ta. “Chớ để tâm điều đó,” tôi nói để an ủi cậu ta. “Có thể là hôm khác.”

“Tại sao lại không phải là đêm nay?” cậu ta cúi đầu xuống về giận dữ.

“Tôi không thể,” tôi nhắc lại, và nuốt nước bọt.

“Tại sao?”

“Bởi vì, bởi vì...tôi yêu G. Tôi không muốn cùng với một ai khác.” Cũng phải cố mới nói được như vậy. “Cậu và tôi có thể chẳng hợp nhau đâu.”

“Tôi sẽ chứng minh cho cậu thấy tôi hay hơn cậu ta nhiều.”

Tôi thật sự mặc xác chuyện thể này hơn hay là thể khác, trừ một điều là khi tôi nghĩ rằng việc này sẽ tác động thế nào đến G thì tôi chẳng còn gì để phải nói nữa. Tôi đột ngột nhận ra rằng tôi không thể nhớ lại được tôi đã từng yêu những ai, khuôn mặt họ chỉ là một sự nhạt nhòa.

“Thật sự, tôi nghĩ rằng mối quan hệ tình dục lý tưởng sẽ phải giống như một vài câu lạc bộ ở Mỹ, như Câu lạc bộ Sa Thạch vậy, ở đó, mọi người ai cũng đều có một tinh thần giống như những người khác, tất cả mọi người đều tự do, và bọn họ tất cả đều thành thực ở mức độ cơ bản, bao gồm thoải mái trần truồng và quan hệ cởi mở, miễn là anh đừng có công kích và áp đặt ý muốn của mình lên người khác. Không phải kiểm chế, không phải che đậy.” Tôi nói một cách dễ dàng và tự tin, như một cô gái đã từng ở đó vậy. Sự thật thì, tôi chẳng hề tự tin vào những gì mình nói.

“Tôi phải nói rằng chẳng có nhiều cô gái như cậu. Ở Trung Quốc lại càng ít.”

Cậu ta nói cái gì vậy? Tôi thực sự không nghe, tôi đang tự hỏi bản thân tại sao tôi lại không thể làm vậy? Tôi thích cậu ta, và cậu ta thích tôi, vậy tại sao chúng tôi lại không thể? Tất cả điều đó thật mâu thuẫn. Một đằng, tôi là một người chủ trương giải phóng tình dục và đối lập với những kẻ cố gắng duy trì độc quyền tình dục, nhưng đằng khác, tôi lại đạo đức giả trong mối quan hệ với G và La Hy. Cứ theo lô gích của tôi, tôi đã phải đi cùng La Hy, nhảy lên giường, và cùng nhau lặn lội đã đời – đó mới là cách đúng nhất, cái cách chính xác để hưởng thụ cuộc sống, bởi lẽ tôi chẳng hề cảm thấy tình dục lang chạ có thể ảnh hưởng đến cảm xúc của tôi.

“Ai nói chúng ta không có cảm tình với nhau? Một cô gái thích tôi, ôm tôi, an ủi tôi...” Cậu ta quàng tay ôm lấy vai tôi nhưng cả hai chúng tôi đều ngoan cố ở yên trong tư thế đó.

Sĩ diện là điều rất quan trọng với cậu ta, và tôi có thể thấy rằng việc tôi cự tuyệt đã làm tổn thương lòng tự kiêu của cậu ta.

Tôi gọi cho G và cho cậu biết chuyện đã xảy ra, cậu bảo sẽ đến gặp tôi. Chúng tôi ngồi trên ghế băng gần ga tàu điện ngầm Lăng Công Chúa. Trời như sắp mưa, không khí trở lên mát mẻ và G bảo mình đang bị cảm lạnh. Tôi bảo tôi không về nhà với La Hy là vì tôi với cậu ta đã có ràng buộc. Sự thực thì tôi bắt đầu thấy tiếc vì cam kết với G. Tôi không muốn bị ràng buộc. G không hiểu cái lô gích của tôi, cho rằng tôi không biết đến tình yêu thực sự. Nhưng với tôi, tự do là điều quan trọng, chẳng thể nào khước từ và bỏ qua. Con người sinh ra đã tự do. Tôi không biết đã ai đã đặt cái tư tưởng đó vào đầu tôi, nhưng nó hợp với tôi dù chẳng biết diễn đạt thành lời. Tôi chỉ có thể diễn tả thế nào là một sự kìm nén.

“Hồi còn nhỏ, ấn tượng của tôi về bầu trời trắng nhợt là những gì tôi còn nhớ được. Tôi muốn nói lúc tôi gần bốn tuổi, bấy giờ còn rất nhỏ, còn chưa đến trường. Buổi chiều, bố mẹ đi ngủ một giấc và mặc cho tôi chơi một mình ở phòng bên. Tôi ghét những buổi chiều như thế, ngột ngạt như trong địa ngục, xung quanh là tĩnh lặng, chỉ còn tiếng gù của chim câu, căn phòng ẩm ướt tối tăm gợi cảm giác lạnh lẽo, tuyệt vọng, và đơn điệu. Vào lúc đó tôi còn chưa biết gì về cái chết, tất cả những gì tôi cảm thấy là sự ngột ngạt.”

Mọi người cùng lao về một hướng, giống như thủy triều, họ chạy cho kịp chuyến tàu điện cuối cùng. G, bằng cái giọng để lộ vẻ xúc động, bảo tôi, “Lúc bấy giờ thì, một bát mì ăn liền là ngon nhất, cộng với chai nước ngọt giá năm mươi xu.”

Sự nhẹ nhàng của tuổi thơ cậu khiến tôi cảm động. Tôi vòng tay ôm lấy G. “Minh sẽ không làm gì ngốc nghếch với ai nữa.”

Cậu ra về, hài lòng.

Tôi tới làm phóng viên ột tạp chí thời trang. Một tạp chí mới đang chuẩn bị ra số đầu tiên, chưa bán ngoài sạp. Tạp chí tên là Gen X. Họ tới tìm tôi, bảo rằng họ thích bài viết của tôi. Cái hôm đi cùng G tới tòa soạn tạp chí, tôi mặc áo màu xanh bó sát người, váy ngắn màu đỏ cùng đôi giày thể thao màu hồng. “Trông em cứ như học sinh tiểu học. Xuân Thu của chúng ta còn trẻ quá,” cô A tổng biên tập nói về ghen tị.

Người đầu tiên tôi gặp là Lộ Dịch, một biên tập viên trạc tuổi tôi. Cô này thường tới họp định kỳ vào sáng thứ Hai, trong bộ váy hồng thanh lịch làm hồng đôi má và khiến cô trở nên quyến rũ không tả nổi. Bộ áo đó quá rực rỡ với tôi, nhưng rất hợp với cô và tôi đoán rằng cô có cái gu đắt tiền hơn tôi. Cô đang viết một cuốn sách, dự định xuất bản trong vài tháng tới.

“Hai người đẹp đôi thật,” cô ta bảo với G và tôi. “Tôi thích cả hai.”

Tòa soạn nằm trong Quận Tuyên Vũ. Tôi không phải đến đó hàng ngày, người ta chỉ yêu cầu một tuần ba lần.

Khi G ở trường, chúng tôi nói chuyện qua điện thoại vào buổi trưa, gần như hàng ngày, rồi tôi đợi bên ngoài trường cậu vào buổi chiều để cùng tha thẩn ở một khu mua sắm nào đó. Chủ nhiệm lớp cậu là thầy dạy Hóa. G nói ông là một người khổ sở.

Tôi không thích đường phố ồn ào quanh ngôi trường của G, nhưng lại thích đám cây cối và những tòa nhà ở đó. Không khí có vẻ mát mẻ, dễ chịu. Vào lúc hoàng hôn có đám người ra phố bán báo; những cái giọng nhẹ nhõm của họ vang lên, từ “Báo đêm đây!” cho đến “Tám điểm đây!” Tôi thường bắt chước cái giọng của họ: “Tám điểm đây!”

Đó dường như là một kỳ nghỉ dài không dứt. Trong thời gian đó, chẳng ai bảo cho tôi phải làm gì hoặc không làm gì. Tôi có thể chơi bởi vui vẻ như điên, chẳng ai quan tâm: có thể hát, có thể đi chơi suốt đêm, dù sức mạnh của truyền thống vẫn hiện hữu ngay bề mặt mọi thứ và níu tôi lại đôi chút. Tôi luôn luôn phải đấu tranh với chính mình.

G có một vài tin vui: Từ Quyên đã trở lại nhà bố mẹ. Bà ta sợ. Và Dương Hải Đào đã hỏi G xem tôi có quen ai thuộc một cái hội kín nào không. G bảo ông ta rằng tôi chỉ biết các ban nhạc rock. Nhưng như thế cũng đủ để họ hết hồn bởi vì đám chơi nhạc rock hồi đó chẳng khác gì bọn lưu manh, chỉ có đồ ngu mới mơ hồ về chúng.

Một hôm tôi bảo G tôi muốn gặp thầy chủ nhiệm của cậu, thế là cậu dẫn tôi đến trường. Các lớp vừa tan, từng đám học sinh phấn khởi lao ra cổng. Chúng tôi đi ngược về phía họ. Tòa nhà trông khá cổ, trong tiền sảnh thì tối, nhưng tôi có cảm giác còn đỡ hơn cái trường trung học dạy nghề mà tôi đã học. Một trường trung học bình thường cho ta một đời học sinh “lành mạnh” hơn. G bảo thầy giáo chủ nhiệm đang ở trong văn phòng chờ cậu. Tôi hơi lo lắng khi bước vào, vì đã lâu chẳng đến trường, nữa là văn phòng giáo viên.

Thầy dạy Hóa của G đen và gầy gò, giống người tốt nghiệp từ một trường đại học hạng hai của Bắc Kinh rồi ở lại thành phố dạy trung học. Ông xuất thân từ một vùng rừng núi nào đó. G bảo tôi ông vẫn còn độc thân, có lẽ bởi vì tất cả đàn bà đều thấy ông không một xu dính túi. Ông biến văn phòng của mình thành một cái phòng nội trú và hầu như đêm nào cũng ở lại. Cái vỏ chần sặc sỡ của ông đã nói lên hoàn cảnh khốn khó. Ông tỏ ra bối rối khi một học sinh của mình vào phòng cùng với một cô gái không quen, nhưng rồi mau chóng hiểu ra: À, đây chính là cô nàng đã qua đêm với G và là kẻ khó bảo với bố mẹ của G.

Tôi đã quên những gì tôi, G và ông thầy chủ nhiệm nói hôm đó. Tất cả những gì còn đọng lại là trong khi nói, tôi với G vẫn luôn tay trong tay. Những ngày đó, chúng tôi thật sự gần gũi, như trong tiểu thuyết, như trên phim ảnh, hay trong thơ ca, và tôi được trải nghiệm thứ tình cảm giàu có, ngọt ngào mà tôi chưa từng được biết trong những quan hệ trước đây. Nắm tay nhau là điều chúng tôi phải làm, ngay trong văn phòng của thầy giáo. Đó là điều nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Chúng tôi mỉm cười luôn miệng và đắm đuối nhìn vào mắt nhau.

Sau một hồi, ông ta thấy thế là đủ: Dù gì thì, tôi vẫn là thầy giáo của em, và em cần tỏ ra chừng mực khi tôi có mặt. Đó không phải là lỗi của ông thầy đáng thương, ít ra tôi cũng nghĩ thế.

Trong kỳ nghỉ kéo dài của tôi, tôi quyết định học tiếng Đức. Tôi không chọn tiếng Pháp hay tiếng Ý, bởi vì tôi cảm thấy tiếng Đức xa xăm và mạnh mẽ hơn. Đó là thứ tiếng được tắm mình trong dòng sông Rhine. Đó là một đất nước tuyệt vời cho việc suy tưởng. Nhưng mẹ tôi thì không hài lòng. Với sự thiên cận điển

hình, mẹ nghĩ rằng học tiếng Đức là một quyết định vô lối. Tôi năn nỉ, năn nỉ, nhưng bà từ chối khoản học phí. Sau việc đó, lòng tự trọng của tôi bị tổn thương đến độ tôi bỏ luôn không tham dự khóa học nào nữa. Tôi muốn mẹ tôi hiểu rằng học hành là một cái quyền chứ không phải là sự ban ơn.

Một hôm G đi cùng tôi tới ngôi trường cũ. Mái tóc đỏ của tôi đã phai đi. Chúng tôi ngồi xổm bên con đường trước trường và hút thuốc. Các lớp chưa tan nhưng một vài học sinh đã chạy ra đổ rác. Họ mặc áo trắng, quần âu đen và thắt nơ. Trông mới thân thuộc làm sao! Tôi ngấm họ với sự thờ ơ dễ chịu, cảm thấy mình đã đổi thay nhiều trong nửa năm qua, còn họ vẫn thế, chẳng lớn lên tí nào. Chúng tôi không vào vì đột nhiên tôi hết cả hứng thú. Tôi định đến để chuyện trò với vài bạn lớp cũ, nhưng những gì đã thấy khiến tôi nhận ra chúng tôi chẳng có gì để nói. G và tôi leo lên xe đạp, bỏ đi. Tôi về nhà và nhuộm đen mái tóc.

Một hôm mẹ tôi tới Trường Trung học Tây X, và khi trở về bà truyền đạt hai tin tức khiến tôi muốn nổ tung. Đầu tiên, tôi sẽ không được nhận vào lớp mười hai; muốn trở lại trường thì tôi phải học lại lớp mười một. Điều thứ hai là cha mẹ G đã tới trường, để hỏi về một học sinh tên là Lâm Gia Phù: cô này luôn quấy nhiễu con trai chúng tôi, qua đêm ở nhà chúng tôi, hôm nay tóc xanh ngày mai tóc đỏ, và nhà trường sẽ làm gì đây? Khi tôi hỏi chuyện đó xảy ra khi nào, thì được biết là ngay lần đầu họ bắt gặp chúng tôi. Mặt tôi nóng bừng khi nghe mẹ nói lại, hết sượng sùng đến hổ thẹn. Mẹ tôi muốn biết tôi đã làm gì phật ý họ, và khi nào? Thế là tôi bật khóc òa lên và thấy nóng ran cả người. Nước mắt tôi tuôn ra như suối, tôi giận dữ điên cuồng.

Lát sau tôi gọi cho G và kể thật mau chuyện gì đã xảy ra.

“Chúng ta chấm hết, G! Họ đã tới trường và ăn thua đủ với tôi! Tôi không thể tiếp tục như thế này! Giờ cậu hãy tới chỗ bố và mẹ cậu và làm như họ đã bảo, vì cậu và tôi không còn là gì với nhau nữa!” Tôi cảm thấy như máu đang phun ra khỏi cơ thể. Nước mắt tràn trề trong mắt tôi.

“Cậu nói thật đấy chứ?” Hồi lâu đằng kia mới có câu trả lời.

Tôi đưa mắt ra ngoài cửa sổ, nhìn thăm cỏ xanh, những cái bóng của các tòa nhà cao, tia mặt trời sáng trắng, và đột nhiên tôi cảm thấy mình sắp ngất.

Tâm trạng tôi trong những ngày đó giống như cọng củi khô, gặp lửa là bùng lên, vì bất cứ chuyện gì. Có những lúc tôi chỉ muốn cầm dao đi tìm hai kẻ đó. Tôi chưa từng giết ai, chưa từng thấy ai bị giết, nhưng tôi cảm thấy mình đã tỏ ra kim nén một cách đáng khen. Còn thái độ thụ động, lãnh đạm của G chỉ làm tôi điên giận và lo lắng.

Đôi khi điện thoại vang lên trong đêm, và tôi bàng hoàng thức giấc, tim đập thình thịch, sợ rằng đó là bố mẹ G, phải, họ đang trên đường tới, muốn nói chuyện với gia đình tôi, để làm cho ra nhẽ. Tôi chẳng thể làm gì nổi.

18. Chương 18: Lại Một Kẻ Hèn Nhát Nữa

Sáng sớm, trời lạnh.

Tôi trông thấy Lộ Dịch bên ngoài tòa soạn, cô ta đeo kính râm, có vẻ phấn khởi. Có gì lạ đâu: Cha mẹ thông cảm, bạn trai giàu có, là kẻ nhẹ nhàng dễ dãi, mọi thứ đều xuôi sẽ theo ý cô, một kẻ thuộc cung Thiên Bình điển hình.

Tôi không hiểu vì sao, nhưng đột nhiên cảm thấy trào dâng mong muốn được đi học lại lớp mười một. Có thể tôi đang chạy trốn một điều gì đó. Tôi bảo với mẹ rằng mình muốn đi học lại. Tôi gọi cho tất cả những người quen để bảo rằng mình sẽ đi học lại, và tất cả họ đều kêu, “Tuyệt lắm!” Họ còn bảo lẽ ra tôi phải làm thế lâu rồi, và tôi cần học những thứ mới, hay ít nhất là lấy được cái bằng để làm cơ sở nếu tôi còn muốn tiếp tục sự học.

Chỉ có một người phản đối, đó là G. Cậu bảo, “Vì sao cậu lại phải học ở cái chỗ đó? Hãy suy nghĩ cho kỹ trước khi quyết định.” Cậu biết tôi ghét ngôi trường đó, và tôi phải suy nghĩ mọi chuyện cho thấu đáo.

Tôi lại còn gọi cho các bạn cùng lớp cũ và bảo họ rằng tôi đang định trở lại trường. Đầu tiên là Tạ Tư Nghiê, nhưng cô ta đi vắng, đi vui vẻ ở đâu đó. Trần Húc thì có nhà, và cô ta khoe mình xếp thứ nhất ở kỳ thi đầu

vào cửa khóa đào tạo văn phòng. Tạ Tư Nghê, Thôi Hiểu Dịch cũng đã đỗ. Đỗ Viện thi vào khoa thương mại. “Điểm cô ta như thế thì làm sao mà vào được lớp văn phòng?” Trần Húc nói với vẻ khinh thị.

Tôi chờ 20 phút rồi quay lại số của Tạ Tư Nghê, cô ta nhận ra ngay giọng tôi. “Gia Phù à...”

“Mình đây,” tôi bảo. “Mình sẽ đi học lại.”

“Tớ biết là sẽ thế mà.”

“Tại sao vậy?” Tôi hỏi.

“Chẳng sao cả. Cậu trở lại, tuyệt lắm. Vào khoa nào?”

“Mình chưa biết, chỉ biết là phải học lại năm lớp mười một.”

“Ê, một khi đã trở về trường rồi, thì điều đó có nghĩa gì đâu? Thế này thì chúng mình sẽ được gặp nhau luôn.”

Đêm đó tôi mơ một giấc mộng, mơ toàn về những gì đã xảy ra trong quá khứ. Tôi cứ loay hoay chuyển từ trường nọ sang trường kia, nhưng chẳng thể nhớ được điều gì về chúng, ngoại trừ một người, Tạ Tư Nghê. Cô ta là tất cả những gì tôi nhớ được. Tôi thực sự mất trí. Tôi không thể nhớ gì, không thể nghĩ ngợi được gì, ngoại trừ một nhân vật cứ choán hết tâm trí, Tạ Tư Nghê, Tạ Tư Nghê.

Một tuần trước ngày trở lại trường, tôi tự nhủ với mình đã đến lúc phải bình tĩnh lại. Tôi lôi ra đồng quần áo tập thể dục, đồng phục, nơ, khăn trải bàn, những thứ cần có ở trường. Tôi hình dung lại phải dậy từ lúc 6 giờ 30 hàng sáng.

Sáu tháng qua cứ như một giấc mơ. Phiêu diêu. Tôi hy vọng đã không hoài phí thời gian, rằng tôi đã hoàn thành được vài thứ mà tôi mong muốn.

Tôi nghĩ tới những gì mình đã làm trong thời gian đó, những gì tôi được và những gì tôi mất. Có vẻ tôi đã mất nhiều mà chẳng được bao nhiêu. Tôi nhuộm tóc, viết vài ba bài luận, chưa biểu diễn buổi nào, chưa viết tiểu thuyết, bị chửi rửa, trở nên mạnh mẽ, khó ngủ, lăn qua lăn lại trong đêm, hết giận dữ tới sợ hãi rồi thù hận. Tôi đã nghiện McDonald, đã khám phá ra vài nhãn quần áo rất hợp với mình, và biết rằng trong bộ trang điểm của mình vẫn còn thiếu bút chải mi và đồ dưỡng tóc.

Ngay trước khi tôi trở lại trường, trời đổ mưa phùn vài ngày không dứt. Tôi phải đi làm vài cuộc phỏng vấn, lúc nào cũng ở những chỗ lạ. Tôi bẩm sinh là kẻ chẳng có tí giác quan nào về phương hướng. Ngày cuối cùng, tôi ngồi bên cửa sổ tầng hai, ngắm nhìn đám cây cối, những con tàu điện đang bò lại bò qua, ánh đèn của chúng và những bóng người mờ ảo. Một bó lưu ly đỏ tía và một bông hồng ử rữ trang trí cho cái bàn. Vì lý do nào đó mà tôi chẳng bao giờ gặp may với đám hoa đã cắt cuống. Tôi mua chúng hôm nay và ngày mai thì nhìn chúng héo.

Buổi sáng đầu tiên trở lại trường, tôi mặc bộ đồng phục lòng thùng – áo trắng với cái quần bắt buộc – tóc tôi trở lại màu đen, đương nhiên là nhuộm, chân mang giày vải xanh. Tôi thấy mình có đi đâu, làm gì cũng được, chừng nào vẫn còn đi giày vải Converse, tôi vẫn còn dễ chịu. Một lần nữa lại phóng xe đạp xuống đường Vành Đai Ba, trong lòng ngập tràn cảm xúc; sáu tháng qua tôi ít đi con đường này, cố tình tránh nó và tác động tình cảm của nó đối với tôi. Đường đang sửa chữa, bụi bay mù.

Trường, đó vẫn là nơi thật xa lạ, dù tôi thường nhớ đến nó trong mơ. Mọi thứ có còn như cũ? Giống như lần đầu tiên, tôi dắt xe đạp qua cánh cổng. Chủ nhiệm Vương chỉ vào tôi và bảo, “Em kia, đưa xe sang bên kia. Em là học sinh mới?” Khi nhận ra đó là Đại Lão Vương, tôi gần như nín thở, không dám trả lời. Hy vọng ông nghĩ tôi là người mới, tôi liền ngoan ngoãn làm theo. Tôi không được coi là một học sinh kỷ luật, và các giáo viên có lẽ đã thấy tên tôi.

Tôi gặp vài đứa bạn cùng lớp cũ, Trương Nham, Vu Đông, và họ nhìn tôi bằng cái nhìn hài hước. “Gia Phù, cậu trở lại trường ư?”

Tôi gật đầu và mỉm cười gượng gạo. “Phải, học lại lớp mười một.”

Họ chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên quá, như thể đã biết. “Thế, lúc nào lên lớp bọn tớ nhé! Ở tầng ba của nhà mới ấy.”

Mẹ và tôi, kẻ trước người sau, cùng bước lên lầu. Tôi nhìn quanh, tất cả đều quen thuộc. Đám con gái mặc đồng phục, đeo nơ đang quét tước trong sảnh; tôi đã từng là một trong số đó, như thể tôi đến đây để lao động chứ không phải để học. Chúng tôi bước vào Phòng Giáo dục Chính trị và nhập vào đám phụ huynh cùng học sinh đang chờ đợi. Bà chủ nhiệm Lý đang đứng giữa cả đám, quá bận bịu để mà nhận ra chúng tôi sau một thời gian dài. “Gia Phù,” cuối cùng bà ta gọi, kéo dài giọng. Mẹ và tôi tiến tới trước người đàn bà lùn đang làm cái mặt dài ra và nói tướng lên, “Tôi hôm nay rất bận, không có thời gian cho hai người được. Hãy đến gặp tôi vào mừng hai tháng Chín, ngày bắt đầu năm học.” Tôi bước ra khỏi văn phòng và thở ra nhẹ nhõm. Ít nhất ngày hôm đó tôi không phải ở lại trường.

“A, kìa, phải Gia Phù không? Gia Phù!” Đó là hai cô bạn cùng lớp cũ, A và B. Trông bọn họ thực sự vui mừng khi gặp lại tôi. “Này, Gia Phù, cậu trở lại ư? Cậu ở lớp nào? Lớp mười hai à?”

“Không,” tôi đáp, “lớp mười một. Nhưng mình chẳng biết thuộc khoa nào. Mình thấy thương cho cái khoa nào vớ được mình đây.”

Mẹ và tôi trở lại Trường Trung học Tây X vào bảy giờ sáng ngày mừng hai tháng Chín. Chủ nhiệm Lý bảo tôi được phân về lớp mười một số 7. “Đó là lớp tốt nhất ở đây, và tôi để em vào đó với sự chiếu cố đặc biệt. Đó là lớp Đào tạo Nghiệp vụ Thư ký Giao tế đối ngoại. Em phải học cho tốt học kỳ này,” bà nói nghiêm nghị. “Và không được đến muộn hay vắng mặt.” Trong lúc cô nói, các giáo viên vào phòng để viết báo cáo. Giáo viên Chính trị, tên là Tĩnh, bảo với Chủ nhiệm Lý rằng buổi lễ khai giảng sắp bắt đầu. Ông này chẳng thay đổi gì cả, và bỏ đi mà không nhìn tôi. Tôi nhận ra một chồng Sách Hướng dẫn Giáo viên Chủ nhiệm trong góc phòng, đang chờ để được phát. Có một dòng trên bìa sách như sau: “Chủ nhiệm nhỏ - Trách nhiệm lớn.” Tôi gượng gạo mỉm cười.

“Em sẽ không được vi phạm những nội quy của nhà trường... Em kẻ lông mày à?”

“Em...”

“Khi về thì phải lau đi, lần sau còn thể nữa sẽ bị trừ điểm. Bây giờ thì viết bản cam đoan, điền vào cái mẫu cam kết để được nhận học. Em chờ ở đây đến khi tôi trở lại.”

Tôi đứng đó, lặng lẽ ngắm cái mẫu cam kết. trong đó nói rằng nhà trường có quyền đuổi bất cứ học sinh nào vi phạm nội quy. Tôi đọc cẩn thận, rồi ký tên – Gia Phù. Trong nửa năm qua tôi dường như quên hẳn cái tên thật của mình. Tên thật của mình, bởi “Gia Phù” quá gần với nhà trường, là nơi tôi muốn lánh xa càng nhiều càng tốt, để khỏi phải nghĩ về những thứ khó chịu ở đó. Mẹ tôi đứng bên cửa sổ, nhìn lá cờ được kéo lên biểu thị năm học mới bắt đầu, lắng nghe bài “diễn văn dưới cờ.” Tôi tự hỏi mẹ đang nghĩ gì? Có lẽ bà đang nghĩ bọn trẻ nhà khác tới trường trông mới tích cực và tràn trề sinh lực biết bao, trong khi con bà lại là đứa như tôi. Tôi không biết mẹ đã đương đầu với sáu tháng vừa qua ra sao, hay đã cùng bố tôi đau khổ thế nào?

Nghĩ ngợi như thế, tôi viết hết bản cam đoan:

Kính thưa cô Chủ nhiệm Lý và Ban Lãnh đạo nhà trường:

Em xin hứa sẽ tuân theo mọi qui định và phép tắc của nhà trường, sẽ học tập chăm chỉ, giữ gìn kỷ luật, đến lớp đúng giờ và không về sớm, quyết tâm thi đỗ tốt nghiệp. Nếu vi phạm một trong những điều trên, em xin chịu mọi hình thức kỷ luật của nhà trường.

Cô Chủ nhiệm Lý trở lại cùng một phụ nữ trẻ mà cô giới thiệu là giáo viên ngữ văn của lớp mười một số 7, tên là Miêu Thanh, chủ nhiệm mới của tôi. Cô này tóc ngắn như con trai, người vừa bé vừa lùn, mỏng manh như không chịu nổi gió; trông cô như cô giáo vườn trẻ, là điều mà sau này tôi thấy rất chính xác. Miêu Thanh chăm chăm nhìn tôi bằng đôi mắt to của cô. “Em là Gia Phù, phải không? Tôi đến để đón em vào lớp mười một số 7. Sao chúng ta không cùng về văn phòng tôi nói chuyện?” Mẹ và tôi theo cô giáo ra khỏi phòng phó hiệu trưởng, tới phòng giáo viên hướng nghiệp, nơi chúng tôi lại được vài giáo viên nữ khác dò xét nhìn ngó.

“Xin mời ngồi. Đây, em ăn kẹo này đi.” Miêu Thanh kéo hai cái ghế ẹ và tôi rồi chìa ra một gói kẹo hỗn

hợp. Cô nói đó là một cô giáo mới lấy chồng. Tôi biết ngay là cô muốn gây thiện cảm với tôi, nhưng tôi hơi kháng cự. “Gia Phù, cô nghe là em được vào lớp mười một từ học kỳ một. Vậy tại sao lại bỏ?” Thế có nghĩa Chủ nhiệm Lý chưa bảo cho cô biết vì sao tôi bỏ học giữa năm.

Trước khi tôi kịp đáp, mẹ tôi đã nhảy lên: “Ồ, đó là vì sức khỏe... Sức khỏe của cháu...”

“Thế còn bây giờ?”

“Giờ em đỡ rồi,” tôi nói.

“Ồ.” Cô cũng chẳng xoáy thêm vào chuyện đó.

“Bác mua sách cho cháu cho học kỳ này chứ?” Miêu Thanh hỏi, ngược nhìn mẹ tôi.

“Em có thể dùng sách từ năm ngoái được không?” Tôi nói.

“Có một vài thay đổi, vậy nên tốt nhất là bác nên mua một bộ sách mới,” Miêu Thanh gợi ý, cái nhìn tỏ vẻ quan tâm.

“Vâng, có lẽ vậy, nếu có những thay đổi...” Mẹ tôi không còn biết đằng nào mà lần, và nhà trường chỉ còn nước mừng rỡ khi kiểm được ít tiền của một trong số học trò của mình.

Ngữ văn là tiết đầu của tôi, được cô chủ nhiệm dạy.

Chúng tôi cùng lên tầng ba. Lớp cũ của tôi. Các học sinh ngừng làm mọi thứ và căn phòng trở nên yên ắng khi tất cả nhìn chúng tôi chằm chằm.

“Tôi xin giới thiệu với các em một bạn học sinh mới, Lâm Gia Phù. Gia Phù từng học nửa năm ở lớp mười một số 6. Chúng ta cùng chào mừng bạn ấy.”

Cả lớp vỗ tay mừng.

Tôi bước tới cuối phòng và ngồi vào một cái bàn trống. Cô Miêu viết chương trình của cả học kỳ lên bảng. Đó sẽ là một học kỳ chán ngắt. Chúng tôi sẽ phải học ngữ văn, toán, tiếng Anh, chính trị, tài chính và kế toán (môn mới), rồi thì học trên hội trường, họp lớp, kỹ năng thư ký, cắm hoa (môn mới), tin học, tiếng Hán, thể dục, thư pháp, và những tiết kỹ thuật hàng ngày. Không lịch sử, không âm nhạc, không vật lý, không hóa học.

Khi hết giờ, mọi người đều vây lấy, hỏi tôi vì sao tôi không ở lớp trên. Tôi bảo họ đó là bởi vì lúc đầu tôi định đi học nước ngoài, nhưng lại gặp rắc rối khi xin visa, mất bao thì giờ khiến tôi phải học lại năm lớp mười một. Tôi cũng bảo họ tôi thấy vinh hạnh biết bao khi được phân về một tập thể ưu tú và sẽ không làm gì để ảnh hưởng tới danh tiếng của lớp, linh tinh linh tinh. Tôi có thể thấy họ đều tin những gì tôi nói, thậm chí còn có vẻ ghen tỵ - lẽ ra tôi đã ở một phương trời ngoại quốc nào đó nếu người ta không từ chối cấp visa cho tôi. Có lẽ họ cũng sung sướng khi thấy tôi gọi lớp họ là một tập thể ưu tú.

Nói ra sự thật không bao giờ là ý định của tôi.

Số con trai trong lớp ít một cách trầm trọng so với năm trước của tôi, chỉ có hai. Một tên là Hà Vũ, lớp trưởng; người kia là Triệu Nhất Nam, có chân trong đội thể dục. Phải mất vài ngày tôi mới quen với họ. Ngồi bên trái tôi là một cô gái hơi béo, tính tình trầm lặng, cô đeo kính và có làn da nhợt nhạt bất thường. Bằng một cái giọng như tiếng muỗi vo, cô ta bảo tôi tên mình là Vương Tuệ.

Có ba cô gái trong lớp muốn kết bạn với tôi ngay lập tức. Là Kỷ Tuyết Doanh hoạt bát, Vương Tử Kỳ, người trông như con búp bê và chẳng bao giờ có chính kiến về bất cứ chuyện gì, và Tống Lôi nhạt nhẽo. Họ cũng dễ thương, nhưng tôi không khỏi nghĩ rằng học sinh lớp này chẳng bằng các bạn lớp cũ của tôi, cả về hình thức lẫn cái đầu. Những người này chỉ thích những cửa hàng như Kim Tinh hay Thiên Thành, và không bao giờ chán miệng với những câu như, “Gia Phù, đoán xem cái ba lô kia giá bao nhiêu?”

Tôi liếc nhìn nó, “Năm mươi chẳng?”

Lắc lắc cái túi một cách đắc thắng, họ kêu, “Sai. Hai mươi.” Rồi vài ngày sau, tôi lại nghe thấy, “Gia Phù, đoán xem cái hộp bút này giá bao nhiêu?”

Tôi nhìn qua. “Hai mươi.”

“Sai, năm tệt!”

Nếu khi đó tôi hỏi, “Cậu mua ở đâu vậy?” – mọi người thấy đều kinh hãi. Ở Kim Tinh, Thiên Thành hay Vạn Thông chứ còn đâu nữa! Một vài kẻ gần đỡ hơn còn nghe H.O.T., nhưng chẳng ai có đọc báo hay tạp chí. Nhớ lại lớp cũ của tôi, nơi tất cả mọi người đều đọc Nhạc Hiện đại và Thụy Lệ... mà thấy buồn muốn khóc. Đó là chưa kể tới Thôi Hiểu Dịch, người còn mua cả tờ Cuối tuần Miền Nam và Thanh niên Bắc Kinh Nhật báo. Làm thế nào mà tôi lại rơi vào một nơi ngớ ngẩn chết tiệt như thế chứ?

Đến buổi trưa, tôi lấy hộp cơm ra và đi xếp hàng ở nhà ăn cùng với mọi người. Đỗ Viện, vẫn mặc đồng phục, đứng ở ngưỡng cửa để theo dõi kỷ luật. Giờ đây, cô ta học lớp trên, và tôi nghe các cậu lớp mười một nói về cô ta, rằng cô là “hoa khôi trong trường.” Tất cả đám con gái tuổi tôi thường kêu cô ta là kẻ dễ dãi. Khi tôi đi ngang, cô nhìn tôi và thân mật gọi, “Ồ, cậu đấy à, Gia Phù.”

“Chào,” tôi đáp. Trông cô lúc nào dễ chịu, cặp giò còn thon thả hơn trước. Lông mày cô kẻ mảnh, mái tóc che kín nửa khuôn mặt.

Tôi ngồi ăn trưa cùng Kỷ Tuyết Doanh, Vương Tử Kỳ và Tống Lôi. Những học sinh khác cũng ngồi thành nhóm quanh nhà ăn, ngoại trừ Vương Tuệ, đang cúi đầu ngồi ăn một mình. Tôi hỏi Kỷ Tuyết Doanh tại sao vậy, cô ta thì thầm rằng chẳng ai thích ăn cùng Vương Tuệ, rằng cô này hơi lập dị. Cô ta chẳng mấy khi mở miệng ra, Kỷ Tuyết Doanh rúc rích cười bảo.

Sau bữa trưa, tôi xuống tầng xem bảng thông báo, xem danh sách các học sinh “ba tốt”, ảnh các lớp tiên tiến và triển lãm kỹ năng hướng nghiệp. Có bức hình chụp Đỗ Viện với Chủ nhiệm Vương, Chủ nhiệm Lý. Cô ta mặc cái áo choàng trắng muốt, miệng tươi như hoa nở, thật trẻ trung. Phía dưới bức ảnh có viết: “Đỗ Viện, chủ nhiệm câu lạc bộ văn học và nghệ thuật học sinh, người luôn tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, luôn phấn đấu vì lợi ích của trường,” và cứ thế. Cô ta đã thành ra cái thứ rác rưởi đó từ khi nào vậy?

Hai tiết tin học đã được lên lịch cho buổi chiều, đó là môn tôi ghét nhất vì tôi gõ ký tự trên máy tính rất chậm và bởi vì tất cả phải làm trên một mảnh máy móc vô hồn. Thầy giáo mới của tôi không tồi, khả dĩ hơn cô Vương nhiều. Cô này đang nghỉ đẻ, nếu không thì sẽ rắc rối to khi phải thấy cô. Tôi quyết định sẽ học tập chăm chỉ.

36. TRÊN BẦU TRỜI VÀNG

Sau buổi học hôm đó, tôi trông thấy một cậu trai trẻ nhuộm tóc đi xuống phố, bộ ván trượt khoác sau lưng. Tôi phân vân không biết có quen cậu ta không, thế là tôi đi chậm lại, khi tôi quay sang nhìn thì cậu ta cũng nhìn thẳng vào tôi. Đó là một cậu Nhật Bản, nước da trắng với những vết sẫm quanh mắt. Bỗng chốc, tôi thấy muốn nói hay làm một điều gì đó, dù không biết là gì, thế là tôi phóng đi.

Pha lê, tay trống của chúng tôi, đã bỏ đi. Biến mất, tan biến vào một chốn xa xôi. Giữa hiện thực và lý tưởng, anh đã chọn hiện thực. Đó là tính cách anh, và có lẽ anh đúng, nhưng đó không phải là lựa chọn của một con người mơ mộng. Chuyện đó chẳng có gì sai, chỉ là anh không giống chúng tôi.

Những ngày đầu tiên trở lại trường chậm chạp trôi qua. Các thầy cô của tôi thì phiền phức, ngọt ngào và mô phạm, chẳng ai trong số họ gây cho tôi chút hứng thú. Miêu Thanh dạy ngữ văn – đúng hơn là cô giết ngữ văn. Trong tất cả các tiết văn mà tôi đã học, từ khi còn là một đứa trẻ và có hàng ngàn tiết như thế, tôi chưa bao giờ phải học thứ gì buồn chán hơn! Mỗi tiết bắt đầu bằng việc đọc từ mới, sách giở ra trước mặt theo yêu cầu. Trong quá khứ, các giáo viên văn thường để tôi làm những việc khác trong giờ của họ, như đọc truyện, viết báo, cùng những thứ tương tự, khi họ thấy tôi biết hết bài giảng và thường đứng đầu trong thi cử. Tôi đã nghĩ cô Miêu Thanh cũng thấy tôi có khả năng trong môn văn mà chưa tôi ra. Nhưng tôi ngạc nhiên quá khi lần đầu lòi ra một quyển tạp chí trong lớp, để dưới gầm bàn và bắt đầu đọc thì cô liền nhìn tôi không dứt và bảo rằng chúng ta phải cùng làm những gì cả lớp đang làm và không được vi phạm nội quy..., điều làm tôi phát tởm. Từ giây phút đó, tôi chẳng còn hy vọng gì về cô.

Tôi đã không đến trường nhiều ngày khi nhận ra có chuyện gì đó buồn cười giữa Miêu Thanh và lớp trưởng Hà Vũ. Không phải việc cậu này là cánh tay phải hay trái của cô, nhưng họ như có quan hệ riêng tư. Bên cạnh đó, “tập thể ưu tú” này còn có những phép tắc, lễ luật khiến đầu bạn muốn vỡ tung: Lớp mười một số 7 không bao giờ mất điểm hàng tuần về nền nếp, lúc nào cũng đứng thứ nhất, là niềm cảm hứng cho tất

cả. Học sinh của lớp thà ngồi bàn học cả ngày còn hơn mất đi một điểm. Hà Vũ là kẻ được ngợi khen nhất vì thái độ mẫu mực này. Cậu ta và Miêu Thanh là hai người duy nhất có quyền lãnh đạo và phát ngôn cho lớp. Bảo rằng một ngày ở lớp này dài bằng một năm e rằng nói quá, nhưng nói một tháng bằng một năm thì chẳng quá tí nào. Tôi bắt đầu nhớ năm học đầu tiên của tôi ở trường trung học; nếu được trở lại thì tôi sẽ kiên nhẫn hơn... nhưng không. Thế thì đã không phải là tôi nữa.

Trở lại trường, tôi lại phải lần nữa trải qua khóa học quân sự dài cả tháng, cứ mỗi học kỳ một lần của Trung học Tây X.

“Kể từ hôm nay, phải đến trường lúc 7 giờ 30, ai trực nhật thì trước 7 giờ mười. Chúng ta tập trung dưới nhà.”

Tôi thấy xây xẩm cả người.

Nhưng tôi vẫn tuân thủ, sáng dậy đúng 7 giờ 15, rồi đi xuống tầng cùng với lớp để tập đội ngũ. Tôi không bỏ buổi nào, đây là khóa quân sự đầu tiên của tôi. Chủ nhiệm Lý ắt phải hài lòng khi thấy tôi với quyển sách mở ra mỗi lần đi kiểm tra bài mỗi sáng. Khối mười một do cô quản học kỳ này, và có lẽ tôi là vấn đề lớn nhất của cô trong số tất cả học sinh, dù tôi rất cố không gây phiền cho cô.

Nhưng tôi ngạc nhiên thấy Miêu Thanh chẳng hề hài lòng. Cô có lẽ không biết tới những rắc rối trước đây của tôi. Có thể hoặc bởi cô cứ nhắc không thể tưởng được. Cô không thích rằng tôi cứ phút cuối cùng mới đến trường, dù thế chẳng có gì sai, và lớp số 7 cũng chẳng vì thế mà mất điểm. Cô có thói quen – nói chuyện này nhưng lại cay cú chuyện khác. Tất cả mọi người trong lớp hiểu tôi là mục tiêu, nhưng cô chẳng bao giờ gọi đích danh cái con bé hư hỏng ấy, học sinh mới của lớp.

Chúng tôi không được phép mang ở bên ngoài vào trong lớp. Và chúng tôi không được gục đầu lên bàn trong giờ tự học. Không được viết thư. Không đọc tạp chí. Hà Vũ đảo mắt khắp lớp hết lượt này rồi đến lượt khác. Nhục nhã quá chừng. Mấy hôm sau, Miêu Thanh gọi tôi ra, bảo không nên đi giày vải màu đỏ, hồng hay vàng, và rằng nhà trường quy định chỉ đi giày đen, trắng, xanh cùng các màu giản dị khác. Trước đây không ai nói gì về giày vải của tôi, và tôi chợt nhớ tới hình ảnh đám học sinh trong đôi giày Triều Tiên đỏ thật nổi mà họ vẫn đi hàng ngày. Nhưng đã rơi vào một cái trường như thế, tôi còn có gì để nói?

Một hôm Vương Tuệ viết cho tôi:

Chúng mình nói chuyện tí đi.

Cậu kể rằng cậu đã phỏng vấn vài người đua xe, điều đó khiến mình nhớ tới một người bạn cùng lớp học trung học, một người ghiền xe đạp đến mê mẩn. Cậu bảo họ chẳng đẹp trai, nhưng mình nghĩ bạn mình trông không tồi. Cậu ấy bảo mọi người tập xe bằng những chiếc xe tốt, nhưng cậu ấy thì cưỡi một cái vừa cũ vừa xộc xệch đến long cả xương ra. Điều đó chẳng dễ tự dằn gì. Trong một buổi hội lớp, cậu ấy đã biểu diễn kỹ năng cho chúng mình xem. Cậu thì đã được xem nhiều tay đua nhào lộn. Mình cuộc là trông họ rất ngoạn mục.

Mình còn nghĩ cậu được sống một cuộc sống phong phú hơn mình. Cậu có ban nhạc riêng... Nhưng cậu lúc nào cũng kêu chán, và rằng sống trong thế giới này buồn chán kinh khủng. Đó là một cách nhìn đời ảm đạm. Về cái trường này thì mình biết... cậu có quan điểm riêng, và mình cũng khá đồng tình. Nhưng ngoài kia còn có bao điều vui và thú vị, cậu có thấy không? Như ban nhạc của cậu ấy. Rồi trường, cậu lại là người tự do. Đồng ý rằng đây là một nơi vô vị, nhưng ai có thể làm gì được?

Tôi viết lại cho cô, và chúng tôi bắt đầu trao đổi thư từ gần như hàng ngày. Một hôm, Vương Tuệ gởi ra một quyển sổ mới tinh và đề nghị tôi viết vào đó. Chúng tôi bắt đầu ăn trưa cùng nhau, và cô không còn lẻ loi nữa.

Mình thấy rằng ai cũng có vấn đề. Mình cố học vì mình muốn thi đại học. Trong cái xã hội này, không có bằng cấp thì chẳng đâu người ta nhận. Thật ra mẹ mình không muốn mình đi thi. Cha mẹ mình ly dị nhau cho nên lương mẹ phải nuôi cả hai, còn học phí thì cao quá. Nhưng rồi mẹ cũng bảo cứ đi thi thử. Mẹ là người tốt, mình thì thấy có lỗi bởi tất cả gánh nặng của mình đổ lên vai mẹ.

Vương Tuệ bảo rằng cô và mẹ sống được, vui vẻ hơn trước đây, dù giờ đây cô béo lên và không gầy đi được. Cô nói cô là một cô gái nhạy cảm, việc gì cũng để trong lòng. Cô không phải là người thích im lặng suốt, nhưng bởi vì xã hội cứ lợi dụng những người không nói cái điều mà họ cần nói.

Nói chuyện với Vương Tuệ (chúng tôi chỉ trao đổi vài câu mỗi ngày, nhưng thường xuyên viết trên giấy cho nhau), tôi biết được rằng chúng tôi cùng tuổi, và hồi còn nhỏ cô đã nghỉ học vì bệnh nặng, rằng cô thích thư pháp, và là người hướng nội. Tôi hỏi cô nghĩ gì về lớp ta và nhà trường nói chung.

Mình từng cố thi vào trường trung học thường, nhưng không đỗ, thế là phải vào đây. Mình đã muốn bỏ, nhưng nhà mình đã mất quá nhiều tiền ình ở đây. Mình ghét cái trường này. Và mình không nghĩ đám bạn lớp này tử tế bằng các bạn thời cấp hai của mình. Một vài còn ích kỷ. Có vài người tốt, nhưng chẳng nhiều.

Năm ngoái cô Miêu Thanh và Hà Vũ mới làm cùng nhau (khi cậu ta là học sinh năm thứ hai), mình nghĩ họ còn hơn là bạn bè. Đó là những gì mình nghĩ về cái lớp này, nhưng làm gì được?

Tôi mơ tôi giết Từ Quyên, ngay trong phòng học, có người nhìn thấy. G cũng ở đó. Tôi ghét bà ta, và chửi rửa trong khi thọc dao vào cổ bà ta. Cái đầu bà ta gục xuống sàn. Tôi rất kích động. Tôi chạy tới chỗ G và bảo, “Cuối cùng tôi đã giết bà ta, bởi ghét bà ta quá, tôi sẵn sàng hy sinh đời mình để kết liễu đời bà ta!” G hoan hô tôi. Cả lớp cũng làm theo cậu. Tôi cười sung sướng.

Tôi gọi cho G và kể cho cậu nghe về giấc mơ, không sót điều gì. Thoạt đầu cậu chẳng nói gì, cuối cùng thăm thẳm, “Chúng mình sẽ mãi mãi bên nhau.” Đó là điều cậu muốn, nhưng chỉ nói thế thì chẳng làm tôi thanh thản.

Đó là điều tôi ghét ở cậu, cái thái độ thụ động ấy. “Một ngày nào đó cậu sẽ hiểu những gì mình phải chịu đựng vì chúng ta,” cậu nói. “Có những thứ thay đổi, nhưng con người thì vẫn vậy.” Cậu đã phải trải qua điều gì vậy? Cậu ấy? Có phải là sự nhẫn nhục và lặng im không cần thiết.

Cơn mưa thu đầu tiên đã rơi.

Trong cơn mưa đầu đó, tôi nhớ tới ánh nắng vàng ở quê tôi, phản chiếu trên những hạt lúa vàng, những cánh đồng vàng và đám hoa cải vàng. Trong ký ức của tôi, quê luôn có màu vàng, chan hòa ánh nắng và là nơi chốn hạnh phúc. Từ tuổi ấu thơ, tôi đã mơ tới màu vàng đó, mong được nó sưởi ấm cơ thể...

Tôi không biết làm thế nào tìm lại những đam mê đã mất, bởi những giấc mơ của tôi chưa thành hiện thực, nên tôi vẫn còn là một kẻ non dại.

Thứ Ba là ngày hội thao của chúng tôi. Một ngày buồn chán nữa, như bạn có thể tưởng tượng ra, may mà tôi còn có thể nghe nhạc bằng tai nghe. Để thi thử, chúng tôi phải đến trường lúc 7 giờ 15, các ngôi sao điền kinh thì gần như phát cuồng. Tôi đến trường đúng giờ, vẫn đang nhai cho xong. Sau hội thao, lịch trình lại thay đổi để các tiết bắt đầu vào lúc 7 giờ 30. Tôi không hiểu vì cái quái quỷ gì mà phải đến trường sớm thế, vì bài học sáng thường chỉ bắt đầu lúc 7 giờ 45.

Kỳ nghỉ Quốc khánh của chúng tôi bắt đầu từ mừng một tháng Mười và tuần nghỉ của tôi như sau: ngày một, đi chơi, vui vẻ; ngày hai, tập ban ở Huyện Thông; ngày ba, đi chơi, dạo quanh Tây Đơn, đến tối cùng bạn đi mua loa; ngày bốn, một ngày khốn khổ chết tiệt, chờ người gọi điện hay đến chơi, đến tối đi Phương Chu, gặp Nước Nóng; ngày năm... tôi quên mất đã làm gì; ngày sáu, tập, G chán nản, tôi cũng thế; ngày bảy, tới tòa soạn tập chí.

Tôi thực lòng ao ước được trở lại thời gian. Tôi sắp mười bảy, tuổi nhiều thêm lên, và mọi đam mê của tôi cứ dần tan biến. Tôi tha thiết nhớ tới những lúc mình mười một, mười hai, khi tôi còn là một đứa bé con. Tôi không biết lúc nào thì mình thực sự là mình.

Vài người đã hỏi tôi mơ đến điều gì nhất, và một lô những thứ điên rồ liên lóe lên trong tâm trí: tiền bạc, việc làm, du lịch, nổi tiếng... nhưng tôi bảo rằng, “Tôi mong được trở lại tuổi thơ.”

Tôi có một giấc mơ điên rồ nhất. G và tôi đang đứng ở đường Nan Lễ Sĩ, bỗng một trận gió thổi đổ xe đạp của chúng tôi và một cái ô tô lăn lên người tôi. Chúng tôi chửi bởi người lái xe, và bạn biết không? Đó là xe cảnh sát, và chúng tôi lại phải trốn tránh luật pháp. Thế rồi một anh công an trẻ mê tôi, tôi cũng mê

anh. Hừm, một giấc mơ lãng mạn. Tôi cũng mơ tôi được trở lại thời gian. Trở lại làng quê tôi, thấy ông bà mình là một đôi còn trẻ và tôi hỏi họ hôm nay là ngày nào. Họ cho tôi biết ngày. Tôi lại hỏi đây là năm nào, họ đáp là năm 1922. Tôi đã quay ngược đồng hồ! Phấn khởi quá, tôi chạy vào trong nhà, nơi anh tôi đang ngồi trên cái giường lò, anh cùng một vài họ hàng nữa. Họ đang ăn tối. Tôi cầm tay anh, và bảo, “Cuối cùng em đã trở lại thời gian, lúc này đây em đang nghĩ đến anh. Em đã vặn ngược đồng hồ lại!” Xúc động, anh tôi bắt đầu khóc, và cả hai chúng tôi đều cố cầm nước mắt. Khi tỉnh dậy vào buổi sáng, tôi chẳng thể nào ra khỏi giường.

Đến mùa đông thì tôi lại muốn bỏ học. Tôi gọi cho Tiểu Thẩm, và anh ta rất phản đối, không cần biết gì hết. Nhưng tôi thật sự muốn nghe ý kiến thẳng thắn của anh. G bảo tôi nên bỏ, vì có thể nào tôi cũng chẳng học được gì ở đó.

Đó là một quyết định thực sự khó khăn, và người Trung Quốc hay tránh phải quyết định, ngay cả khi cuộc đời họ phụ thuộc vào đó, vì làm một quyết định thay đổi số phận mình thì mệt hơn là nhắm mắt và chờ cái chết tới mang đi.

Tôi nghĩ mình có quyền chọn một trong hai thứ: Sống tự do hay Chết.

Điều đáng ngạc nhiên là cậu bạn Nhật của tôi, người có cái tên Trung Quốc là Thôi Thần Thủy, gọi điện báo rằng tôi có thể ở chỗ cậu ấy. Điều đó thổi bùng lên chút hy vọng còn lại trong tôi. Tim tôi xôn xang, một phần bởi cái dự định tuyệt vời không thực tế, một phần bởi lòng tốt và sự quan tâm của cậu. Tôi bảo Vương Tuệ có thể tôi sẽ thôi học và chuyển tới ở với một người bạn, rằng nếu hôm sau không thấy tôi đến lớp thì đó là kế hoạch của tôi đã thành hiện thực. G có vẻ không thích thấy tôi ở xa đến thế, nhưng tôi còn chọn lựa nào? Cậu không thể giữ được.

Tỉnh mơ ngày thứ Hai, tôi lăn ra khỏi giường, nhặt vài thứ quần áo, đôi giày vải xanh mới, và bước ra, mặc đồng phục nhà trường, vai khoác ba lô, trong đó thậm chí vẫn còn sách vở của ngày hôm đó. Tôi thay quần áo trong toilet của cửa hàng McDonald và xịt tí nước hoa, nhưng trống ngực vẫn đập liên hồi. Tôi nhìn xuống đồng quần áo vô dụng trong tay và tự hỏi không biết có nên đưa ai đó giữ hay chỉ đơn giản ném chúng vào thùng rác.

Tôi thấy mình không thể nào suy nghĩ cho sáng suốt, đó là điều làm tôi chán nản.

Thôi Thần Thủy đứng bên trái tôi, nghiêng người theo chuyển động của xe buýt, G đứng bên phải, tay ôm ngang hông tôi. Đèn bên trong đã tắt, và ánh đèn ngoài phố cùng những biển hiệu neon chiếu sáng khuôn mặt của tất cả hành khách. Những đường nét trên mặt Thôi Thần Thủy mờ mờ. Cậu ta đang nói về một người bạn chung, kể cho chúng tôi anh ta mới tuyệt làm sao, anh ta yêu bạn gái mình biết bao, rằng khi đi đây đi đó anh ta đã viết vào nhật ký rằng, “Em, ngôi sao sáng nhất trong các vì sao trên trời...” Thôi Thần Thủy diễn tả lại sự lãng mạn vô vọng của anh kia khiến tôi bật cười.

“Còn cậu là cái thứ rác rưởi gì?” Tôi mắng cậu ta.

“Cách đây không lâu, tớ có cô bạn đến ở chung. Trời ơi, thật là kỳ dị,” cậu ta nói bằng âm điệu Nhật. “Cô ta uống thuốc như điên, và lúc nào không có bạn trai thì cô ta có liên gã khác... bạn trai cô yêu cô đến quần trí, và nếu biết cô đang làm gì, anh ta sẽ phát điên.”

Thôi dẫn chúng tôi đến khu nhà cậu ta, và nơi ở của cậu một trăm lần tốt hơn là tôi tưởng. Nó đầy đủ mọi thứ, mọi tiện nghi của một ngôi nhà.

Buổi sáng hôm sau, Thôi và G rời nhà lúc 6 giờ, trước khi đi, cậu bảo tôi có thức ăn trong tủ lạnh. Tôi ngủ tới 8 giờ và không ngủ tiếp được nữa, dù vẫn nằm trên giường, cảm thấy chán. Cuối cùng khi dậy, tôi không quên gấp chăn và vuốt phẳng ga trải giường. Những người Nhật vốn ngăn nắp khủng khiếp trong hầu hết mọi thứ. Đêm trước, sau khi tôi và G tắm xong, Thôi liền vào cọ rửa nhà tắm một hồi lâu. Tôi rút kinh nghiệm. Tôi định sẽ giữ cho chỗ của cậu ta sạch sẽ gọn gàng trong thời gian ở đó.

Tôi xem trong bếp – chỉ có mì ăn liền và một ít mứt hoa quả. Tôi nhúng một gói mì Ông Khang vào tô nước và làm một tách cà phê. Ăn xong bữa sáng nhanh, tôi chẳng nhớ nổi phải làm gì tiếp.

Tôi bật ti vi lên, lướt qua các kênh mà chẳng thấy cái gì đáng xem. Chán. Tôi nhìn qua cửa sổ xuống mặt đất, và tất cả màu trắng đó khiến tôi nhẹ đầu. Tôi nghĩ tới chuyện xuống tầng và đi dạo, nhưng rồi thấy chẳng hấp dẫn, thế là tôi nghĩ tới việc gọi Thôi nhưng lại không biết nói gì với cậu ta.

Căn hộ lạnh lẽo, vì lò sưởi chưa được bật lên. Tôi không chịu được lạnh, cái thứ lạnh cứ lặn vào dưới da từng tí một. Nó làm tôi kinh hãi, khiến tôi co rúm lại. Tôi muốn nghe một chút nhạc, nhưng lại không biết bật radio, đầu video hay dàn điện tử của Thôi. Tôi cảm thấy như người bị đi đày, ngập tràn trong cảm giác vô vọng bất hạnh, hay cái gì đó không diễn tả nổi thành lời. Tôi bắt đầu khóc cay đắng.

Tôi muốn về nhà.

G trở về khoảng 7 giờ tối hôm đó. Cậu bắt đầu căn nhằn từ khi bước vào cửa. Xe buýt quá đông, đi mất hai giờ, và cậu thấy kiệt sức. Nếu không phải vì tôi thì đã không mệt thế này...

Tôi bảo G tôi muốn về nhà. “Đã nghĩ kỹ chưa?” cậu hỏi.

“Rồi, tôi không thể ở trong căn phòng này lâu hơn nữa. Tôi sẽ phát điên. Chẳng có ai để nói, chẳng có gì để nghe.”

“Với bố mẹ cậu thì sao?”

“Tôi không biết. Về đến nhà hẵng hay,” tôi đáp.

Tôi để lại trên bàn ăn cái giấy cảm ơn Thôi Thần Thủy, cầm ba lô lên và bước ra.

Đêm đó tôi mở cửa nhà bằng cái chìa khóa của mình và đi thẳng về phòng. Bố mẹ đang ngủ, không có ai dậy để la mắng tôi, đưa con gái hoang tàng. Tôi tự hỏi vì sao ít ra họ không cố hiểu những phức tạp trong nội tâm tôi. Họ chẳng hề hay tôi đã sợ hãi, đã tuyệt vọng ra sao.

Buổi sáng đến, tôi nằm trong giường, đắm mình trong hơi ấm của chăn đệm. Hôm nay chẳng đến trường đâu, tôi nghĩ. Nhưng tôi biết rằng cứ lang thang khắp thế giới chỉ làm tôi suy nhược thêm, đến độ không còn đường trở lại.

“Mở cửa ra, Minh Minh.” Một tràng gõ cửa dồn dập lôi tôi ra khỏi cơn mơ màng. Mẹ tôi đang gọi tôi bằng cái tên hồi nhỏ.

“Minh Minh, mở cửa, mẹ muốn nói chuyện với con.” Cánh cửa nặng trĩu. Tôi không thể chịu nổi cái nhìn u tối trong mắt mẹ.

“Tí nữa mẹ sẽ đến trường con, thế con định ra sao? Mẹ sẽ nói gì với họ?...”

Mẹ đã nói nhiều hơn nữa, nhưng tôi không nghe, có lẽ là một phản ứng tâm lý. Đôi chút tôi nghe được cũng đủ để giết tôi. Tôi không thể diễn tả được cái cảm giác bối rối, có tội mà tôi cảm thấy với người phụ nữ âu lo đang đứng bên kia cánh cửa. Trước khi có thể nghĩ ngợi đâu ra đó, tôi đã khiến cuộc sống của người khác trở nên khổn khổ.

“Mẹ bảo họ là con không đến. Chúng ta có thể tìm một lớp tư thực mở rộng trong vài ngày tới.”

“Nhưng đó chỉ là ngắn hạn thôi. Con định làm gì sau đó?” Tôi nhận ra nỗi buồn ẩn sâu trong câu hỏi của mẹ.

“Đến lúc đó hẵng hay.”

Bước chân mẹ lùi xa, cánh cửa sập lại, mẹ đã bỏ đi.

Tôi nằm lại và lo lắng nhìn ra bầu trời âm u ngoài cửa sổ như một khuôn mặt mơ hồ, nhợt nhạt: một ngày mùa đông Bắc Kinh điển hình. Tôi nhớ đến chuyện đã không được lãng phí một giây trong buổi sáng đến trường, trời vẫn tối đã ra khỏi giường, và cái dải màu xanh vẫn còn chưa xuất hiện trên bầu trời mãi tới những tiết học sau.

Không biết bao giờ thì mẹ về. Tôi nghĩ tới một người tên là Trương Đông Húc, người đang viết một cuốn sách sắp xuất bản. Anh ta và tôi trạc tuổi, cùng học trung học, và anh ta đã viết xong cuốn tiểu thuyết. Mọi người sẽ mua và đọc nó, trong số đó sẽ có ít nhất một người thực sự thích nó.

Còn tôi thì bỏ học và bỏ nhà đi, chỉ để thấy rằng, lúc nào cũng vậy, tôi chỉ là một kẻ tay trắng, cùng đường. Có một câu của Lỗ Tấn đã nói lên tất cả: “Đời người khổ nhất là tỉnh cơn mơ để rồi thấy tương lai không còn đường quay bước.” Làm thế nào ông ấy lại viết ra một điều đau lòng đến thế?... không có đường thì tôi sẽ tạo ra đường.

Tôi tự hỏi không biết mình có thể viết văn để sống?

Khi tôi gọi cho Trương Đông Húc để hỏi về chuyện viết lách, anh ta bảo tôi rằng mới chỉ viết lách lằng nhằng từ trong năm nay, đầu tiên là những hình vẽ punk mà giờ đây anh thấy rằng khá ngốc nghếch. “Hoan hô Punk: anh thậm chí còn phun dòng đó lên cái tủ cốc trong lớp!”

“Thật ư?” Tôi biết ở trường tôi mà làm thế thì sẽ bị đuổi ngay. Dù mỉm cười nhưng tay tôi tê cứng, và tôi tự hỏi tại sao lại gọi cho anh ta vào một ngày lạnh giá như thế? Chẳng có sự gần gũi hay hiểu nhau nào ta có thể có được qua điện thoại – cố mà hình dung ra cuộc sống của ai đó sau một tấm màn luôn là thứ làm bạn thấy bất lực và cô đơn. Trời lạnh khổ sở, gió dữ dội thổi tới từ chân trời, khiến những cành cây giòn kêu răng rắc. Đột nhiên tôi thấy rối bời tâm trí, khi tự hỏi không biết ở ngoài kia có gì có thể an ủi được mình?

Đêm dần xuống, đêm mang đến sự hãi và bóng tối, nhưng đôi khi cũng mang đến cả những dấu vết bình yên.

Tôi cẩn thận bôi một chút dưỡng môi trong bóng tối, rồi từ hình dung mình đánh giá mình qua con mắt một người đàn ông, một trò mà tôi thấy say mê dù biết như thế mình là kẻ yêu mình quá đáng. Từ hồi còn nhỏ tôi đã thích trang điểm bằng son phấn của mẹ và ngắm nhìn mình trong gương. Tôi thích bôi những thứ kỳ diệu đó lên khuôn mặt, ngắm nó từ từ biến đổi thành một cái gì độc đáo. Tôi thích những sắc thái sáng sủa đó, say mê những đồ của nước Mỹ thập kỷ bảy mươi, một cầu vồng huyền ảo, những vệt sáng mượt mà, lấp lánh màu, xa xăm, kỳ dị: kẻ mắt xanh lục, chải mi, phấn hồng với vàng, dầu bóng móng lấp lánh. Tôi yêu và ngưỡng mộ chúng.

Trong ngày tôi còn gọi điện ột người tên là T đang cộng tác với tạp chí Gen X, người này trước đây là nhạc sĩ và nay viết phê bình âm nhạc. Chẳng vì cái gì, chỉ là thấy muốn nói chuyện với anh ta.

Không ngờ anh ta có giọng nói rất dễ nghe, trong trẻo và nhẹ nhàng. Chúng tôi nói chuyện về nhạc một hồi, anh hỏi tôi thích ban nhạc nào, tôi làm gì, những thứ đại loại như vậy. Anh khen bài viết của tôi, rằng anh đã đọc truyện ngắn “X X X” của tôi trong số ra mắt tạp chí. “Tôi thích truyện đó, không tồi, không tồi chút nào.”

“Ồ, đó là của một cô khác, bài của tôi nằm bên phải truyện đó,” tôi lịch sự cải chính.

“Thế ư? Tôi thực xin lỗi...”

“Không sao.”

Chúng tôi lại nói chuyện năm phút nữa, rồi anh bảo, “Sao em không cho tôi số điện thoại nhỉ, lát sau tôi sẽ gọi điện, được không?”

T gọi lại khoảng tám giờ tối hôm đó.

Chúng tôi lại nói chuyện một lúc, và anh ta nói ra trò. Tôi cứ nhìn đồng hồ khi nó chỉ từ tám tới mười giờ. Mỗi lần anh ngừng nói, tôi lại liếc đồng hồ và thấy rằng ít nhất 15 phút nữa lại trôi qua. Tôi cảm thấy anh ta có ấn tượng về tôi.

“Rồi em có nhớ đến tôi không? Ngày mai ấy?” anh ta hơi lấp bắp, bóng gió về sự chờ đợi đơn côi.

“Em nghĩ là có,” tôi đáp. “Chúng mình hãy giữ liên lạc.”

19. Chương 19: Anh Là Người Bạn Duy Nhất

Tôi nhìn đồng hồ khi ra khỏi giường vào một buổi sáng: Đã một phút quá mười một giờ. Những ngày vừa qua tôi ngủ mupp lạ lùng, và cơn đau trong bụng khiến tôi gập cả người. “Bạn” tôi đã chậm mất mười ngày và tôi thấy sợ. Tôi có gặp rắc rối không? Cau có, tôi xỏ chân vào đôi dép đi trong nhà đã sờn và đi vào toilet, nơi mà như có phép màu, tôi trông thấy vài cái đốm đỏ trên quần lót.

Tôi cần nói chuyện với ai đó, bất kể là ai. Tôi quay số của Mã Lệ, nhưng có trả lời. T thỉnh thoảng lại gọi, nhưng chúng tôi không nói quá năm phút, chỉ là để biết tin nhau. “Anh sống với mẹ, cha anh chết lâu rồi. Điều đó khiến anh trở nên mạnh mẽ. Anh bỏ học lúc mười lăm tuổi và vào nhà máy làm việc, ở đó anh phải vác thang, thay bóng điện, nối đường dây, mặc quần áo bảo hộ, sửa biến thế và thay cầu chì. Trong ngày anh còn đọc Kafka và Những bông hoa u sầu đang nở.”

“Em nói đúng, anh không biết em, và em không biết anh. Anh chấp nhận thực tế là chúng mình không tương xứng. Nhưng anh chẳng quan tâm, anh vẫn muốn xem mọi sự sẽ ra sao.”

Anh bảo từ giờ anh gọi tôi là “Tình yêu” (Love), vì đó là cái từ nói lên tình cảm của anh đối với tôi, và đó cũng là tên của Courtney Love, một người mà tôi thích. Tôi bảo tôi sẽ gọi anh là “Bạc Hà”, như trong kẹo bạc hà.

Tôi hy vọng Bạc Hà sẽ gọi cho tôi hàng ngày. Điều đó làm tôi thấy vui, cho tôi cảm giác yên ổn, dù nó có ít ỏi thế nào chăng nữa. Hãy bỏ mặc con người vào trong một môi trường mà họ không thích, họ không thể nào tránh khỏi tuyệt vọng; họ khát khao một cơ hội để giải bày tình cảm của mình. Đó là điều tôi có thể hiểu.

Chiều hôm đó tôi cùng với G tới Tây Đơn. Tôi cầm tay cậu. Tôi biết chúng tôi là một đôi rất đẹp, dù chẳng có tiền nhưng chúng tôi cảm thấy thanh thản về nhau và phần chấn. Ngay cả người trên phố cũng nhìn chúng tôi thân thiện.

Chúng tôi gọi cho guitarist Tiểu Hải, hỏi xem chiều đó anh có rỗi không vì chúng tôi định tới Tân Nhai Khẩu mua cái loa bass. Anh bảo đang chuẩn bị tới phòng tập ở Nghĩa Đại Lý, thế là chúng tôi nhất trí sẽ gặp nhau nơi đó.

Tôi không biết tại sao con đường từ Tây Đơn tới Nghĩa Đại Lý lại tiêu điều đến vậy. Bây giờ là mùa đông, ánh nắng ken dầy và lá cây phủ đầy mặt đất, như chất chứa trong mình bao nhiêu cảm xúc.

Tới đầu hẻm chúng tôi đã nghe thấy tiếng trống. Họ đang tập. Tiểu Hải đã cắt bộ tóc dài, trông giống một người bình thường, như một sinh viên đại học điển hình. Có lẽ đó là điều anh muốn. “Chào, Xuân Thu.” Anh chào tôi. Tôi nhớ lại cái mùa đông mà anh vừa thi đậu đại học, anh và tôi đã làm cuộc đi chơi tới tận Đại học Lâm nghiệp. Trên một quả đồi, chúng tôi hát những bài hát yêu thích, và anh cứ gục gục đầu trong khi bập bùng gảy guitar, mái tóc dài che cả mắt khiến anh có cái vẻ bướng bỉnh, u sầu. Đó mới là thực của Tiểu Hải, cảm giác của tôi lúc đó là thế. Tôi kéo mình ra khỏi ký ức và mỉm cười. “Tiểu Hải...”

Chủ nhật đó, tôi và G hẹn nhau đi mua sắm và tôi nhận ra đã lâu mình mới được hưởng khí trời trong lành của mùa đông. Tôi mua vài tạp chí thời trang từ một hiệu sách, nhưng không khỏi nghĩ rằng càng ngày càng có ít sách Trung Quốc đáng xem.

G muốn đi xem phim lúc 5 giờ 30. Cậu đạp cái xe xuống phố cùng tôi, đúng vừa lúc mặt trời bắt đầu lặn, và từ trên ngọn núi, nó tỏa một quang sáng màu da cam lên Tháp Đồng hồ và Tháp Cổ, trong khi Tháp Truyền hình Trung tâm xa xa như được bọc trong sương mù. Tôi ngắm nhìn, đầu tựa vào lưng G.

Tối rạp, chúng tôi mới biết bộ phim là Ngọa Hổ Tàng Long. G mua hai lon nước trà xanh, hương vị mới. Vị ngọt của nó làm tôi thư giãn.

Lúc hết phim, dòng người tràn ra khỏi rạp. Tôi có một cảm giác hưng phấn, đợi chờ khó hiểu. Trời lạnh như cắt. Mặt trăng to đến nỗi trông như không có thật. Và sáng nữa, như thể nó biết chúng tôi đang nhìn.

Tôi có hai người anh họ, Lý Ba và Lý Quang. Họ đều trong quân đội. Con đường tốt nhất để thoát khỏi làng quê, nếu không vào được đại học và có một công việc tử tế, là vào bộ đội. Đó là cách cha tôi đưa chúng tôi lên thành phố, dần dần từng bước. Anh họ tôi Lý Quang hơi có bệnh và phải vào bệnh viện, gia đình phải tốn nhiều tiền của, khiến cha mẹ tôi đôi lúc phàn nàn sau lưng anh. Nhưng Lý Quang và tôi rất hợp nhau. Anh vào phòng tôi, và tôi kể cho anh rằng mình sắp đi Chợ Sạch, rằng mẹ đã bảo tôi đi với anh vì cùng đường. Thoạt đầu tôi muốn anh thả tôi ở ga tàu điện ngầm, tôi có thể đi tàu tới Cung Văn hóa Lao động, nhưng trong taxi tôi đổi ý định vì muốn đi với anh – chúng tôi không gặp nhau đã lâu.

Chúng tôi không chuyện trò trong xe. Taxi lướt nhanh qua Bảo tàng Lực lượng Vũ trang với cái cổng chào của McDonald bắc ngang qua phố, qua Trung tâm Mua sắm Tràng An, nơi có cây cối sum suê xanh tốt, qua cái bảng hiệu tại Bách Thịnh có ghi khẩu hiệu “Tổ quốc Muôn năm”, qua Tháp Đồng hồ. Khi Lý Quang ra khỏi taxi, anh trả tiền tài xế, rồi khi tôi chẳng để ý gì, anh nhét 100 tệ vào túi quần tôi. Tôi giữ lại. Chúng tôi lúc nào cũng thiếu tiền.

Tôi hỏi người lái taxi, “Anh nghĩ sao, tự mình gắng sức hay là đi trên vai người khác, thế nào là hơn?”

Anh tài xế bảo, “Cố mà tự mình, đương nhiên rồi.”

“Nhưng như thế mất nhiều thời gian, và đó là con đường khổ ải.”

Anh lái xe ngừng một lúc, rồi nói, “Nhưng cô đã lựa chọn như thế, nếu đạt tới mục đích là cô đã lựa chọn đúng.”

Anh ta nói đúng, tôi thật là ngu.

Trở về nhà, G gọi điện cho tôi, hỏi tôi đã ở đâu buổi chiều, vì sao tôi không liên lạc với cậu? Giọng cậu lo sợ, và tôi thấy mình tệ hại, thấy ghét mình vì thậm chí còn nghĩ tới những kẻ khác. Tôi không muốn phản bội G, đó là điều tôi cự kỳ không muốn. Tôi ngồi xuống sàn, không thể nghĩ được điều gì khác ngoài việc tôi yêu cậu và không muốn mất cậu...

Tôi tha thiết nhớ lại cái mùa hè lúc nào cũng ở bên G, tôi đạp xe tới trường cậu hàng chiều để gặp cậu ra sao. Khi đó tóc tôi màu đỏ, cây cối xanh mát ở hai bên đường. Giờ thì tất cả những thứ đó đã xa quá, cái thời tươi đẹp khi tôi mười sáu, sự phấn khích trong những năm nổi loạn của tôi. Tôi có thể làm gì để trở lại thời gian đẹp để đó?

Đừng nói cùng tôi

Che mất anh đi

Anh có bối rối

Khi em ngồi vào lòng?

Sao anh bận lòng?

Sợ em chẳng? Có yêu em chẳng?

Ai đó từng bảo

Sắc đẹp chỉ thoáng qua

Nhưng tôi muốn thấy lá rơi

Hãy đừng bảo tôi rằng tôi đây từng trẻ

Bảo rằng tôi vẫn trẻ trung

Tôi chưa từng thấy mặt trời khuất núi

Phủ bóng lên rừng hoang

Nơi bắt đầu mưa rơi

Gió với ngày hôm qua biến mất

Và tôi thà sống trong mộng tưởng

Nếu gặp em hôm nay

Anh có nhận ra em?

Đó là ngày thứ Ba, ngày tôi phải gặp G. Nhưng tôi đến muộn, vì một khi đã nói chuyện trên điện thoại với Bạc Hà là tôi không dừng được nữa.

Trong tàu điện, tôi diên tiết lên, và khuôn mặt tôi biểu lộ điều đó.

Ra khỏi ga, tôi thấy G ngồi trên một chiếc ghế băng nhìn tôi, điều thuốc trong tay. Tôi từ từ tiến lại, cậu ném điều thuốc đi, vòng tay ôm tôi, và, giống như một diễn viên trong một bộ phim sến hay truyền hình ướt át, cậu gắn vào môi tôi một cái hôn. “Anh nghĩ có lẽ em không đến.” Tôi cười. “Anh sẽ khóc nếu em lừa dối anh...” Cậu đang đùa, dĩ nhiên rồi, nhưng có những giọt nước mắt thật trong mắt cậu.

“Mình xin lỗi,” tôi nói, “Lẽ ra mình không nên đến muộn.”

Như thường lệ, chúng tôi tới cửa hàng đĩa nhạc và video, rồi tới cửa hiệu Converse để xem những đôi giày, máy nghe CD và kính râm mới nhất của họ. Khi trông thấy bộ đồ tắm, G quay sang tôi bảo, “Mình đang có một cảm giác hư đồn.” Tôi cười to.

Tôi nhặt một quyển sổ nhỏ màu xanh, và G ra trả tiền trong khi tôi xuống tầng dạo quanh quầy mỹ phẩm. Có vô số thứ mà tôi muốn mua, một vài lọ dầu bóng móng mới nhất của ZA, bột thơm, chì kẻ mắt trắng hiệu Red Earth, chài mi màu, phấn nền loãng của L’Oreal, vốn rẻ và ảm hơn những hãng khác nên không cần phải làm ầm mặt trước khi đánh vào. Rồi còn son môi của Revlon ColorStay, bởi từ lâu tôi chỉ dùng son rất nhạt. Tôi cũng có thể chẳng dùng tí son môi nào trong trường hợp đó và tiết kiệm được tiền.

Tôi nghe bài “Say Forever” của Go Go & Me Me trên đường về. Tôi đã nghe bài hát của cái ban nhạc anh chị em với những cái tên kỳ dị vào năm trước, rồi xem video bài đó trên Kênh 5; lá đỏ, những khuôn mặt nhợt nhạt, những cái nhìn bất lực trong mắt họ, đường phố với đèn đường, một cái piano, những cái váy dài và một con ngựa gỗ lắc lư trong đêm – tất cả có vẻ rất tang thương. Từ khi có được album đó tôi cứ nghe suốt.

Mười bảy tuổi. Tôi khổ sở bất lực vì không thể viết ra những câu văn đẹp đẽ, vì không thấu hiểu được nỗi sâu tinh tế, và không níu kéo được thời gian cứ vùn vụt trôi qua.

Tôi bảo G mình có một cái lỗ trong tim.

Cậu cười và hỏi có thể nút nó lại không?

Tôi không đáp lời cậu. Tôi không biết.

Sau cùng, tôi muốn nói không ai có thể nút được cái lỗ trong tim tôi, nó đã mất, nó đơn côi.

Những năm mười bảy của tôi đã trôi qua như vậy. Ngày lại ngày tôi bò trên bàn viết tiểu thuyết, hiểu rằng tôi phải hy sinh ngày hôm nay cho ngày mai. Tôi muốn thay đổi số phận mình. Cha mẹ tôi chẳng hề quan tâm tới tương lai hay lý tưởng của tôi. Họ chỉ muốn biết tôi có trở lại trường, hay nếu không được, thì kiếm được việc làm tử tế. Họ không cho tôi tiền, không cho gọi điện thoại, tôi không có quần áo đẹp, không điện thoại di động, tôi phải hoàn toàn tự lập. Đôi khi tôi ngẩng lên từ đồng sách và nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm mảnh trời xanh bên kia những tòa nhà cao tầng và thầm nghĩ đây là thời điểm lý tưởng để dạo chơi ở Tây Đơn, ngắm làn sương nhẹ bay trong không khí, trẻ con bán hoa, và những ánh đèn đường rọi một quãng sáng vàng mê hoặc lên các đôi yêu nhau.

Nhưng tôi đã trở thành một doanh nhân, và đầu tư vào chính tôi. Tôi muốn có ô tô, một ngôi nhà kiểu phương Tây. Bạc Hà đã đứng khi bảo, “Em chỉ tự lừa dối khi nghĩ rằng mình không phải lớn lên.”

Đó là ngày 15 tháng Mười một năm 2000 và Bạc Hà đang ở bên ngoài Siêu thị Bách Thịnh, anh gọi cho tôi hỏi xem tôi thích loại sô-cô-la nào.

“Anh sẽ vào hỏi người bán kẹo xem loại nào đắt nhất và bảo rằng, ‘Tôi lấy cái này.’”

Bạc Hà lớn lên vào những năm 80 và đôi khi điều đó bộc lộ ra.

Thực tế anh có một quá khứ khác thường. Anh mới mười lăm khi bỏ học, cái tuổi tương đương với lớp dưới ở bậc trung học, giống như tôi. Anh vác thang trong nhà máy và thường mất hàng vài giờ đạp xe để mua được băng nhạc rock. Anh viết mục điểm tin âm nhạc cho tờ Báo của Bạn trong một năm. Một thời gian dài sau đó, trong một số báo năm 1998 của tờ Đời sống âm nhạc, tôi có xem “Hồ sơ Người hâm mộ” của anh, trong đó anh tả mình như một fan của Oasis và Blur. Anh bảo anh mười bảy và dùng tên thật. Lúc đó tôi đang mê ban nhạc Trung Quốc Bàn Cổ như điệu đờ, cho nên ném tờ báo đi. Sau đó anh làm những công việc lặt vặt liên quan đến nhạc cho Đài Truyền hình Bắc Kinh và một vài chỗ khác. Năm mười tám tuổi anh chơi trong một ban; họ sống cùng nhau, túng tiền nên đành cầm cự với hai bữa cơm rang mỗi ngày. Cuối cùng anh rời ban nhạc, thấy rằng làm tay trống không có tương lai vì “xã hội không cần những kẻ hippy nữa.” Anh đi làm biên tập ột trang web về âm nhạc cho đến khi nó phá sản như vô số thứ khác khi cái bong bóng xì phòng kinh tế vỡ tung. Anh bảo thời gian làm thêm cho Gen X là thời kỳ ảm đạm, kém cỏi nhất của anh. Nhưng tới lúc đó thì anh đã thành anh chàng trẻ nhất trong “Bốn Anh hào Âm nhạc Thủ đô”, một người điểm nhạc có “quyền lực”, cũng không phải không có danh vọng.

Anh có vẻ là một tay cơ hội tháo vát, dạng “xã hội cần có gì là ta có nấy” điển hình. Nhưng như thế không có nghĩa bảo anh không có tài. Cha mẹ anh, những người chẳng có nền tảng gì về âm nhạc, không giúp gì được anh và cũng sẽ không giúp nếu họ có thể. Tôi thêm muốn và ngưỡng mộ cái khả năng của anh trong việc chịu đựng gian khổ, sống cuộc đời tằn tiện, cũng như trong việc đánh giá người khác thông qua ngôn từ và biểu hiện của người ta. Tôi đoán bạn sẽ bảo sự nhạy cảm của anh không phải là cảm xúc, mà xuất phát từ năng lực quan sát xã hội, một dạng lịch lãm trải đời.

Ngày tiếp theo, Bạc Hà gửi kẹo đến theo đường bưu phẩm nhanh. Nó tới trong buổi chiều, ngay sau khi tôi vừa đi giày để chạy. Một cái phong bì lớn trong có ba món, gồm hai gói kẹo, một cái đề-can, một bức ảnh bằng một in-sơ của anh.

Tôi thấy choáng váng.

Tôi thấy choáng váng, vì cái gì? Vì tình yêu hay một thôi thúc kỳ dị nào đó?

Tôi không dám dán cái đề-can hay ăn sô-cô-la, sợ rằng Bạc Hà sẽ quyết định lấy lại và tôi phải bóc đề-can ra khỏi cây guitar và ra ngoài mua kẹo khác.

Tấm ảnh một in-sơ nhỏ xíu của anh, được cài vào một mảnh giấy, sự tương phản làm khuôn mặt hốc hác của anh thêm nhợt nhạt, với mái tóc rũ thấp xuống trán, cùng một thoáng điên rồ trong đôi mắt. Nó được chụp vào năm 1997, chẳng giống những gì tôi vẫn hình dung, nhưng cũng không nói được chính xác có gì là khác. Có lẽ nó phải như thế.

Tim tôi trĩu nặng sau khi đọc thư của anh, và dù biết Bạc Hà muốn tôi gọi cho anh ngay sau khi nhận được, tôi vẫn muốn ở một mình, tôi muốn yên lặng. Có cái gì đó xiết chặt tim tôi, làm tôi không thở được. Tôi xuống nhà và đi chạy.

Tôi đã làm gì để có được món quà này? Bạc Hà là một con người thực tế, người sẽ chờ sự có đi có lại cho việc đầu tư của anh. Tôi có thể cho anh cái anh muốn? Tôi có những hoài nghi. Có lẽ tôi đã không muốn biết câu trả lời cho câu hỏi của chính mình.

Ở trong sảnh, tôi phát hiện ra một lá thư gửi inh.

Với nét chữ gọn gàng, cẩn thận, có dấu mang tên cái trường hướng nghiệp, tôi đã biết đó là của ai.

Cô ấy đã trả lời thư tôi.

Gửi Gia Phù,

Chào, cậu thân mến. Mình thấy nhớ cậu. Cậu có ổn không? Những ngày này cậu đang làm gì? Cậu bảo sắp chuyển tới Tây Tam Kỳ, vậy sao chưa đi? Mình đoán cậu đang làm thủ tục thôi học. Cậu cũng chưa bảo rằng cậu không muốn kết thúc việc học phải không? Thế thì tại sao lại nghỉ? Một ngày nào đó có lẽ cậu lại đi học chẳng?

Mình nhớ tới cái giấc mơ ngắn ngủi nhất của mình, chỉ vài giây thôi. Trong đó mình với cậu đi trên hai con đường riêng rẽ, lúc đó thấy lạ lùng là đã mơ như thế, và mình không tin. Mình đã nhẹ cả người khi đó chỉ là giấc mơ, nhưng ai mà biết trước được một ngày kia nó có trở thành hiện thực? Chúng mình gần đây ít liên lạc với nhau, như thế thật đáng xấu hổ. Ở lớp mọi việc vẫn thế, ngoại trừ như có gì đó đã mất đi.

Trời trở lạnh rồi, đừng quên mặc ấm. Đây là mùa yêu thích của cậu nên có lẽ chẳng còn thấy lạnh nữa chẳng?

Thế nhé, chúc cậu những giấc mơ đẹp!

Vương Tuệ

14.11.2000

Tôi viết lại cho cô để hỏi tình hình, và bảo cô tôi muốn mượn quyển sổ trong đó chúng tôi đã chuyện trò cùng nhau trong và ngoài giờ học, tôi định lấy tư liệu để viết tiểu thuyết. Tôi bảo cô có thể gửi cho tôi hay hẹn thời gian gặp, tôi sẽ tới chỗ cô.

Khi Vương Tuệ trả lời, tôi ngạc nhiên thấy cô từ chối không trả quyển sổ chúng tôi trao đổi ở trường. “Cậu nói rằng một ngày cậu sẽ thành thương nhân, có nghĩa sẽ chôn vùi tình cảm của cậu... Nếu cậu như thế với bản thân thì còn đối xử với mình và các bạn ra sao? Mình vẫn đọc thư cậu rất lâu, và mình nghĩ chúng mình không còn là bạn bè nữa. Khi có thời gian, mình sẽ đốt quyển sổ đó. Cậu có biết mọi người nói gì về cậu sau khi cậu bỏ học không?”

Tôi ném thư của cô vào trong ngăn kéo, không muốn giải thích gì thêm.

Cuối cùng tôi lại quyết định nhuộm tóc. Trước tôi đã nhuộm đen, giờ màu đen đã hơi bợt đi, để lộ màu đỏ lỗ chỗ. Cái tôi muốn là một màu vàng thuần khiết, màu của Madonna, màu bạch kim của Courtney Love. Nhưng người thợ tóc nói tóc tôi sẽ không chịu nổi nhiều lần tẩy như thế, vì tôi đã tẩy vài lần rồi cho nên lần này dễ hỏng tóc. Chị ta bảo vài hôm trước có một cô gái đã tẩy tóc tới tám lần trong tiệm của chị để nó được trắng hoàn toàn. Tôi nghĩ lần tới tôi sẽ nhuộm màu đó, ngay cả khi phải tẩy tóc tới mười hai lần.

Lát sau, khi chúng tôi ở Ngã Năm đợi xe buýt về nhà, những bông tuyết nhẹ bắt đầu rơi. “Này, tuyết rơi này!” Tôi phấn khích. Đó là một ngày đẹp trời. Một vẻ ngoài đẹp để ẩn giấu biết bao cơ hội.

G không thích mái tóc mới của tôi. Điều đó khiến tôi ngạc nhiên, vì cậu đã rất thích tôi nhuộm tóc. Trên xe buýt cậu gọi tôi là người “chuộng hình thức”. “Tóc đen thì có sao đâu?” cậu nói. “Lòe loẹt thật.”

“Hình thức là nội dung,” tôi nói.

Thật lòng tôi cũng không biết bố mẹ sẽ nghĩ sao khi thấy mái tóc vàng của tôi, có lẽ họ lại hóa điên lần nữa, có lẽ... có lẽ họ đang cần thêm sự kích động. Tôi đã hai lần nhuộm tóc, lần này chắc họ sẽ nhảy dựng lên, nhưng tôi biết rằng nếu cứ nhuộm mãi thì họ cũng phải quen đi.

Mọi chuyện diễn ra đúng như tôi trông đợi. Tôi ngủ tới trưa ngày hôm sau, bị thức giấc tới vài lần vì những tiếng động khác nhau. Tôi nghe thấy tiếng tivi, tiếng người nói chuyện. Họ chưa thấy mái tóc mới của tôi. Ban đầu tôi định chờ họ đi rồi mới ra khỏi phòng, nhưng tôi phải vào toilet. Tôi gắng nhịn, rồi lấy cái mũ trùm vào đầu, xuyên qua phòng khách để ra nhà tắm. Khi đi ngang cha mẹ, tôi thấy họ chăm chăm nhìn tôi một lượt, rồi quay mặt đi. Khi tôi rời toilet về phòng, mẹ tôi gõ cửa. “Tại sao con lại nhuộm tóc?” bà lo lắng hỏi. “Sao con nghĩ màu vàng thì đẹp?” Rồi bà chăm chăm nhìn vào đôi lông mày tỉa tốt của tôi. “Vội lại, con đã làm gì lông mày của con vậy? A...” Bà chỉ tay vào tôi. “Con, con...” Không thể nói nữa, bà quay mình bỏ đi. Hoàn toàn lãnh đạm, tôi nhìn mình trong gương. Xinh đẹp như hoa, đồng bóng và rẻ tiền, đó là cái hiệu quả tôi đang tìm kiếm, tôi hoàn toàn hài lòng với vẻ ngoài mới của mình. Ai cũng biết tôi, nhưng chẳng ai biết hết được tôi, chẳng ai thực sự hiểu tôi.

Thái độ những người trong nhà trở nên tồi tệ trước mái tóc mới của tôi. Phần lớn thời gian họ coi như không có tôi, hay lại trừng trừng nhìn tôi, và tôi phải đội mũ mỗi khi ra khỏi nhà, ngay cả khi chỉ để xuống dưới tầng lấy thư. Họ tỏ ra rõ ràng là không muốn thấy tôi nói chuyện điện thoại, và nếu có ai gọi đến trong lúc tôi ở trong phòng, họ liền bảo tôi không có nhà và cúp máy. Đến mười giờ là họ rút điện thoại ra,

nên tôi phải ra ngoài nếu muốn gọi đi đâu. Và vì không có thể điện thoại, tôi lại phải nhớ số của máy điện thoại trả tiền, nhét vào ba hào và bảo bên kia gọi lại cho tôi theo số đó. Thật là cực hình. Trong khi tuyết rơi trong không khí và băng giá trên mặt đất – tôi đã phải liên lạc với bạn bè như thế đó.

Viết cuốn tiểu thuyết của tôi hàng ngày là một cách trốn tránh khỏi thực tại và mang lại cho bản thân chút hy vọng. Nhưng tất cả vẫn mông lung...

Chỉ nghĩ tới tương lai là tôi thấy tuyệt vọng.

Cô bạn là Mã Lệ gọi điện cho tôi, bảo rằng cô đã trông thấy Lý Kỳ tại Nhà sách Nghệ thuật tuần trước, và anh ta trông trẻ hơn tôi tưởng, loại người thấp bé. Tôi có thể hình dung ra anh ta, chàng nhà thơ xinh xắn chết tiệt có bộ mặt nhợt và thân hình dơ xương, mặc toàn đồ da đen, ra vẻ có điều gì để nói nhưng kìm lại, làm bạn cảm thấy dễ chịu khi tưởng tượng ra chuyện đó với anh ta. Mã Lệ đã tới chỗ anh ta và bảo, “Anh có biết Xuân Thụ không?” Lý Kỳ trông bối rối, lúng túng. Cô bảo anh ta đã hỏi cô về số máy hiện giờ của tôi, và, chẳng cần tỏ ra lịch sự, cô đáp, “Anh có biết G không? Anh lấy số máy ở chỗ G ấy.” Với cái nhìn sững sờ, Lý Kỳ bảo được. Câu chuyện của họ đã kết thúc như thế.

Tôi gặp nhà văn Trương Đông Húc tại một cửa hàng đĩa nhạc và video ở cổng Tây Đơn. Như thường lệ, tôi lại đến muộn. Anh ta đang đứng trong gió lạnh, cầm một bình sơn phun, và cau mày khi thấy tôi. “Xin lỗi!” tôi nói. “Em chuyên môn đến muộn.” Tôi nhìn đồng hồ, đã gần bảy giờ.

“Đi đâu bây giờ?” anh hỏi.

“Đi phun vài hình đi.” Tôi leo lên chiếc xe đạp Công chúa màu hồng của anh ta, và chúng tôi đi. Gió khá mạnh, và ai đó hét với anh ta trên đường, ai đó tôi nhận ra nhưng không biết rõ. Tôi ghét đụng phải những người không quen mấy, những người luôn hỏi giờ này G ở đâu. Làm sao mà tôi biết được? Tôi bảo. Cái vẻ ngụ ý cùng nụ cười ta đây đã hiểu của họ làm tôi ghét nhất.

Chúng tôi tới một chỗ gần nhà anh, nơi trên tường và mặt đất đầy những đám đồ vỡ lộn xộn, có một cây bách vươn thẳng lên. Nơi đó chỉ cách khu dân cư có vài chục mét, nên chốc chốc có người công nhân đi qua và nhìn chúng tôi với cái nhìn lạ lùng. Đó là tất cả những gì biến nơi đây thành chốn lý tưởng cho việc vẽ lên tường. Anh phun từ “Cút mẹ mày đi!” bằng một lối chữ bay bướm lên tường. “Đến lượt em,” anh bảo.

Tôi cười và cầm cái bình phun, hơi phấn khích và lo lắng, không rõ mình muốn gì. “Em viết gì đây?” Tôi hỏi.

“Sao không phun đề lên cái của anh vừa rồi?” Thế là tôi làm. Anh bảo phun bốn lần sẽ cho kết quả đẹp nhất. Tôi bắt đầu cảm nhận được, thế là tôi phun “Tôi ghét anh!” Trương lùi lại ngắm công trình của tôi. Tôi bước ra chỗ tường trắng và viết những chữ tên tôi, “XT” bằng những nét phóng khoáng bên dưới. Tôi bắt đầu thấy mê mẩn vẽ tường này. Tôi phun chữ “Cái Lỗ” và “Tôi yêu Courtney.” Anh bảo ai nhìn thấy “Cái Lỗ” (Hole) của tôi cũng sẽ tưởng đó là “Nóng bỏng.” (Hot) Chúng tôi dùng hết cái bình trước khi viết trọn từ “Sex Pistols” mà chỉ viết được chữ “SEX.”

“Giờ ta đi đâu?” Tôi hỏi anh.

“Chưa rõ. Lần tới chúng mình sẽ đến vẽ ở Ngã Năm và Tam Lý Thôn,” anh nói.

“Trường em thì sao? Em ghét cái chỗ đó lắm, đảm bảo với anh em sẽ viết ‘Cút mẹ mày đi!’ lên trước bức khán đài.”

Về sau G gọi điện hỏi có phải tôi đi chơi với người khác? “Cậu không thể phản bội mình,” cậu bảo. Ôi G, em có bao giờ phản bội lại anh.

Khi tình là đích thực, nó ngấm vào xương tủy, đến khi biến cạn đá mòn, đến chết mới thôi. Có phải kẻ đa tình là kẻ giết người khác?

Khi tình là đích thực, nó không dừng không hết, đôi lúc làm đau lòng người, nhưng cũng đau lòng mình. Đa phần nó làm đau chính ta.

Cổ Long, Đa tình kiếm khách Vô tình kiếm

Tôi nhận được một cú điện thoại từ biên tập viên phần giải trí của tạp chí Gen X, muốn tôi đi phỏng vấn một nhóm chơi rock dưới đường ngầm. Anh ta còn nói thêm rằng hài lòng về những gì tôi đã viết cho số gần đây nhất, tôi đồng ý suy nghĩ về đề nghị của anh ta, dù việc đưa tin giải trí thì đã từ lâu rồi tôi không còn hứng thú.

Tôi luyện ình thói quen làm việc với máy tính vào ban đêm, nhưng khi bố tôi vắng nhà thì không được, vì máy tính để trong phòng em tôi và nó phải đến trường vào buổi sáng. Thứ nữa, viết những gì riêng tư trong phòng ai đó thì chẳng tự nhiên cũng như an toàn. Nhiều lần tôi đòi mang máy tính vào phòng tôi, nhưng họ luôn từ chối, chẳng cần lý do, đơn giản là không được. Tôi bực tức. Tôi cần máy tính để làm việc, em tôi chỉ dùng nó để chơi game, tôi không thể hiểu sao họ không thấy sự khác nhau về nhu cầu đó. Giải thích duy nhất là họ chẳng còn quan tâm mấy đến tôi, không thể ít hơn nữa. Và tôi chẳng làm gì được. Những gì xảy ra với họ vẫn còn lẫn quất trong đầu tôi, một đống những thứ hỗn độn không thể gỡ cho ra.

“Sắp tới Giáng sinh rồi,” G ủ rũ nói.

Cây thông Giáng sinh đã được dựng lên trước cửa ra vào Siêu thị Bách Thịnh, những dây đèn nhấp nháy nhưng cái nhìn của chúng tôi cứ phiêu diêu ra phía nền trời xanh bên kia đám cây với những ánh đèn mờ dần đi. Giáng sinh, một kỳ nghỉ lạnh giá, trên thực tế lại được người Trung Quốc yêu thích, bởi nó cho họ cái cơ để hội hè hoan lạc. G và tôi ngồi trước những cái cây, chẳng có tương lai nào để trò chuyện, chẳng phấn khích, cũng chẳng mục tiêu để cùng chia sẻ... cô đơn, trống rỗng.

Một kỳ nghỉ cuối tuần khác.

Từ trong giường, tôi nghe thấy tiếng điện thoại, nếu là của tôi thì chắc là Bạc Hà, vì G thường gọi muộn hơn. Ai đó trả lời trong phòng khách, nhưng rồi không thấy gì. “Của con phải không?” Tôi kêu lên. Lát sau có tiếng: “Điện thoại này!” Nếu tôi không kêu, ai đó nghe điện thoại sẽ bảo tôi không có nhà. Trước họ đã làm thế. Tôi bước ra trong bộ đồ ngủ, và họ đang ngồi trên ghế sofa xem tivi, chỉ cách điện thoại vài tấc. Khốn kiếp, có còn tí riêng tư nào ở đây? Tôi cầm ống nghe, cảm thấy hơi lúng túng, quả đúng là Bạc Hà. Anh bảo anh đang ở Chợ Sách, vừa mới mua một quyển của Trương Đông Húc. “Có lẽ chiều nay em sẽ tới Chợ Sách một mình,” tôi nói. Tôi chưa bao giờ thực sự mặt đối mặt với Bạc Hà cả.

Một lúc sau G gọi. Tôi hỏi cậu chiều hôm đó mấy giờ gặp nhau, nhưng cậu bảo còn phải đến chỗ mẹ lấy tiền, nên không hẹn giờ được. Cậu trả lời lảng tránh của cậu khiến tôi u ám. Chắc chắn tôi không muốn giam mình cả ngày trong nhà, gần đây viết nhiều quá tôi đã thấy chóng mặt. Thế là tôi gọi cho Mã Lệ và hẹn gặp cô ở ngoài Chợ Sách.

Tôi lại đến muộn, lúc nào cũng vậy, Tây Đơn đang nhộn nhịp. “Giờ ai là Bạc Hà đây?” Tôi tự hỏi. Có phải kia không? Tôi có cái cảm giác kỳ dị là anh đang ở chỗ tôi còn tôi ở ngoài ánh sáng, và anh đang cười vào sự non nớt và yếu ớt của tôi. Ấn tượng đó lập tức được bổ sung bằng cái cảm giác rằng Bạc Hà có thể là bất kỳ người nào trong số những người xung quanh tôi, dù chẳng biết là ai.

Chợ Sách chật cứng, và tôi tự nhủ không biết những người đó có thực sự thích đọc, hay chỉ vào để tránh rét? Bình thường, tôi luôn tránh những nơi tầm thường như Chợ Sách, và vừa bước vào tôi đã thấy muốn quay mình trở ra. Mã Lệ cũng thấy thế.

Tôi lại nhắn tin cho G. Lúc đó là ba giờ, và tôi đứng đó, đôi mắt mở to trong khi thời gian trôi qua. Khí hậu khiến cho giọng nói của chúng tôi trở nên lạnh lẽo, chậm chạp, và tôi cười rời rạc. Trong khi chờ điện thoại của G, tôi cứ ngắm cái lưng của một cậu thanh niên. Mái tóc dài đẹp đẽ và cái quần jean bó sát của cậu trông rất tuyệt, nhưng so với Nhật Bản và Triều Tiên thì tôi thích phong cách Âu Mỹ hơn, nhất là những người Anh – sạch sẽ, tươi mát, sành điệu.

Đột nhiên tôi cảm thấy trái tim mình trở nên vô cùng mỏng manh, yếu ớt. Tôi thực sự muốn tôi và G trở lại quan hệ như xưa. Tôi không muốn tiền tài danh vọng, tôi nghĩ tôi có thể từ bỏ tất cả những thứ đó.

Nhưng vì những lý do lạ lùng nào đó, chúng cứ tắc lại trong đầu tôi, không chịu bỏ đi.

Cuối cùng G gọi. “Mình đang ở Siêu thị Trung Hữu, khi nào cậu đến?” Tôi hỏi.

“Bảy rưỡi.”

“Tại sao?” Tôi kinh ngạc. “Sao lại muộn vậy? Em không đợi được, anh yêu, bây giờ hãy đến đi.” Tôi gần như van xin.

“Cậu đi cùng Mã Lệ phải không? Vậy cậu có khối thì giờ mua sắm.”

“Anh có coi thời gian bên nhau có nghĩa lý gì không? Thời gian là vàng, và nếu giờ anh không đến thì đừng đến nữa.”

“Được.”

Sau khi gác máy, tôi đứng đó như vừa đánh mất cái gì. Có chuyện gì vậy? Như kẻ chết đuối vớ lấy cái cọc, tôi gọi điện cho Bạc Hà, và bảo rằng tôi chán nản ra sao, anh nói gì đó, nhưng tất cả nghe nghèn nghẹt, mơ hồ, như thể anh nói từ lòng đất. Cuối cùng, tôi gọi số nhắn tin của G. Bảy rưỡi, ở Trung Hữu, tầng trệt, KFC.

Cái hình biểu tượng của hư vô mà chúng tôi vẽ trên cửa sổ của KFC Trung Hữu vẫn còn thấy rõ.

Trong khi đợi, tôi và Mã Lệ viết gì đó vào phần còn trống của cái thông báo trong thang máy tầng một. Tôi không mang theo bút, dù đã có lần nói: Một nhà văn ra khỏi nhà không bút thì có khác gì cô gái ra khỏi nhà không áo quần. Chúng tôi đành dùng bút kẻ lông mày. Mã Lệ viết, “Hãy lấy nhau đi, Bồng Bồng.” Bồng Bồng là bạn cùng lớp phổ thông của cô. Tôi viết: “Yêu và Bạc Hà.” Khi tôi viết xong, đột nhiên thấy trong tim đau nhói. “Mọi thứ đã khác.”

“Ai khác?” Mã Lệ hỏi.

“Mình,” tôi đáp. “Thật mai mả, khốn kiếp. Nhưng mình tiếc ọi thứ, thấy buồn quá!”

Sự đam mê từng bùng lên trong tôi đã lụi tàn, thành ra nhạt nhẽo và phá hoại, và tôi không làm gì được. Tôi cảm thấy như không bao giờ tìm lại được những tình cảm thâm lắng, được sẻ chia. Ngọn gió đã bỏ tôi lại phía sau. Tôi vẫn bước về phía trước, nhưng không thể không ngoái đầu nhìn lại, nhỏ những giọt nước mắt lặng lẽ, ôm ấp ký ức của những gì đã qua. Tôi nhớ đến bài hát “Nhìn lại” của Bàn Cổ:

Tôi có một trái tim không đáy

Con thuyền tôi bị rò

Thuyền tôi sắp chìm

Ai còn sức mạnh vươn lên

Còn bao năm ta sống trong tuổi trẻ

Tôi bước tới

Còn quay lại nhìn.

G đến đúng bảy rưỡi. Cậu giải thích rằng chiều hôm đó gọi cho tôi từ chỗ của mẹ nên phải giữ miệng, rằng bảy rưỡi mới đến được vì đã hứa ghé cửa hàng mua một cái đĩa CD cho người bạn.

Tôi không nói gì, nhưng tha thứ cho cậu.

“Sao chiều nay em không đi được?” Bạc Hà hỏi. Đó là lần đầu tiên anh rủ tôi đi chơi, nhưng tôi đã đồng ý đi mua sắm với G. Dù biết rằng sẽ lại qua một ngày buồn chán, phí phạm thời gian, nhưng tôi còn nói gì được?

Tôi bảo anh rằng tôi phải gác máy. Vào một ngày khác, chắc chắn tôi sẽ nói “Chào”, chứ không gì khác. Đó là một từ tình cảm nhất, thiết thực nhất trong từ vựng của tôi. Nó có thể là lịch lãm, cương quyết, lạnh

lòng hay tuyệt vọng. Khi tôi dùng nó với Bạc Hà, nó có nghĩa là sự từ chối, một thái độ quý tộc, một cái kết đầy ý nghĩa. Có lẽ tôi biết thời khắc duy nhất tôi kiểm soát được tình hình là khi nói lời chào tạm biệt.

G gọi vào thứ Hai hỏi xem tôi có tới được không, vì cha mẹ cậu đi vắng. Đó là một đêm thứ Hai trăng sáng, mát mẻ, ẩm ướt.

Căn phòng của cậu mới thân thiết làm sao, vẫn cái mùi tươi mát mà đã bao lâu tôi khám phá ra trên cơ thể cậu. Làm thế nào mà tôi lại chịu mất nó? Chúng tôi ôm nhau thật chặt, hai thân mình thanh mảnh, trẻ trung, và tôi nghĩ tới việc sẽ nhớ cậu xiết bao. Tôi cảm nhận được những xúc cảm sâu sắc trong vòng tay cậu xiết chặt, và muốn hét lên: Vì cơ thể này, vì làn da này, tôi vui lòng từ bỏ tất cả! Có Trời biết rằng tôi muốn qua đêm cùng cậu, không chỉ là một giờ, cũng như tôi khao khát sự thấu hiểu tận cùng của đôi bên, không chỉ là tình dục.

Chủ nghĩa duy vật đã bảo: Vật chất có trước, tinh thần có sau.

Vật chất là nền tảng.

Hình thức là cốt tủy.

Tôi mười bảy tuổi khi cuối cùng hiểu ra điều đó. Giờ tôi hồi tưởng lại và có thể dùng nó để chế nhạo hay làm vơi bớt nỗi buồn của riêng tôi. Và, biết được cái lý rồi nhưng tôi lại không thể bảo được lòng mình, vì khi ở với G, tôi hạnh phúc đến độ trong túi chỉ ít tiền hoặc không có gì cả, tôi vẫn giàu có không tưởng được.

Bạn có giữ lấy khoảnh khắc hiện tại và vứt mọi e dè vào trong gió, hay dựa vào sức mạnh của mình mà giành lấy thành công, là thứ thắng lợi duy nhất mà bạn có thể hãnh diện? Làm thế nào một người bình thường biết được đâu là con đường đúng?

Phải có điều gì trên đời này còn quan trọng hơn chân lý; quan trọng hơn cảm xúc; quan trọng hơn tiền bạc; quan trọng hơn chính cuộc đời.

Điều đó là gì vậy?

20. Chương 20: Không Còn Niềm Vui

MỘT KỶ NGUYÊN MỚI

Đừng ngăn tôi già đi

Vì tôi còn rất trẻ

- Khúc Nguyên Tân -

Bố tôi ném cái bát vào tôi. Tôi yêu ông, nhưng chúng tôi không thể hiểu nhau. “Nuôi mày lớn lên chúng ta chẳng được gì. Tao thề sẽ giết mày.” Một chiếc bát bay qua phòng và lao thẳng vào mặt tôi. Trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy như ngày tận cùng của thế giới. Bố tôi, chúng tôi là ruột thịt, nhưng lại như kẻ thù. Tôi chỉ mong chúng tôi là những người xa lạ. “Ai có thể bảo được mày? Tao hỏi, ai có thể dạy được mày?” Tôi đứng yên, hờ hững, vô cảm, không có ý kháng cự hay phản ứng. Mọi thứ quanh tôi hoàn toàn đáng ghét, vô nghĩa và hai con người đã mang tôi vào thế giới này cũng không bao giờ hiểu rằng họ là cội nguồn đau khổ đầu tiên của tôi.

Ngay cả tuổi trẻ cũng không giúp được tôi.

Tôi buộc phải tin rằng tất cả những chuyện này chỉ là tạm thời, rằng mọi thứ cuối cùng sẽ ổn thỏa, tốt đẹp.

Cuối cùng tôi và Bạc Hà cũng gặp nhau, trên Đại lộ Tràng An. Tôi quyết định gặp anh ở đó bởi vì những ánh đèn cùng đám đông ăn mặc đẹp đẽ khiến cho không gian mang dáng vẻ thủ đô. Tôi đã hy vọng rằng một bầu không khí thường nhật sẽ xua đi sự bất ổn mà tôi mang theo. Chẳng ai trong chúng tôi còn là học

sinh, vậy nên có ích gì khi bày ra một cuộc theo đuổi điệu đà? Dù có chuyện gì thì tôi vẫn muốn đối mặt với hiện thực.

Như thường lệ, tôi đến muộn. Ngày hôm trước cuộc gặp, tôi đã nhuộm tóc trở lại màu đen. Bây giờ trông nó không tự nhiên, quá đen, còn đôi mắt của tôi thì trái lại, không thể lấp lánh nổi vì đã mấy ngày ngủ ít. Tệ hơn nữa, tôi thấy áo choàng của mình còn bẩn. Sửa soạn xong rồi tôi mới nhận thấy trông mình chưa bao giờ xấu xí hơn.

Tôi gọi cho anh trước khi lên tàu và anh đang đi cùng một cô gái. “Ba chúng mình có thể đi chơi với nhau, anh sẽ giới thiệu với em một người bạn mới.” Tôi thấy choáng váng. Giới thiệu tôi với một người bạn mới? Anh ta đùa chăng? Làm thế nào một người xa lạ còn giới thiệu tôi với một người bạn mới.

“Không được,” tôi nói. “Em tới gặp anh và chỉ mình anh thôi, em không có hẹn với bất kỳ người nào khác.”

“Được rồi, được rồi, anh sẽ bảo cô ấy đi, thế nhé?”

Tôi lên tàu, cảm thấy bớt nhiệt tình. Sao tôi không dùng thời gian của mình tốt hơn, thay vì phung phí nó với những con người buồn chán, vô nghĩa? Đó là vì bản chất tôi là một kẻ tò mò. Từ hồi còn bé, tôi đã mê mẩn với việc giải câu đố và một khi đã đi đúng hướng thì tôi sẽ không dừng lại cho đến khi phân tích ra mọi khả năng và giải quyết vấn đề. Ngay cả khi đáp án không như tôi nghĩ, thậm chí ngược lại, thì thời gian bỏ ra theo đuổi chúng lúc nào cũng đáng giá. Nhưng câu chuyện tối nay có lẽ không như vậy.

Tàu tới ga Phục Hưng rất nhanh, và tôi chậm chạp xuống. Lúc đó là bảy giờ bốn mươi, có nghĩa là tôi muộn 40 phút, nhưng lại là người ít vội vã nhất trên sân ga. Tôi không muốn ra khỏi đó. Tôi ghét cái ý nghĩ phải gặp anh, tôi thiếu tự tin và có một cảm giác lạ lùng, không thể giải thích được rằng mình bị lừa dối, bị coi thường. Đó không phải là cảm giác dễ chịu. Cơn gió mạnh thổi vào khi tôi ra khỏi nhà ga, tôi nghĩ đến việc quay trở lại, nhưng lại không làm. Trò chơi đã bắt đầu, phải chơi cho hết. Tôi hít một hơi, bứt rứt đến độ nghĩ mình chắc sắp khóc.

Một người đàn ông trẻ tiến về phía tôi. “Xin chào, anh là Bạc Hà. Xuân Thụ phải không? Em để anh phải đợi lâu đấy.”

“Chào,” tôi nói, thầm ngắm anh: Không cao quá, khoảng 1m75, xương nhỏ, người gầy gò, quần jean bó sát, áo khoác hiệu Converse, giày đi bộ hiệu New Balance, và một cái ba lô quá khổ của người leo núi khiến anh như người có bướu ở lưng. So với anh, trông tôi thật thanh thoát.

Chúng tôi đi xuống Đại lộ Tràng An, đi không có chủ định trong gió thổi khá mạnh. Tôi căng thẳng đồng thời phấn khích, cảm thấy gượng gạo, không thoải mái. Vì chúng tôi biết ít về nhau nên tôi lại nói nhiều và cười to, dù rằng nghe trống rỗng, thật sự trống rỗng. Trông anh khá hơn tôi tưởng, mặc dù tôi không thích khuôn mặt và đôi mắt của anh lắm. Chúng lơ đãng, không trong, như là nước đục, nhưng cái quần jean của anh thì rất hợp với dáng người mảnh dẻ, và cái ba lô của anh chất đầy những thứ hay ho. Về tổng thể, trông anh như nhân vật trong hoạt hình, nhưng anh có quan điểm độc đáo về mọi chuyện, một người thông minh có lợi cho bản thân. Cũng là típ tôi thích. Bề ngoài là thế.

Bốn tiếng đồng hồ sau khi gặp nhau, câu chuyện của chúng tôi không trôi chảy lắm. Tôi nghĩ chúng tôi có vấn đề về giao tiếp. Hay là cái hành lang sáng quá nên không che được gì cả, tất cả cứ lộ ra. Mọi thứ về anh thì xa lạ với tôi, trừ cái nhẫn bạc trên ngón tay anh, anh cứ xoay xoay nó suốt, và tôi đã đọc đâu đó trong sách rằng, đó là biểu hiện vô thức của sự bất đồng tình cảm. Câu chuyện của chúng tôi thường bị ngắt bởi những cuộc gọi đến, Bạc Hà thường thở phào, đáp lại rất nhanh rồi lại bắt đầu nói chuyện với người gọi đến.

Tôi nhớ G bảo tôi gọi điện cho anh trước khi đi gặp anh chàng này, nhưng tôi đã không gọi. Khoảng bảy giờ, cậu gọi vào máy di động của Bạc Hà. Anh đưa điện thoại cho tôi, nhưng tôi cúi xuống và không chịu cầm cho đến khi anh phải nài. Giọng nói bên kia yếu ớt, “Cậu đang ở đâu đấy?”

“Ở một hành lang?”

“Ở Bách Thịnh?”

“Không. Tầng bảy của một nhà cao tầng.”

“Vì sao không nói chuyện trong một tiệm ăn nhanh?”

Một tiệm ăn nhanh? Có lẽ G nghĩ nói chuyện ở một tiệm ăn nhanh thì an toàn hơn.

“Mình sẽ gọi cho cậu trước khi về,” tôi nói.

G cúp máy.

Tôi nhún vai.

Với cuộc nói chuyện nhọc nhằn này, lẽ ra tôi phải nói lời tạm biệt và ra về cho kịp chuyến tàu cuối, như thế tôi còn lối thoát và có thể giải thích mọi chuyện với G. Nhưng chuyện gì đã xảy ra với tôi vậy? Một cái gì từ nơi sâu thẳm đang hét lên nỗi buồn và sự miễn cưỡng, một cái gì đó ngại ngần không chịu thua. Tôi muốn đảo ngược tình thế, lấy lại tự tin và cảm xúc, và sự hiếu kỳ của tôi sẽ được chế ngự. Tôi muốn thắng anh ta. Tôi không thể bỏ về nhà lúc này.

Tôi cần liên hệ, liên hệ nhiều hơn, những mối liên hệ với cuộc đời thực.

Tôi nhớ hôm đó chúng tôi tìm được một khách sạn nhỏ. Dù đang bối rối nhưng Bạc Hà vẫn không quên mặc cả giá phòng và kéo nó từ sáu mươi xuống còn bốn mươi tệ. Khi nằm trên cái giường đôi trong căn phòng nhỏ xíu, ngột ngạt, nóng nực, chúng tôi mới phát hiện ra mình quên mang vài thứ. Thế là chúng tôi nằm nguyên quần áo, hai con người trước đó hai tư giờ vẫn còn chưa gặp nhau. Tim tôi trống trải và tôi dồn mọi thứ vào một góc trong đầu, nơi nó lại rơi vào hư vô. Tôi hài lòng với kết quả. Buổi sáng hôm sau, Bạc Hà dậy đúng tám giờ, anh ra khỏi giường, dáng điệu quả quyết. Anh chuẩn bị đi làm. Không có dấu hiệu gì của sự quan tâm hay dịu dàng mà tôi tưởng tượng ra. Tôi lên tàu về nhà.

Anh chẳng hề chú ý đến tôi.

Ngày tiếp theo, G tới văn phòng tạp chí vào giờ ăn trưa và để lại chỗ cô A vài cái đĩa CD và quyển sách mà tôi cho cậu mượn, bảo cô chuyển cho tôi. Tôi hiểu chuyện giữa chúng tôi đã hết. Tôi đã đi quá xa. Đã hơn một lần tôi suy nghĩ về phản ứng của mình vào cái ngày tôi đối mặt với bức màn ngăn cuối cùng, xem có phải tôi đã dự đoán chuyện đó và lên cả một kế hoạch. Và, khi thời điểm đến, tôi đã đáp lại thụ động, hoàn toàn không có gì chuẩn bị. Tôi để cho G đi.

Bạc Hà dẫn tôi đi mua sắm, mua cho tôi một đôi kính vàng, cùng một cái mũ len rất “Ăng-lê” mà anh chụp lên đầu tôi cùng một nụ cười. “Trông tuyệt lắm!”

Vài ngày sau, anh mua cho tôi cái áo “Miss America” màu đỏ. Tôi nhớ lại những ngày ở bên G, khi chúng tôi thường phải tính xem dùng tiền để ăn McDonald hay mua một cái áo giá sáu mươi tệ.

Mua bán xong, Bạc Hà rủ tôi đi chơi với anh tối hôm đó, bảo rằng muốn cho tôi gặp gỡ vài người bạn của anh.

Chúng tôi đi xem một buổi trình diễn không hay lắm ở câu lạc bộ, do một công ty băng đĩa tài trợ để quảng cáo cho các nghệ sĩ mới. Trên sân khấu, một anh chàng cứ hát “Bởi vì chúng tôi trẻ...” Tôi quên mất dòng tiếp theo là gì, nhưng đại để bạn khi còn trẻ thì bạn làm gì cũng được.

Bạc Hà giới thiệu tôi với các bạn của anh: “Đây là AB, đây là ABC, đây là ABCD, đây là ABCDE,...”

Tôi chào cả bọn họ. Họ có vẻ ngạc nhiên rằng Bạc Hà cuối cùng cũng có bạn gái. Chết tiệt, tôi thấy ngạc nhiên. Lúc sau, anh bảo tôi rằng anh có ba điều kiện khi tìm bạn gái: thứ nhất, không chủ động; thứ hai, không tiền; thứ ba, không đầu tư. Kết cục, chẳng có cô nào thích anh. Tôi thấy thú vị với ABCD, người không cao lắm, mặc áo da có mũ. Sau khi nói chuyện, tôi biết rằng cậu ta làm cho tờ Rock TSGQ. “Mình thậm chí còn đọc bản thảo mà cậu biên tập rồi!” Tôi phấn khích bảo, khiến Bạc Hà phải quay ra nhìn.

Tôi cho họ xem một số những gì tôi viết, vì Bạc Hà giới thiệu tôi rằng: “Đây là bạn gái mình, Xuân Thu. Cô ấy đang viết tiểu thuyết.” Có lẽ việc tôi viết tiểu thuyết đem lại cho anh chút uy tín nào đó.

AB, ABC, ABCDE không nói gì sau khi đọc qua một chút, nhưng ABCD bảo rằng cậu ta rất thích. Cậu ta có ấn tượng với đoạn văn mở đầu. Tôi nghĩ đó là bởi vì, giống cô gái trong tiểu thuyết, cậu ta đang phải ở đó, khó chịu, trước một buổi biểu diễn mà mình chẳng thích. Không có gì là phù phiếm hay cố tình mập mờ nơi cậu. Đó là một người bộc trực, thuần khiết.

Một dịp cuối tuần, Bạc Hà và tôi quyết định tới Thiên Tân để mua quần áo cũ, rẻ tiền. Con tàu đi qua một vùng bằng phẳng, nơi các dấu chân, một vài cái vũng nông sâu trải ra trên quang cảnh tuyết trắng. Xa xa, chúng tôi nhìn thấy tuyết trắng muốt, cây cối và rừng núi. Mặt trời buổi trưa ve vuốt chúng tôi, như mẹ, như người tình. Tôi không muốn nói hay nghĩ ngợi về bất cứ điều gì. Chúng tôi hút hết thuốc này tới thuốc khác, ăn những quả đào được bảo quản và nhai thịt bò khô. Chúng tôi đang ở trong một cái xe không hút thuốc, nhưng chẳng thấy ai phàn nàn.

“Này, em nghe Duẩn Ngô đi.” Bạc Hà đưa cho tôi cái tai nghe của anh.

Thực lòng, tôi chẳng quan tâm mấy đến Duẩn Ngô; anh ta quá nhỏ và buồn bã. Nhỏ người thì chả có gì xấu, nhưng khi một người bé nhỏ như anh hát về những thứ như nỗi nhớ nhà, nhân loại, lý tưởng và sự lang thang vô định trong đời thì nghe hài hước, thậm chí mỉa mai. Nhưng có lẽ chỉ có tôi nghĩ thế.

Vậy nhưng, sau một hồi, tôi nhận thấy nhạc của Duẩn Ngô thật hay khi đi tàu, và tâm trạng của bài hát rất hợp với cảm giác chia ly.

“Anh mua cái băng đó đúng vào hôm nó mới phát hành. ‘Xin hãy tin’ là bài anh rất thích. Lần đầu nghe nó anh đã khóc.”

Lời hát như thế này:

Đừng, đừng ngủ, bạn ơi, vì đường còn dài trước mặt. Đừng, đừng đánh mất hy vọng trong tim, dù ta đã mơ, những giấc mơ tan vỡ, cùng trái tim bị tổn thương, và đau đớn bởi thời gian trôi qua. Có thể rằng bạn thấy nản lòng và vô vọng, nhưng tôi muốn bảo điều này: Xin hãy tin rằng không phải mọi tiếng gọi đều không lời đáp, không phải mọi mất mát đều không được đền bù, không phải mọi ngôi sao đều không báo hiệu bình minh sau đêm đen, không phải mọi giấc mơ đều cố tình gây cánh, không phải mọi hạt giống đều không tìm được đất nảy mầm, không phải mọi bài hát đều lướt qua mà không ở lại trong tim. Dù cuộc đời vẫn không ngừng hủy hoại những giấc mơ của ta, và có những mất mát không bao giờ lấy lại được, niềm hy vọng vẫn tiếp tục vươn lên. Hãy gánh vác tất cả, đặt lên vai tất cả.

Những ngân hàng ở Thiên Tân không nổi máy tính, cho nên chúng tôi không thể dùng thẻ nhà băng để lấy tiền từ ATM. Bạc Hà thường rất không may. Anh phải cố đến hai, ba lần để làm được cái điều mà người khác chỉ làm một lần là xong, và có những thứ với người khác chẳng thành vấn đề thì có khi lại khiến anh điên đầu. Khi cả hai chúng tôi đã gần chết đói, Bạc Hà đề nghị đến chỗ McDonald ngồi một lúc. “Chúng mình có thể uống cà phê ở đó. McDonald bày máy cà phê bên ngoài nên chúng mình có thể uống cà phê miễn phí trong suốt buổi chiều, miễn là có cốc. Chúng mình có thể xin thêm đường và sữa.” Đó là một ý tưởng tuyệt diệu. Ngồi trong một tiệm ăn nhanh sáng sủa, ấm cúng khiến ta quên hết mọi ưu phiền về thể giới. Và ở Thiên Tân, cửa hàng McDonald mở cửa đến tận nửa đêm, muộn hơn một giờ so với Bắc Kinh.

Phần còn lại của buổi tối, chúng tôi ngồi trong một quán cà phê mở cửa suốt đêm, và gom hết tiền lại cũng đủ để mua một bát sữa đậu nành. Gió lạnh vẫn tiếp tục thổi bên ngoài, nhưng bên trong quán thì lại ấm như mùa xuân. Tôi chào đón ngày mới với son phấn từ đêm trước, nhưng tôi hồ hởi và vui sướng. Bầu trời trong trẻo và không khí mới mẻ lúc nào cũng làm ta sung mãn. Tay trong tay, Bạc Hà và tôi dạo quanh khu chợ đồ cũ cùng Bách hóa Y Thế Đan và thấy hạnh phúc dù chẳng có tiền trong túi. Không dễ dàng gì, nhưng chúng tôi xoay sở được.

Tôi trở lại làm việc cho tạp chí. Cô A đã làm mọi cách để tôi trở lại bởi những phỏng vấn của tôi khá đạt và làm việc với tôi dễ chịu.

Tất cả mọi người trong văn phòng ngạc nhiên khi biết mối quan hệ của tôi với Bạc Hà. Họ nói trông anh như một đứa trẻ, sôi nổi và vô tư, không có vẻ của người có bạn gái. Cô A có vẻ quan tâm đến tôi, và tôi chưa phải một mình lo chuyện gì. Tôi vẫn cố để mọi người được thoải mái.

Bạc Hà và tôi hẹn gặp nhau tại lối ra của ga Hòa Bình Môn vào tám giờ để cùng đi xe buýt tới tòa soạn. Tám giờ là thời gian đã dự định nhưng thường là tám rưỡi hoặc muộn hơn tôi mới tới. Lần nào ra khỏi ga, tôi cũng thấy anh đang bình thần đứng đợi, miệng mỉm cười. Đôi khi tới văn phòng, chúng tôi nghe bài “Adore” của Smashing Pumpkins hay một vài đĩa CD khác trên máy tính, và nhìn các biên tập viên khác tới làm, nhưng thường là chúng tôi đến muộn. Những hôm đó, chúng tôi nghe nhạc vào buổi trưa khi tất cả mọi người xuống nhà đi ăn. Hết giờ làm việc chúng tôi đi về cùng nhau và đi xe buýt tới một quán cà phê nhỏ gần xưởng Lưu Ly, ở đó chúng tôi uống sữa đậu và ăn món thịt hầm. Tôi không quen uống sữa đậu nhưng Bạc Hà thì gọi tới ba bát lớn và tham lam húp sùm sụp trong khi còn nóng. Tôi chỉ ăn cháo. Bạc Hà bảo tôi quán đến cà phê này đã mở hơn bốn mươi năm. “Anh đã ăn ở đây từ khi còn bé. Cái bà di kia đã nhìn anh lớn lên,” anh nói, chỉ một người đàn bà khoảng ba, bốn mươi, môi đánh son tươi. Bà ta trông trẻ hơn tuổi nhiều, rất hoạt bát và thân thiện. Bà bảo chúng tôi rằng con bà cũng nghe nhạc rock và đã nhuộm tóc vàng. Nó đang tiết kiệm tiền để mua một cây guitar điện. Sau khi ăn xong, Bạc Hà liền tiễn tôi tới ga tàu điện ngầm hay dẫn tôi về nhà anh trong một cái ngõ nhỏ ở Quận Tuyên Vũ. Tôi ghét những cái ngõ đó. Mẹ anh vắng nhà suốt; anh bảo bà lúc nào cũng bận đi làm. Sau khi cha anh chết, mẹ anh phải lo mọi việc trong gia đình và vẫn phải giữ chỗ làm. Khi về nhà, bà hối hả ăn tối rồi vào phòng nghỉ. Tôi nhìn thấy một tấm hình của bà khi còn trẻ, một người thật đẹp. Đáng buồn là bà đã thay đổi và béo lên, nhan sắc của bà đã tan biến. Thời gian, lao động khổ ải, cùng nỗi cô đơn đã khiến người phụ nữ xinh đẹp trở thành già nua. Có một đứa con trai chỉ làm cho tình hình thêm tồi tệ. Số phận của bà là một lời cảnh báo đối với tôi.

Cánh cửa phòng của Bạc Hà không có khóa, nghĩa là anh chẳng có lấy một không gian riêng tư, không có tự do ở nhà. Đó là điều trái ngược với những gì tôi trông đợi. Bước vào phòng anh, bạn đối mặt với một cái giường đôi lờ lợet chồng chất chăn gối, tạp chí, đa phần là Tuần báo Trẻ Bắc Kinh cùng những thứ khác xuất bản bởi những công ty anh đã làm việc. Có mùi hôi hôi như có gì đang thối rữa, và giày ở khắp nơi, dưới gầm giường và trên bàn, từ Converse đến New Balance rồi Converse biết đến New Balance... Bên phải giường là một bộ trống trông như đã từ nhiều năm rồi chưa ai đụng tới. Bên trái giường là một tủ sách chất đầy giấy tờ và băng cassette. Cạnh đó là một tủ sách nữa, cao hơn, lèn chặt sách cũ và thư từ. Đó là một cái nơi lổ bịch như thể đã nửa thế kỷ nay không được dọn dẹp. Lần đầu tiên đến đó, tôi ngạc nhiên thấy Bạc Hà có vẽ cầu kỳ, hoàn hảo bề ngoài mà bên trong lại hoàn toàn tồi tàn, gớm ghiếc.

Nhiều lần Bạc Hà đưa tôi về tận nhà. Đôi khi chuyến xe buýt cuối cùng đã hết và anh phải đứng nửa giờ hay một giờ trong giá lạnh để chờ chuyến xe đêm đầu tiên.

Không ai trong chúng tôi còn mong đợi những buổi sáng bụi bặm hay những buổi chiều mệt rũ.

Những tò mò của tôi với Bạc Hà đã nguội đi nhanh chóng, thế vào đó là sự bất mãn. Tôi khó chịu nhất bởi chuyện thiếu hiểu nhau, khi không nói ra, khiến cho việc nói chuyện với anh trở nên mệt mỏi. Ngày lại ngày, anh cứ như một bó năng lượng, cùng với cái ba lô Polo giả to tướng trên vai và giày New Balance dưới chân, chạy tới chạy lui như trên đồng lửa, như thể anh là người đàn ông bận rộn nhất thế giới. Điều tôi cần là một tình yêu thâm lắng và bền vững, và tôi không chắc đó là điều anh có thể cho tôi.

Đêm Giáng sinh, Bạc Hà và tôi đi dọc Đại lộ Tràn An.

“Hay ta lập một ban nhạc đi,” anh bảo.

“Chúng ta gọi nó là gì?” Tôi hỏi.

“Anh chưa biết.”

“Gọi là Thỏ Điện được không?”

“Thỏ Điện, Thỏ Gõ. Hay gọi ban nhạc của chúng ta là Thỏ Gõ?” Bạc Hà đáp.

Tôi vui sướng, âm thanh nghe mới tuyệt làm sao! Ban nhạc Thỏ Gõ. Tôi cứ nhắc lại cái tên. “Ồi! Thỏ Gõ!”

“Xin chào các bạn. Chúng tôi là ban Thỏ Gõ. Bài đầu tiên chúng tôi sẽ chơi chính là ‘Thỏ Gõ.’” Bạc Hà làm bộ chơi guitar trong không khí. “Được rồi, bài tiếp theo là ‘Thỏ con!’” Anh vẩy tay và nhảy vòng quanh. “Bài thứ ba, sẽ là ‘Thỏ!’” Chúng tôi cười phá ra, quên hết mọi sự.

Khi đến rạp, bộ phim chúng tôi định xem đã chiếu được hai mươi phút. Vé xem khá đắt và Bạc Hà lưỡng lự chừng năm phút. Tôi nhìn anh, không nói gì, nhưng nghĩ thầm, “Chúng tôi sẽ chia tay nếu anh không mua vé hoặc kiếm cớ để không mua.”

“Anh thấy cùng đường rồi,” anh nói khi rút tiền ra. Chúng tôi phấn khởi lao vào trong rạp, dò dẫm trong bóng tối tìm những chỗ ngồi phía trước. Phim đầu tiên là một phim nội đã chiếu được hơn một nửa, thế là chúng tôi chỉ ngồi thưởng thức không khí của rạp hơn là xem phim. Phim thứ hai là một phim gay cấn rất nổi của năm 2000, ngập tràn trong cảm giác âm u rờn rợn với những bối cảnh tuyệt vời: lò mổ, ống hơi nước dưới hầm, cột trụ, đường xe lửa... Tôi thấy mê ngay.

Chúng tôi chẳng biết đi đâu sau khi hết phim. Đã năm giờ sáng, chúng tôi mệt mỏi nhưng lại không có tiền để thuê một phòng. Không ai trong chúng tôi có thể về nhà người kia bởi vì các bậc cha mẹ truyền thống, cổ hủ.

“Em lạnh,” tôi bảo với Bạc Hà. “Chúng mình làm gì bây giờ? Về đâu? Chúng mình không thể đứng đây được.”

“Sao không về nhà anh? Anh bảo mẹ rằng đây là bạn làm cùng và sáng nay bọn mình phải làm việc cùng nhau. Em có thể ngủ trên sofa. Em thấy sao?”

“Cũng được.”

Chúng tôi đứng trong giá rét chờ chuyển xe buýt đầu tiên trong ngày đưa đến nhà anh. Bạc Hà và mẹ ngủ trên cái giường trong phòng của anh, và tôi nằm trên sofa phòng khách. Trước khi nằm xuống, tôi phải dọn bớt báo chí và những thứ linh tinh khác. Anh ném cho tôi một cái chăn bẩn thỉu, tôi trùm lên và ngủ. Lúc sau, tôi cảm thấy có ai đang đứng trước mặt, nhưng tôi quá mệt để mà mở mắt ra. Tôi đoán là mẹ anh. Tám giờ, Bạc Hà đánh thức tôi dậy. Mẹ anh đưa cho anh hai mươi tệ để chúng tôi uống tạm sữa đậu và ăn gan nướng ở quán. Rồi chúng tôi vội vã tới văn phòng, bấm thẻ của mình rồi bỏ vào bàn gà gât trước khi những người khác đến làm.

Tôi chỉ là một anh chàng khốn khổ chẳng được ai yêu/(anh ta chỉ là anh nhà nghèo khốn khổ)

- Queen -

Ngắt một nắm cỏ dại và bước đi lặng lẽ, chẳng mỗi một cũng chẳng đau buồn. Tôi chẳng nghĩ ngợi gì, đã quên hết mọi phiền lụy thế gian.

Như cơn gió mùa thu, xao động bởi ngọn gió bất kỳ, chẳng buồn cũng chẳng vui. Gió lặng rồi cỏ lại xanh tươi, chỉ rũ xuống lúc màn đêm kéo tới.

- Tử Dư -

Bạc Hà cùng tôi đi xem buổi tập của anh bạn nhạc nữ alternative. Họ đang trong quá trình sắp xếp lại và muốn tôi làm tay bass của họ. Họ không biết nhiều về kỹ thuật để nói, nhưng đã biểu diễn nhiều và được đón nhận nhiệt tình. Họ cũng như tôi đều chẳng muốn thừa nhận rằng chính giới tính đã khiến họ được nổi tiếng hơn cái mà âm nhạc của họ xứng đáng được nhận. Bạc Hà đi xe buýt tới đó cùng tôi, vì một lần nữa chẳng ai có tiền. Tôi biết anh đói, thế là tôi mang theo ít mì ăn liền. Trời có tuyết. Mặt đất cứng và lạnh.

Phần lớn các cô gái trong ban là học sinh trung học. Tôi đọc lời bài hát của họ, vài từ ngữ nghe quen thuộc lạ lùng. Tôi ngờ rằng đó là bản tiếng Trung những bài hát của một nhà soạn lời nước ngoài nổi tiếng. Tay trống, Hoàng Mạn Mạn, có mái tóc nhuộm vàng. Cái từ yêu thích của cô ta là “Cút,” và cô nói luôn miệng. Cô ca sĩ chính thì cho tôi xem đôi giày mới làm từ da rắn hồng, có mũi nhọn. Trong khi chúng tôi tập, Bạc Hà nằm dài ra một cái ghế lặng lẽ đọc quyển truyện thiếu nhi chúng tôi mua vài hôm trước. Đó là quyển sách lý tưởng của chúng tôi, vì mỗi lần mở ra lại phát hiện ra những điều trước đó chưa thấy. Thế có nghĩa, về mặt nào đó, đó không phải là một quyển sách dễ đọc – mỗi lần đọc bạn lại được những dấu hiệu tượng trưng mới.

Lúc sau có một anh chàng đến, đó là người tình nguyện dạy Mạn Mạn chơi guitar. Họ nhìn nhau lơ lửng và luôn miệng đùa cợt. Mỗi khi Mạn Mạn chơi sai một nốt, cô ta lại bảo, “Cái này anh chưa dạy!”

“Không phải anh chưa dạy, mà là anh chưa cầu cho em một cái.”

“Cút...”

Sau buổi tập, chúng tôi đi xe buýt về nhà. Đám con gái cũng lên xe đó, bảo rằng họ đến Tây Đơn mua giày. Tôi đi cùng Hoàng Mạn Mạn và nói chuyện dọc đường. Cô ta nhắc đến G, bảo rằng cậu ta chẳng đẹp trai, ăn mặc thì chẳng ra sao. Tôi ngắt lời cô và bảo không ai được nói gì không hay về G trước mặt tôi. Tôi cảm thấy tim mình bắt đầu nhói lên.

Tôi lại mơ tới trường học.

Trong giấc mơ, tôi mặc một cái váy màu trắng, lo âu nói cùng chủ nhiệm lớp và thầy hiệu trưởng, “Xin thầy. Xin thầy cho em được học lớp mười hai.” Họ chẳng động lòng, và tôi sắp òa lên khóc như một đứa trẻ bị lợi dụng. Muốn nói mà không được, tôi thở hổn hển, giọng nói khàn đục. Tôi sợ rằng mình sẽ chết trong cuộc đấu tranh tuyệt vọng này. Sau khi tỉnh dậy vào buổi sáng, tôi cố gạt ra khỏi tâm trí mọi ký ức về nhà trường.

Lúc ra toilet, tôi đi ngang cái gương lớn trong phòng khách, và thoáng thấy khuôn mặt mình run rẩy trong gương. “Trước đây trông mình đâu có thế,” tôi nghĩ.

Tôi vào giường nằm lại, trong khi vô số ảo ảnh tràn qua tâm trí, tất cả đều từ quá khứ: một nụ cười vội vã; một tâm trạng đóng băng; gió, hoa, đuôi sóc, mặt trời, độ ẩm của mùa hè. Tất cả hợp lại thành những mảnh sáng chấp vá, không thể nắm bắt.

Tôi thà từ bỏ tất cả ký ức để tâm tư biến thành một khoảng hư vô trắng muốt, ngọt ngào. Màu trắng đem đến cho tôi cảm giác bình yên, thanh thản, phẳng lặng, nuôi dưỡng mạch máu tôi, cho tới khi tất cả hóa ra màu vàng lấp lánh.

“Chúng tôi thiếu đồng điệu. Trong những lúc ta ở bên nhau thì nói chuyện trên điện thoại là khi anh hạnh phúc nhất,” Bạc Hà bảo với tôi.

Tôi nghe như sét đánh. Anh vừa nói cái điều mà tôi muốn nói. Đúng thế, anh có thể nhìn xuyên qua tôi như qua một dòng suối trong. Vì sao anh yêu tôi? Trong mắt anh, tôi có đủ mọi nhược điểm: ích kỷ, yếu ớt, không chín chắn. Vậy sao anh yêu tôi? Sao anh không tìm người nào hợp với anh hơn?

“Em không hiểu được mình. Anh có hiểu em không?”

“Người bên ngoài thường nhìn được rõ hơn. Cũng như đôi khi em thấy trong anh những nhược điểm mà anh không biết rằng mình có.”

Tôi yên lặng. Đơn giản thế chẳng?

Anh vẫn đang nói, nhưng tôi không nghĩ mình còn nghe thấy gì.

Tình yêu ư? Tình yêu là gì? Tôi không đáp nổi, không làm gì được với câu hỏi đó. Sự đồng điệu của con tim? Thật cứ như đùa. Tôi có thể chết ngất vì cười. Tôi nghĩ đến câu hỏi đó hàng ngày, và giờ đây, anh đang hỏi nó. Tôi chẳng phải người được thuê để đi cùng anh, còn anh, chẳng phải một túi tiền, vậy phải có một lý do nào đó để ở bên nhau. Là điều gì vậy? Không phải thể xác, vậy phải chăng là xúc cảm? Tôi giả tạo đến nỗi không cả biết mình đang nghĩ gì, làm sao tôi có thể mang tới cho ai một quan hệ nghiêm chỉnh đầy xúc cảm? Đó là câu hỏi của tôi, câu hỏi hóc búa của tôi.

Vài ngày sau, tôi có điện thoại của Bạc Hà. “Em cũng đang định gọi cho anh,” tôi nói.

Có nhiều tạp âm trong máy.

Tôi hít thật sâu. “Em có chuyện muốn nói với anh.”

“Này, em nói to lên. Cái điện thoại này bị sao ấy.”

“Gọi lại cho em từ máy di động của anh.” Tôi trở nên cứng rắn. “Em chỉ nói mười phút.”

“Hà?” Anh cười. “Không được đâu. Tháng này anh chưa trả hóa đơn điện thoại, và không vượt quá định mức được. Em có biết mười phút mất bao nhiêu tiền không?”

Trước khi anh nói hết, tôi dập điện thoại và rút dây ra.

Tôi đứng phải Bạc Hà trên xe buýt số 25 vào ngày hôm sau trên đường đi làm. Anh ngồi chéo phía đối diện, cách chừng dăm ba mét. Chúng tôi nhìn nhau. Sau khoảng năm phút, anh bắt đầu. “Vì sao hôm qua em dập điện thoại với anh?” anh hỏi. Tôi không đáp.

Tôi chắc mình yêu Bạc Hà. Tôi chỉ không chắc anh có thực sự yêu tôi. Tôi chắc động cơ của anh khi đi lại với tôi chẳng tốt. Anh gọi tên những cô gái khác trong khi chúng tôi làm tình, anh không bao giờ ngừng ve vãn và tán tỉnh, anh mau chóng tìm được lý do cho những thói xấu của anh; bướng bỉnh, lãnh đạm, tình cảm và giận dữ. Anh chẳng có mục đích gì và cái nhìn thì trống rỗng, ngay cả khi anh trao cơ thể anh cho tôi, cái con ma cà rồng ấy. Tôi học được nhiều điều, đầu óc tỉnh táo hơn khi cùng anh bước lên phía trước, nhưng những gì khám phá ra khiến tôi bị sốc, làm tôi kinh sợ, máu nóng bùng lên. Tôi quyết định cứ tiếp tục.

Tôi không nói cho anh biết những gì tôi nghĩ. Có quá nhiều thứ anh không hiểu, và đây là cuộc chơi mà tôi nhất quyết chơi đến cùng.

Tôi nói chuyện với một anh chàng ở ban nghệ thuật trên tầng hai của tạp chí. Anh ta là trợ lý nhiếp ảnh ở Gen X, anh bảo tên anh là Lulu và là ca sĩ chính của một ban nhạc. Chúng tôi nói chuyện một hồi và hẹn nhau hôm nào cùng đi xem một buổi biểu diễn.

Bạc Hà bảo anh cũng biết Lulu và họ là bạn với nhau. Mỗi lần Lulu nhắn tin cho tôi là Bạc Hà lại muốn cùng đi gặp. Anh bảo tôi đừng có mà mê Lulu. Vài ngày sau, Lulu rủ tôi đi xem một buổi biểu diễn, và Bạc Hà liền hủy một cuộc hẹn để đi cùng. Khi Lulu liền ngang đi vào KFC để gặp tôi, anh chưng diện kiêu hãnh như một thổ dân Bắc Mỹ. Mọi người chăm chăm nhìn anh, nhưng anh phớt lờ như không, cứ như một người đã quen với những cái nhìn hoài nghi, khinh thị. Tôi nhìn anh vui vẻ, ngưỡng mộ. Bạc Hà không so được với Lulu; trông anh bần tiện và mệt mỏi. Lulu gọi đồ ăn cho mình, rồi một chai nước cam cho tôi. Tôi không cảm được cảm giác vui thích.

Trong khi ăn, Lulu bảo tôi anh ta vừa thôi yêu đương và muốn người yêu tiếp theo của mình phải cao. “Ít nhất là 1m7,” anh ta bảo, trong khi nhìn tôi. Tôi thần nhiên uống, nhưng cảm thấy có chút xáo động trong lòng.

“Giới thiệu cho anh cô nào đi,” anh ta bảo.

“Em chịu. Em nhiều bạn trai hơn bạn gái.” Đột nhiên tôi nghĩ tới Mã Lệ. Có phải cô ấy đang có chuyện với người yêu? “Xưa rồi, xưa rồi,” cô nàng uể oải đáp mỗi khi tôi hỏi chuyện của cô với bạn trai. Cô có tính cách ngang tàng và khao khát được nếm trải mọi thứ, là điều mà tôi thích. Có thể cô và Lulu lại hợp nhau thì sao. Và thử thì có mất gì, đó cũng là cách tốt để biết thêm nhiều người. Thậm chí điều đó còn giúp cô làm thơ. Hơn nữa, tôi có thể chắc Lulu là một người tình tốt trên giường.

“Họm đã, để em giới thiệu anh với cô bạn Mã Lệ. Cô ấy mười chín, là sinh viên.”

“Cô ấy cao bao nhiêu?” Lulu thốt lên. Theo tôi hiểu thì câu hỏi chó chết của anh ta chỉ đơn giản là một cách để từ chối đề nghị của tôi.

“Khoảng 1m67.”

“Thấp quá,” anh ta bảo.

Anh ta có thể thấy rằng tôi cũng chẳng cao lắm. Không hơn 1m67 là bao nhưng tôi mảnh dẻ và sắc sảo. Có lẽ điều đó hấp dẫn anh ta.

Chúng tôi kết thúc bằng việc tới chơi nhà Lulu. Anh ta có một gia đình trí thức trung lưu sung sướng điển hình. Cả bố mẹ đều là giáo viên. Họ sống trong một khu phố nhỏ đầy những nghệ sĩ. Khi lần đầu tiên anh cạo đầu, cha mẹ anh chỉ hỏi, “Con không lạnh sao?” Họ mua cho anh máy tính và guitar, để mặc anh vẽ lên tường trong phòng, vào mạng, buồn điện thoại không dứt, mua cho anh thức ăn nóng sốt khi anh đói, và mặc anh mang bạn, bất kể là gái hay trai, về ngủ qua đêm.

Khi chúng tôi vào cửa, một con chó nhỏ xinh xắn chạy ra quẩn lấy chân chúng tôi. “Lại đây, Tuyết Cầu,” Lulu bảo nó. Tôi chơi với con chó trong khi bố mẹ Lulu chạy ra đón chúng tôi. Bố anh tóc muối tiêu, trông như một quý ông già tinh tế, học thức. Lulu bảo ông dạy tiếng Hán. Mẹ anh là một người đàn bà bình thường có nụ cười hòa nhã, với vẻ duyên dáng và nhẹ nhõm của một phụ nữ có học đang trở về già.

“Ồ, các bạn của Lulu. Xin mời vào. Bên ngoài chắc lạnh lắm.”

Lạnh thật, tôi nghĩ, trong khi quay sang cha của Lulu. “Thưa bác, cháu đến vì có một câu hỏi về văn chương với bác.” Ông già cười và bảo, “Cháu quá khen.” Bạc Hà nhăn mặt.

Phòng của Lulu, có thể biết trước là sạch sẽ và ấm cúng, điển hình của một người thuộc cung Thiên Bình. Đôi khi bạn có thể biết rất nhiều về cá tính và lối sống của một người qua những chi tiết nhỏ nhất, giả dụ như móng tay họ có bản không. Lulu bật máy tính và nói với Bạc Hà, “Tôi muốn cho anh nghe vài bài hát của bọn tôi.” Những thứ này Bạc Hà biết nhiều hơn tôi. Tôi gần như mù tịt về phần mềm máy tính hay việc biên tập nhạc điện tử.

Tôi chú ý tới những trang trí trên tường. Đương nhiên là có những poster về rock, như KORN. Một bức tranh trừu tượng to tướng vẽ cái mặt người treo gần giường, hình như là tác phẩm của chính Lulu. Cũng có cả ảnh dán và trên một bức ảnh của mình, anh ta viết, “Nhìn xem, đây là Lulu dũng cảm.” Trong đám ảnh, mái tóc của Lulu cắt theo kiểu thổ dân Bắc Mỹ, dài hoặc ngắn, và anh hào phóng trưng ra cơ bắp, làm bộ giận dữ hay khoe vẻ điển trai của mình. Tim tôi đập nhanh; tôi thích những gì tôi thấy, dù không cho ai hay.

Tuyết Cầu chạy tới lấn vào chân tôi. Tôi bế nó dậy, ôm lấy nó trong khi Lulu chơi nhạc của mình bằng guitar. Anh dùng Fruit II, một phần mềm mà tôi chưa từng nghe tới nhưng Bạc Hà liền nói một thôi một hỏi, khẳng khái cho rằng Lulu cần mua một vài thiết bị mới. Tôi nghịch cái vòng ở hông, và gọi điện cho Mã Lệ.

“Mã Lệ phải không? Xuân Thụ đây.” Tôi thấp giọng và ngồi lên giường của Lulu. “Thử đoán xem tớ đang ở đâu nào? Cậu có biết Lulu, ca sĩ chính của ban XX không?” Chẳng có gì lạ là Mã Lệ đã biết tuốt về ban nhạc đó. Cô còn biết là Lulu có đôi chân gợi tình.

Tôi cười, nhưng tôi chán đến nỗi chảy nước mắt ra được. Hai kẻ kia cứ nói chuyện về nhạc nhẽo và tương lai, như thể không có tôi ở đó. “Người yêu mình đang trò chuyện say sưa với một anh chàng mà mình hơi để ý, và họ mãi nói chuyện đến mức quên cả sự tồn tại của mình. Bốn mươi phút sau khi vào phòng, điều duy nhất ai đó nói với mình là một câu lơ đãng của Bạc Hà hỏi mình đang làm gì. Đương nhiên mình vẫn ổn. Mình có thể làm gì đây. Giờ họ đang nói về nhạc điện tử và mình chẳng hiểu nổi một từ trong đó.” Tôi không thể giấu được sự tổn thương và tâm trạng buồn nản. “Mình phải làm gì, Mã Lệ? Mình bị bỏ quên rồi.” Tôi chắc mình đã thấp giọng xuống, nhưng Bạc Hà vẫn ném về phía tôi một cái nhìn khó hiểu. Năm phút sau, anh tiến đến, chỉ vào đồng hồ và bảo, “Chúng mình phải đi thôi.”

Với cái nhìn trống trải, tôi mặc áo khoác vào, nhặt ba lô lên. Khi tôi ra về, Lulu bảo, “Này, em cầm lấy lọ nước hoa này.” Anh đưa cho tôi một chai nước hoa bằng nhôm. Tôi mở ra. Nó có mùi giống như xà phòng. Có lẽ là nước hoa đàn ông.

“Cho em ư?”

Anh ta mỉm cười và nói, “Anh không dùng, chỉ thỉnh thoảng xịt cho Tuyết Cầu thôi.” Tôi thấy bị kích thích. Sau khi Lulu tiễn chúng tôi ra cửa, Bạc Hà và tôi dò dẫm trong cái tiền sảnh tối tăm và đi ra bến xe buýt. Trời vẫn đang tuyết rơi.

“Có chuyện gì với em vậy? Anh thấy là em đang cáu,” Bạc Hà nói khiêu khích.

“Chẳng có gì.”

“Vậy ư? Em có tin anh không khi biết em đang nghĩ gì không? Em bức bối vì anh cứ lơ em đi, phải không? Nhưng anh phải làm gì? Anh biết nhiều về nhạc điện tử, và chỉ mới hôm nay, Lulu bảo anh nghe thử nhạc của họ và anh cho cậu ta biết quan điểm của mình. Nếu không thì sẽ là thô lỗ, vì chúng ta đều là bạn.

“Và làm sao mà em lại nhận nước hoa của cậu ta? Cả em cũng bảo nó không phải loại tốt, mùi như xà phòng. Những người khác không xử sự như thế... Anh sẽ cho em hay... đó là nhận tất cả những gì em muốn

từ người khác. Làm sao em lại như vậy? Đó không phải là vì anh không tặng em mọi thứ, mà là em đi nhận chúng từ người khác, và anh không hiểu.”

“Và nữa, em đã nói gì khi chúng mình ở trên xe tới nhà Lulu? Cậu ta bảo cậu ta ngưỡng mộ anh và coi anh như thần tượng, còn em thì nói, ‘Không thể nào!’. Em biết không, mọi người xung quanh thích anh, vài người còn thần tượng anh. Và còn những thứ khác em nói, đại loại như anh đang lợi dụng rock Trung Quốc. Anh... anh không biết nói gì nữa.” Đôi mắt anh đỏ lên, và trông anh như người bị đối xử tàn tệ đến mức phải ngừng lại không nói tiếp được.” Anh không bao giờ lợi dụng nhạc rock Trung Quốc. Anh phải làm gì khi người bạn gần gũi nhất nói như thế về mình, khi cô ấy thậm chí chẳng hiểu anh?” Anh cứ nói mãi. Nghe anh nói, với tiếng khúc khích của những người xung quanh, tôi thấy xấu hổ khi phải ngồi cạnh anh. Điều đó khiến tôi chỉ muốn tuôn ra một tràng nguyên rủa và cho anh thấy anh mới thiên cặn làm sao.

Cuối cùng, chúng tôi ra khỏi xe buýt. Anh tiếp tục ba hoa về những thứ chẳng liên quan tới tôi, và tôi tự hỏi anh còn nói bao lâu. Chúng tôi ra quán cà phê RBR cạnh Siêu thị Sogo, ở đó tôi dùng mười tệ cuối cùng mua bánh mì bơ lạc. Rồi tôi lấy một mảnh giấy và nguyệt ngọc vào đó trong khi Bạc Hà nhìn với vẻ giấu cợt. Tôi đưa cho anh mảnh giấy khi đã xong và nói, “Em muốn vào toilet.”

Vài phút sau tôi trở ra, anh ngẩng lên và nói, “Anh vẫn chưa đọc xong, nhưng dựa trên những gì anh mới đọc được, có vẻ như là em muốn chia tay.” Tôi cúi xuống tránh cái nhìn của anh. Anh vươn ra nắm lấy tay tôi. “Nhìn anh đây này, Xuân Thụ,” anh nói khẩn thiết. “Có chuyện gì nào? Em giận sao? Anh nhận là anh sai, được chưa? Anh hơi quá đà.” Tôi tránh nhìn anh, cứ cúi đầu xuống vì tôi sợ sẽ phá ra cười nếu nhìn lên. Thật là buồn cười. Tôi rất quan tâm đến quan điểm và thái độ của anh đối với tôi, nhưng chẳng thích anh tí nào. “Xuân Thụ.” Anh túm lấy tay tôi. “Đừng làm thế, được không? Anh sai. Anh... quá tự tôn.” Anh cúi đầu và tự trách móc mình, trông có vẻ thành thật. Nhưng tôi chẳng động lòng.

“Anh yêu em, Xuân Thụ. Anh không muốn mất em. Em và mẹ là tất cả những gì anh có. Anh không thể mất em. Em nhìn anh đây này!” Tôi bắt đầu bước đi, nhưng anh chặn tôi lại và gần như hét lên, “Xuân Thụ!” Rồi anh gục vào vai tôi và bắt đầu cay đắng thốt thức. Tôi hoàn toàn chẳng thấy rung động. “Anh không thể để em đi được. Có lẽ em sẽ không bao giờ quay lại nữa. Em chưa xem, nhưng có một bộ phim đã kể rằng đôi khi một chuyện vô cùng nhỏ lại có thể thay đổi một đời người. Anh không thể mất em. Nếu hôm nay em bỏ đi, anh biết anh sẽ tiếc hận và đau đớn trong tim. Trước đây anh chưa bao giờ nói thế, vì anh ghét khi người ta bảo sẽ yêu nhau mãi nhưng lại không thể. Nhưng giờ thì anh phải nói với em rằng anh muốn ở bên em mãi mãi.”

Anh ôm chặt lấy tôi, những giọt nước mắt nóng bỏng rơi trên mặt và người tôi. Tôi chỉ đứng đó, hơi bối rối, không thể cảm thấy nỗi đau tê dại như người ta vẫn tưởng. Tôi đã bao giờ trải qua nỗi đau đó trong quá khứ? Liệu tôi lại nghĩ đến một người nào khác? Tôi ngửi thấy mùi chai nước hoa mà Lulu đã cho tôi, và điều đó khiến cho tình thế càng thêm vụng về, lúng túng. Tôi không thể dừng lại được cái cảm giác người đang nói cùng mình không phải là Bạc Hà.

“Lúc nào anh cũng làm việc cực nhọc. Anh sẽ không từ bỏ sự nghiệp vì mẹ. Nhưng nếu em muốn, anh sẽ từ bỏ tất cả vì em.”

“Điều quan trọng nhất là công việc.” Thoải mái và nhẹ nhàng, tôi lặp lại câu nói yêu thích của anh.

“Không đúng. Xuân Thụ, điều quan trọng nhất không phải là công việc.”

Trái tim tôi như dòng nước tù, hoàn toàn bình thản. Nó đã đi tới cái nước đó. Tôi chỉ cảm lạnh.

Tôi đưa tay lau nước mắt cho anh. “Đừng khóc, làm ơn đừng khóc,” tôi cứ lẩm bẩm. Tôi biết tôi cần có vẻ đau khổ, và Bạc Hà ngạc nhiên khi thấy má tôi ẩm ướt, rõ ràng anh nghĩ tôi xúc động.

“Tha thứ cho anh lần này, được không?”

Tôi không nghĩ chúng tôi còn gặp lại, nhưng tôi muốn tránh việc đối mặt vụng về.

“Hãy tìm một quán cà phê nào mở suốt đêm và mình nói chuyện tiếp,” anh xin.

Tôi đã hoàn toàn kiệt sức, vậy thì còn cái quái quỷ gì đây?

Chúng tôi bước từ Tây Đơn tới quán sữa đậu nành Đại Vĩnh Hòa đằng sau Thiên An Môn. Chúng tôi ở đó tới 5 giờ 30 sáng, rồi chia tay.

21. Chương 21: Và Đời Trôi Qua Như Thế

Tôi không biết chúng có ý nghĩa gì
Những giọt nước mắt từ đáy sâu tuyệt vọng
Trôi dạt trong tim, trào ra khóe mắt,
Khi ta ngắm cánh đồng thu hạnh phúc,
Và nghĩ tới những ngày không bao giờ còn.

- Alfred Lord Tennyson -

G và tôi chỉ còn gặp nhau hai lần nữa. Lần đầu là khi tôi bảo cậu ta đi cùng tới Trung tâm Hàng cơ để mua nước hoa. Lần khác là chúng tôi cùng nhau đi ăn. Tôi đã quên cái có để rửa cậu, nhưng cậu đã tới. Chúng tôi ngồi ở một cái bàn, đối diện nhau, và tôi thấy thoáng buồn khi nhận ra cậu không còn là của tôi nữa. Ôi, trời ơi. Giữa bữa ăn, một cô gái nhắn tin và cậu ra ngoài để đáp trả. Mười lăm phút sau cậu quay bảo rằng cô ta sắp tới. Tôi không vui về chuyện đó. Cô gái tới, cô mặc chiếc sơ mi hiệu Marilyn Manson. Chúng tôi nói chuyện một hồi. Cô thích nhạc rock và biết chi tiết về các ban nhạc ngoại đang thời thượng ở Trung Quốc vào lúc đó. Tôi liền mau chóng hết đề chùng. Rồi cô nhắc đến ca sĩ Triệu Bình và bảo có lần anh ấy nhắc đến tôi với cô. Anh ấy bảo rằng tôi là một người rất tốt, rằng anh đã thích tôi khi chúng tôi đọc một truyện ngắn về con dế. Con dế chết khi kết thúc câu chuyện và anh lập tức nhớ mãi.

Tôi đã viết những truyện trẻ con như thế, khi mới chập chững vào trung học. Chúng tôi ở trên giường khi tôi đọc truyện đó cho anh, diễn cảm, và nỗi đau lòng của tôi thì không thể diễn tả nổi. Tôi biết tôi đã viết về bản thân mình, về tuổi thanh xuân và dòng máu nóng đã chảy phí hoài mà không ai biết.

Tình yêu có nghĩa lý gì nếu mọi chuyện thành ra như thế? Nếu tất cả cứ ảm đạm, tẻ nhạt thì tuổi thanh xuân còn có giá trị gì? Có gì đặc biệt về mùa xuân và khác biệt về cuộc đời nếu mọi thứ không hơn những gì tôi đã trải qua? Đừng bảo với tôi cuộc đời là thế. Nếu vậy, nếu từ giờ tôi cứ sống ngày lại ngày như thế, làm thế nào con tim khát khao của tôi còn đập nổi?

Tôi chưa phải một người đàn bà trưởng thành, sao tôi có thể hiểu được trái tim của một người đàn bà trưởng thành, là điều tôi chưa có?

Từ khi còn nhỏ, tôi đã tin mình không phải là đứa trẻ bình thường. Tôi tưởng ra mình là cô gái xinh đẹp nhất, thông minh nhất, và tài năng nhất trong thôn. Tôi biết một ngày rồi tôi sẽ rời làng ra đi, tôi muốn mọi thứ tốt hơn những người khác; tôi muốn có những gì tôi thấy mình xứng đáng. Tình yêu không mê say không phải là tình yêu tôi mong muốn.

Giờ tôi thấy ghê tởm cái tôi ngây thơ đó. Tôi khinh bỉ cái tôi chất phác đó. Tôi ghét những năm khờ dại đó. Thuần khiết là đồ chó chết! Tôi chưa làm được gì và chẳng biết làm bất cứ cái gì. Còn tương lai của tôi? Ngày mai của tôi? Ai bận lòng? Tôi không muốn tiếp tục như thế này nữa.

Tôi nhận được một cái thiệp Giáng sinh đến muộn, trên chỉ ghi một dòng – Mừng Giáng sinh vui vẻ! Thế kỷ đã rời bỏ tôi, không còn chắc được về ngày thơ, vĩnh cửu hay hạnh phúc.

Một thế kỷ đã qua. Tất cả trôi qua và không bao giờ trở lại. Tôi không thể nhớ lại điều gì đã đến. Tim tôi thanh thản và tôi quyết định từ bỏ tất cả. Chẳng có gì khác biệt giữa một giây vừa trôi qua với một giây sắp tới.

PHỤ LỤC

(Các bài báo về Xuân Thu)

Và trào lưu văn học Linglei ở Trung Quốc)

GIỌNG VĂN NỮ TRUNG QUỐC LÀM NGẠC NHIÊN THẾ GIỚI

Giọng nói tự tin nhưng vẫn ngây thơ của một thiếu nữ 17 tuổi ở Bắc Kinh đã phơi bày những cấp độ của sự cô đơn vừa sôi sục nhưng cũng vừa vô cơ trong giới trẻ đô thị ở Trung Quốc, thể hệ mà coi thường học tập và khao khát khoái lạc đã trở thành một đặc tính rõ rệt nơi rất nhiều người.

Búp bê Bắc Kinh chính là tác phẩm mà nhiều người hoài nghi có thể cho là một phiên bản Bắc Kinh của Bảo bối Thượng Hải – một tác phẩm best-seller với đầy những mối quan hệ nhục dục ướm át và cuộc sống đồi bại ở chốn đô thị của nữ tác giả Vệ Tuệ vào năm 1999.

Thế nhưng những gì Xuân Thụ, tác giả Búp bê Bắc Kinh viết thì ít tự-ý-thức hơn là bộc lộ sự chân thành hơn nhiều đối với độc giả trẻ. Bút danh của cô – Xuân Thụ, nghĩa là “Cây mùa xuân” – chẳng hề khoa trương, bởi nó chỉ bộc lộ cái tuổi trẻ trung của nữ tác giả.

Cuốn sách trần thuật của Xuân Thụ đã cất lên tiếng nói của thế hệ cô – một tí thiếu nữ đô thị không có những đặc quyền cũng như nền tảng gì, và được sinh ra ở đại lục vào cuối những năm 1980, mê đắm với nhạc rock tiên phong và “tinh thần punk”, theo đuổi tình yêu lâu bền và sự nồng say trong cái vòng của sự tha hóa và những khoái lạc chóng vánh.

Trong cuốn sách của mình, Xuân Thụ đã tuyên bố rằng cô “ghét trường học”. “Tôi đã không vào trung học,” cô viết, “nhưng kể cả tôi có vào đi nữa thì có gì khác nhau nào? Tôi sẽ chẳng hạnh phúc hơn hay may mắn hơn.”

Xuân Thụ đã chẳng để ý gì đến cái giọng khiêu khích của cô trong một đất nước vốn vẫn ám ảnh với bằng cấp và học vị sau khi cả một thế hệ đã không có cơ hội đến trường trong những năm Cách mạng Văn Hóa (1966-1976). Bởi lẽ cô thuộc về một thế hệ trẻ gấp ghé hai mươi mà ký ức chẳng phải in dấu sự nhục nhằn và cơ cực. Và cô cũng chẳng quan tâm đến điều vẫn ám ảnh Vệ Tuệ trong Bảo bối Thượng Hải – một cuộc tìm kiếm cá tính và nền tảng đạo đức trong một đất nước đang thay đổi các giá trị.

Xuân Thụ đắm mình trong sự truy tìm chính khoái lạc của mình và cô không ngần ngại kể ra trần trụi những chuỗi ngày đầy những nhục dục, nhạc rock và tụ tập bạn bè sống theo “tinh thần punk” của mình. Và, dù thiếu vắng rõ rệt sự tự vấn lương tâm trong cuốn truyện của mình, Xuân Thụ vẫn hấp dẫn độc giả hơn Vệ Tuệ bởi văn chương của cô ít tự-ý-thức về danh vọng của nhà văn hơn nhiều so với lối viết đầy tính toán của Bảo bối Thượng Hải. “Tôi nghĩ cô ấy độc lập và chân thành hơn Vệ Tuệ”, một độc giả Trung Quốc đã nhận xét như vậy trên một diễn đàn văn học.

Sau khi xuất hiện ở Trung Quốc vào tháng 5.2002, Búp bê Bắc Kinh đã nhanh chóng thu hút sự chú ý của các nhà xuất bản nước ngoài tại Đức, Anh và Mỹ để mua bản quyền xuất bản cuốn sách.

Inter Press Service

QUẬY KHÔNG CẦN NGUYÊN NHÂN

Trong Búp bê Bắc Kinh, người hay phải là người trẻ, và sống vô mục đích.

Khi Vệ Tuệ viết Bảo bối Thượng Hải vào năm 1999, chị đã không chỉ khởi đầu một cuốn sách, mà là cả một thể loại: tự truyện, và luôn đầy nhục dục, những tác phẩm vừa hư cấu vừa kèm cả sự thật – được viết bởi những phụ nữ mới vào nghề nhưng đã muốn phơi bày cả cái hệ tư tưởng của lối sống cứng nhắc trong một đất nước Trung Quốc đang thay đổi nhanh chóng. Và tác phẩm mới nhất vừa trình làng chính là Búp bê Bắc Kinh của nữ tác giả Xuân Thụ, một người trẻ tuổi đập phá các khuôn mẫu. Cuốn tiểu thuyết nửa tự truyện được in lần đầu tiên vào năm 2002 khi Xuân Thụ mới mười bảy tuổi này, mới đây đã được dịch sang tiếng Anh, kể về cuộc sống sôi sục của một cô bé bỏ học trung học, và cũng có trùng tên với tác giả. Với Xuân Thụ, trường học là một sự câu thúc khó chịu ngăn trở cô đến với những mối quan tâm cấp thiết hơn như các bạn trai, các câu lạc bộ punk-rock, các trung tâm mua bán và cửa hàng McDonald. Sau khi bỏ học để viết ột tờ báo lá cải thời thượng, Xuân Thụ trở lại trường học. Nhưng cô không thể chịu đựng được sự độc đoán cũng như các giáo viên khi ra lệnh cho cô phải làm thế này, phải sống thế nọ, và cô lại bỏ học lần nữa, lần này là vĩnh viễn.

Thế giới của Xuân Thụ là một chốn quây phá âm ĩ, nơi mà âm nhạc của Sonic Youth và REM chia sẻ công chúng cùng các ban nhạc rock-alternative đại lục như Bàn Cổ, PK14. Đó là một thế giới mà các bậc cha

mẹ để dài nuông chiều những đứa con hư của họ - mẹ của Xuân Thụ đã từng đem cô từ Bắc Kinh đi Khai Phong để chơi bởi với ban nhạc Tinh Noãn, một ban nhạc punk mà cô tôn sùng, rồi ở lại một mình trong một nhà khách cho đến khi Xuân Thụ sẵn lòng trở lại Bắc Kinh vào bốn hôm sau.

Búp bê Bắc Kinh đã mở một cánh cửa về cái thế giới mới dường như vô mục đích của giới trẻ đô thị Trung Quốc. Xuân Thụ đã chứng tỏ sự tự do của mình bằng cách bỏ học và nhuộm tóc. Và ở Trung Quốc hiện nay, đó là sành điệu và quậy lắm.

JACOB ADELMAN (Times)

MỸ NỮ LINGLEI TRẦN NGẬP VĂN ĐÀN TRUNG QUỐC

Văn đàn Trung Quốc thời gian qua đã rầm rộ các loạt bài viết về cái gọi là “tiểu thuyết linglei”, “văn học linglei”, “nhà văn linglei”, “tiểu thuyết nhân loại mới”,... mà các nhà văn nữ trẻ như Vệ Tuệ, Miên Miên, hay Xuân Thụ,... luôn là tiêu điểm.

Họ thuộc lớp nhà văn “vãng sinh đại” (thế hệ sinh sau) ra đời vào những năm 1970, tuổi đời còn rất trẻ. Song với những tác phẩm như: Đường (của Miên Miên); Điên cuồng như Vệ Tuệ, Bảo bối Thượng Hải (của Vệ Tuệ); Búp bê Bắc Kinh (của Xuân Thụ),... các nữ tác giả linglei này đã trở thành tâm điểm của báo chí Trung Quốc với những luồng khen, chê lẫn lộn.

Xu hướng khen thì cho rằng “họ đa nói toạc ra những điều thầm kín nhất trong lòng”, hoặc là “đem đến cho văn học gương mặt mới”,... Khuynh hướng chê thì trách họ “viết bằng thân thể chứ không phải viết bằng đầu”, rồi thì “viết bằng khí quan”,...

Tuy nhiên, dù sao đi nữa, linglei cũng là xu hướng văn học phản ánh một xu thế tồn tại thực trong xã hội Trung Quốc. Đó là thế hệ linglei, một lớp người tự xưng là “tân hiện đại” (đã có cả tạp chí mang tên Tân hiện đại), theo đuổi lối sống bất cần, nổi trội, và tự do làm những gì họ thích.

Và đó là nền tảng để các nhà văn mỹ nữ Trung Quốc làm mưa làm gió. Như Vệ Tuệ, được mệnh danh là bà tổ của “nhà văn thân thể”, chẳng những dùng thân thể để sáng tác mà còn dán cả thân mình lên trang bìa, rồi bọc bạch đó chính là “tôi”.

Tiếp theo phải kể đến Miên Miên, tuy rằng tác giả này không thoát khỏi khuôn sáo cũ của Vệ Tuệ, tuy không nổi đình nổi đám bằng; rồi Xuân Thụ, với tự truyện Búp bê Bắc Kinh, cô gái bỏ học cấp 3 (dù có bố là sĩ quan quân đội cao cấp) viết về chính những kinh nghiệm tình ái của mình và đã có một best-seller xịn.

Để làm thành thế hệ nhà văn mỹ nữ này, phải kể thêm cả Cửu Đan ở Singapore về và viết Quạ đen, tác phẩm kể về việc các cô gái Trung Quốc du học phải bán thân hoặc cặp bồ với người nước ngoài để mưu sinh; rồi đến Hồng Anh, nữ tác giả từ Anh về, lại có kế khác: ra sách, làm một vụ kiện, cũng nổi tiếng; sau cùng, phải kể đến An Ni Bảo Bối, một nữ tác giả chỉ chuyên viết trên mạng của đại lục với các nhân vật nữ đều chỉ có tên là An, nhân vật nam chỉ có tên là Lâm. Vậy mà An Ni Bảo Bối đã trở thành “nhà văn trên mạng thành công nhất ở Trung Quốc”.

Các nhà văn mỹ nữ hiện chiếm đa số các best-seller ở Trung Quốc và gây một sức ép lớn. Đến nỗi các nhà văn già, thế hệ trước cũng phải noi theo, viết sách kêu gọi. Thiết Ngưng chẳng thẹn gì khi viết Đại lục nữ; Trương Kháng Kháng viết Tác nữ; còn Trì Lợi thì tỏ ra thẳng thừng với Hề sững thì hét lên; ngay cả Tất Thục Mẫn, một nữ tác giả vốn nghiêm chỉnh cũng đã xuất bản cuốn sách có tên: Hãy cứ lấy bầu vú,...Ảnh hưởng của thế hệ nhà văn mỹ nữ ở Trung Quốc quả thực chẳng phải là nhỏ.

TRẦN MINH SƠN, (Lao động)

LINGLEI LÀ GÌ?

Thế hệ những người trẻ coi thường lễ thói ở đại lục gia tăng nhanh chóng đến nỗi, cũng như giới beatnik hay hippie ở Mỹ, shinjinrui ở Nhật, giới trẻ quậy phá này cũng đã có được biệt danh của riêng họ: linglei. Từ này từng có nghĩa là lưu manh, du côn. Giờ thì không. Năm 2004, Từ điển mới Tân Hoa - Từ điển chính thức của Trung Quốc đã định nghĩa linglei là lối sống năng động, và không hề chưa thêm một chút gì ý nghĩa tiêu cực. Không giống như những trào lưu phản-văn-hóa ở Phương Tây vốn có động cơ là lo âu về kinh tế hoặc thất vọng về chính trị, sự nổi loạn chống lại các lễ thói xã hội của các linglei của Trung Quốc chỉ là một hình thức của sự thể hiện bản thân, một cách mới để chứng tỏ sành điệu. (Times)

Hết

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/bup-be-bac-kinh>